

anthony grey & nguyên ước



TRĂNG HUYẾT

tập 3

SH

T R Ầ N G H U Y Ệ T

Trăng huyết
anthony grey & nguyên ước
Midway Press

Copyright © anthony grey

anthony grey & nguyên ước

T R A N G
H U Y E T

tập 3



Midway Press 2023

NỘI DUNG

Lời nói đầu của Anthony Grey	11
Lời Giới Thiệu của Nguyễn Minh Diễm	17
Nội Dung Bài Thơ Cảm Đề của Nguyễn Ước	33
TẬP MỘT	35
Phần I. Đòi Thuộc Địa Là Thế! 1925	35
Phần II. Hận Thù Của Triệu Cu-li 1929-1930	257
TẬP HAI	11
Phần III. Sông Hương 1936	11
Phần IV. Chiến Tranh Và Nạn Đói 1941-1945	199
TẬP BA	9
Phần V. Điện Biên Phủ 1954	9
Phần VI. Thái Bình Kiều Mỹ 1963	209
TẬP BỐN	
Phần VII. Chúng Tôi Tranh Đấu Đã Ngàn Năm	

1968-1969

Phần VIII. Chiến Thắng Và Chiến Bại 1972-1975

Tái Bút Thay lời bạt của Hoàng Khởi Phong

Phụ lục:

Tiểu Sử Tác Giả

Phòng văn của Đài Á châu Tự do

Nguyên văn Lời Mở đầu của A. Grey

TẬP III - PHẦN THỨ NĂM

ĐIỆN BIÊN PHỦ

1954

Tới lúc người Anh chuyển giao trách nhiệm tại mạn nam Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở xuống cho Pháp vào đầu năm 1946, đã có hơn hai ngàn người Việt bị giết bởi binh lính thuộc các lực lượng Anh, Nhật và Pháp. Tại mạn bắc vào tháng Ba, rốt cuộc lực lượng chiếm đóng của Trung Hoa cũng rút quân theo một hiệp ước với Pháp, trong đó qui định một số lượng giới hạn quân Pháp được để cho vào miền bắc, đổi lại Pháp từ bỏ các nhượng địa ở Trung Hoa (có Quảng Châu Loan) và bán lại cho họ tuyến đường sắt Vân Nam.

Trong khi đó tại Hà Nội, sau khi cướp được chính quyền, bước kế tiếp của Hồ Chí Minh là củng cố và độc chiếm quyền lực. Ông mua chuộc các tướng lãnh Trung Hoa Quốc Dân Đảng ở Hà

Nội để được họ để yên. Ngày 11.11.1945, nhằm đổi vỏ bọc để chiêu dụ quần chúng, đảng Cộng Sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán. Thực tế, họ chỉ tạm thời rút vào bí mật với danh nghĩa Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Các Mác do Trường Chinh làm chủ tịch và chuyển đảng viên sang sinh hoạt trong bộ khung của Đảng Dân Chủ. Hồ Chí Minh lập Mặt Trận Liên Việt để làm ngoại vi của Việt Minh, qui tụ và lung đoạn các tổ chức tôn giáo và quần chúng khác. Nó là tiền thân của Mặt Trận Tổ Quốc sau này. Sáu năm sau, ngày 19.2.1951, đảng CSĐD lại ra công khai với tên đảng Lao Động do Stalin đặt. Và sau khi hoàn tất cuộc xâm chiếm miền nam, tháng 12.1976, đảng hoàn nguyên hình với tên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 1.1946 HCM cho tổ chức phổ thông đầu phiếu bầu Quốc Hội của VN Dân Chủ Cộng Hoà để chính thức công nhận chính phủ của ông và thông qua Hiến Pháp. Ngày 6 tháng 3, ông tự động ký Hiệp ước Sơ bộ với Sainteny, đại diện của Pháp tại Hà Nội, trong đó ông nghênh đón sự trở lại của Pháp, bù lại, Paris công nhận VNDCCH là một nước trong khối Liên Hiệp Pháp. Kết quả, mười hai ngày sau, 1.000 quân Pháp cùng 200 xe vào Hà Nội, và tại Nam Việt, Pháp cho thành lập “Cộng Hòa Tự trị Nam kỳ”.

Rảnh tay với Pháp, HCM quay qua đối phó với “Việt Gian”, kẻ thù chính của ông. Các đảng viên

cộng sản khổng chế chính phủ Việt Minh ra tay khủng bố và tiêu diệt kẻ nào không theo đường lối của cộng sản. Đối với các đảng phái vừa cùng Hoa quân nhập Việt, Võ Nguyên Giáp, chỉ huy trưởng công an và quân đội, theo nhíp quân Tàu rút lui, tung quân nổi gót chiếm lại tất cả các tỉnh lỵ và làng mạc nằm trong tay Việt Quốc (VNQĐĐ) và Việt Cách (VN Cách Mệnh Đồng Minh Hội), sau những trận đánh nhau ác liệt.

Tại Hà Nội, thực hiện lời tuyên bố của HCM lúc đó đang ở Paris: “Kẻ nào không đi theo đường lối tôi vạch ra, sẽ bị tiêu diệt”, Việt Minh ngụy tạo vụ Ôn Như Hầu để triệt tận gốc Việt Quốc và từ đó hạ sát địch thủ của mình càng nhiều càng tốt, đặc biệt các thành viên của Đại Việt QĐĐ, ĐV Duy Dân, ĐV Dân Chính, Tân Tả Phái, Cao Đài, Hòa Hảo, v.v. khắp bắc bộ, nam bộ và trung bộ, bằng lối quen thuộc của họ như bắn, chém, ám sát, thắt cổ, chôn sống, cho vào bao vào rọ thả xuống sông hồ, v.v. Khoảng 900 trong số 1.000 người tốt nghiệp trường võ bị Hoàng Phố và Liễu Châu bị giết. Trại giam Trung ương Đầm Đùn không đủ chỗ chứa. Những lãnh tụ quốc gia sống sót và một số đảng viên nòng cốt phải rút sang Trung Hoa. Trong hàng ngàn người bị thủ tiêu, có những lãnh tụ có uy tín, được quần chúng hậu thuẫn như nhóm Tân Tả Phái của Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, các nhóm Lập Hiến

của Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Bùi Quang Chiêu, Dương Văn Giáo, lãnh đạo tôn giáo như Huỳnh Phú Sổ, lãnh tụ các đảng phái quốc gia như Trương Tử Anh, Lý Đông A, Nhượng Tống, Khái Hưng, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà, v.v., và cả chục ngàn tín đồ Cao Đài.

Như thế, trong năm cầm quyền đầu tiên và bằng đủ mọi cách, HCM đã lập được nền tảng vững chắc cho chế độ độc đảng và khích động lòng yêu nước của thanh niên; lập những đoàn quân “nam tiến” tham gia cuộc kháng Pháp ở Nam bộ. Nạn đói ở Bắc Việt và nạn bắc Trung Việt được khắc phục nhờ dân chúng tăng gia sản xuất và được mùa trong khung cảnh hòa bình sau Thế Chiến.

Kế đó, những cuộc điều đình kéo dài cho tới mùa thu giữa HCM với giới lãnh đạo Pháp tại Paris mà lập trường ngoan cố của Pháp là không chịu trao trả hoàn toàn độc lập cho Việt Nam. Và rõ ràng đôi bên đều đang chuẩn bị một cuộc xung đột công khai. Tuy vậy, trong tình hình chính trị thế giới bấy giờ, Việt Nam vẫn là một vùng nước đọng không được để ý tới, và trong thời gian này, trước thế đứng dạng hai chân của Hồng Quân Sô Viết tại Trung Âu và Đông Âu, tổng thống Harry Truman leo lái Hoa Kỳ kiên quyết hậu thuẫn Pháp vì tầm quan trọng của Pháp tại châu Âu, đấu trường chủ yếu trong cuộc Chiến Tranh Lạnh.

Hồ Chí Minh nhiều lần viết thư gởi Truman nhằm mưu tìm sự ủng hộ của Hoa Kỳ nhưng không thư nào được phúc đáp. Thực tế, Bộ Ngoại Giao Mỹ lúc nào cũng ủng hộ Pháp và không để mất tới quan hệ giữa OSS và Việt Minh. Cuối cùng, Washington chính thức tuyên bố Mỹ có ý định tôn trọng chủ quyền của Pháp tại Đông Dương và phân bộ OSS bị đột ngột rút khỏi Hà Nội vào tháng Mười năm 1945. Mãi về sau, các nhà lãnh đạo Mỹ mới tự hỏi phải chăng họ đã để vượt cơ hội bằng vàng biến HCM thành một Tito châu Á thân thiện với phương tây.

Ngày 19.12.1946, nổ ra chiến tranh Việt Pháp. Trong bầu không khí tung bùng đánh Pháp, “một mùa thu năm xưa cách mạng tiến ra sa trường”, toàn dân tham gia kháng chiến. HCM rời Hà Nội quay về các hang động đá vôi cố cựu tại Bắc Việt, nơi 16 tháng trước, ông đã từ đó khai hoàn hạ sơn. Bên cạnh việc dùng các phần tử bất hảo để bắt giết, giam cầm những kẻ không theo mình, mà họ gọi là “Việt Gian”, HCM và các đảng viên cộng sản trong MT Việt Minh khích động lòng yêu nước. Kết quả là tầng lớp tiểu tư sản trí thức và nông dân lũ lượt đi theo Việt Minh để đánh Pháp, giành độc lập cho tổ quốc và tự do cho dân tộc. Do đó, khi chiến tranh mới bắt đầu, người Pháp nhận ra rằng dù với quân số 150.000 người tại Việt Nam, Pháp chỉ có thể kiểm soát các trung tâm thành

thị và các đường giao thông giữa các thành phố lớn trong khi Việt Minh có ảnh hưởng sâu rộng hơn tại nông thôn và rừng núi.

Sau một ít chiến thắng ban đầu của Pháp, cục diện quân sự đạt tới thể dằng co ngang ngửa. Tình thế đó kéo dài tới tháng 11.1949, khi những người cộng sản theo Mao Trạch Đông chiến thắng cuộc nội chiến tại Trung Hoa và biến cố ấy làm phát sinh sự thay đổi lớn lao trong ngọn triều lịch sử thế giới. Biến cố ấy cũng cuốn hút cuộc chiến tranh Đông Dương vào vòng quay Chiến Tranh Lạnh giữa chủ nghĩa cộng sản và các nước phương tây.

Chỉ qua một đầu hôm sớm mai, Trung Quốc trở thành an toàn khu nằm dọc biên giới phía bắc Bắc Việt và các lực lượng du kích của HCM có thể an toàn lui quân về bên đó để thao luyện dài ngày dưới sự chỉ huy của tướng Giáp. Thực tế, từ năm 1947 tới 1949, với vũ khí thô sơ và lối đánh du kích, lực lượng Việt Minh cũng đã đạt được những bước tiến lớn lao. Tới đầu năm 1950, họ đã có thể lập những sư đoàn (đại đoàn) chính qui để chiến đấu với Pháp nhưng sự tiến bộ đó phải trả bằng giá máu ghê gớm. Thí dụ năm 1948, lực lượng chính qui mới của Việt Minh tung trận đánh đầu tiên vào đồn Phủ Thông do 100 quân Pháp trấn giữ; họ dùng tới 3.000 quân nhưng vẫn không chiếm nổi đồn.

Với viện trợ vũ khí, quân dụng, lương thực,

huấn luyện và đặc biệt, sự kèm cặp của các cố vấn Trung Quốc từ trung ương xuống tới các đại đơn vị và từng chiến dịch, lực lượng Việt Minh vươn lên hẳn. Chỉ cần đôi ba tháng, dân quân du kích chuyển hóa thành các đội ngũ tác chiến hoàn chỉnh, trang bị vũ khí pháo binh hiện đại của Mỹ được tận dụng từ những kho súng đạn của bại quân Tưởng Giới Thạch và như thế, chiến thắng quân sự của Pháp trở thành một điều không thể nào đạt.

Vào cuối năm 1950, bốn mươi ba tiểu đoàn Việt Minh trong số những tiểu đoàn tân trang từ Trung Hoa ồ ạt tràn về biên giới, chọc thủng phòng tuyến yếu ớt của các đồn binh Pháp và giáng cho Pháp một đòn thất bại nhục nhã nhất tại một xứ thuộc địa, tính từ ngày tướng Montcalm bị thua và tử trận trong tay quân Anh tại Québec năm 1759. Bốn ngàn binh lính Pháp vừa bị giết vừa bị bắt làm tù binh, vô số vũ khí cùng phương tiện vận chuyển bị tịch thu.

Rốt cuộc Việt Minh, với các thủ lĩnh cộng sản khổng chế, công khai liên minh bền vững với Mát cơ-va và Bắc Kinh. Họ kiểm soát từ biên giới Trung Hoa tới cách Sài Gòn chưa đầy 150 cây số, chỉ trừ chu vi phòng thủ của Pháp quanh châu thổ sông Hồng và Hà Nội.

Chiến thắng của Mao Trạch Đông lại càng làm phương tây thêm sợ hãi chủ nghĩa cộng sản vốn đang bành trướng vững chãi. Nỗi sợ

đó mang cuộc chiến tranh Đông Dương ra khỏi hoàn cảnh khuất lấp vì mãi đến lúc ấy các bên tham chiến vẫn còn quần thảo nhau trong tình trạng ít được công luận thế giới biết tới.

Tháng Giêng 1950, Liên Xô công nhận chính phủ HCM tại một căn cứ địa vùng thượng du của Việt Minh. Hành động ấy thúc bách Hoa Kỳ công nhận một chính phủ VN khác do Pháp bảo trợ và Bảo Đại làm quốc trưởng. Từ tháng 3.1946 nhân chuyển sang công tác Trưng Khánh và theo lời đề nghị của HCM, Bảo Đại ở lại Trung Hoa. Sau đó ông qua Hồng Kông. Tại đây ông được các nhân sĩ theo chủ nghĩa dân tộc mớ nổi rồi tiếp xúc với Pháp. Năm 1948, Cựu Hoàng về nước thành lập Chính phủ Lâm thời Việt Nam; Quân đội Quốc gia VN, v.v. Chế độ mới này qui tụ được nhiều thành phần không cộng sản, đặc biệt những người từng tham gia kháng chiến chống Pháp nhưng rồi bị cộng sản tìm cách đầu tở, loại trừ hoặc chính họ vỡ mộng, tự động rời bỏ hàng ngũ Việt Minh. Họ chính thức sử dụng danh xưng “quốc gia” (vốn có từ thời Hồ Văn Ngà) như một căn bản phân biệt với tính “quốc tể” của cộng sản,

Ngày 8.3.1949, tại Điện Elysée (Paris) Vincent Auriol nhân danh Tổng thống Cộng hòa Pháp kiêm Chủ tịch Liên hiệp Pháp cùng ký với Quốc trưởng Bảo Đại Hiệp định Elysée công nhận VN thống nhất và độc lập trong LHP. Nhưng mọi sự

đã trễ so với tiến độ giành quyền lực của HCM; nhất là sau 80 năm bị đô hộ, nhân dân VN đã quá hiểu người Pháp và không còn tin tưởng lá bài Bảo Đại. Người quốc gia lúc này bị lâm vào tình thế nan giải mới, chính nghĩa bị tổn thương trong tình trạng chia rẽ giữa các đảng phái, các giáo phái; không vận động nổi quần chúng làm hậu thuẫn bởi sự kiện Pháp vẫn nắm quyền chỉ huy guồng máy chiến tranh; và Bảo Đại chỉ quanh năm an dưỡng bên các thú phi tại biệt điện ở Đà Lạt hoặc tại Cannes ở Pháp.

Sự chúc lành của Mát-cơ-va và Bắc Kinh đối với chính quyền HCM, theo nhận xét của Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ Dean Acheson, đã “lật trần những ảo tưởng sau cùng về tính cách quốc gia dân tộc” trong cứu cánh của HCM và tỏ cho thấy ông ta là kẻ tử thù của độc lập dân tộc. Washington bắt đầu tuôn ào ạt viện trợ quân sự và kinh tế vào VN và các xứ khác tại Đông Dương để giúp Pháp ngăn chặn sự lan tràn của cộng sản. Và như thế, lập tức biến cuộc chiến tranh thuộc địa của Pháp thành cuộc thập tự chinh chặn đứng sự bành trướng của cộng sản tại châu Á, đặc biệt Trung Quốc Cộng sản của Mao Trạch Đông.

Những e ngại của phương tây về Đông Dương dâng cao thêm nữa vào tháng Sáu năm 1950 khi Bắc Triều Tiên xâm lấn người anh em miền nam. Dưới lá cờ Liên Hiệp Quốc, các lực lượng

phương tây bị lôi kéo vào cuộc đụng độ với các đạo quân cộng sản của Bắc Triều Tiên và Trung Quốc. Hậu quả là tổng thống Truman cử một phái bộ quân sự từ Washington tới Sài Gòn vào mùa hè năm đó để giữ liên lạc mật thiết với Pháp. Hành động ấy đánh dấu khởi điểm cho sự dính líu có tính định mệnh của Hoa Kỳ vào Việt Nam. Những giúp đỡ dưới hình thức viện trợ quân sự ngày càng tăng cho tới năm 1954, ba tỉ Mỹ kim đã được rót vào kho bạc quân sự của Pháp tại Đông Dương.

Năm 1953, ngưng bắn ở Triều Tiên giúp cộng sản rảnh tay tập trung mọi nỗ lực quân sự vào Đông Dương và quân viện của Nga Hoa cho các lực lượng của HCM tăng mạnh. Ngược lại, chính phủ thứ 19 của Pháp lên nắm chính quyền sau thời gian chín năm khủng hoảng tá tị, đề ra nỗ lực đầy tuyệt vọng để tìm một con đường danh dự cho Pháp thoát ra khỏi cái nay đã trở thành một mục đích vô vọng và lẩn quẩn.

Pháp chấp nhận kế hoạch của cấp lãnh đạo quân sự nhằm nhử đại bộ phận chủ lực quân nòng cốt của Việt Minh vào một cuộc chạm trán có dàn dựng trước và mang tính quyết định, nằm đằng sau phòng quyền của Việt Minh tại Điện Biên Phủ. Đó là một thung lũng heo hút phương bắc nơi người ta cho rằng ưu thế về không quân và hỏa lực mạnh mẽ hơn của Pháp có thể tiêu diệt dễ dàng một đối thủ không sò

hữu máy bay, xe tăng và chỉ có các phương tiện vận chuyển rất hạn hẹp.

Trước đó, người Pháp đã có lần toàn thắng một cú táo bạo khi thả dù binh sĩ và quân khí xuống để thành lập cụm cứ điểm Nà Sản tại một thung lũng đá vôi chật hẹp đằng sau phòng tuyến của Việt Minh. Khi tướng Giáp thiếu chuẩn bị thích đáng đã vội tấn công cứ điểm ấy, ông mất trọn một đại đoàn trên các bãi mìn và giữa các hàng rào kẽm gai công sự phòng thủ. Lần này tư lệnh tối cao của Pháp tại Đông Dương hy vọng rằng kết quả đó có thể được lặp lại và mang tính quyết định hơn nữa. Nhưng thay vì đem đến chiến thắng dễ dàng và nhanh chóng, Điện Biên Phủ lại biến thành nơi dàn quân cho một trong những trận đụng độ định mệnh và có tính lịch sử nhất từ xưa tới nay giữa Đông và Tây.

- 1 -

Chiếc áo choàng xanh thẫm - qua hàng hàng thế kỷ, trong cái nóng và ẩm ướt, cây rừng rậm rạp đan quện nhau dệt trên những sườn núi uốn lượn như lưng rồng - chỉ lộ ra từng mảng bên dưới các dải mây thấp khi chiếc máy bay bà già Dakota của Không lực Pháp ịch lướt mình dưới ánh bình minh xám xịt để bay vào Điện Biên Phủ trong một sáng tinh sương tháng Hai năm 1954.

Để tới được cái góc heo hút phía tây bắc Việt Nam và gần biên giới Lào này, phải mất tiếng rưỡi đồng cho một chuyến phi hành chỉ dài ba trăm cây số. Trong thời gian đó, Joseph phải ngồi khom lưng trên chiếc ghế xếp bằng sắt đặt giữa một đồng đồ tiếp liệu gồm những tấm ván dùng để đóng quan tài, huyết tương, đồ hộp và một tá két bia Pháp chờ lậu. Trên đùi anh trải tấm bản đồ không thấm cho thấy thung lũng Điện Biên như một ốc đảo nhỏ bé được tô màu xanh lá cây, nổi bật giữa một vùng mênh mông bất tận vây quanh nó, tô màu xám nhạt, tiêu biểu cho khối núi đá vôi bò lan ngổn ngang tại Bắc Việt.

Thung lũng có hình thể lòng chảo ấy chiều dài mười sáu cây số và chiều ngang chín cây số. Trước đây, nó là chốn lưu cư của khoảng hai chục bản làng với những nhà sàn làm bằng tre và tranh. Tới cuối tháng Mười một năm 1953, lính nhảy dù Pháp chiếm lĩnh và biến nó thành một căn cứ quân sự. Xây dựng theo hình thức một tập đoàn gồm nhiều cụm cứ điểm, với chu vi phòng thủ là một vòng đai khoảng năm chục cây số. Kể từ lúc ấy, ngoài việc củng cố căn cứ quân sự và gia tăng quân số của binh đoàn phòng ngự lên tới mười ba ngàn quân, người ta còn thả dù xuống trọng pháo, xe tải và kể cả xe tăng.

Viên phi công Pháp nói, giọng khẩn trương, mắt vẫn nhìn thẳng tới trước:

- Monsieur, bám chặt ghế! Để đáp xuống cái bờ này ta phải vọt lên cao tránh các ổ súng cao xạ của Việt Minh, rồi xuyên qua mây, ta lao thẳng xuống theo tín hiệu độc nhất phát ra từ máy truyền tin ở dưới đất.

Siết dây nịt an toàn thêm một nấc nữa, Joseph mỉm cười trước lời khôi hài trắng trợn của viên phi công Pháp. Anh ta dùng chữ pot de chambre - cái bô nước tiểu - một từ ngữ dung tục được các đoàn phi hành Pháp dùng để gọi lòng chảo Điện Biên Phủ. Một nơi suốt hai tháng nay, họ phải hằng ngày bay xuyên qua màn sương mù và mưa bụi dày đặc để hạ cánh hoặc thả dù tám mươi tấn đồ quân dụng xuống cho tập đoàn cứ điểm.

Khi chuyện trò riêng với nhau, vài nhân viên phi hành không giấu việc họ xem thường phương án quân sự này của Tướng Navarre, Tổng tư lệnh quân đội Pháp tại Đông Dương. Và khi chiếc Dakota lao ra khỏi lớp mây dưới cùng, viên phi công khịt khịt mũi chế giễu:

- Đó monsieur, trước mắt ông là quang cảnh đầu tiên của cái mà các cấp chỉ huy của chúng tôi nhận thức theo trí tuệ của họ là “một căn cứ quân sự mang tính tấn công để từ đó đánh tập hậu đối phương”.

Với vẻ châm biếm, anh ta hất hàm về phía kính chắn gió của máy bay và nói tiếp:

- Ngó coi bộ có lý khi nó nằm trong bản đồ

treo trên vách văn phòng của tướng Navarre tại Sài Gòn. Nhưng ở đây, từ trên cao này nhìn xuống, ông có thể thấy thật ra nó là cái gì – một nhà tù mình dựng lên để tự nhốt mình vô đó.

Joseph thấp thòm nhìn chằm chặp xuống những thửa ruộng đất sét chấp vá, với những ổ sùng máy trong các ụ bao cát và các giao thông hào đan nhau chằng chịt như những lần sẹo rạch ngang rạch dọc. Dưới đáy thung lũng uốn lượn một dòng sông nước cạn. Hai bên bờ cuốn cuộn những hàng rào kẽm gai dài như vô tận. Anh có thể thấy những đám lính đông đảo dùng xẻng nhà binh đang tất bật đào giao thông hào trên sườn các ngọn đồi thấp. Tên đó, dựa theo địa hình thiên nhiên của chúng, người ta lập thành các cứ điểm phòng thủ bên trong vòng đai của tập đoàn cứ điểm.

Đưa mắt lần lượt quan sát các đỉnh núi cao vượt hẳn lên trên đang bọc quanh mọi phía lòng chảo, Joseph hít một hơi thật gấp:

- Anh có lý. Có một nguyên tắc hành quân cực kỳ cổ điển là “chờ bao giờ để đối phương chiếm giữ cao điểm ở phía trên quân ta”, thế mà các đỉnh này lại hoàn toàn để dành cho Việt Minh!

Viên phi công gật đầu:

- Bây giờ hẳn ông đã hiểu tại sao chúng tôi gọi nó là cái bô nước tiểu? Từ các đỉnh núi ấy, lũ “da vàng” có thể đá lên trên hết thầy chúng

tôi. Tướng Navarre và bộ tham mưu của ông ta chắc đang sống trong thế giới mộng mị. Họ nghĩ rằng quân địch từ trên các ngọn đồi chung quanh sẽ lại ào xuống, như chúng từng làm tại Nà Sản, để sẵn sàng đứng chôn chân trong dây kẽm gai cho quân ta có thể dùng máy bay tiêm kích và pháo binh nghiền chúng nát như cám – có điều tôi sẽ hết sức ngạc nhiên nếu tướng Giáp mắc bẫy cái trò lừa đó tới hai lần!

Joseph nói và gật gật đầu:

- Có vẻ chẳng ai lại điên rồ tới như thế!

Viên phi công khịt mũi thêm lần nữa rồi nhún vai. Anh ta lại ngó xuống những sườn đồi rậm rạp bên dưới thân máy bay khi chiếc Dakota sà xuống:

- Ba cái thứ đó đều dựa theo lý thuyết quân sự nơi trường lớp. Tại bộ tư lệnh, người ta chăm chỉ nghiền cứu các sa bàn nhỏ xíu và không kẻ nào tin rằng lũ “da vàng” có thể chuyển vận vũ khí và đồ tiếp liệu tới đây, vượt qua mấy trăm cây số đường núi, đủ để kéo dài một cuộc vây hãm thật sự. Nhưng nếu người ta sai lầm, tập đoàn cứ điểm này tới giờ cuối sẽ là miếng mồi ngon cho bọn Việt xơi tái.

Joseph tiếp tục xem xét từ cụm cứ điểm này sang cụm cứ điểm khác với con mắt chuyên nghiệp. Khi chiếc Dakota sà xuống thấp hơn, lông mày anh cau lại, hẳn rõ nét hơn. Cuối cùng anh nói:

- Đường như người ta đặt quá nhiều đức tin vào các đồi cú điểm bên trong vòng đai phòng thủ. Nhưng nếu người Việt Nam tới được những chỗ đó, sẽ có cận chiến cực kỳ ác liệt.

Viên phi công gật đầu. Thêm lần nữa anh ta khoa tay chỉ qua kính chắn gió:

- Gần như mỗi ngọn đồi là một cụm cú điểm. Ba đồi cực bắc thung lũng được đặt tên Gabrielle mà bọn Việt Minh gọi là Đồi Độc lập, Béatrice là Him Lam và Anne-Marie là Bản Kéo. Một đồi ở phía Nam được đặt tên Isabelle là Hồng Cúm và một nhóm nhỏ nằm rải rác bọc quanh trung tâm chỉ huy ở giữa, Claudine là 310, Françoise là Nà Ngọng, Elaine là A+, C+... Hugette là B+... Dominique là các cú điểm E+, D+... và vị trí pháo binh 210.

Nói tới đây, anh ta liếc Joseph thật lẹ, mặt nhăn lại không chút đùa cợt:

- Nếu ông chưa từng nghe, có lẽ tôi phải kể với ông rằng đại tá De Castries, chỉ huy trưởng tập đoàn cú điểm này, được người ta đồn là kẻ đào hoa nổi tiếng. Binh lính của ông ấy tin rằng những ngọn đồi cụm cú điểm được đặt theo tên các tình nhân hiện nay của ông ta – nhưng họ không thú vị lắm cái ý tưởng đó.

Qua kính chắn gió, Joseph nhận thấy có những luồng khói trắng phụt lên dọc thung lũng, sát đường băng hạ cánh. Giữa tiếng gầm của động cơ Dakota, anh nhận ra tiếng hú đặc

biệt của các khẩu sơn pháo loại nhẹ 75 li. Anh cúi người tới sát bên tai viên phi công và nói:

- Ngó như thể Quân đội Nhân dân Việt Nam đang nồng nhiệt dàn chào chúng ta.

Người Pháp lại gật đầu ác liệt, không quay mình lại:

- Địch cũng sẽ pháo kích phi đạo khi chúng ta đáp xuống. Lúc này chuyện đó thành thông lệ. Hễ bánh phi cơ chùng lại, ông phải lập tức phóng thật lẹ lên xe díp của bộ chỉ huy được người ta phái ra đón ông.

Khi chiếc Dakota sà xuống gần mặt đất, Joseph nhìn chòng chọc từng chỗ đạn pháo nổ vang, bắn đất vàng văng tung toé dọc đường băng làm bằng vĩ sắt do người Nhật lót thời Thế Chiến Hai. Qua cửa sổ máy bay, anh có thể thấy một chiếc xe díp chỉ huy chạy dic-dắc giữa các loạt đạn pháo đang nổ. Dù ở cách xa một trăm thước, anh vẫn nhận ra một dáng người cao, vai vuông, thẳng lưng, ngồi bên cạnh tài xế. Trên mình người ấy mặc bộ đồ trận rằn ri và đội mũ bê-rê màu đỏ thắm của Tiểu đoàn Dù Thuộc địa Số 2.

Trên mặt đất, tiếng ỳnh ỳnh bùm bụp của đạn pháo khi nổ nghe lớn hơn nhưng không giống tài xế xe díp, viên sĩ quan ngồi cạnh anh ta chẳng màng đội mũ sắt. Trước vẻ can trường điềm tĩnh thấy rõ ấy, trong lòng Joseph, những ray dứt mơ hồ về mặc cảm đặc tội và ân hận

càng ngày càng nhiều suốt hai ba năm nay lúc này bỗng dung kịch liệt thêm.

Chiếc Dakota vừa chùng bánh, Joseph lao mình ra cửa máy bay, khom người chạy thật lẹ về phía xe díp. Tài xế cho xe chạy chậm lại ứng nhịp với bước chân người đi bộ để Joseph có thể vọt lên xe. Sau đó, tài xế quành xe, chạy một mạch về những căn hầm kiên cố của bộ chỉ huy được lập sâu dưới mặt đất hai thước.

Túm bàn tay viên trung tá Pháp bằng cả hai tay mình, Joseph thét lớn:

- Tôi cứ tưởng thùng lũng này là một pháo đài rất vững chắc!

- Nó đúng là thế, ông bạn ạ, tôi bảo đảm với anh.

Paul Devraux trả lời, cười miệng rộng tận mang tai và hét thật to, cổ át tiếng đạn pháo đang gầm rú, để cho Joseph nghe ra anh đang nói cái gì:

- Đừng lo! “Người Mỹ đa tình” sẽ không bị bắn rớt lại đây hai hòn bi ngọc ngà đâu – bọn chúng không cách gì lập nổi hàng rào hỏa lực thật sự hữu hiệu bằng mấy khẩu 75 li nhỏ xíu thứ ống thổi hột đậu của con nít đó!

Khi xe díp rít lên ken két rồi ngừng bánh trước giao thông hào dẫn xuống hầm trú ẩn kiên cố của Paul, từ chốn mịt mù bụi trời ra một chi đoàn xe tăng ầm ầm chạy ngang chỗ hai người. Paul chỉ hướng đông bắc và nói:

- Xe thiết giáp lên đường để xử mấy khẩu sơn pháo nơi các chân đồi đằng kia. Chỉ chút nữa thôi bọn chúng sẽ cầm họng. Nếu anh muốn, chúng ta có thể đứng lại đây quan sát.

Một hai phút sau, Joseph và Paul nghe tiếng nổ rất sâu của các khẩu pháo trên xe tăng từ đầu kia lòng chảo vọng lại, rồi cuộc pháo kích của Việt Minh xuống phi đạo thành linh tắt tịt. Paul nói với vẻ hả hê và đưa tay triu mền quàng qua vai Joseph:

- Anh thấy chưa, tôi nói có đúng không? Đây không phải chỗ an toàn nhất trên toàn cõi Đông Dương thì nó là cái gì?

Joseph cười đáp trả nhưng không thể ngăn nổi mình cứ thỉnh thoảng lại đưa mắt nghi ngại nhìn lên các đỉnh núi bên trên thung lũng. Viên sĩ quan Pháp cười lớn rồi làm điệu bộ hoa tay nửa vòng, ra hiệu mời Joseph đi trước vào hầm:

- Nếu anh không tin tôi, tôi sẽ sắp xếp cho anh nói chuyện với đại tá Piroth, chỉ huy trưởng pháo binh của chúng tôi. Ông ấy sẽ làm anh yên lòng. Nhưng cái quan trọng hơn tất cả là tôi đang có một chai cô-nhắc thật ngon. Mình uống mừng sự đoàn tụ của chúng ta và chào đón anh tới Điện Biên Phủ.

Paul thêm lần nữa nồng nhiệt vỗ vai người Mỹ:

- Đã bao nhiêu năm rồi, Joseph ạ, nay gặp lại anh thật tuyệt vời.

- 2 -

Trong lúc đó, cách căn hầm kiên cố của trung tá Paul Devraux nằm cây số, trên sườn núi rậm rạp, Ngô Văn Đồng - con trai lớn của kẻ từng có thời làm “bồi” trại săn cho thân phụ của Paul - căng người dưới sợi dây chảo dài bện bằng cây rừng đang cửa từng lần ruộm máu trên hai vai trần của anh.

Miệng lẩm bẩm, người nhể nhại mở hôi, Đồng tiếp tay với một trăm bộ đội dưới quyền mình kéo khẩu trọng pháo Trung Quốc 105 li lên theo khe núi dựng đứng, dưới mắt nhìn khắc khổ của Đào Văn Lật. Lật mặc quân phục ka-ki, không đeo phù hiệu nhưng mái tóc sớm bạc và bộ đồ đại cán vừa vặn, thẳng nếp cho thấy anh là chính ủy cao cấp trong bộ tư lệnh của tướng Võ Nguyên Giáp và các cố vấn Trung Quốc.

Cứ mỗi lần khẩu đại pháo nòng dài thườn thượt nhích lên được vài ba phân trên triển dốc ngược, toán bộ đội pháo binh đang xúm quanh lại lật đặt chêm mấy khúc gỗ súc to tướng vô dưới bánh xe cao su để chặn không cho nó tuột trở lại. Mỗi lần như thế, Lật gật đầu tán thưởng và khích lệ. Sau mỗi lần đại đội dừng một chút lấy hơi, Lật lại cất giọng hò trầm bổng. Và bài hò ấy được lặp lại từ đầu tới cuối hàng người đắm mồ hôi, bằng những âm thanh cao thấp khác nhau, rồi tất cả lại hè nhau kéo pháo:

Hồ dô ta... nào!

Kéo pháo ta vượt qua đèo!

Hồ dô ta... nào!

Kéo pháo ta vượt qua núi!

Dốc núi cao cao nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi!

Vực sâu thăm thẳm, vực nào sâu bằng chí căm thù...!

Đồng hô lớn từng chập: “Keéoo! Kéo mạnh naây! Keeéooo...” Theo mỗi nhịp hô của Đồng, người trong đại đội lặp lại và ra sức kéo. Trên dốc núi đá lởm chồm họ rướn người căng cứng dưới mấy sợi dây chảo. Bàn chân cột chặt đôi dép râu Bình Trị Thiên trượt rồi lại bám, bám rồi lại trượt. Cứ thế, khẩu pháo nặng nề nhích lên dần, từng chút một.

Suốt ba ngày nay đại đội của Đồng kéo khẩu trọng pháo nguy trang ấy lên núi. Mỗi phút nó nhích lên chưa đầy một thước. Mỗi ngày chỉ trườn lên được bảy tám trăm thước. Để tiện việc kéo pháo, người ta dùng sức người bừa xuống nền đá vôi, đào một con hào dài, và đan các tán lá rậm thành một tấm lưới nguy trang để giăng ngang che kín mặt hào và chuyển dọc bên trên khẩu pháo.

Khẩu pháo đại đội của Đồng đang kéo là khẩu cuối cùng trong hai mươi bốn khẩu đại pháo 105 li được Đại đoàn Công pháo 351 của lực lượng Việt Minh âm thầm kéo thành công qua năm trăm cây số đường rừng núi từ biên

giới Trung Hoa tới Điện Biên Phủ. Hai mươi ba khẩu pháo kia đã được giấu thật kín trên các mỏm núi khác. Đại đội của Đồng được trao cho vinh dự chuyển khẩu pháo cuối cùng này vào vị trí như một công nhận thành tích chỉ huy can trường của anh trong các trận đánh trước đó.

Cũng như hôm qua, Đồng và lính trong đại đội thức dậy từ lúc trời còn lâu mới rạng sáng. Dù lao tâm lao lực sẵn họ vẫn cố hết sức kéo pháo suốt mấy tiếng đồng hồ, và lúc này sức lực cũng như tinh thần bắt đầu kiệt dần. Lính trong đại đội đều biết rằng phải mất trọn một ngày nữa mới có thể kéo được khẩu đại pháo này lên tới chiếc hang nguy trang được bộ đội công binh khoét sẵn nơi đỉnh núi đá bên trên họ. Đưa mắt hỏi ý Lật và thấy chính ủy gật đầu, Đồng ra lệnh ngừng lại.

Trong số những người dưới quyền Đồng, nhiều bộ đội chỉ là thiếu niên mới mười mấy tuổi. Vừa có lệnh nghỉ ngơi ăn uống, các cậu lập tức cảm thấy mệt lã, nằm vật xuống các đồng đá trên sườn núi. Phải mấy phút sau, cả đại đội mới lê nổi thân mình dậy rồi ngồi nhai ngấu nghiến, nuốt lấy nuốt để suất ăn gồm chỉ mấy nắm cơm vắt. Nhìn lính ăn, Đồng lại nghĩ tới một năm rưỡi trời tàn mạt anh đã trải qua trong đồn điền Vị An.

Cũng y hệt những chàng trai trước mặt, Đồng và chú em Học thường đói tới rã họng, bà người

nằm vật xuống giữa hai hàng cây cao su, cố nhai nuốt suất cơm còn côi. Nhưng thuở đó, điều độc nhất hai anh em quan tâm tới là làm sao giữ mạng sống trong hoàn cảnh ăn ở và làm việc như súc vật do các chủ đồn điền tây thực dân an bài cho cu-li. Hôm nay, thế hệ trai trẻ mới này ít ra cũng được trao cho cơ hội chiến đấu giải phóng bản thân thoát khỏi bọn thực dân Pháp cừu thù đã đô hộ dân tộc Việt Nam trong tám mươi năm dài dằng dặc. So với một Học cơ khổ và tử nạn, họ may mắn biết mấy! Chưa vào trận, gia đình họ đã được cấp ruộng sau đợt cải cách ruộng đất đặc biệt để tạo khí thế cho chiến sĩ Điện Biên. Giờ đây, dù sức lực gần cạn kiệt không kém Đồng và Học thuở trước nhưng họ đang có niềm hãnh diện và phẩm cách của người lính!

Xúc động bởi những ý nghĩ ấy, Đồng bắt đầu trầm lặng đi tới đi lui giữa các chiến sĩ trẻ trong đại đội. Nhân lúc các cậu ngồi nghỉ thành từng cụm, Đồng lần lượt nói với mỗi nhóm đôi lời khích lệ. Nhóm nào cũng kính cẩn lắng nghe và gật đầu trước khi anh bước qua nhóm kế tiếp vì các cậu đã biết tới tiếng tăm của anh và đều xem anh như tiêu biểu cho hình ảnh một chiến binh anh hùng. Lính dưới quyền của Đồng biết rằng hai vai co rút và lưng cong như lưng tôm của đại đội trưởng mình là di chứng của những lần chịu tra tấn và những năm dài lom khom

trong các xà lim ở đảo Côn Lôn nơi anh chịu khổ sai sau ngày bị bắt tại Huế vào năm 1936. Rồi sau đợt phóng thích năm 1945 và sau ngày cha hy sinh tại Tòa thị chính Sài Gòn trong diễn biến đảo chánh của Pháp rạng sáng 23.9 cùng năm, Đồng lập tức ra bắc tìm Đào Văn Lật, xin được trực tiếp chiến đấu trong hàng ngũ Việt Minh ở phương bắc. Anh được Lật cất nhắc đem vào học Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn ở Sơn Tây với giáo quan là các võ quan Nhật Bản không chấp nhận ra hàng Đồng Minh, đào ngũ ở lại Việt Nam. Khóa của Đồng là khóa đầu tiên do tướng Võ Nguyên Giáp đích thân chủ tọa lễ khai mạc.

Không bao lâu sau ngày bùng nổ cuộc kháng chiến vào tháng Mười Hai năm 1946, nhờ sự dũng cảm và lòng căm thù người Pháp tận xương tủy, Đồng được điều phối tác chiến trong các đại đoàn chủ lực quân của bộ đội Việt Minh. Khác với Lật lúc nào cũng dứt khoát với Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đồng cảm thấy quá khứ ấy là cái gì đó thiêng liêng và trân quý. Nó triển miên vương vấn, ẩn thật sâu chôn thật chặt trong máu huyết, hòa thành nhân cách và nhân phẩm của anh. Bên cạnh đó, tâm tư anh vẫn thoải mái vì thấy mình đang kế thừa sự chọn lựa hàng ngũ cộng sản của người cha liệt sĩ và của Lật, kẻ anh tôn kính như một người thầy. Vốn ít học, chỉ thích hành động, anh không muốn mình dao

động thao thức với những điều anh xem là trùu tượng. Trong khi đó, khí thế bùng bùng của những ngày cách mạng mùa thu rồi trường kỳ kháng chiến choán chặt tâm tư anh và lôi cuốn thể xác của anh đi khắp các chiến trường. Việc trước mắt là phải làm sao hạ cho được đồn Tây và giữ cho mình sống sót. Bất chấp những lời nói ra nói vào của mấy người bỏ về thành, với anh và trước mắt anh chỉ Việt Minh mới có đủ khả năng giúp anh giết sạch bọn Tây, để vừa trả được thù nhà của cha và mẹ và chú em Học vừa chiến đấu cho đất nước được độc lập tự do.

Tám năm dài kháng chiến, với dáng người cao lêu khêu và hai vai xuôi Đồng trở thành một hình ảnh quen thuộc làm nức lòng đồng đội trong những cuộc chạm trán kiên cường của Trung đoàn 59 thuộc Đại đoàn 312. Và Đồng được cất nhắc ban đầu là tiểu đội trưởng rồi nhanh chóng lên tới đại đội trưởng. Suốt bốn năm chiến tranh qui mô nhất và rất đẫm máu vừa qua, Đồng bị thương nặng nhẹ không dưới chục lần. Lúc này anh vẫn còn mang trong vai mấy mảnh đạn không thể gấp ra của một quả lựu đạn nổ làm anh suýt tử trận trong chiến dịch Cao Bằng cuối năm 1950.

Trong lúc Đồng di chuyển giữa những người lính thuộc quyền với thái độ ân cần, Lật đưa mắt chăm chú nhìn theo anh và ghi nhận nét mặt của bộ đội biểu lộ vẻ tán đồng cùng khâm phục

người chỉ huy của mình. Đi giáp một vòng, Đồng tới ngồi bên Lật. Nhè nhẹ vỗ vai người đại đội trưởng, viên chính ủy chiến dịch nói trầm giọng:

- Đồng chí chỉ huy rất tốt đại đội của mình, ăn ở với anh em rất khéo léo và biết cách triệt để động viên anh em.

Đồng gật đầu cảm ơn nhưng mặt vẫn hằn nét lo âu:

- Đồng chí chính ủy ạ, anh em trong đại đội có những người đứng không vững nữa. Ngó họ tôi nhớ lại những ngày niên thiếu của mình nơi đồn điền cao su. Bọn chủ Tây thường bắt chúng tôi làm việc cho tới khi ngồi không nổi - nhưng nay thời thế đã khác. Chúng ta đang có trong tay đúng loại súng ghê gớm như thế này, để có dịp bắn trở lại và bắn tan xác bọn khốn kiếp đó.

Trong một chốc, Lật trầm ngâm nhìn con người chất phác vừa nói ra những lời chất ngất thù hận, rồi anh cất tiếng, giọng khuyến khích:

- Đồng chí Đồng ạ, tại sao anh không đem câu chuyện đó kể cho lính của anh nghe. Nó có thể giúp anh em quên hết mệt nhọc, làm anh em lên tinh thần và toàn thể đại đội ra sức phấn đấu hết mình.

Đồng gật đầu tuân lệnh. Lột chiếc mũ lá gồi xuống, anh nhón chân đứng lên rồi huơ mũ trên đầu ra hiệu mọi người chú ý. Bằng giọng run run xúc động Đồng kể lại cuộc sống của mình nơi đồn điền. Ban đầu lấp bắp nhưng càng nói

càng trôi chảy, anh tả lại những nhà lán mái lá dột nát, thần chết bám sát suốt ngày đêm trong từng cơn sốt rét ác tính, lần đào huyết chôn một đồng nghiệp qua đời trong rừng âm đạm lúc trời tờ mờ sáng.

Lúc nói tới những trận đòn thù của gã cai Đức Anh dưới hai con mắt guồm guồm giám trận của lão Corse quản đốc đồn điền cao su, mặt Đồng xanh rờn căm thù. Khi kể tới đoạn cậu em Học vừa gào thét không ra hơi vừa bị lôi xềnh xệch ra khỏi nhà lán mái lá trong đêm mưa bão, giọng anh khản đặc và nghệt lại trong cuống họng. Trên khu đất quanh chỗ anh đứng, các bộ đội ngừng nhai cơm, ngóng chiếc cổ mặt rã rời lên nhìn anh, chờ đợi.

Đồng tăng hắng mấy cái cho thông cản cổ rồi nói với giọng dữ dội:

- Học, chú em của tôi, bị một thằng Tây mộ phu mê trai hãm hiếp. Nhưng ngay sáng hôm sau, em tôi vùng lên. Với ngọn mác của chính mình, chú ấy chặt đứt cổ lão Tây Corse quản đốc ngay trước mặt mọi người. Rồi khi các cu-li khác tận mắt thấy hành động đó, họ hè nhau vùng lên tấn công bọn Tây còn lại. Nhưng vì chúng tôi ngu dốt và kém tổ chức, cuộc nổi loạn bị đè bẹp. Một năm sau, chú em tôi bị giặc Tây sát hại bằng cái máy chém bắn thiêu của chúng. Mẹ tôi cũng bị giặc Tây giết trong nhà tù hôi hám. Tới năm 1931, cha tôi bị thương nặng suýt chết khi

máy bay của bọn Tây dội bom và bắn súng máy vào giữa ba chục ngàn người tuần hành ôn hòa ở Vinh... Dù bị liệt một tay, năm 1945, ông vẫn tiếp tay lãnh đạo Việt Minh cướp chính quyền ở Sài Gòn. Lúc tôi mới được thả khỏi đảo Côn Lôn mấy tháng, bọn Tây giết cha tôi và đánh phá chính quyền mới mẻ của chúng ta...

Lời của Đồng lúc này tuôn ào ào như dòng nước chảy xiết. Cảm thấy tức ngực, anh dừng lại lấy hơi thở. Trong lúc anh đứng ngó quanh chờ xem phản ứng của Lật, viên chính ủy khẽ gạt đầu như kín đáo bày tỏ lòng chia xẻ và tán thưởng.

Quay lại nhìn các bộ đội của mình, Đồng tiếp tục:

- Các đồng chí ạ, câu chuyện đó không phải là chuyện hiếm hoi, chỉ xảy ra cho riêng tôi. Các bộ đội đang có mặt ở đây, hầu hết đều có cha mẹ, chú bác hoặc anh em họ hàng cũng từng chịu đau khổ không kém gì tôi. Hiện nay tôi có vợ có con. Mỗi lần vợ tôi sinh một đứa con, tôi thể trên đầu đứa con ấy rằng nó sẽ không bao giờ chịu đau chịu nhục giống như tôi đã chịu. Vậy thì hôm nay, hỡi các đồng chí, có phải chiến trường Điện Biên Phủ này là nơi chúng ta hiện ngang chứng tỏ cho thực dân Pháp bản thiêu thấy rõ những gì khốc liệt chúng ta đang sửa soạn sẵn cho bọn chúng trong suốt bao nhiêu năm trời căm thù và chờ đợi không?

Con bùng nổ mãnh liệt của Đồng làm các bộ đội dưới quyền anh choáng váng không nói nên lời. Nhưng dù mặt lộ vẻ xúc động, họ vẫn nhìn Đồng với ánh mắt còn đôi chút ngỡ ngàng về tầm cảnh của cả nhà anh. Thấy thế, Đào Văn Lật lẳng lặng bước tới bên Đồng, đặt tay lên vai viên đại đội trưởng. Lật nói với giọng điềm đạm, cân nhắc từng tiếng:

- Các đồng chí ạ, tôi có thể góp phần làm chứng cho câu chuyện rất cảm động và rất thật của người chỉ huy cán trường của các anh. Tôi đã cùng sát cánh với hai cha con anh ấy trong cuộc tuần hành tại Vinh. Chúng tôi đã tận mắt ngó lên và thấy máy bay của bọn Tây nhào xuống, ném bom, rải đạn tàn sát ba vạn nông dân hiền lành, trong đó có thể có thân nhân họ hàng của vài đồng chí đang ngồi ở đây. Hàng trăm đàn ông, đàn bà và trẻ em vô tội bị giết - và các đồng chí ạ, trong số những người bị giết ấy, có một người tôi hết lòng thương yêu.

Lật ngừng nói. Thêm lần nữa anh dò xét cẩn thận nét mặt của từng người lính trẻ chung quanh. Mặt họ lộ vẻ chăm chú. Lật hài lòng thấy hành động can thiệp lão luyện của mình đã lập tức thu hút tâm trí của họ. Anh nói tiếp:

- Các đồng chí ạ, đó là một người con gái rất trẻ và rất đẹp. Hơn nữa, người con gái ấy yêu nước nồng nàn và cực kỳ dũng cảm. Tôi yêu cô ấy và cô ấy yêu tôi. Sáng hôm đó tại Vinh,

cô đi biểu tình bên cạnh tôi. Và cùng với các nông dân, cô hiến thân cho công cuộc bảo vệ ruộng vườn, giải phóng tổ quốc của chúng ta thoát khỏi sự tham tàn của bọn ngoại bang. Cái chết của cô làm tôi đau đớn cực độ và sâu thẳm vô cùng. Rồi kể từ giây phút đó, suốt đời này, hằng ngày tôi sống trong đau khổ và căm hận vì chính tôi là người phụ trách tổ chức cuộc biểu tình đó.

Trong vài ba giây Lật cúi đầu thật thấp, cố làm cho những hồi tưởng của mình lắng xuống. Khi ngước lên, đôi mắt Lật đỏ au và rực lửa như thể toàn thân anh đang sống lại cơn đau dữ dội ấy:

- Các đồng chí ạ, đối với tôi, nỗi thống khổ ấy thật không kể xiết vì trước hôm xảy ra chuyện kinh hoàng đó, chúng tôi đã cùng nhau lập một cam kết đặc biệt - tự mình chối bỏ những khoái cảm yêu đương xác thịt vì lợi ích của tổ quốc chúng ta! Thuở đó, tôi sợ rằng mình sẽ thường hay phung phí năng lực để đuổi theo những ham muốn nhục dục, vì thế, để hiến thân trọn vẹn cho chính nghĩa cách mạng, tôi đã cầm dao lên loại bỏ khỏi cơ thể đầy sức sống của mình cái phương tiện hưởng lạc hoang phí!

Đào Văn Lật dừng lại, đứng thật yên trong khoảng mười giây. Với dáng điệu gay cấn, anh nhìn chăm chập lên đỉnh núi, đồng thời khắp khuôn mặt toát lên nỗi đau đớn anh thật sự cảm thấy mỗi lần nhớ lại lần tự hiến đó. Các bộ

đội trẻ, vốn từ trước đã có lòng ngưỡng mộ Lật theo tập quán xưa nay của dân tộc Việt dành cho những người học rộng và sống cách biệt, lúc này sùng sờ vì sự đột ngột biểu lộ tâm tình và cảm xúc của vị chính ủy bộ tư lệnh. Khi ý nghĩa những lời Lật nói lắng sâu trọn vẹn trong tâm tư họ, họ đắm đắm nhìn lại anh, im lặng kính sợ.

Tới đây, Lật thấp giọng tâm sự:

- Đó là chuyện xảy ra hai mươi bốn năm về trước. Từ đó tới nay, tôi không bao giờ hối tiếc sự hy sinh lớn lao mình đã làm. Tôi cũng chưa bao giờ dao động cái quyết tâm giải phóng đất nước vào một ngày nào đó. Từ gần hai mươi lăm năm nay, tôi tự nguyện phục vụ sát cánh với cụ Hồ và đồng chí Võ Nguyên Giáp. Và giờ đây, tại Điện Biên Phủ này, rốt cuộc chúng ta đang ở rất gần thời điểm nắm trong tay cái thành quả mà chúng ta mơ ước hằng ngày, từ thuở ban đầu cho tới suốt những năm dài đằng đẵng vừa qua. Lịch sử đang chọn các đồng chí và tôi để bảo vệ ruộng vườn của mình và đất nước của chúng ta. Lịch sử đang chọn hết thảy chúng ta đây để hoàn thành kỳ vọng của hàng triệu người Việt Nam yêu nước đã chết trong gông cùm xiềng xích. Chúng ta không bao giờ để cho công lao của họ bị uống phí!

Ngừng một chút, Lật nhìn rừng núi trùng điệp:

- Vào lúc các đồng chí ngồi đây, hàng chục ngàn đồng bào chúng ta, trong đó có anh em bà con của các đồng chí, đang thi gan cùng gian khổ, âm thầm bước từng bước dân công qua hàng trăm cây số đường rừng. Họ đang đẩy từng chiếc xe đạp, thỏ gạo và đạn dược để tiếp tế cho chúng ta đánh thắng trận giặc này. Bọn giặc Tây tưởng rằng chúng ta không tiếp tế nổi cho một đạo quân năm chục ngàn bộ đội tại góc trời heo hút này của rừng núi Bắc Việt. Nhất là, bọn chúng cho rằng chúng ta không bao giờ đưa nổi loại trọng pháo này lên đỉnh núi trên cao kia. Nhưng bọn chúng lầm, lầm ghê gớm. Chúng ta xem kẻ nào nói tới hai tiếng thất bại tức là kẻ dám si nhục chúng ta, vì ngay trên cơ thể của mỗi người ở đây đều có bằng chứng về xương máu của mình đã đổ ra. Các đồng chí có muốn xem bằng chứng cụ thể của tôi không?

Không chờ tiếng trả lời, Lật mở tung hàng nút đàng trước ngực áo ka-ki của mình. Anh cởi phăng áo, thả xuống đất sát một bên chân rồi uốn lồng ngực trơ xương ra trước mặt bộ đội. Những người lính trẻ sùng sờ thấy một nửa thân thể còm cõi, héo hon và xanh xao của vị chính ủy chiến dịch.

- Các đồng chí, dù kiệt sức chúng ta cũng sẽ không phụ lòng những người đã đặt niềm tin vào chúng ta - và điều quan trọng hơn cả là - chúng ta sẽ không phụ lòng mình và phản bội

lại lời hứa của mỗi người trước khi lên đường làm chiến sĩ Điện Biên, rằng sẽ đánh tan giặc Pháp và kiên quyết bảo vệ ruộng vườn làng mạc của mình. Đồng chí Đồng và tôi, chúng tôi đã khổ nhục khôn xiết trong bàn tay của bọn Tây. Nay chúng tôi sẵn sàng đưa hết hơi sức cuối cùng của mình ra để kéo khẩu pháo này lên đỉnh núi kia. Các đồng chí rất trai trẻ và rất dồi dào sinh lực, các đồng chí hãy tiếp chúng tôi một tay – làm ngay lúc này và làm bất cứ lúc nào trong trận đánh vinh quang sắp tới. Khi đó, chúng ta đuổi được bọn Tây ra khỏi quê hương Việt Nam, bảo vệ đất đai của tổ quốc, lấy lại độc lập tự do cho dân tộc, và đạt được cái chiến thắng vĩ đại sau cùng mà cha ông chúng ta đã mơ ước và đổ xương máu suốt cả trăm năm nay!

Quay nghiêng người, Lật cúi xuống cầm lên sợi chảo cột sẵn vào khẩu đại pháo nòng dài. Luồn dây chảo vào hai vai trần và lồng ngực eo uột của mình, anh bấm chân, nhóm mình rướn lên núi. Nghe Đồng hét lên thật lớn, hô đại đội tiếp tay, các bộ đội bật đứng dậy, trăm người như một, reo hò tử mở. Chỉ mấy giây sau, tất cả lại oằn người, rướn hết sức mình, cùng nhau cất cao bài hò kéo pháo:...

Dốc núi cao cao nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi!

Vực sâu thăm thẳm, vực nào sâu bằng chí căm thù...!

Khẩu pháo nặng nề lại chậm chậm nhúc nhích rồi giật mạnh, từ từ tiến lên phía hang đá. Từ chỗ trên đầu giặc đó, đúng thời điểm xung trận, nó sẽ bắn thẳng xuống và bắn ào ạt những quả đại bác đẩy từ khi lên đầu giặc Pháp ghé tồm và cừu thù, đang bị bao vây trong lòng chảo bát bưng phía dưới.

- 3 -

Đại tá một tay Charles Piroth, chỉ huy trưởng pháo binh căn cứ quân sự Điện Biên Phủ nói:

- Monsieur Sherman ạ, anh có thể tường thuật cho độc giả của tờ Washington Gazette rằng chúng tôi có những khẩu đội đại pháo 155 li rất hùng hậu. Ngoài ra, chúng tôi còn có hai chục khẩu trọng pháo 105 li và mười sáu khẩu súng cối hạng nặng. Tại đây, một lực lượng pháo binh như thế thừa sức giải quyết mọi công tác trong tầm tay của nó.

Joseph đang ngồi trên xe díp cạnh viên sĩ quan cao cấp Pháp phục phịch và hồ hững, kẻ chịu trách nhiệm việc bố trí hệ thống vũ khí phòng ngự chủ yếu của tập đoàn cứ điểm. Lông mày sâu róm, da ngăm ngăm đen, đại tá Piroth nhét gọn ống tay áo rỗng vào túi áo khoác nhà binh vì cánh tay trái của ông bị bắn bay mất trong Thế Chiến Hai. Trong khi trả lời những câu phỏng vấn của người Mỹ, thái độ của Piroth rõ ràng cố nén sự sốt ruột dù vẫn giữ đúng phép lịch sự.

Joseph vừa xem xét tỉ mỉ các ụ súng cả hai đang đi ngang vừa nói:

- Tại Triều Tiên, Hoa Kỳ tập trung pháo binh thành những khẩu đội khổng lồ với mục đích chặn đứng quân Trung Cộng và quân Bắc Hàn. Tôi hết sức lấy làm lạ rằng ở đây số lượng trọng pháo của ông ít quá.

Piroth nhún vai, mím môi ra vẻ khước bác:

- Người ta đã đề nghị đưa thêm đại bác từ Hà Nội lên đây cho tôi – nhưng đâu cần phải thêm. Tôi hoàn toàn hài lòng với phương án hỏa lực của mình, nó sẽ rất hữu hiệu.

Lúc này bụi của đợt Việt Minh pháo kích đã lắng xuống, xe tải bắt đầu chạy tới chạy lui ngang dọc khắp đáy lòng chảo. Lực lượng máy bay chiến đấu và máy bay oanh tạc B-26 ít ỏi của binh đoàn lại bắt đầu cất cánh bay đi bắn phá và thả bom xăng để đốt rụi các vùng đồi người ta cho rằng đối phương có thể đang tập trung quân tại đó. Những chiếc Dakota chở đồ tiếp liệu và các toán quân miễn cưỡng rời Hà Nội quay trở lại Điện Biên Phủ, tiếp tục đáp xuống đường băng bằng đất bụi bay mù mịt.

Ngạc nhiên trước vẻ tự mãn của viên đại tá chỉ huy trưởng pháo binh, Joseph hỏi:

- Nhưng thưa đại tá, vấn đề toàn bộ các cụm cứ điểm đều bị núi cao bao vây bốn phía không làm đại tá lo lắng sao? Phải chăng ông có thể ngủ ngon suốt đêm trong khi biết rõ các mỏm núi kia đang nằm trong tay quân địch?

Bộ mặt chăm bẵm của Piroth thoáng cười mỉm:

- Monsieur Sherman này, tôi chắc nghề phóng viên cũng cho anh đôi chút kinh nghiệm để ít ra lúc này có thể nắm sơ qua chiến lược quân sự. Trung tá Devraux có nói với tôi rằng anh từng theo dõi cuộc nội chiến tại Trung Hoa cũng như tại Triều Tiên, đúng không đấy?

Joseph gật đầu. Anh tham gia tờ Gazette từ năm 1947 sau hai năm liền làm giáo sư môn nghiên cứu Á Đông tại Đại học Virginia ở Charlottesville. Tới khi được chỉ định làm phóng viên thường trực tại Viễn Đông cho tờ báo, anh cùng Tempe và hai con trai nhỏ dời sang Hồng Kông. Anh đến nơi kịp thời điểm theo dõi những trận đánh cao điểm nhất giữa các đại đoàn quân cộng sản của Mao Trạch Đông và các lực lượng sa sút tinh thần chiến đấu của Tưởng Giới Thạch.

Khi chiến tranh Triều Tiên bùng nổ năm 1950, Joseph tường thuật những nét cá biệt của các trận đụng độ ác liệt và các cuộc tàn sát tập thể diễn ra ngay trước mắt anh, trên những ngọn đồi trọc và hoang vu của bán đảo Đông Á ấy, nơi có địa hình địa vật rất khác với Đông Dương. Joseph trả lời với giọng đều đều:

- Đại tá ạ, những điều tôi biết về chiến tranh đều do kinh nghiệm hơn là dựa vào kiến thức sách vở trường lớp. Đối với tôi, việc dành cho

đối phương các cao điểm ngay bên trên quý vị đường như chẳng bao giờ là một ý tưởng hay.

Piroth đáp lại bằng lối nói thông thả và chậm rãi, như thể đang giảng giải cho một kẻ chậm trí:

- Để tôi cắt nghĩa chi tiết hơn. Những đỉnh núi khiến anh lo lắng quá mức đó có độ dốc rất dựng đứng. Chúng lại nằm cách xa trung tâm lòng chảo này trong khoảng từ hơn ba tới gần năm cây số. Theo chiến lược pháo binh cổ điển, muốn giữ an toàn cho pháo đội, người ta phải đặt trọng pháo 105 li ở sườn núi phía bên kia rồi bắn đạn theo hình cầu vồng bọc qua đỉnh núi xuống căn cứ quân sự của chúng tôi. Nhưng từ trên máy bay, tôi đã điều nghiên rất kỹ các đỉnh núi ấy. Tôi đảm bảo với anh rằng dốc núi rất dựng đứng tới độ nếu lữ “da vàng” có đặt trọng pháo ở trên phía kia bên sườn núi, chúng cũng không thể bắn trúng bất cứ chỗ nào ở đây – chúng chỉ có thể bắn thẳng lên trời thôi! Nếu địch lùi súng ra xa phía bên kia sườn núi để có thể bắn cầu vồng qua bên này, đạn đạo sẽ đi rất dài. Chúng không thể nào rơi trúng tập đoàn cứ điểm. Nhưng giả dụ có xảy ra chuyện như vậy đi nữa, các khẩu đại pháo 155 li của chúng tôi thừa khả năng phản pháo, bắn đạn theo cầu vồng qua tới phía bên kia sườn núi và nghiền nát các pháo đội của bọn chúng đặt ở mé bên đó.

Joseph hỏi lại, giọng ngờ vực:

- Nhưng nếu họ đặt một số đại pháo ở phía bên này sườn núi, mé bên trong các đỉnh núi bọc sát vòng đai của tập đoàn cứ điểm, hoặc thậm chí đặt ngay trên các đỉnh núi kia, lúc đó thì sao ạ?

Piroth cãi lại:

- Thưa ngài kính mến, tôi đề nghị trên chuyến bay ra khỏi đây xin anh quan sát thật kỹ các ngọn núi kia. Tôi sẽ hết sức ngạc nhiên nếu tới lúc đó anh còn nghĩ rằng với các sườn núi đá dựng đứng như thế, con người ta dám kéo trọng pháo lên và có thể kéo tới được những chỗ anh vừa nói. Tuy nhiên, nếu lũ “da vàng” chứng minh rằng chúng có khả năng làm nổi phép lạ ấy, bộ anh tưởng chúng tôi không xác định được tọa độ đặt trọng pháo của chúng sao? Và trong khi bọn chúng đang oằn lưng khiêng trọng pháo lết lên những chỗ đó, bộ anh nghĩ rằng chúng tôi không bắn tan nát chúng ra, cho chúng về châu ông bà ông vải trước khi chúng kịp đưa súng tới các vị trí trên đó sao?

Joseph lại nhìn lên các đỉnh núi:

- Đại tá ạ, rừng rú khốn nạn kia rậm rạp quá, nó khiến cho mình tưởng tượng rằng đối phương có thể mang được trọng pháo lên trên đó mà chẳng ai thấy nổi.

- Monsieur Sherman này, một kỳ công như thế có thể đưa nguyên cả con voi của Hanniban đi đủng đỉnh trong bóng tối mà băng qua dãy

núi Alpe! Nhưng giả dụ điều anh tưởng tượng đó thành sự thật thì, khi đối phương vừa khai hoả và vì thế để lộ vị trí của chúng, chúng tôi sẽ đập cho chúng câm họng ngay bằng ưu thế hỏa lực phản pháo của mình.

Quay bộ mặt bạnh quai hàm về phía Joseph, viên sĩ quan Pháp nhượng đôi lông mày rậm lên nói tiếp:

- Có phải anh và các độc giả Mỹ của anh quên rằng chúng tôi đang đối phó với một đạo quân gồm toàn bọn lính nhà quê chỉ có thể di chuyển bằng hai chân lội bộ? Chúng chỉ có vài ba chiếc xe tải của Nga, không xe tăng, không máy bay. Kho tàng quân nhu của chúng ở mãi tận Yên Bái, cách đây gần ba trăm cây số đường rừng. Để cung cấp gạo cho vài sư đoàn, và còn nữa, để chỉ tiếp tế đạn mà thôi, cũng phải cần tới một chiến dịch tiếp liệu phức tạp với những đoàn xe tải khổng lồ – với điều kiện đã có sẵn một mạng lưới đường sá hiện đại dẫn từ kho tàng đó tới thung lũng này, mà trên thực tế chúng hoàn toàn không có. Thêm nữa, không lực của chúng tôi có những chuyến bay thám thính liên tục; dễ phát hiện đối phương tập trung quân hoặc đồ tiếp liệu ở chỗ nào là sẵn sàng oanh kích lập tức. Đối với pháo binh hiện đại và sức mạnh không quân của chúng tôi, địch không có câu trả lời nào.

Joseph hỏi chậm rãi:

- Nhưng còn về gió mùa tháng Ba thì sao? Phải chăng nó không gây trở ngại cho các phi vụ của quý vị và tạo lợi thế cho những bộ đội nhà quê lợi bộ trên các ngọn đồi kia?

Piroth nhún vai trả lời:

- Chúng tôi đã đề ra đầy đủ phương án với sự thận trọng tối đa. Tới lúc lữ “da vàng” từ trên các ngọn đồi kia kéo xuống, anh sẽ thấy rõ tại sao lâu nay người của chúng tôi gọi Điện Biên Phủ này là “Chiến Dịch Máy Xay Thịt”.

Viên đại tá Pháp ngẩng đầu ngó mông lung lên bầu trời. Được hướng dẫn qua những cụm mây thấp bằng một quả cầu khí tượng neo dây từ mặt đất, những chiếc dù ny-lông màu trắng và vài kaki màu phân ngựa đang bung cánh trên bầu trời xám xịt như chì. Các thùng đồ hộp, đạn dược, cuộn thép gai, dụng cụ đào giao thông hào, mùng chống muỗi, giày trận và tất cả những thứ linh tinh cần thiết cho một căn cứ quân sự đang bị bao vây, tiếp tục bồng bềnh giữa trời nom như những bông tuyết, rồi rơi khắp mặt đất màu vàng của lòng chảo. Khi xe díp chạy từ pháo đội này sang pháo đội khác, Joseph thấy các toán lính Lê dương, lính Maroc da sẫm của Bộ binh Thuộc địa, lính An-giê-ri và có cả lính bản xứ nhỏ thó của Quân đội Quốc gia Việt Nam trung thành với chính quyền Bảo Đại, từ các giao thông hào lon ton chạy ra thu lượm đồ tiếp liệu.

Khi xe díp chạy qua ụ súng thứ sáu hoặc thứ bảy, Joseph thấy ở đó người ta đặt trọng pháo trên nền đất để có thể quay súng theo mọi hướng, nhưng chung quanh ụ súng không có gì che chắn. Anh hỏi:

- Đại tá ạ, phải chăng tất cả trọng pháo của ông đều được đặt trên nền đất trống trải bốn phía như vậy? Bộ ông không ngại nó dễ hỏng hóc khi bị trúng đạn trực tiếp sao?

- Các khẩu pháo được dàn theo cách đó để chúng có xạ trường tự do. Đó là cách có thể lẹ làng xoay trở chúng đủ mọi hướng mà không vướng chướng ngại nào. Che chắn chung quanh chỉ làm giảm hiệu năng của chúng.

Nói tới đây, viên sĩ quan Pháp liếc đồng hồ đeo tay:

- Lúc này, Monsieur Sherman, xin thứ lỗi cho tôi, tôi còn phải làm cho xong mấy cuộc thanh tra nữa. Nếu còn có khía cạnh chuẩn bị pháo binh nào làm anh cảm thấy băn khoăn, xin cứ nói với các bạn đồng hương người Mỹ của anh trong phái bộ quân sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn. Các thành viên của phái bộ đều đã thanh tra Điện Biên Phủ – kể cả tướng O Daniel. Hết thấy họ đều đồng ý rằng mọi phương án phòng ngự tập đoàn cứ điểm và phi đạo của chúng tôi ở đây đều hoàn toàn hợp lý.

Không giảng giải thêm với Joseph, viên đại tá Pháp bảo xe díp dừng lại bên một ụ trọng

pháo khác và leo xuống. Ông liếc thoáng ra lệnh cho tài xế chở Joseph về lại trung tâm chỉ huy, rồi quay mình rào bước thật lẹ tới chuyện trò với các pháo thủ đang chờ sẵn.

- 4 -

Tiếng o o của máy bay Dakota cất cánh tiến hành phi vụ thả trái sáng trên những vùng đồi tắm tối vắng vắng vọng vào căn hầm làm bằng gỗ sục và bao cát dành cho sĩ quan tham mưu trưởng của đại tá De Castries khi Paul Devraux cùng Joseph Sherman ngồi xuống đối mặt nhau trên hai chiếc giường xếp nhà binh. Lúc máy bay lướt trên đường băng gần hầm trú ẩn, mặt đất rung chuyển và Paul lẹ làng đưa bàn tay úp lên ca thiếc của mình còn tay kia bịt miệng ca của Joseph trước khi bụi đất đỏ mịn màng từ trần hầm thấp kịp tuôn xuống như mưa.

Viên sĩ quan Pháp cười niềm nở, nâng cao chúc mừng:

- Joseph này, nếu anh chọn lối sống chui rúc như chuột, phải học vài mảnh lời của chuột chũi mới có thể chịu đựng nổi. Uống cô-nhắc hảo hạng Courvoisier bằng ca thiếc nhà binh đã không thể thưởng thức hết cái ngon của nó, mùi vị lại càng tệ hại hơn nếu bị pha với bụi đất đỏ Điện Biên Phủ. Nào, chào mừng!

- Chào mừng!

Joseph tươi cười nhắc ca lên cùng và uống, rồi chống cùi chỏ mệt mỏi ngã người ra sau. Anh

vừa trải qua trọn một ngày tham quan các ngọn đồi và những chỗ bố trí quân khắp tập đoàn cứ điểm, với những người tháp tùng luân phiên nhau. Bộ quần áo phóng viên chiến trường màu xanh lá cây theo anh lê bước khắp Trung Hoa và Triều Tiên lúc này bụi đóng từng quầng. Cuốn sổ tay nhét túi áo ngực ghi chi chít những cuộc trò chuyện của anh với hơn một chục sĩ quan trong nhiều binh chủng khác nhau thuộc Binh đoàn Tác chiến Tây-Bắc (GONO - Groupement Opérationnel du Nord-Ouest). Chiếc máy hình lúc nào anh cũng đeo lủng lẳng trước ngực nay đã ngốn hết mấy cuộn phim chụp theo thứ tự di chuyển trong ngày.

Joseph cũng thấy lạc lõng giữa hàng hà sa số quân kỳ đơn vị và quốc kỳ tam tài của quân Pháp, mấy cọc cờ vàng sọc đỏ của đơn vị cơ động nhảy dù thuộc Quân đội Quốc gia Việt Nam. Từ sáu năm nay, chế độ Bảo Đại dùng trở lại cờ vàng của chính phủ Trần Trọng Kim nhưng thay vì vạch giữa đứt làm hai theo đồ hình quẻ Ly trước kia, nay nó được nối liền lạc. Lúc này, màu vàng và đỏ tượng trưng cho màu “da vàng” máu đỏ của dân tộc và ba vạch tượng trưng cho ba miền nam trung bắc. Còn quốc ca, cũng dùng lại bài “Tiếng Gọi Thanh Niên của Lưu Hữu Phước” tuy tác giả của nó giờ đây đang ở bên kia chiến tuyến, làm Trưởng đoàn Văn công Trung ương của Việt Minh.

Paul kê thêm cho Joseph một giường xếp đặt song song với giường của anh. Suốt nửa giờ vừa qua, Joseph quan sát viên trung tá Pháp tắt bật và điềm tĩnh giải quyết công việc tham mưu trưởng với sự trợ giúp của một sĩ quan thuộc cấp. Máy chiếc máy truyền tin hành quân buộc dây da kê trên kệ dã chiến reo liên tục. Các chồng công văn tiếp liệu đến rồi đi. Paul thường xuyên đứng lên khỏi ghế, cầm các viên phấn khác màu nhau để cập thời hoá biểu đồ các nhà kho lên những bản đồ bọc giấy bóng kính. Mỗi lần đạn pháo rơi xuống một khu vực gần bộ chỉ huy, từng đám mây bụi đất đỏ từ trần hầm thấp tuôn xuống như mưa. Máy chiếc chiếu cói treo che vách không ngăn nổi hơi đất làm mùi đất ẩm ướt thấm đẫm mọi thứ trong căn hầm.

Chờ cho sĩ quan phụ tá ra hẳn bên ngoài, Paul rầu rĩ vẩy tay quanh phòng:

- Joseph này, không cần phải nói anh cũng thừa biết. Tại đây, chuyện lính tráng nên làm gì thì không thuộc tầm ý kiến của tôi. Tôi thà đi tuần ban ngày, bất cứ lúc nào, trên các ngọn núi kia còn hơn phải mất hàng giờ ngồi dưới hầm này. Nhưng tôi rất mừng khi thấy anh xuất hiện ở đây vì việc đó nhắc cho tôi nhớ rằng đã lâu lắm mình không được ra ngoài. Nói đúng ra, tôi đang thuyết phục đại tá De Castries cho phép tôi sáng mai đi với đoàn tuần tiểu đem anh vô sâu trong vùng đồi.

Joseph tươi cười:

- Được vậy thì tốt quá.

- Đúng vậy. Tôi có thể không rời mắt trông chừng anh – để bảo đảm anh không đi lạc vào ngôi nhà sàn thổ dân ám khói nào!

Paul vừa cười vừa đối đáp với niềm hân hoan chân thật. Ở độ tuổi sắp quá tứ tuần, viên sĩ quan Pháp không đánh mất chút nào bản tính sôi nổi dễ lây lan mà gần ba chục năm trước, nó đã tạo nên một tình bằng hữu bền chặt ngay từ lúc hai người mới gặp nhau lần đầu. Đầu tóc cắt cụt ngắn của Paul lúc này hai bên thái dương lấm tấm bạc nhưng thân hình anh vẫn thon thả cân đối dù trên khuôn mặt đã xuất hiện những đường nét cứng cỏi làm Paul giờ đây trông giống thân phụ hơn lúc anh còn trẻ.

Joseph nhe răng cười và hỏi:

- Vậy chó mình có trông mong các bộ lạc thổ dân ấy giúp được gì không đây? Cố tình thờ ắt ra thật mạnh, Paul lắc đầu:

- Không còn già làng Mọi thân thiết nào mời chúng ta rượu cần nữa. Thời ấy mãi mãi qua rồi.

Dù Paul nói cười tỏ mở Joseph vẫn cảm thấy có thể nghe ra âm hưởng buồn bã và cam chịu trong giọng nói của bạn. Và điều đó làm sống lại trong lòng Joseph cái mặc cảm phạm tội và ân hận, vừa tràn ngập vừa tươi rói.

Suốt mấy năm nay, Joseph tới Đông Dương có lẽ đã trên chục lần để theo dõi cuộc chiến.

Những lần anh ghé lại trước đây, Paul đều đi khỏi Sài Gòn vì quân vụ trong Binh đoàn Viễn chinh Pháp. Mấy lần ghé lại lúc đầu, Joseph có ý mong được gặp Paul nhưng cùng với thời gian dần trôi, các lần sau đó đã trở thành những dự trù có tính toán cẩn thận để chỉ ghé lại những lúc Paul không có mặt ở Sài Gòn.

Dù không chủ định, cả Joseph lẫn Lan đều bắt đầu giữ trở lại cái quyết định được hai người trang trọng lập thành từ năm 1945 là mỗi người đi theo con đường riêng của mình. Sau tâm trạng hơn hờ ngẩn ngủ nhờ cùng nhau tìm ra Tuyết, cả hai buộc lòng phải đối mặt trước thực tế trần trụi rằng, với sự kết thúc cuộc thế chiến, họ phải thêm lần nữa bị chia cách theo lối đi riêng của mỗi người. Vì cả Lan lẫn Joseph đều đang có bạn đời và con dại tùy thuộc vào mình, và đang ở hai xứ sở cách nhau nửa quả đất nên sau cùng, cả hai chỉ còn một chọn lựa duy nhất. Lan đề nghị sẽ gọi Tuyết đến ở nhà của Tâm, anh nàng, để nhờ nuôi dưỡng. Còn Joseph, anh nhất quyết rằng suốt thời gian gởi gắm đó, phải dành cho anh phần sắp xếp cung cấp tài chính cho Tuyết. Ngoài việc đó, cả hai quyết định chấm dứt liên lạc với nhau.

Tuy thế, năm năm sau, vừa quay lại Sài Gòn công tác chuyển đầu tiên cho tờ Gazette và chỉ mới gặp lại Lan trong năm ba giây, Joseph đã nhận ra một thực tế. Rằng cũng như anh, Lan

vẫn bị dằn co giữa việc giữ lời thề chung thủy với Paul và những xúc động tình yêu nam nữ nàng dành cho Joseph. Có lần, trong khi trò chuyện, Lan vô tình để lộ cho thấy cuộc sống vợ chồng của nàng không được nồng ấm. Trong những lần Joseph ghé thăm sau đó, tuy Lan hết sức tự chế để không có lời nói hoặc hành động phản bội công khai nào nhưng trong mắt nàng lấp lánh niềm vui tái ngộ. Và cứ thế, nàng tiếp tục để cho những cuộc âm thầm gặp gỡ ấy tiếp diễn. Chỉ chừng ấy thôi cũng đủ khiến Joseph cảm thấy mình cực kỳ đặc tội. Sau mỗi lần chia tay với Lan, anh không thể không nghĩ tới Paul. Một đằng cảm thấy ray rứt vì mặc cảm lừa dối bạn, một đằng lại có phần an tâm khi thấy giữa Lan và anh chưa xảy tới điều gì quá đáng, và nhất là thấy Paul chẳng hay biết gì về những cuộc gặp gỡ vụng trộm ấy cũng như về sự có mặt của Tuyết ở trên đời.

Vài ngày trước khi ghé Điện Biên Phủ chuyển đầu này, Joseph biết tin Paul được chỉ định làm tham mưu trưởng cho chỉ huy trưởng tập đoàn cứ điểm. Ngay lúc đó, anh nhận ra rằng cuối cùng, một cuộc gặp mặt giữa Paul và anh tại căn cứ quân sự đang bị vây phủ ấy là điều không thể tránh. Joseph tự hứa tới lúc đó mình sẽ chọn thời điểm thuận tiện để kể hết sự thật với Paul. Dù hữu ý hay vô thức, cuộc tình tay ba giữa Lan, anh và Paul là một thực tế kéo dài

tới nay đã mười tám năm. Nay tới lúc nó đòi hỏi phải có một giải pháp thực tế. Quan hệ giữa hai người đàn ông có danh dự và hơn nữa, tình bạn từ thời niên thiếu giữa hai người là nền tảng trên đó cả hai có thể tìm một giải pháp khả thi, vì cả hai đều yêu thương Lan và quý mến nhau. Nếu sự việc không đi tới đâu, anh tin rằng một khi Paul nắm được thực tế, sẽ cảm động trước lòng thành thật tự thú của anh, và sau khi lắng những xúc động ban đầu, sẽ vẫn tiếp tục xem anh là bằng hữu. Còn anh, ít nhất anh cũng nói lên được hoàn cảnh nan giải của Lan, và cả nàng lẫn anh giải tỏa được một vấn đề lương tâm vì không còn lừa dối Paul. Nếu xảy tới tình huống tồi tệ nhất, anh sẽ cam chịu trước bất cứ phản ứng nào của bạn vì thật tâm mà nói, quan hệ giữa Lan và anh không là điều đáng hãnh diện. Nhưng giờ đây, khi được Paul hồn nhiên tiếp đãi trong hầm trú ẩn đầy bụi và hơi đất, Joseph thấy mình không thể nào giữ nổi lời tự hứa ấy.

Nhìn người sĩ quan Pháp tươi cười hơn hờ bất chấp những nguy hiểm và thất bại sờ sờ trước mặt, Joseph chọn cho mình giải pháp đừng làm gì khiến bạn động lòng. Thay vào đó, anh hỏi một câu chẳng đâu vào đâu:

- Paul này, vết thương của anh hồi trước ở Sài Gòn nay còn hành anh nữa không? Paul lúc lắc đầu:

- Nó không thể làm “dân dừ” nhảy cà nhắc

mãi. Đạn bắn trúng mé cao trên lưng; có hai viên xuyên qua người tôi bay tuốt ra ngoài. Tôi hên!

Trong một thoáng, Paul nhìn Joseph, cũng với ánh mắt long lanh tinh quái làm người Mỹ nhớ lại buổi tối tiếp tân tại dinh thống đốc Nam kỳ gần ba mươi năm trước. Rồi mặt Paul lấy lại vẻ cứng cỏi với những nếp nhăn nghiêm nghị:

- Nhưng có những thứ hành hạ khác tác động hơn những thứ thuộc về thể xác. Tôi không bao giờ quên nỗi tia mắt hận thù tới chết trên khuôn mặt Lộc khi anh ta thét lên ra lệnh cho cậu dân quân bắn chết tôi. Kể từ ngày đó, tôi biết ra rằng mình hoàn toàn bất lực, không thể nào quét sạch khỏi ký ức người ta những điều thế hệ cha tôi đã làm trên đất nước này. Những thống khổ ấy lăm vào quá sâu rồi.

- Paul này, biết rõ thực tế như vậy, anh xoay xở cách nào để tiếp tục sống?

- Có lẽ bằng cách ra sức làm một quân nhân tốt và đừng suy nghĩ nhiều quá. Anh nhớ cho rằng người lính không có nhiệm vụ tranh cãi về lý do - anh ta chỉ có nhiệm vụ thi hành và chết.

- Nhưng ở vào vị trí của anh cách đó cũng chẳng dễ dàng gì. Trong Binh đoàn Viễn chinh không có mấy sĩ quan có quan hệ lâu dài với xứ sở này như anh.

- Đúng, thật không dễ. Thậm chí, nó còn không thể giữ cho cuộc sống của gia đình tôi khỏi bị nhiễm độc dần dần.

Joseph nhìn bạn thật lạ. Lan lúc nào cũng thẳng thắn từ chối thảo luận chi tiết với anh về mối quan hệ giữa nàng và Paul. Việc Paul bất ngờ và bộc trực thừa nhận rằng cuộc sống chung với Lan không hoàn toàn mỹ mãn làm tim Joseph đập rộn ràng. Anh buột miệng hỏi:

- Anh có ý nói gì vậy?

- Phải mất một thời gian rất lâu tôi mới nhận ra rằng có thể tôi thành hôn với Lan chỉ vì muốn chúng tôi không phải hết thầy người Pháp đều là những gã thực dân muốn hãm hiếp và chủ nhân ông thích có nô lệ. Tôi nghĩ rằng thuở đó tôi quá lý tưởng với những nhận thức của mình lúc ấy. Một cách vô thức, tôi đã xem cuộc hôn nhân giữa tôi và Lan như một bằng chứng sống động cho sự cam kết của tôi – có thể dùng chữ cam kết nếu anh muốn – đối với người Việt Nam rằng tôi quyết tâm phải làm sao cho mọi sự thay đổi.

Paul nhún vai, cầm chai cô-nhắc lên rót thêm vào cả hai ca:

- Nhưng cũng có lẽ vì vậy nên lúc nào nó cũng thiếu một cái gì đó. Chúng tôi đều hết lòng yêu thương đứa con trai của mình nhưng cái từ ban đầu, về phần mình, tôi nghĩ là tình yêu, nó lại đâm chối quá sâu trong sự suy nghĩ theo ý nguyện chứ không dựa vào thực tế. Đối với Lan, lúc này tôi hiểu rằng luôn luôn thiếu một cái gì đó.

Xa xa có tiếng nổ âm âm làm căn hầm rung chuyển khiến trần hầm tuôn xuống thêm một cơn mưa bụi đỏ. Trên giường xếp, Joseph ngồi nhìn chằm chặp ca rượu, cố không để lộ cảm giác hy vọng mới mẻ đang chớm nở trong lòng. Paul cũng cố làm cho lời tâm sự của anh ra nhẹ nhàng nhưng anh không kềm chế nổi âm hưởng nuối tiếc trong cung giọng mình:

- Bằng một cách thức buồn cười, trong một thời gian dài, chính trị chen vào giữa chiếc giường chăn gối vợ chồng và ngăn nó làm đôi. Dù sao đi nữa cũng hoàn toàn thuận lý, thuận lý không chịu nổi!

Trong một hai phút, Joseph và Paul ngồi im không nói. Cả hai lắng nghe âm thanh xa xa của những chiếc máy bay B-26 của binh đoàn đang oanh tạc các cao điểm chung quanh lòng chảo bằng bom xăng. Sau cùng, khi ngược mắt, Joseph thấy người bạn Pháp đang mỉm cười nhìn mình với vẻ mặt biểu lộ một tình mến cảm chân thật.

Paul nói, giọng lắng đọng:

- Joseph này, anh biết không, thật người ngoại khi có thể tâm sự với một người nào đó. Đây là loại chuyện tôi không thể nói ra một cách thoải mái với các sĩ quan đồng hương của mình.

- Tôi cũng nghĩ là chẳng thể nào nói ra dễ dàng.

Nói xong câu ấy, Joseph choáng váng nhận ra mình cũng chẳng thể dễ dàng nhìn thẳng

vào mắt bạn. Anh vội vàng nâng ca lên miệng để giấu vẻ bất rút.

- Joseph, còn về phần anh thì sao, cuộc sống của anh hiện nay thế nào?

Nhìn lên thấy Paul chăm chú vừa ngó mình vừa hỏi, Joseph rần mím cười trả lời:

- Tôi nghĩ là khá ổn thoả. Tôi có hai đứa con trai ngoan ngoãn và chóng lớn. Nhà tôi với tôi khá hòa hợp. Tôi nghĩ chẳng có cuộc hôn nhân nào hoàn toàn vui vẻ.

Paul không đáp, tiếp tục ngó Joseph với ánh mắt thắc mắc:

- Joseph này, anh có chắc anh vẫn giữ đúng nguyên tắc ngày xưa của hai đứa mình là hoàn toàn nói thật với nhau? Ngó anh coi bộ hơi bối rối – cái đó thiệt là lạ!

Joseph lại cảm thấy căng thẳng, anh đưa ca lên hộp một ngụm rượu:

- Chẳng có việc gì đâu Paul. Tôi vẫn bình thường. Chính anh là người tôi đang lo lắng. Có bao giờ anh nghĩ tới việc từ nhiệm và ra khỏi chỗ này trước khi mọi sự quá trễ? Chẳng lẽ anh không thể đem Lan và con trai về Pháp, nơi chôn nhau cắt rốn của anh sao?

Trong khi ngóng câu trả lời của Paul, Joseph khắc khoải hỏi lòng phải chăng bằng cách thay đổi đề tài câu chuyện, anh vừa phá hỏng một cơ hội để thuyết phục Lan cùng xây dựng tương lai với anh. Nhưng rồi Joseph cảm thấy nhẹ nhõm khi người sĩ quan Pháp chậm chậm lúc lắc đầu:

- Ông bạn ạ, nghe có vẻ kỳ lạ nhưng lúc này tôi thấy mình khó có thể nghĩ tới nước Pháp như một quê hương của mình. Có lẽ tôi chẳng khác gì những người lính Lê dương nơi chiến hào ngoài kia – có lẽ tôi không còn một xứ sở để gọi đó là quê hương của mình. Ở Pháp, tôi cảm thấy mình như cá ra khỏi nước. Trong đời tôi, tôi đã sống tại Việt Nam lâu hơn bất cứ nơi nào khác. Tôi không còn cân nhắc rằng mình phải làm điều này hoặc nên làm điều nọ. Tôi chỉ còn một việc duy nhất là cứ bình tâm nhìn xem nó diễn ra, từ lúc nó bắt đầu cho tới khi nó chấm dứt.

- Nhưng để làm gì? Cho lợi ích của tất cả những tay thực dân cổ đông ở Paris, những kẻ vẫn cố hót cho hết lớp váng lợi nhuận qua việc buôn bán cao su, lúa gạo, than đá, dịch vụ ngân hàng của họ, và thậm chí rượu, thuốc phiện?

Lần này Paul lắc đầu dứt khoát hơn:

- Không. Vì cũng y hệt lý do khiến xứ sở của anh đang đổ ba tỉ Mỹ kim vào két bạc chiến tranh Đông Dương của chúng tôi – để chặn không cho Mát-cơ-va và Bắc Kinh nắm quyền kiểm soát xứ sở này. Lúc này, tôi nghĩ không phải tôi đánh nhau với dân tộc Việt Nam. Chúng tôi đang chống lại những kẻ quỷ quyệt, nhân danh độc lập tự do của dân tộc đó trong khi tay họ sử dụng vũ khí của Trung Cộng, được Trung Cộng huấn luyện và kèm cặp để bành trướng

chủ nghĩa Cộng sản Quốc tế tại Việt Nam. Nếu chúng tôi có thể cản trở cộng sản để người Việt quốc gia có đủ thời gian thiết lập một thể chế vững mạnh, và tôi chắc chắn lúc đó họ có đủ khả năng tự mình xây dựng một loại tương lai mà tôi hằng hy vọng.

Joseph bật người đứng lên, bắt đầu khích động đi tới đi lui:

- Paul ạ, tôi không bao giờ cho rằng chúng ta nên nghĩ tới Việt Nam như một Triều Tiên thứ hai – mỗi nước có những vấn đề khác hẳn nhau. Chín năm trước đây, chúng ta có cơ hội để kết bạn với Hồ Chí Minh và chúng ta đã làm hỏng cơ hội đó. Nhưng qua những gì tôi quan sát hôm nay ở đây, nếu Điện Biên Phủ sắp là một kiểu mẫu dùng để đánh bại thế giới cộng sản thì phương tây thua cuộc rồi đấy.

Anh dừng lại, quay mặt ngó bạn với vẻ xin lỗi:

- Tôi xin lỗi. Tôi không có ý tỏ vẻ xem thường. Nhưng khốn nạn là cái tập đoàn cứ điểm này trông không khác gì một vị trí dùng để binh sĩ tự sát tập thể mà tôi chưa từng thấy trong đời mình.

Paul nhún vai:

- Dĩ nhiên tôi cũng có vài dè dặt của riêng mình nhưng nếu anh ở lại đây, hàng ngày anh sẽ nghe các sĩ quan kể với nhau rằng chúng tôi chỉ sợ độc nhất một điều là bọn cộng sản

quyết định sẽ không ào xuống tấn công chúng tôi. Từ đầu cuộc chiến tranh cho tới lúc này, chúng tôi chưa bao giờ bẫy được lực lượng chủ lực của quân đội chúng vào một địa điểm mà sẽ trở thành một mục tiêu tập trung. Lúc nào cũng như thể đi săn ma trôi – anh biết cái trò đó mà. Tướng Navarre tin chắc, đại tá De Castries tin chắc, đại tá Piroth bảo đảm các phương án phòng ngự của chúng tôi đều hợp lý. Nói tới đây, Paul lại nhún vai:

- Tới lúc này thì chẳng còn chọn lựa nào khác. Chúng tôi phải chung lưng kê vai vô bánh xe mà đẩy.

Joseph vặn lại:

- Nhưng các phi công của các anh không tin chắc. Và họ chính là mạch sống của các anh. Mùa mùa sẽ tới rất nhanh. Lúc đó, nếu việc hỗ trợ của không lực bị giảm thì...

Người Mỹ tần ngần, vẻ mặt của anh chỉ dấu cho thấy viễn ảnh ấy quá khủng khiếp, không thể diễn tả thành lời. Paul đứng lên khỏi ghế, cầm lơ lỏng cổ chai cô-nhắc và nắm cánh tay Joseph dẫn tới phía cửa ra có chắn bao cát:

- Ông bạn ạ, chúng ta leo ra ngoài kiểm chút khí trời rồi vào lại, được chứ? Trong này ngột quá! Ra tới bên ngoài, cả hai cùng đứng trên nóc hầm nhìn chiếc Dakota đang lượn vòng trên các chóp núi làm nhiệm vụ thả trái sáng. Thỉnh thoảng một cổ pháo của đại tá Piroth khai hỏa.

Tiếng đạn đại bác nổ và có ánh chớp loé sáng một mảng rừng trên cao nơi sườn núi xa xa. Bên cạnh Joseph, Paul hít thật mạnh không khí ban đêm dịu mát vào đầy phổi. Sau cùng Paul nói trong tiếng thờ phào:

- Joseph biết không, tại Việt Nam, Pháp không còn là dân tộc độc nhất làm chuyện điên rồ. Nếu hôm nay, “người Mỹ đa tình” đi kiếm nàng công chúa mờ mờ ảo ảo của hắn trong sóc mọi ngày xưa, anh có biết hắn sẽ tìm thấy cái gì không?

Joseph lắc đầu.

- Hắn sẽ tìm thấy nàng không còn kiêu hãnh phô bộ ngực trần của mình ra cho cả thế giới nữa. Những cảnh như thế làm xốn mắt các nhà truyền giáo Hoa Kỳ của anh vừa mới tới xứ này, và Phái bộ Viện trợ Kinh tế của nước anh đã bỏ ra một ít tiền để tặng miễn phí nịt ngực cho phụ nữ Mọi. Một “sứ mạng khai hoá” mới đang được tiến hành - nay bắt đầu thâm nhập vào Việt Nam lối sống nâng cao trình độ theo kiểu Mỹ.

Joseph cười khúc khích trong cổ họng:

- Paul, anh hay nói giỡn!

- Ông bạn ơi, tôi nói thật đấy. Và không chỉ có vậy thôi đâu. Đồng bào của anh đang ra sức dạy người Mọi và dân quê Việt Nam giữ vệ sinh bằng thức ăn của phương tây - người ta phân phát pho mát bọc trong giấy bóng kính cho các

làng mạc, và dân quê không hiểu đó là thứ gì. Họ thử đủ kiểu đủ cách, kể cả việc dùng nó mà tắm vì họ thấy nó giống cục xà phòng. Anh biết nàng công chúa Mọi của anh đang ra thế nào không? Khi tìm ra nàng, anh sẽ thấy nàng ngồi trong một góc nhà sàn, khóc thút thít rằng bộ ngực xinh đẹp từng có thời rất kiêu hãnh và rất thông dong nay bị ép chặt trong nịt vú cột dây kiểu Mỹ. Còn thêm cái này nữa, khắp thân thể nàng nồng nàn mùi phó-mát Wiscousin vì nàng đã lầm lẫn lấy phó-mát mà rửa mình.

Tiếng đại bác bỗng ngưng ngưng bật. Các trái sáng thả từ máy bay Dakota từng đốm rồi từng đốm tắt lịm trong rừng núi thăm thẳm tối đen. Chầm chậm, lại nhìn thấy những ngôi sao trên bầu trời Điện Biên Phủ hiện ra rõ nét. Trong một lúc, tiếng cười của Joseph và Paul là âm thanh duy nhất trong trời đêm chợt im lặng.

Đặt bàn tay đầy thương mến lên vai Joseph và thêm lần nữa đưa cho bạn chai cô-nhắc không đầy nút, người Pháp nói:

- Nhằm nhò gì ba cái chuyện nhỏ đó. Cái quan trọng nhất là tôi cảm thấy rất thanh thản khi gặp lại anh.

- 5 -

Hôm sau, đoàn quân xuất kích từ tập đoàn cứ điểm âm thầm lên đường lúc trời chưa rạng sáng. Như những hồn ma, lính dù lướt đi im lìm

trong màn sương mù giá lạnh và ẩm ướt đang phủ kín vùng chân đồi. Bên kia Him Lam, cụm cứ điểm mé Đông Bắc lòng chảo, cây rừng lá thấp và rậm rạp tới độ những binh lính dẫn đường dẻo dai của Tiểu đoàn Thái Số 3 phải dùng ngọn móc lưỡi dài và sắc lẹm chặt cành cây, phạt dây rừng để mở đường. Và vì thế lúc mới bắt đầu, đoàn quân di chuyển rất chậm.

Ở đoạn đầu của đội hình, Joseph thận trọng bước ngay đằng sau thân hình thẳng đứng của Paul Devraux. Khác với các binh lính chung quanh, anh không cầm vũ khí và không đeo ba lô quân dụng; hai tay anh trống rỗng, vung vẩy tự do. Trước lúc lên đường, Paul đề nghị Joseph mang theo súng lục nhưng anh thận trọng từ chối. Tại Trung Hoa và Triều Tiên, Joseph đã nhất quyết rằng phóng viên chiến trường lúc nào cũng phải đi với hai bàn tay không cầm vũ khí. Và anh ngoan cường giữ mãi quyết định đó dù đã vài lần chạm mặt với thần chết trong lưới lửa đường đạn của cả hai phe. Sáng nay, anh đội chiếc mũ lính bằng vải loại không vành, mặc quần áo màu xanh lá cây và đeo trước ngực các “vũ khí” độc đáo của mình: cặp ống nhòm Pháp và chiếc máy chụp hình.

Không có cuộc tiến pháo bằng đại bác 105 li hoặc 155 li của quân Pháp để xới nát vùng đất sẽ đổ bộ. Cũng không có xe tăng với những họng súng gầm thét càn tới rìa thung lũng như trước

đây người ta thường tiến hành để dọn đường cho một cuộc tấn kích. Paul nói với Joseph rằng lần này đơn vị hành quân xuất phát bất ngờ với mục đích bịt miệng đội sơn pháo hạng nhẹ nã đạn xuống đường bằng lúc chiếc máy bay chở Joseph hạ cánh hôm qua.

Khi thức dậy, Joseph thấy Paul đã nai nịt gọn gàng, vừa di chuyển lạ làng quanh hầm vừa tự thưởng thức tiếng huýt sáo nhẹ nhàng của mình. Paul đội lệch chiếc mũ bê-rê đỏ thắm một cách ngang tàng với vẻ bất cần đời và phong thái lâng lâng như thể đã cất khỏi mình một gánh nặng, ít ra trong tạm thời. Khi cả hai lê bước theo hẻm núi chật hẹp, có mấy lần Paul quay lại mỉm cười khích lệ Joseph. Trong ánh sáng nhạt nhoà của sớm mai đang rạng, bộ mặt gầy và sạm nắng của Paul bỗng dung bớt ưu tư và có vẻ trẻ trung hơn.

Khi đoàn quân dừng lại lấy hơi thở, viên trung tá Pháp nói giọng vui vẻ:

- Rừng núi nơi này là nhà của mấy bộ lạc sơn cước thuộc vài sắc tộc khác nhau mà những kẻ có “khuy nh hướng sưu khảo” như anh hẳn lấy làm thú vị. Người Mèo trồng cây á phiện trên những chòm núi kia để giúp cho đời sống khắc nghiệt trở thành dễ chịu đựng hơn - nhưng anh hãy để ý tới người Xá sống nơi vùng đồi này! Họ là dân cổ sơ, lạc hậu, vẫn đang sinh hoạt như thuở Thời đại Đồ đá. Trông họ giống

các sinh vật nơi rừng sâu núi thẳm hơn con người ta. Cách riêng đàn bà, trán họ võ và hai cánh tay dài như vượn – giống kiểu tay của anh hơn của tôi!

Paul đắm nhẹ vào cánh tay của Joseph rồi cất chân đi trước, lặng lẽ cười một mình. Joseph bước theo, rán mím miệng cười để giấu nỗi xao xuyến càng lúc càng tăng trong lòng mình. Tối qua, Joseph khủng hoảng tới mức cùng quẫn vì đã không mở nổi miệng để nói với Paul về mặc cảm phạm tội của mình trong quan hệ với Lan. Anh ngủ chập chờn, thỉnh thoảng lắng nghe tiếng thở êm đềm và đều đặn của Paul trong căn hầm tĩnh mịch. Việc nhận thấy cuộc viếng thăm của mình làm Paul vui sướng và nguôi ngoai chỉ khiến Joseph thêm nhức nhối về sự phản bội trắng trợn anh sẽ phạm nếu rốt cuộc anh và Lan quyết định kết hiệp cuộc đời của hai người thành một.

Khi đi theo con đường mòn lên dốc núi trong trời rạng sáng, Joseph cân nhắc trong tâm trí những lí do khiến mình không mở nổi miệng. Bỗng nhiên, anh đau nhói hở thẹn, nhớ lại cuộc trò chuyện với một hạ sĩ Lê dương trong lúc đi tham quan căn cứ quân sự chiều hôm qua. Khi Joseph đề cập tới việc sáng sớm hôm sau mình sẽ đi ra bên ngoài vành đai phòng thủ của tập đoàn cứ điểm với một đơn vị hành quân, viên hạ sĩ người Đức ấy cười ra mặt. Anh ta bảo rằng

những cuộc xuất kích như thế chỉ là trò tuần tiểu nhỏ nhặt nhằm mục đích đánh lừa các ký giả ghé qua Điện Biên Phủ. Với một cái nhún vai cam chịu, viên hạ sĩ ấy nói:

- Đối phương biết rất rõ rằng từ chỗ này chúng tôi không thể xuất kích mà thu lượm được thành quả nào vì rừng núi rậm rạp và vòng vây chặt chẽ của chúng. Chỉ cần làm một việc giản dị thôi, là chờ cho tới khi bọn chúng chọn thời điểm tràn xuống tấn công chúng tôi.

Joseph tự hỏi phải chăng lời thừa nhận bất chợt đó khiến anh thật sự tin rằng Điện Biên Phủ đã bị kết án tử hình? Phải chăng anh vẫn giữ yên lặng vì đang hi vọng rằng lúc bụi trên chiến trường này lắng xuống, anh không cần phải hỏi một kẻ đã tử trận rằng anh ta có phiền lòng không khi vợ của anh ta bị gã bạn thân cuỗm mất?

Choáng váng vì sự việc có thể xảy tới như thế, Joseph bỗng ngừng bước. Trong một chốc anh đứng ngay giữa hẻm núi, đưa mắt đắm đắm nhìn tấm lưng mờ dần của viên trung tá Pháp và lòng quặn thắt với cảm giác tự mình ghê tởm mình cực độ. Liền khi ấy một lính dù đi sau Joseph vấp trúng người anh, cất tiếng rủa sả làm xàm. Joseph vội vàng xin lỗi và lật đật đi tiếp.

Cùng với bình minh đang tới, gió sớm mai nổi lên nhẹ nhẹ làm lao xao lớp cỏ cao ngang

hông người khi đoàn quân xuất kích tiếp tục con đường đi lên men theo hẻm núi. Rồi luồng gió êm đềm ấy bắt đầu thổi dào dạt làm tan dần màn sương mù dày đặc ban mai. Xuyên qua một làn sương chập chờn trôi lượn, các bộ đội trong đại đội của Đồng chợt thoáng thấy linh dù Pháp.

Cùng chung phòng tuyến với bốn đại đội khác thuộc Trung đoàn 59, lính của Đồng trấn giữ một trong nhiều chốt phục kích được chuẩn bị kỹ lưỡng nơi đầu hẻm núi bên trên lòng chảo. Từ các chốt an toàn dưới giao thông hào khuất trong cây rậm và cỏ cao, năm trăm bộ đội Việt Minh có thừa kín đáo khi theo dõi diễn tiến của đơn vị Pháp đang đi lên cách bốn trăm thước phía dưới.

Sau khi kéo khẩu trọng pháo cuối cùng tới hang đá dành sẵn cho nó trên đỉnh núi, đại đội của Đồng chỉ có phép nghỉ ngơi sáu tiếng đồng hồ nhưng họ được bồi dưỡng thêm một suất đường thẻ đặc biệt để giúp lấy lại sức. Trong mấy tuần qua, nhiều vị trí vây quanh tập đoàn cứ điểm của Pháp được bộ đội Việt Minh canh giữ suốt ngày đêm. Và theo phiên luân chuyển thường lệ của các đơn vị, đại đội của Đồng được cắt cử tới vị trí này hồi tối.

Suốt mấy tiếng đồng hồ đêm qua họ quan sát ánh lửa bập bùng khắp các cứ điểm của tập đoàn trong bóng tối phía dưới. Họ nghe rất rõ

tiếng chân của lính Pháp lội bì bõm trong dòng sông Nậm Rốm. Họ còn có thể hiểu được ý nghĩa lời các bài hát tục tĩu được lính Lê dương rống lên trước lúc sửa soạn đi ngủ. Thỉnh thoảng họ còn nghe trong gió đưa tới tai mình giọng đồng ca ồm ồm của lính dù Quân đội Quốc gia Việt Nam. Có vài bộ đội còn rất trẻ, kín đáo liếc chính trị viên đại đội rồi lẩm thầm hát theo. Các bài hát tiếng Việt vang lên từ bên dưới kia không xa lạ với họ. Chúng nhắc nhở tới một thời thiếu niên êm đềm với những buổi sinh hoạt ngoài trời, trong sân trường, cắm trại, hướng đạo: kết đoàn, ông voi ông voi, cái cò cái vạc, con chuột, đàn vịt, thằng cuội, v.v.

Suốt đêm dài, Đồng ra lệnh cho bộ đội nghỉ ngơi trong các chốt điểm được bố trí cẩn thận. Riêng Đồng, trong giờ canh thức của mình, anh điểm tĩnh chuyện trò với đồng đội chung quanh để đảm bảo họ vẫn giữ nguyên cao độ cái tinh thần vừa giúp họ kéo nổi khẩu pháo nặng nề lên núi trong một thời gian kỷ lục.

Vì từ đôi ba tuần nay, rõ ràng quân Pháp ngưng hẳn những cuộc xuất kích cả lớn lẫn nhỏ nên Đồng và các đại đội trưởng những vị trí phục kích khác đều ngạc nhiên khi thấy có một đoàn quân di chuyển theo hàng một và đang cố leo lên núi tiến về hướng của họ. Qua chiếc ống nhòm đã chiến tịch thu được của Pháp, Đồng xem xét tỉ mỉ suốt chiều dọc của đội hình khi

nó băng qua một trảng đá lộ thiên chỉ cách bên dưới chỗ anh ẩn mình hai trăm thước. Đồng có thể xác định rõ rệt các lính Thái nhỏ con hướng dẫn đi đằng trước. Họ cũng thuộc sắc tộc miền núi chung một vùng với dân bản tại thung lũng này. Trông họ giống những kẻ vừa thức dậy, mặt còn ngái ngủ mà chân đã bước ra khỏi nhà sàn trong ánh sáng sớm tinh mơ. Họ di chuyển vừa nhanh nhẹn vừa căng thẳng đằng trước nhóm đi đầu của đoàn lính dù Pháp.

Đồng chia chiếc ống nhôm cực mạnh ra từng người một. Luốt qua một dáng người cao, lưng thẳng, mặc đồ rằn ri, đầu đội mũ bê-rê đỏ, rồi tới một người dân sự nào đó mặc bộ quần áo bằng vải trơn màu xanh lá cây, Đồng không nhận ra đó là hai kẻ từng nô đùa với anh em mình nơi trại săn trong rừng gần ba chục năm trước. Đại đội của Đồng được phân công giữ vị trí tiền phương tại các điểm đóng chốt trên đầu con dốc nằm lưng chừng hẻm núi. Và anh đang cố tìm cho ra chiếc cần điện đài để có thể phân công cho mấy tay súng thiện xạ nhất của mình bắn gục tên lính truyền tin ngay lúc khai hoả. Sau cùng, Đồng định vị ra hần. Thì thầm gọi mấy tay súng bắn giỏi tới bên mình, anh le lảng ra lệnh cho những bộ đội còn lại đưa súng lên vai. Gần như nín thở, cả đại đội ghì súng nhắm xuống chỗ sương mù lao xao, chờ đoàn người da trắng lọt vào tầm tác xạ.

Uốn ngực rẽ lớp cỏ cao, Paul Devraux vừa lấy tay lùa qua một bên đám dây leo chằng chịt từ các cành cây rủ xuống vừa liên tục quan sát vùng đồi và những bụi rậm chung quanh bằng con mắt tỉ mỉ và lão luyện của một thợ săn lành nghề. Nhưng dù Paul đang tiến tới gần và có mấy lần nhìn thẳng lên phía hẻm núi nơi đại đội của Đồng đang ẩn mình hờm sẵn, anh vẫn không thấy giữa lớp sóng cỏ chập chờn kia có dấu vết hiện diện nào của đối phương.

Cuối cùng, khi tia mắt sắc sảo của Paul bắt gặp chỗ hai sườn đồi tiếp giáp nhau cách xa chừng trăm thước, anh quay sang Joseph, miệng cười dí dỏm và đưa tay chỉ lên:

- Nhìn lên - kia! Anh có thấy người Xá không?

Joseph nâng ống nhòm lên, chăm chú nhìn đám phụ nữ Xá ở trần vừa lộ mình ra khỏi vùng cỏ cây rậm rạp và đang lướt qua một trảng đá trơ trụi. Trông họ di chuyển như loài vật, bò rất lẹ bằng cả hai chân hai tay khiến người xem bị cuốn hút bởi chuyển động kỳ dị ấy. Dọc hàng quân phát ra tiếng cười thô tục. Trong hẻm núi bỗng vang lên vài tiếng hét lớn chế nhạo khi có một người đàn bà trượt chân, hoảng hốt ré lên rồi té lăn xuống dốc đá dựng đứng. Không một ai trong đoàn lính dù sắp đưa chân vào gọng kềm mai phục ấy có thể ngờ rằng: sự thật các nhóm dân bộ lạc Thời đại Đồ đá đỏ bị Việt Minh

kềm giữ khắp thung lũng và chỉ thả họ ra với mục đích đánh lạc hướng quân Pháp.

Trong trường hợp sáng nay, mưu mẹo đó đạt kết quả không chê vào đâu được. Đám người Xá không gây cho đoàn quân xuất kích chút nghi ngờ nào và làm họ lơ lửng cảnh giác trong vài ba giây. Đúng chớp mắt sau cùng, khi những người sơn cước bò lon ton ấy biến dạng vào một miệng hang, từ các vị trí mai phục, loạt súng đầu tiên nổ ran. Đạn bay xối xả lên đoàn quân xuất kích, quất sùm hơn chục người. Những lính dù còn lại nhào mình núp vào lớp cỏ cao. Lập tức, hầu hết lính trong đại đội của Đồng từ bên trên hẻm núi đồng loạt đứng bật dậy. Họ vung tay ném và lựu đạn dày đặc như mưa đá theo hình vòng cung rơi xuống giữa đoàn quân Pháp.

Joseph và Paul lẫn xuống rãnh nước trùng kế bên người lính truyền tin. Mặt anh ta lúc này đầm đìa máu và nát bét, như một cục bột nhào màu đỏ, vì trúng những phát súng khai hỏa chính xác của mấy tay thiện xạ Việt Minh. Khi cả hai choáng váng ép sát người vô vách đá, một trung úy trẻ trườn tới bên họ. Anh ta giật máy truyền tin khỏi tay hiệu thính viên đã chết và bắt đầu gọi máy bay cứu thương của quân y tới tản thương.

Núi rừng bỗng sống động hẳn lên với tiếng ã ã ã ã của hàng loạt súng trường và súng máy khi lính Pháp bắt đầu bắn trả. Khắp chung quanh

Joseph, tiếng rên la của kẻ bị thương hoặc đang hấp hối cất lên hoà với âm thanh náo loạn của cuộc đụng độ. Joseph kinh hoàng thở hổn hển khi quay mình lại, thấy thân xác người lính dù mấy phút trước đây còn làm xam rủa sả anh lúc này gục xuống trên mép rãnh nước. Lồng ngực của anh ta toang hoác vì bị nhiều phát đạn đồng loạt bắn trúng. Một cánh tay bị lựu đạn thổi bay mất. Các ngón của bàn tay còn lại rõ ràng đang cố níu mép rãnh nước và co bóp liên tục như thể làm nhịp cho tiếng rên rỉ thều thào đau đớn thoát ra từ cửa miệng ứ máu trong phút giây từ biệt cõi đời.

Sát bên Joseph, Paul găm lên ra lệnh viên trung úy trẻ khởi sự rút quân lùi xuống hẻm núi hẹp. Khi người Mỹ quay đầu nhìn bạn, anh thấy máu từ một vết thương trên trán Paul chảy nhỏ giọt xuống mi mắt. Joseph há hốc miệng:

- Paul, anh bị bắn trúng!

Viên trung tá Pháp trả lời thật lẹ, chỉ tay xuống sườn đồi:

- Chỉ bị mảnh lựu đạn văng xước da thôi. Anh lùi xuống ngay. Cứ bò dọc rãnh nước, đừng ngóc đầu lên!

Đưa vội tay áo trần lên quệt máu ngang lông mày, Paul chụp máy truyền tin, bắt đầu gọi máy bay B-26 khẩn cấp tới oanh kích và thả bom xăng xuống các cao điểm bên trên. Joseph hụp người, bắt đầu trườn xuống theo rãnh nước

nhưng có cái gì đó khiến anh dừng lại, ngoài lui nhìn. Paul vẫn cúi đầu vô vách đá, hét lớn vào máy truyền tin, không để ý có một bộ đội Việt Minh đang lao tới mép rãnh nước ngay bên trên anh. Đối phương trở khẩu súng trường có cắm sẵn lưỡi lê trên đầu súng. Trong chớp mắt, bóng anh ta in nghiêng lên bầu trời sớm mai. Tay nắm chặt vũ khí chĩa xuống như một cây thương đẩy tử khí, anh ta dặng hai chân, rùn người, dồn hết sức mạnh vào hông và hai cánh tay, chuẩn bị dí đầu lưỡi lê thọc tới. Nhưng trước khi anh ta kịp chuyển động, Joseph đã từ rãnh nước mé dưới lao ngược trở lại, hét lớn báo động. Chụm hai đầu gối, Joseph bung toàn thân về phía người bộ đội Việt Nam đứng lúc anh ta vừa lao mình đâm xuống Paul. Cả hai va vào nhau, loạng choạng níu lấy nhau và cùng ngã xuống, sát bên Paul. Người Việt Nam té xuống đất quá mạnh, súng văng khỏi tay và bị Joseph đè lên trên. Ngay lập tức anh ta tỉnh người lại, bắt đầu vùng vẫy vật lộn kịch liệt để cố thoát ra. Vừa lúc anh ta gỡ được hai cánh tay ôm chặt của Joseph, có hai lính dù từ sườn đồi ào lên yểm trợ cấp chỉ huy của mình. Còn anh ta vọt lên mép rãnh nước, lùi mất.

Sau khi người bộ đội Việt Minh thoát chạy, Paul nằm ngửa, mặt trắng bệch nhìn Joseph chằm chặp vì thỉnh linh biết ra mình suýt bị lưỡi lê đâm chết. Rồi anh cười miệng méo xệch:

- Ông bạn ạ, cừu binh mà động tác như thế là lạ lắm đấy! Tôi rất mừng là anh tới kịp.

Joseph không trả lời. Người bắt đầu run rẩy vì lúc này anh mới cảm thấy choáng váng. Khi một lính dù nắm cánh tay Joseph, bắt đầu đẩy anh xuống trở lại sườn đồi, anh đi không chút chống cự. Anh biết rằng hành động đột nhiên giúp Paul vừa rồi là một cử chỉ phản xạ, làm theo bản năng chứ không phải là suy nghĩ tỉnh táo. Và khi lý trí của Joseph hoạt động trở lại, anh nhận ra, với sự sáng suốt đáng kinh tởm và nhói buốt, rằng sở dĩ anh có cơ hội liễu tính mạng để cứu bạn như thế chỉ bởi vì lúc này, sâu trong thâm tâm – dù có vì thế mà anh khinh bỉ mình – anh ngoài nhìn lui là có ý xem Devraux bị trúng đạn chưa, đã chết hay còn sống.

- 6 -

- Thật sự cha là cha của con sao? Đôi khi con khó mà tin có chuyện đó.

Tuyết nói với ánh mắt sáng rõ và tươi tắn như óng ánh một nụ cười. Nếu có người nào bất chợt đưa mắt nhìn qua chiếc bàn hai cha con đang ngồi nơi tầng trệt quán cà phê Chez Maria bên Đại lộ Barnet hẳn sẽ thấy trên mặt Tuyết dường như biểu lộ một tình cảm nồng ấm và chân thật. Nhưng đối với Joseph, anh càng lúc càng nhận ra vẻ trách móc, khó chịu và căng thẳng trong giọng nói của con gái.

Dạo mới mười bốn tuổi, tâm trạng thoát đầu của Tuyết là non dại, rất ít nói và hay bối rối. Rồi những thơ ngây ấy dần dần thay đổi theo tháng ngày, từ e ấp, dè dặt và rụt rè biến thành u uất, cầm nín và tủi hận. Tới hôm nay, Tuyết mười bảy tuổi, xinh đẹp, với nước “da vàng” nhạt như tủa màu rục rờ và lóng lánh vẻ thanh xuân. Nửa năm qua, trong đôi ba lần cha con gặp nhau mỗi khi Joseph ghé lại Sài Gòn, Tuyết giữ thái độ trách móc nhẹ nhàng. Nhưng đối với Joseph, anh cảm thấy trong thái độ ấy của con có một chọn lựa nào đó, như một cách thức cố ý chọc cho người cha chạnh lòng và nhức nhối.

Khi Joseph không thể chờ đợi thêm một phút nào nữa, sắp sửa gọi tính tiền, chuẩn bị đứng lên bỏ đi, đột nhiên Tuyết, từ một chốn nào đó, xuất hiện và lẹ làng đặt mình xuống mặt ghế cạnh chiếc bàn anh đang ngồi. Thanh tú và mảnh mai như cành liễu, Tuyết ngồi hờ hững trên mép ghế, cầm lơ dang tì lên lưng bàn tay và đưa mắt ơ hờ nhìn cha. Các thiếu nữ lai phương tây thường có màu da rất trắng nhưng mặt Tuyết chỉ hơi trắng, sắc da nhạt hơn người bình thường, với hai con mắt to hơn mắt mẹ nhưng nét đẹp Tuyết của làm xao xuyến lòng người, không thua gì mẹ. Điều đó được xác nhận khi có rất nhiều đàn ông từ những bàn bên cạnh quay đầu nhìn sang hướng có nó ngồi. Tuyết mặc áo dài cao cổ màu vàng nhạt, may ôm sát eo lưng

và bộ ngực mảnh mai. Nét duyên dáng tự nhiên của nó lại càng linh động hơn nhờ phong thái điềm tĩnh ít khi thấy nơi các thiếu nữ Việt Nam. Joseph nói với giọng thật thấp, cố không để lộ tâm trạng nao nao xúc động anh thường cảm thấy mỗi lần gặp con:

- Tuyết ạ, cha cũng thấy khó mà tin nổi chuyện đó. Cho tới khi cha có cơ hội hiếm hoi được thấy khuôn mặt đáng yêu của con ở ngay trước mặt cha. Con càng lớn càng xinh đẹp không kém mẹ con chút nào.

- Nếu cha nghĩ mẹ đáng yêu đến thế, tại sao trước kia cha không ở lại đây làm đám cưới với mẹ? Lúc lắc đầu, Tuyết ngây ngây phóng ra câu hỏi ấy, rất lạ như thể đã tập dượt hàng giờ trong các buổi học tiếng Anh tại trường trung học Pháp Marie-Curie. Joseph bỗng tự hỏi phải chăng trong giọng nói của Tuyết có đôi chút dấu vết của một tâm trạng quá đổi kích động đúng như anh nhận thấy, hay đó chỉ là đòn hết can đảm để đặt những câu hỏi thẳng thừng và vô phép trước đây nó không bao giờ dám hỏi.

Một người hầu bàn tới gần nhưng Tuyết giận dữ lắc đầu xua tay. Chờ cho người phục vụ ấy rút lui, Joseph đặt tay lên mặt bàn. Trong một chốc anh im lặng ngó xuống hai bàn tay mình, rồi tăng hắng và nói gần như không thành tiếng:

- Tuyết ạ, thuở đó cha có nói với mẹ của con rằng cha rất muốn làm đám cưới, nhưng rồi

mẹ không thể nhận lời cầu hôn của cha vì mẹ không muốn làm buồn lòng ông ngoại của con trong lúc gia đình đang gặp chuyện không may.

Joseph ngừng nói, quan sát vẻ mặt của con gái và không dò nổi phản ứng. Nó vô cảm không kém nửa giờ trước đây. Lúc đó, Tuyết xuất hiện trước cổng trường với đám bạn gái cười nói líu lo. Joseph thấy nó đưa mắt nhìn qua bên kia đại lộ, thẳng tới hướng anh đang đứng chờ. Chắc chắn Tuyết có thấy mình. Nghĩ như thế, anh bước ra khỏi bóng mát dưới gốc me, đưa tay vẫy con. Nhưng Tuyết vội vàng quay mặt sang chỗ khác, làm như chẳng thấy ai. Nó tiếp tục đi với các bạn gái cùng lớp. Cả đám tay cầm tay, chân bước tung tăng và miệng tíu tíu chuyện trò, để mặc làn gió nhẹ nhẹ lay động những sợi tóc mượt mà. Ở lề đường bên kia, Joseph chậm rãi đi theo Tuyết. Dõi theo tiếng cười khúc khích sôi nổi của con gái và chúng bạn trôi dạt lại trong tai mình, anh kiên nhẫn chờ nhưng Tuyết không ngoái nhìn cha.

Năm 1951, lần đầu tiên đến cổng trường của Tuyết lúc trời gần đứng bóng, dưới nắng trưa Sài Gòn đổ lửa, Joseph cũng kiên nhẫn đứng chờ, trên tay cầm một tấm ảnh của Tuyết do Lan đưa. Nhờ tấm ảnh ấy, Joseph dễ dàng nhận ra con gái. Anh lật đặt băng ngang con đường trước trường, lách mình qua một đoàn xích-lô vào thời đó đã đạp loanh quanh đón khách trong thành phố, thay cho xe kéo cổ lỗ.

Khi Joseph tới gần, chạm vào cánh tay đứa con gái mười bốn tuổi, khuôn mặt của Tuyết cau lại với vẻ thật sự cảnh giác. Vẻ mặt ấy khiến Joseph nhớ lại tia nhìn e sợ chột lóe lên trong hai con mắt bùng bùng sốt của Tuyết bên bờ ao làng đầy bùn nơi cực bắc Trung kỳ sáu năm về trước khi lần đầu tiên gặp anh. Nhưng ngoài vẻ cảnh giác ấy, không còn dấu hiệu nào khác gợi cho Joseph nhớ tới đứa bé gái tuyệt vọng sắp chết đói được anh thuở đó ôm chặt vào lòng với trái tim đập rộn ràng của người cha tìm thấy đứa con thất lạc.

Sau đó, cứ mỗi lần đến thăm con, Joseph lại đứng ở phía lề đường đối diện với cổng trường, đưa tay lên vẫy và chờ đợi. Trong những lần hai cha con mới gặp nhau, Tuyết miễn cưỡng tách khỏi đám bạn và băng qua đường chào đón cha. Đôi khi hai cha con tản bộ tới Thảo Cầm Viên hoặc đi loanh quanh trong Vườn Ông Thượng mà lúc này có tên mới là vườn Tao Đàn, cách dinh thống đốc cũ một quãng, nơi anh gặp Lan lần đầu lúc nàng mới mười tuổi.

Rồi tới một giai đoạn Tuyết bắt đầu hoàn toàn không ngó ngang đến cha dù Joseph vẫn đứng chờ bên kia cổng trường. Hôm bắt đầu xảy ra tình trạng đó là vào dịp Sài Gòn chuẩn bị đón tết Nguyên đán. Cảm thấy ngạc nhiên, anh lật đật đi theo con gái. Tuyết cố tình dẫn anh lượn tới quanh lui không biết bao nhiêu lần

giữa hàng chục quầy bán hoa của chợ hoa xuân đông đúc trên Đại lộ Charner thẳng trước Tòa Thị Chính, bên kia Bến Kèn. Sau cùng, anh hoa mắt và nó với đám bạn cười nói khúc khích rộn ràng ấy biến mất lúc nào không biết.

Từ lần đó trở đi, nếu thấy Tuyết làm như không nhận ra sự có mặt của cha phía bên kia cổng trường, Joseph sẽ đi theo con, giữ cách một quãng ngắn. Cứ thế thành thông lệ. Rồi thêm một thói quen nữa. Sau khi đi theo con, Joseph sẽ tới ngồi chờ nơi tầng trệt của tiệm cà phê Chez Maria gần đó, để tạo dịp cho Tuyết quay lại nói chuyện với cha nếu nó muốn. Có khi Tuyết đến, có khi không. Từ đó đến nay đã ba năm, hai cha con gặp nhau có lẽ chỉ bảy tám lần. Không lần nào gặp nhau không cảm thấy lần gặp khó chịu. Lần nào Joseph cũng cố làm sao cho con gái không còn thái độ bướng bỉnh và ánh mắt thù nghịch biểu lộ kể từ lần đầu tiên hai cha con gặp nhau trước cổng trường. Như một nỗ lực để gần gũi con hơn, Joseph bắt đầu học tiếng Việt. Nhưng nếu anh nói chuyện bằng tiếng Việt, Tuyết nhất quyết không ngó ngang tới cha và nằng nặc buộc Joseph phải nói tiếng Anh.

Hễ Joseph mở miệng hỏi Tuyết về cuộc sống hiện tại của nó, thay vì trả lời trực tiếp, nó lại nhắc tới “Cậu Mợ Tâm” với những câu nói bày tỏ lòng quý mến sâu xa. Nó kể lể dài dòng và tỉ mỉ những cử chỉ thân ái được “Cậu Mợ” dành cho nó, như cố làm nổi bật tâm trạng tủi hận

mà nó cảm thấy rất cụ thể và rất thấm thía việc cha mẹ không chịu trực tiếp nuôi nấng mình. Mỗi lần nhắc tới Lan, Joseph đều thấy thái độ của Tuyết lạnh đậm và dè dặt dù chưa bao giờ nó công khai biểu lộ lòng oán ghét mẹ.

Đã trăm lần Joseph quả quyết với Tuyết rằng lòng anh ân hận biết bao vì sự thể xoay chuyển ra như thế này. Nhưng lúc nào Tuyết cũng chỉ im lặng lắng nghe lời phân trần ấy, không để lộ chút phản ứng nào. Cho dù lối Tuyết xử sự với cha rất cách biệt, Joseph vẫn cảm nhận sắc nét rằng bên dưới chiếc mặt nạ nguội lạnh ấy, con gái anh đang vật vã với chính nó nhằm che giấu tâm trạng tủi hận của một thiếu nữ luôn luôn mang mặc bị tổn thương và bị phản bội.

- Vậy, có phải bất chấp những cái đó, cha vẫn còn yêu mẹ?

Joseph giật mình nhìn lên, dội ngược vì câu hỏi ấy của con gái. Mắt Tuyết ngó thẳng mắt cha trong vài giây rồi bỗng như bối rối vì sự táo bạo của mình, nó quay đầu nhìn chỗ khác. Joseph nhìn không chớp về mặt nghiêng nghiêng thanh tú của con gái, thấy nó giống Lan tới độ làm anh như nghẹt thở. Cuối cùng Joseph cất tiếng, trong giọng nói có đôi chút ghen ngào:

- Còn, Tuyết ạ. Cha yêu mẹ con nhiều lắm. Cha không bao giờ thôi yêu mẹ con. Cha vẫn nuôi hi vọng tới một ngày nào đó, cha và mẹ có cơ hội làm đám cưới.

Tuyết liếc cha thật lẹ, đôi mắt đen nhánh lộ vẻ giật mình nhưng không nói. Anh móc ví lấy ra tấm ảnh của Tuyết lúc mười bốn tuổi anh từng cầm theo khi lần đầu tới cổng trường của nó. Tấm ảnh giờ đây hơi nhàu. Trong ảnh, vẻ mặt Tuyết e ấp, rụt rè và phơn phớt buồn, trông rất tội nghiệp. Joseph đẩy tấm ảnh về phía con gái và nói:

- Và dù đi bất cứ nơi nào cha cũng đều mang theo tấm ảnh này. Tuyết ạ, suốt ba năm nay, cha thấy vẻ mặt con lúc nào cũng giống như trong tấm ảnh. Cha muốn làm thế nào cho con cười thật nhiều và thật tươi. Nếu mẹ con và cha kết hôn, cha muốn mang hai mẹ con rời Việt Nam. Cha muốn cả ba chúng ta sống chung thành một gia đình.

- Chuyện đó lúc này không phải đã khá trễ rồi sao?

Tuyết nói và lúc lắc đầu, khinh khỉnh, không thèm ngó tấm ảnh đặt ngay trước mặt. Rồi nó quay đầu sang chỗ khác, nhìn mông lưng tấm lưới giăng ngang trước tầng trệt. Đó là loại lưới mắt cáo bằng thép từ tám năm nay được dùng để che chắn các tiệm cà phê trong thành phố Sài Gòn kể từ ngày quân du kích Việt Minh đi xe đạp bắt đầu ném lựu đạn vào những hàng quán có khách nước ngoài.

- Cha hy vọng là không. Lúc này, rõ ràng cuộc chiến đang nghiêng phần thắng về phía cộng

sản. Tại Điện Biên Phủ mọi sự càng lúc càng tệ hại - nhưng cha cho là không quá trễ. Nếu cộng sản thắng thì ở đây, ngay tại Sài Gòn này, nhiều cái có thể chẳng bao giờ còn y như cũ... Đó là lý do cha muốn nói chuyện với con.

Joseph vừa nói vừa sôi nổi chúi người tới trước để lôi kéo sự chú ý của con gái nhưng Tuyết hình như không nghe, mắt nó vẫn đắm đắm nhìn xuống đường phố.

Bên kia tấm lưới sắt đang bị Tuyết làm ra vẻ cố nhìn xuyên suốt, Sài Gòn lúc này biến đổi thành một đô thị rộng mênh mông, khác với thuở đầu tiên Joseph ghé lại ba mươi năm trước. Dù vào ban trưa và vào quãng bảy giờ chiều, tầng trệt có lưới chắn bảo vệ của các quán cà phê vẫn đông đúc người Pháp vì thói quen khai vị của họ, hiện đã có khoảng trên một ngàn người Mỹ đồng hương của Joseph đang hàng ngày đi lại trên các đại lộ của “Paris Phương Đông”. Lá cờ sao sọc trở thành hình ảnh quen thuộc trên nhiều đường phố trung tâm khi một số lượng hùng hậu gồm năm trăm người Mỹ đang bắt đầu kéo tới đây ngay sau quyết định trọng đại của tổng thống Truman là Hoa Kỳ giữ vững lập trường chống cộng sản ở Á Đông. Họ là nhân viên thuộc Đại sứ quán Hoa Kỳ, tăng cường thêm Phái bộ Viện trợ Kinh tế cùng cả chục cơ quan khác của chính phủ Mỹ.

Để có chỗ cư trú cho ngàn ấy người Mỹ, người

ta vội vã nâng cấp các chung cư kiên cố và hiện đại lên cao hơn. Và chúng đứng sừng sững trước các biệt thự quét vôi màu lam nhạt kiểu Pháp. Thêm nữa, để ghi đậm lên thành phố dấu ấn cá biệt của lối sống Mỹ, các cửa tiệm dọc đường Catinat bắt đầu bày bán áo sơ-mi ni-lông cổ mềm cài nút, kem đánh răng the the mùi bạc hà cùng với coca cola và các hàng hóa khác được dân Mỹ ưa dùng hàng ngày.

Joseph biết rằng một đoàn quân nhỏ nhoi gồm các viên chức chính phủ Mỹ đã bắt đầu thao tác trong các giáo phái, các đảng phái của người Việt và các nhóm quyền lực bản xứ khác. Mục đích ấy nhằm toan tính chuẩn bị một lực lượng, với sự hậu thuẫn của Mỹ, có khả năng cứu Việt Nam khỏi chủ nghĩa Mác-xít Lê-ni-nít khi rốt cuộc người Pháp buộc lòng phải ra đi. Anh đã viết nhiều bài báo cho tờ Gazette, cảnh báo đồng hương của mình rằng họ phải rất dè dặt khi đặt chân lên xứ sở xa lạ và phức tạp này, vào lúc họ gần như chỉ mới bắt đầu tìm hiểu.

Cũng giống các ký giả nước ngoài ghé lại đây, Joseph phải gầy dựng, nuôi dưỡng và sử dụng những đường dây bí mật với các phái viên Việt Minh để theo dõi sát nút cuộc chiến. Họ là những người tuy mất đầy cảnh giác nhưng lúc nào cũng long lanh sôi nổi giải thích các nguyên do chiến đấu của họ. Các cuộc tiếp xúc bí mật giữa họ với Joseph thường xảy ra tại các làng

mạc trong rừng ven biên Sài Gòn, hoặc trong các quán cóc ruồi bu kiến đậu chuyên bán cà phê bít-tết tại những khu vực nghèo nội thành. Những điều tai nghe mắt thấy ấy đủ để khiến anh lo sợ về những gì sẽ xảy ra sau cuộc chiến. Tình hình Việt Nam đang tới gần một điểm quặt quan trọng và trước mặt, đang có nhiều nguy hiểm và bất ổn.

Sau cùng, khi Tuyết chịu quay mặt lại nhìn cha, Joseph nói với giọng quả quyết hơn:

- Tuyết này, cha lo lắng về những cái hản sẽ xảy tới cho con nếu cộng sản thắng cuộc chiến tranh này. Có lẽ con không để ý nhiều tới chính trị nhưng Việt Minh muốn thay đổi lối sống của hết thầy mọi người ở đây, trong đó có cả con.

Nhẹ nhàng cười mỉm theo kiểu nửa tin nửa ngờ mà Tuyết biết sẽ làm người vừa nói cảm thấy rất bực mình. Vài giây sau, nó mới trả lời:

- Cho tới hôm nay, tại cái xứ sở sinh ra con này, con tự lo liệu cho mình rất ổn thoả. Cha lo xa cho con ư, thật tử tế quá! Nhưng nếu không có sự giúp đỡ của cha, con nghĩ con vẫn có khả năng tiếp tục sống trên cõi thế gian này!

Với tay qua bên kia mặt bàn, Joseph cầm tay con gái và ướm lời:

- Tuyết, con hãy để cha giải thích về dự tính cha đang có trong đầu. Con chịu khó nghe một chút, có mất gì đâu...

Tuyết giạt tay về đặt trên đùi mình, và thêm lần nữa cười mỉm:

- Đúng, nghe thì có mất mát gì đâu. Nhưng chẳng may lúc này con không rảnh. Nó đứng đây, chia bàn tay, làm như đang biểu lộ một hình thức chế nhạo:

- Monsieur Sherman, chào nhé, và xin cảm ơn.

Để tránh cho Tuyết khỏi ngỡ ngàng, Joseph miễn cưỡng đứng lên. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi hai bàn tay cha con chạm vào nhau, nó lại cười mỉm với anh thêm lần nữa, rất nhẹ nhàng. Joseph vẫn đứng đăm đăm nhìn Tuyết đi thẳng một mạch qua tầng trệt đông đúc. Rồi khi con gái đi khuất, anh lại chậm chậm buông người xuống ghế. Trên mặt bàn, tấm ảnh Tuyết với vẻ mặt u uất vẫn nằm ngay phía trước chiếc ghế trống nó vừa ngồi, tấm ảnh nó không hề để mắt nhìn hay đụng tay tới.

- 7 -

Khi trời hừng sáng trên khắp vùng nghỉ mát Đà Lạt vào ngày Thứ Bảy 13 tháng Ba năm 1954, những đôi thông bạt ngàn bao phủ cao nguyên Lang-Biang vẫn còn liễm kín trong sương mù. Không một ngọn gió làm xao động không khí núi đồi mát lạnh, cũng không một tiếng chim hót làm rạn bầu khí tĩnh lặng lúc tinh sương. Khi ánh sáng le lói từ mặt trời chiếu xuống càng lúc càng rõ nét, mọi nơi trên bầu trời lóng lánh như xà cừ ngũ sắc bắt đầu lan toả một màu vàng dịu

dàng và ẩm áp. Và những vách đá lạng buồn trên cao, đen đui nhô mình ra giữa chốn mù sương, tựa những hình dáng mờ mờ ảo ảo được vẽ phóng bút trên nền lụa xám nhạt trong một bức tranh tàu thủy mặc.

Cùng Lan chậm chậm bước dưới bầu trời cao nguyên Đà Lạt và trên bờ hồ Đa Thiện, Joseph mê mải ngược mắt nhìn lên các đỉnh núi. Bên anh, Lan hát nhỏ nhỏ. Tiếng nàng hát nghe chan chứa ước vọng và không kém phần u uẩn, chất chứa trong lời ca của bài “Les Feuilles Sont Mortes” - Những Chiếc Lá Chết. Khoảnh khắc này đẹp tuyệt vời và âm hưởng của nó làm Joseph tự hỏi lòng phải chăng mình đang trong một giấc mộng.

Đi dưới những hàng thông ướt đầm sương mai, hai người dường như đang ở một cõi riêng giữa trần thế. Trên hồ chưa xuất hiện bóng dáng chiếc thuyền buồm nhỏ nhắn và kỳ dị với những cánh buồm sắc màu rực rỡ, thường khua sóng lan khắp mặt nước khi mang khách du sang chân đồi bên kia. Vào giờ này cũng thế, rừng thông chưa thấp thoáng bóng người đi lại. Đây đó dưới hàng thông cao, trong bóng tối, bất chợt long lanh một đoá lan vàng hoặc trắng chiếu thẳng vào mắt Joseph làm môi anh bật lên lời sững sờ thảng thốt. Nhưng Joseph thường phải nén lại vì e rằng âm thanh ngợi khen ấy sẽ làm rạn vỡ quãng thời gian tinh sương ngắn

ngủi Lan đã mời anh cùng nàng chia sẻ. Lắng nghe tiếng Lan hát, dòng tưởng tượng của Joseph đưa anh trôi dạt về thuở thanh xuân khi nàng cùng chung bước dạo chơi nơi đây với các bạn cùng trường Couvent des Oiseaux, những thiếu nữ mắt mở lớn và lòng xao xuyến trước cuộc đời chỉ mới bắt đầu hé cửa. Anh nhớ mãi lời mô tả nhói buốt của Lan về những ngày đầy hạnh phúc lúc cấp sách tới trường ở Đà Lạt, được nàng kể cho anh nghe chín năm về trước, khi cả hai đang trên đường ra phương bắc tìm con. Sau khi đáp máy bay rời lòng chảo Điện Biên Phủ rồi biết được Lan đã lên Đà Lạt và ngụ tại một biệt thự, trong vòng một tháng, để sống gần con trai đang theo học Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, Joseph lập tức vội vã rời Sài Gòn, tìm đường đi ngay lên cao nguyên.

Tới Đà Lạt, Joseph lấy phòng tại Khách sạn Palace Lang-Biang, nơi anh từng trọ lần đầu với mẹ vào năm 1925. Và rồi những ý nghĩ phiền muộn làm lòng anh xao xuyến lúc mới đặt chân trở lại chốn này tan biến thật nhanh khi anh, không một lời báo trước, tìm tới ngôi biệt thự Lan thuê làm chỗ tạm trú, và được nàng mừng rỡ đón tiếp.

Lan cứ nhất định rằng ngày mai hai người phải cùng nhau ngắm ánh bình minh chan hòa mặt nước hồ trên núi như nàng vẫn thường ngắm thuở còn đi học. Từ biệt thự về lại khách

sạn, đêm ấy cồn cào, Joseph không chợp mắt chút nào, và khi bên ngoài còn đầy bóng tối, anh chỗi dậy. Lúc trời chưa sáng hẳn, cả hai đã gặp nhau bên bờ hồ êm đêm này rồi tay trong tay, cùng im lặng đi bên nhau.

Bỗng dưng Lan ngừng hát và cất tiếng nói. Cũng với giọng đầy u uẩn và chan chứa ước vọng như khi nàng hát:

- Joseph ạ, đêm qua em về lại dưới mái trường nội trú ngày xưa trong một tu viện. Em tìm cách vào nhà nguyện để nghe các di phước hát Ca Nguyện Cuối Ngày. Rón rén chân, em đi thật êm. Rồi em vào quì gối trên sàn nhà nguyện, chung với các nữ sinh khác, như vẫn thường làm hồi còn đi học. Anh biết không, chẳng người nào phát giác ra em!

Không biết nói như thế nào nên Joseph chỉ mỉm cười bóp chặt tay Lan. Về hồn nhiên trên mặt Lan trong ánh ban mai vừa rạng khiến nàng trông như thể một thiếu nữ mới lớn. Và Joseph cảm thấy cổ họng mình se lại với ý nghĩ sao nàng và Tuyết giống nhau quá đỗi. Bằng những cách thức tuy khác nhau nhưng cả Lan lẫn Tuyết đều như né tránh anh. Có vẻ như cả mẹ lẫn con, lúc nào cũng chờn vờn anh khiến tay anh không làm sao với tới trong cuộc đời thật sự của mình. Và khi nhận ra điều đó, lòng Joseph ngất ngây một nỗi buồn thấm thía; càng nghĩ anh càng thấy cảnh sắc ban mai đột nhiên biến đổi.

Nhìn về mặt phon phớt buồn của Lan, Joseph băng khuâng tự hỏi phải chăng nỗi hoài cảm quá khứ đã làm mất nàng nhật nhòa trước thực tại. Phải chăng Lan không nhận ra thực tế ngày nay, Đà Lạt, thành phố của mùa xuân vô tận, đã hoá thành một vùng đồi nghỉ mát phù hoa và đang mất dần vẻ xinh tươi của nó.

Được xây dựng vào những ngày cực thịnh trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ, Palace Lang-Biang một thời huy hoàng tráng lệ lúc này chỉ còn là chiếc bóng mờ và tiêu tụy của một cơ ngơi đại khách sạn thuở nào. Không còn phong thái sang trọng và xa hoa, thay vào đó là những tấm thảm sờn mòn, tường tróc sơn, vôi không ri nước và những người giúp việc Việt Nam phục vụ khách trong những căn phòng rộng thênh thang với điều thuốc lá phì phèo ngược ngạo trên miệng.

Vẫn còn đó những cây đào mảnh mai đứng thành hàng hai bên con dốc dẫn lên nhà hát trên đồi bên hông chợ. Hàng hoa tươi trước chợ vẫn dư dật màu sắc với những bông hoa muột như nhung và đong chút sương mai. Quán nước bên kia hồ Xuân Hương, nơi các cặp tình nhân đến thuê thuyền để được cùng nhau rung động theo sóng nước, vẫn ẩn hiện đằng sau hàng liễu đỏ mimosa lướt thướt. Mấy tu viện Công giáo vẫn tĩnh lặng trên các đỉnh đồi. Tháp chuông nhà thờ con gà vẫn vơi vơi nên thơ trong mù

sương buổi sớm. Chuông chùa Linh Sơn vẫn trầm lắng gióng tiếng thu không. Cựu hoàng Bảo Đại vẫn thường ngự tại một trong hai biệt điện dựa lưng núi đồi, nhìn xuống thung lũng đẹp tuyệt vời. Nhưng thành phố được xây dựng quá đồ sộ chung quanh con trăng lưỡi liềm hồ Xuân Hương lúc này mang vẻ mệt mỏi và nhếch nhác. Giống hết những tay thực dân đã lập ra nó và hối hả tận hưởng niềm vui an dưỡng sinh lực của nó, Đà Lạt đang chóng vánh đi tới giai đoạn chót cuộc sống hữu dụng của mình. Ngay trên bờ chiếc hồ vắng lặng này cũng chịu vô số dấu chân giẫm đạp chằng chịt lên nhau và giờ đây chỉ còn không khí lạnh lẽo và toàn cảnh các ngọn đồi xa xa là giống y nguyên trong trí nhớ của Joseph.

Anh cất tiếng nói với Lan, giọng dịu dàng:

- Lan ạ, anh không muốn làm mất vẻ quyền rũ của Đà Lạt đối với em nhưng anh không thể giữ im lặng khi cảm thấy thời gian Pháp ở lại Việt Nam không còn bao lâu nữa. Có lẽ cũng sắp chấm dứt trọn vẹn cái cung cách mà từ thuở trước tới nay gia tộc em đã chọn để sống theo đó... Joseph nắm cánh tay Lan, có ý giữ nàng đứng lại nhưng nàng cười với anh thật lệ rồi tiếp tục bước đi dưới những hàng cây và nhìn xuống mặt hồ sương mù đang tan dần. Khi bắt kịp nàng, anh nói quả quyết hơn:

- Anh đã biết ngay từ lúc ngồi bên giường em

trong nhà thương Đồn Đất. Lần đó, sau khi lại thấy tình yêu của chúng ta lấp lánh trên khuôn mặt ngái ngủ của em dù em cố đè nén, anh biết mình sẽ không bao giờ sống yên ổn cho tới khi chúng ta kết hiệp hai cuộc đời vào nhau. Từ ngày về Mỹ, anh đã cố quên - nhưng sâu trong lòng mình, anh lúc nào cũng biết rằng mình chẳng bao giờ có thể quên.

Lan tiếp tục bước. Mắt nhìn xuống đất với vẻ cam chịu và miệng nàng hơi mỉm cười:

- Joseph ạ, có nhiều cái để sống hơn tình yêu trên một khuôn mặt ngái ngủ. Có phải mọi người Mỹ đều lãng mạn tới độ hết phương cứu chữa như vậy?

Joseph nói trang trọng:

- Nếu việc bị tình yêu và con người của em cuốn hút là lãng mạn thì anh đã bị định phận làm người lãng mạn. Với anh, từ gần hai chục năm nay, chỉ có hai cái đó mới làm cho đời mình thật sự đáng sống. Sau khi chiến tranh kết thúc, anh trở về nhà; cứ mỗi lần nhắm mắt, anh thấy lại những gì trước đây đã xảy ra giữa anh và em. Lúc đó, anh biết anh vẫn yêu em và vẫn muốn em là vợ anh. Sau này anh lại thấy suốt chín năm xa cách nhau vừa qua, không một ngày nào anh không yêu em. Rốt cuộc, anh nghĩ, đó chính là nguyên do khiến anh trở thành một phóng viên hải ngoại - để có cơ hội, có lí do trở lại Sài Gòn tìm em lần nữa.

Trong khi Joseph nói, cả hai vẫn không dừng bước. Anh nắm nắm tay phải vào lòng bàn tay trái và âm thanh bất chợt ấy dội nhẹ trên mặt nước hồ loang loáng như gương:

- Lan này, tại sao chúng ta lại điên khùng như thế này? Lý ra thuở đó chúng ta phải thận trọng khi lập quyết định!

Cười buồn bã, Lan nói với anh:

- Joseph ạ, trước đây chúng ta đã hoàn toàn đồng ý không bàn tới chuyện này nữa. Có xem xét nữa cũng chỉ thấy mình loanh quanh. Chiều hôm qua, anh bảo rằng anh lên Đà Lạt gặp em để nói chuyện liên can tới Tuyết.

- Đúng, anh có nói như vậy - nhưng để giải quyết êm thấm chuyện đó, anh nghĩ trước hết phải dàn xếp ổn thỏa chuyện của anh với em.

Lần này Joseph nắm chặt vai Lan, xoay mặt nàng nhìn thẳng vào mặt anh. Trời ẩm và lạnh nên Lan mặc áo chùng đen, đúng chiếc áo nàng từng mặc năm 1945 trong lần cả hai đi phương bắc tìm con gái. Lúp trùm đầu lật ngược ra sau và khi đi dạo trong sương sớm, Lan để tóc buông xỏa xuống vai. Joseph nhận thấy vào lúc tuổi gần bốn mươi, nhan sắc Lan trở nên huyền huyền ảo ảo - như mang một chiều sâu cô đơn của tâm hồn bên trong vẻ nhục cảm đậm đà, làm xao xuyến và say đắm thêm lên. Đôi mắt đen nhưng hình như buồn hơn, sâu lắng hơn và đôi môi Lan hình như đầy đặn hơn, gợi cảm

hơn. Như thể độ chín chắn của tâm linh và độ mẫn khai của cơ thể vén lộ cho nàng một bí mật định tính nào đó của người nữ mà trước đây chính nàng và anh, người yêu nàng, đều chưa từng biết. Suốt mấy năm nay, đây là lần đầu tiên Joseph được nhìn nàng thật gần gũi và thật mật thiết, giữa thiên nhiên hoa cỏ và kẻ cận bên mình. Càng nhìn anh càng tự hỏi lòng chẳng biết sức cuốn hút của mình đối với nàng có còn được như xưa. Trong ánh nhàn nhạt lúc trời vừa rạng sáng, Lan có vẻ đáng yêu hơn lúc nào hết. Và anh thấy mình khó có thể tin rằng lý do nàng có mặt suốt một tháng dài tại Đà Lạt là chỉ để thăm đưa con trai lúc này cao lớn như một thanh niên và được đặc cách nhận làm sinh viên sĩ quan trong học viện quân sự Pháp tại đây.

Thấy trí óc Joseph bắt đầu nghĩ ngợi đâu đâu, Lan thúc giục anh về lại vấn đề:

- Em đang nóng lòng về Tuyết. Có phải anh vừa gặp nó?

- Phải, cách đây hai ngày - nhưng nó cư xử rất lạ. Nó hỏi không biết anh có thật sự là cha của nó không và tại sao lúc trước chúng ta không thành hôn với nhau. Nó còn hỏi anh, hỏi thẳng thừng, là anh có còn yêu em không?

Đôi lông mày mượt mà của Lan nhú lại với vẻ thắc mắc:

- Thông thường, Tuyết có thái độ rất xa cách và thu mình.

- Đúng, đúng như vậy. Nhưng lần này thật lạ kỳ - có vẻ như thể nó đọc được ý nghĩ của anh. Em biết không, anh quyết định rồi. Lúc này mọi sự đang ở trong một diễn tiến thay đổi.

Joseph siết tay Lan chặt thêm. Mặt anh thoáng buồn với vẻ mơ màng và hồi tưởng:

- Lan ạ, em còn nhớ một buổi chiều cách đây mười tám năm, trong lăng hoàng đế Minh Mạng. Lúc ấy anh đọc mấy câu dịch thơ Kiều chợt hiện lên trong ký ức anh khi anh so sánh vẻ đẹp của em và cái tên Kiều Lan. Em còn nhớ không?

Lan nhắm mắt lại, giọng run lấy lấy:

- Nhớ. Nhớ lắm Joseph. Kỷ niệm ấy theo em đi suốt một đời. Hôm đó, khi nghe anh đọc Kiều, em rung động tâm hồn em. Những câu thơ ấy mang anh tới thật gần em. Mẹ em thuộc lòng mấy ngàn câu thơ Kiều, không sót một chữ. Em chào đời và lớn lên trong tiếng ru Kiều của mẹ.

Joseph lùi lại một bước, xoắn hai bàn tay vào nhau:

- Chẳng biết có phải việc đọc mấy câu Kiều hôm đó là điềm không may, nó vạ vào cuộc tình của chúng mình hay không? Nhiều khi anh ngẫm nghĩ hình như số mệnh của Vương Thúy Kiều ẩn vào cái tên Kiều Lan của em. Ngày xưa Thúy Kiều vì chữ hiếu bán mình chuộc cha khỏi nơi tù ngục, ngày nay Kiều Lan cũng vì chữ hiếu phải kết hôn với người mình không yêu. Nhưng

thật mĩa mai và cay đắng, chỉ vì cha muốn thăng tiến công danh và tích lũy thêm của cải!

Hai mắt nhắm lại đau đớn. Đường như góc mắt ướt ướt theo nước mắt đang ứa ra. Lan đưa tay dụi mắt rồi nhìn xuống mặt hồ mù sương:

- Joseph ạ, anh đừng nghĩ như thế, cũng đừng bao giờ nói lời như thế nữa, nhất là về cha em. Đối với phụ nữ chúng em, Thúy Kiều là tấm gương hiếu thảo với cha mẹ, chung tình với người yêu, nhưng Thúy Kiều chưa bao giờ là kiểu mẫu trong cuộc sống. Mỗi khi gặp buồn tủi, những câu thơ Kiều về thân phận đàn bà làm chúng em cảm thấy được san sẻ và nguôi ngoai phần nào. Nhưng chẳng ai lại muốn đời mình giống như đời Thúy Kiều để mất hết mọi hy vọng và bị gian nan luân lạc suốt mười mấy năm...

Thở ra hơi dài và nhẹ, Lan đưa hai tay hất mái tóc, cố mỉm cười nói lảng:

- Joseph anh biết không. Chữ Kiều trong tên em chỉ có nghĩa mong cho con gái có vẻ đẹp sắc sảo mặn mà. Nó không hoàn toàn liên quan tới cái tên Vương Thúy Kiều. Người Việt mê thơ Kiều hơn câu chuyện Thúy Kiều. Và hầu như không ai đặt tên con cháu hoặc lấy biệt hiệu theo các nhân vật trong truyện ấy.

Không mỉm cười phụ họa, Joseph đặt tay lên vai Lan, xoay mặt nàng nhìn thẳng vào mắt anh. Lần này giọng anh lộ rõ vẻ quả quyết:

- Anh thật sự không có ý nói tới cha em và

em như thế. Nhưng Lan này, chúng ta đã để mất nhiều cơ hội quý báu. Lý ra hôm xưa nơi cổng vườn nhà em tại Huế, anh phải làm sao cho em đồng ý kết hôn với anh. Và khi chúng ta lại tìm thấy nhau lúc cuộc thế chiến vừa chấm dứt. Đêm ấy bên bờ sông Gianh, chúng ta đã ôm chầm lấy nhau như hai kẻ rồ dại...

Lan định ngắt lời nhưng anh đưa tay lên không để cho nàng nói:

- Anh biết, em đang định nói rằng, “Nhưng Joseph này, không chỉ riêng chúng mình, cuộc đời của hết thảy mọi người đều bị chính cuộc thế chiến và nạn đói gây ra những chấn động hãi hùng như thế”. Vâng, đúng vậy. Lúc đó chúng ta như thể hai kẻ sắp chết đuối - chúng ta phải tìm cách bơi vào bờ để chắc chắn mình sống sót. Thêm nữa, lúc đó, anh và em, mỗi người đều có một gia đình non trẻ đang cần tới mình.

Joseph ngừng nói, nhìn vào mắt Lan và cười dịu dàng:

- Tất cả những cái đó đều đúng. Cả hai chúng ta đều biết rõ những gì đang cản trở và chúng ta cố tình chọn cho mình một tư thế là không ngược mắt lên đối mặt với tình yêu. Nhưng phải chăng chính cái đó đã lôi kéo anh trở lại Á Đông? Tại sao hiện nay, khi chúng ta gặp lại sau chín năm, nó như thể giữa anh và em chưa xảy ra chuyện gì khác - như thể tình yêu vẫn ở đó và thời gian đứng yên một chỗ.

Ánh mắt Lan chợt hạ xuống như có vẻ hổ thẹn vì việc Joseph nhắc tới nỗi đam mê vẫn sống mãnh liệt trong thời gian cả hai xa cách nhau và giờ đây lại bốc lên dữ dội trong lòng nhau:

- Joseph ạ, đó chẳng qua chỉ vì lối suy nghĩ của anh và em. Nó không có nghĩa chúng ta chỉ việc quay lưng lại với các nghĩa vụ của mình.

- Nhưng Lan ạ, lúc này mọi sự đổi khác. Cả hai chúng ta đã hy sinh rất nhiều. Anh và em đã thực hiện xong nghĩa vụ! Cả anh lẫn em đều không thể tiếp tục gặp gỡ nhau vụng trộm sau lưng Paul. Và anh không thể tiếp tục lừa dối Tempe, giả bộ như thể chẳng xảy ra chuyện gì. Chúng ta từng có hai cơ hội và chúng ta đã bỏ phí cả hai – lúc này anh muốn sửa chữa mọi lỗi lầm trong quá khứ trước khi quá trễ. Và cũng sắp quá trễ. Lan ơi! Thế giới đang thay đổi, Việt Nam đang thay đổi – nhanh hơn mình có thể nhận ra. Nếu cộng sản chiến thắng, không ai biết trước chuyện gì sẽ xảy ra cho Sài Gòn. Chỉ biết chắc một điều là mọi sự sẽ bị đảo lộn tận gốc rễ và Sài Gòn không còn chỗ cho con người sống chân thật và chí tình. Anh muốn đem em và Tuyết đi khỏi nơi này. Anh muốn mang mẹ con em tới một nơi nào đó để mình có thể sống mãi bên nhau. Có thể Singapore, có thể Tokyo, anh không biết chắc – bất cứ nơi nào anh có thể ra sức làm cho Tuyết hiểu rõ cha và mẹ nó yêu thương nó biết chừng nào. Ở đây, anh không

thể gần gũi nó. Lúc nào nó cũng rất nghi kỵ, rất búong bình - rất tủi và rất hận.

Mặt Joseph bỗng mờ đi, như thể vì quá đau đớn:

- Đôi khi anh thấy rõ ràng rằng nó chắc chắn rất oán hận anh vì những gì anh đã làm. Và cái đó làm anh không chịu đựng nổi.

Cố tìm thật sâu trong mắt Lan một dấu hiệu nào đó cho thấy nàng đang dao động nhưng Joseph chỉ thấy cũng một vẻ hoài nghi và bất định giống như từ trước tới nay, không một chút thay đổi. Cũng vẫn kiên trì cái quyết tâm cứng cỏi nàng từng quyết định một cách tỉnh táo và quyết liệt mười tám năm trước, bất chấp nó đưa tới hậu quả tệ hại như thế nào.

Quay mặt sang chỗ khác, Lan thì thầm:

- Joseph ạ, lúc này không là thời gian thích hợp; Paul đang ở Điện Biên Phủ.

Trong một chốc, Joseph tần ngần nhìn Lan rồi anh ghé sát vào nàng hơn:

- Lan, xin em nghe kỹ đây. Tại Điện Biên Phủ, Paul và anh có nói chuyện về em. Anh ấy kể với anh rằng đã từ lâu mọi sự không ổn thỏa. Em luôn luôn giữ lòng cực kỳ chung thủy qua việc không nói với anh về khía cạnh đó trong cuộc sống của em. Nhưng lúc này, khi biết được mọi sự thật ra chẳng nồng ấm chút nào, anh cảm thấy những lần gặp gỡ của chúng mình khó có thể gọi là dối trá và phản bội.

Mắt Lan mở lớn, cảnh giác:

- Anh đã nói hết sự thật với Paul? Anh đã kể cho anh ấy nghe việc chúng ta gặp nhau? Joseph lắc đầu nhìn chỗ khác:

- Không. Anh đã có ý định kể – nhưng anh không biết làm sao mở miệng.

- Vậy tại sao Paul đề cập tới tình trạng sống chung giữa anh ấy và em?

- Lúc đó, Paul và anh thảo luận tới những kỳ vọng của anh ấy về Việt Nam – rồi tự nhiên nó dẫn tới chuyện đó.

Mắt Lan lo âu dò xét về mặt Joseph:

- Anh ấy có nghi ngờ chút nào chuyện giữa anh và em không?

Joseph lắc đầu, trong cử chỉ đó của anh có ít nhiều đau đớn:

- Không – anh gần như rất thêm được Paul nghi ngờ. Có như thế mới dễ cho anh nói ra, Lan ạ. Anh không chịu đựng nổi việc lừa dối anh ấy. Paul nghĩ về anh như một người bạn trung thành nhất. Và trong khi cả ba chúng ta đều đau khổ, Paul là nạn nhân không cứu vãn nổi vì em không yêu Paul, còn anh phản bội tình bạn của Paul. Chẳng bao lâu nữa anh lại phải bay tới Điện Biên Phủ để viết thêm một bài và anh thật khó biết lúc đó, mình làm sao đối mặt nổi với Paul. Tuy thế, mọi sự đang thay đổi. Anh phải kể hết cho Paul nghe sau khi bàn tính ổn thỏa chuyện này với em.

Lan đưa tay lên môi, kinh hãi nhìn chăm chặp Joseph:

- Nhưng Joseph, tại sao anh lại phải làm như vậy?

- Anh không thể tiếp tục sống dối trá như thế này nữa. Anh muốn em và Tuyết ở mãi với anh – tại một nơi an toàn nào đó.

Giọng Joseph xúc động run rẩy và anh cảm thấy mắt mình rơm rớm:

- Lan, bộ em không hiểu ư? Anh muốn việc đó hơn bất cứ việc nào khác trên thế giới này.

- Nhưng còn vợ con của anh thì sao?

- Anh quyết định cũng sẽ kể hết mọi sự cho Tempe nghe. Cô ấy phải biết sự thật. Lúc này các con của anh cũng đã lớn và anh sắp sửa yêu cầu cô ấy li dị anh. Anh muốn làm như thế để tỏ ra cho em và Tuyết thấy rằng đối với anh hai mẹ con em có ý nghĩa biết bao.

Trong một hồi lâu Lan nhìn mông lung mặt hồ lấp lánh, không nói một lời. Sau cùng, Joseph vừa hỏi vừa nâng bàn tay của Lan để nàng phải ngược lên nhìn thẳng vào mặt anh:

- Lan này, em trả lời như thế nào? Em có rời xa Paul và kết hôn với anh không?

- Anh Joseph, Paul là chồng của em.

Lan nói giọng thì thầm gần như không nghe được. Joseph phải cúi đầu xuống thật sát để nghe cho rõ lời nàng.

- Em không biết tương lai dành sẵn điều gì

cho cho đất nước của em, gia đình em và bản thân em. Em cảm thấy sợ. Nhưng em lại càng sợ hơn khi không thể biết cuộc đời của em và Tuyết rồi sẽ ra sao nếu mẹ con em phải sống nơi xứ người xa lạ vì một quyết định sai lầm hôm nay. Thêm nữa, nếu từ bỏ Paul, em chẳng dám chắc mình sẽ không bị rơi vào hoàn cảnh sống với những dằn vặt mới trong lương tâm...

Lan ngừng lại một chút, mím môi, rồi nhìn thẳng vào mắt Joseph:

- Joseph ạ, em là người Việt. Tuy học trường Tây nhưng em sống và suy nghĩ theo lối Việt Nam. Em chưa bao giờ có can đảm đoạn tuyệt với quan niệm cho tới nay của người Việt, xem hôn nhân với duyên đôi lứa nghĩa vợ chồng là trọng và nặng hơn tình yêu nam nữ. Phụ nữ người Việt chúng em ít có kẻ lấy bản thân và tình yêu làm nền tảng cho mọi dự tính trong cuộc sống. Hạnh phúc của chúng em tùy thuộc vào gia đình, và cảm thấy an ủi khi thân nhân và chồng con được yên ổn. Riết ra rồi cũng thành quen. Mơ mộng và lãng mạn thời còn con gái thì ai cũng có nhưng chúng em không suy nghĩ theo lối lấy cá nhân làm tâm điểm như người phương tây.

Joseph bối rối đầu đầu nhìn Lan. Rồi anh ngó quanh, lúng túng tìm thêm lời lẽ thuyết phục:

- Nhưng Lan ạ, em đối xử không công bằng với bản thân em. Em không nhớ có nhiều lần

bên hồ này, em đã từng mơ tưởng đời em rồi sẽ tràn đầy hoa với mộng? Vậy không có lý do gì để làm chết đi niềm hy vọng ấy! Lan ạ, em hãy kết hôn với anh và anh sẽ làm cho em hạnh phúc hơn bao giờ.

Lan thêm lần nữa đưa mắt ái ngại nhìn Joseph:

- Joseph ạ, em đã nói hết với anh. Và hiện nay em lại càng không thể quyết định, nhất là đang trong tình cảnh như thế này.

Joseph thở dài, hai tay buông thõng xuống hai bên thân mình:

- Anh không nghĩ như vậy.

- Joseph ạ, em đâu có thể yêu cầu anh phải suy nghĩ giống như em. Em chỉ xin anh hứa với em một điều.

- Điều gì vậy?

- Khi trở lại Điện Biên Phủ, xin anh đừng chút nào để cập chuyện này với Paul. Em xin anh đừng nói gì cả cho tới khi em gặp lại anh ấy.

Trong một thoáng, Joseph nhìn thật kỹ bộ mặt đầy lo lắng của Lan rồi anh mỉm cười:

- Được, Lan ạ. Anh hứa. Anh sẽ đợi cho tới khi nào xong Điện Biên Phủ.

Cả hai tiếp tục dạo bước cho tới lúc mặt trời lên rất cao trên núi đồi Đà Lạt. Họ im lặng đi bên nhau theo con đường mòn băng ngang các bãi cỏ và những mảnh vườn xanh tốt nơi người ta trồng loại dâu màu đỏ thắm, bắp cải tươi ngon

và hoa lá a-ti-sô mà chở xuống Sài Gòn bán rất được giá. Họ chia tay về nơi ở của mỗi người để ăn trưa và hẹn tới chiều sẽ gặp lại nhau.

Chiếc xe chở Lan và Joseph men theo con đường đèo ngoằn ngoèo trong gió thổi mơn man và lạnh lạnh, ngan ngát hương và chập chờn phần vàng của ngàn vạn cây thông mọc đầy triển dốc các lũng sâu hai bên đường rồi đi ngang thác Prenn rì rào, như con thuyền đưa cả hai từ cõi mùa xuân trên cao xuống một tầng trần thế.

Tiếp đó, xe xuôi chiều thung lũng ven sông để xuống Di Linh, một cao nguyên gần đó, ngang qua những ghềnh đá bên đồi sùi bọt trắng xoá và những đồn điền trà hoặc thom tinh tươm, nằm bạt ngàn nối tiếp nhau. Tiếng máy xe hơi khiến lũ bướm giật mình, tung cánh bay lên như đám mây vàng lơ lửng trên những khúc quanh vắng lặng có đôi ba đàn chim đa sắc lông màu sắc sỡ đang sà xuống những cành cây rừng la đà hai bên đường.

Khu vực đồi núi này còn hoang vu, chưa bị bộ đội Việt Minh lẫn binh lính Pháp để mắt tới. Thoạt đầu, trí nhớ của Joseph bị đánh thức bởi những đám mây bướm. Rồi tiếp đó, khi thấy đàn ông và đàn bà sắc tộc Ra-đê mệt nhọc lê bước dọc hai bên vệ đường, đưa thân trần và chỉ quần khổ ngang bẹn, người anh như lịm vào cơn mê hoài niệm chuyển đi sẵn định mệnh

trong những khu rừng Định Quán Đồng Nai miệt dưới vùng này ba mươi năm về trước.

Vì không thể nói tới những gì đang trĩu nặng tâm tư nên hình như cả Joseph lẫn Lan đều mặc nhiên thoả thuận với nhau là sẽ không người nào mở miệng. Và niềm hạnh phúc Joseph thường cảm thấy mỗi khi nhìn khuôn mặt Lan lúc này có phần vui bớt vì một nỗi e sợ đang gặm nhấm lòng anh rằng đây có thể là kỷ niệm sau chót được cả hai cùng chia sẻ trong cuộc đời của mình.

Đêm ấy, có lẽ cảm nhận được những gì Joseph đang nghĩ ngợi, Lan đồng ý dùng chung bữa ăn tối với anh tại nhà hàng của Khách sạn Palace Lang-Biang nơi quốc trưởng Bảo Đại từng thường xuyên lui tới giải khuây.

Trái ngược với các khu vực nhếch nhác khác trong khách sạn, việc ẩm thực tại nhà hàng này vẫn còn tương xứng với một vị cựu hoàng. Dưới trần nhà cao sang lộng lẫy, Lan và Joseph cùng ngồi lại bên bàn ăn, cạnh ánh nến lung linh, cho tới khi mọi thực khách khác đã ra về. Cả hai đắm thắm nhìn nhau, vừa ngọt ngào vừa xót xa và trong tâm tư ưu phiền của mỗi người, kẻ nào cũng biết rõ rằng đây có thể là lần cuối được ở bên nhau. Dùng bữa xong, hai người ra ngồi trên sân thềm cao dưới ánh sao lạnh lẽo. Joseph nhấp ly rượu gạo Việt Nam còn Lan uống nốt cốc vang đỏ trước khi dùng cà phê.

Joseph xoay xoay ly rượu trắng trong tay và nói:

- Anh từng ngồi nơi này với mẹ khi nghe tin anh Chuck tử nạn. Giờ đây, có vẻ giây phút ấy chưa bao giờ có thật. Nó mơ hồ như trong một giấc mơ đã xa thật xa – nói theo kiểu đồng phương, nó như thể xảy ra trong một tiền kiếp nào đó.

Lan chạm nhẹ vào bàn tay còn lại của Joseph:

- Em cũng thế. Nhiều lúc em tự hỏi không biết một biến cố riêng tư nào đó có thật sự xảy ra trong quá khứ. Và em chỉ có câu trả lời khi trong trí tưởng, em ngồi lại được mùi hương cũ. Có phải anh rất thương anh Chuck?

Về mặt Joseph rười rượi buồn:

- Đúng, anh nghĩ thuở đó có lẽ trong gia đình anh là người thương Chuck nhất. Anh vừa thương vừa phục, đôi khi có chút ganh tị. Lúc đó, anh mới mười lăm tuổi và cũng khoảng thời gian đó, thế giới dường như sụp đổ chung quanh anh.

Lan nhìn Joseph với vẻ mặt đầy quan tâm. Nàng hỏi dịu dàng:

- Tại sao lại như thế? Đã xảy ra chuyện gì vậy?

- Cũng chẳng đáng cho mình nhắc lại – anh nghĩ rằng lúc đó anh xúc động quá đáng, như một cậu bé. Sau này nhìn lại, anh thấy nó khá ngớ ngẩn!

Joseph lại rơi vào im lặng, mắt đắm đắm

nhìn những ngôi sao đêm đang tụ vào nhau như những đám mây lân tinh giữa khung trời màu tía trên đầu anh với Lan.

- Joseph ạ, em muốn nghe anh nói tiếp. Trước đây em chưa bao giờ được nghe anh nói nhiều về anh.

Mặt Joseph hằn rõ nét bối rối. Anh nhìn thật lâu vào bóng tối lúc này phủ kín mặt hồ Xuân Hương:

- Lan ạ, em biết không, anh Chuck lúc nào cũng sáng chói hơn anh. Anh ấy là một lực sĩ xuất sắc, một người học rất giỏi – và rất chân chất. Anh sống dưới chiếc bóng của anh ấy. Cha anh không giấu giếm việc ông ấy thiên vị Chuck. Điều đó thường làm anh tủi lòng và có lẽ vì thế anh hướng về mẹ nhiều hơn.

- Và mẹ anh rất thương anh?

- Đúng thế, và rất thông hiểu chờ che anh – nhưng trong khi gia đình anh ở xứ này, xảy tới một chuyện làm anh cực kỳ choáng váng. Và sau đó phải mất một thời gian rất lâu anh mới vượt qua nỗi.

Joseph quay mặt lại, cười buồn bã với Lan. Anh thấy nàng đang đắm đắm nhìn mình với vẻ chăm chú lạ thường.

- Nó xảy ra vào đêm thứ nhì nơi trại săn trong rừng. Đêm ấy trời mưa và bão, anh không ngủ được. Anh chỗi dậy đứng ngắm trời chớp – và lúc đó anh thấy bà ấy.

- Mẹ anh?

Giọng Joseph lắng xuống thành tiếng thì thầm. Anh quay nhìn khoảng không phía trước, mắt mờ hồ, vẻ mặt trống rỗng:

- Đứng, mẹ anh. Bà chạy băng qua trại, dưới trời mưa bão. Anh nghĩ rằng biết đâu bà có chuyện gì đó cần tới sự giúp đỡ của mình nên anh vội vàng chạy theo...

Joseph dừng lại, nhấp chút rượu trắng. Lan thấy bàn tay anh nổi gai ốc và run nhè nhẹ.

- Bà chạy tới chiếc lều dành cho cha của Paul. Anh chững lại bên ngoài. Rồi anh không thể không nghe những âm thanh của hai người vang ra. Lúc ấy, anh không hiểu rõ lắm về những bản năng và mê đắm của con người, nhưng chuyện xảy ra đó dường như là một sự phản bội vô cùng khủng khiếp – không chỉ đối với người chồng mà còn đối với cả ba cha con anh. Nhất là, nó bóp nát trong tim anh hình ảnh người mẹ dịu hiền và tín nhiệm như một nơi anh nương náu. Lan hồi hộp nhìn Joseph:

- Thật kinh hoàng quá đối cho anh!

Joseph giật mình tỏ vẻ có lỗi, như thể trong trạng thái mù mẫn của mình anh hầu như quên lửng có Lan đang lắng nghe:

- Anh xin lỗi Lan, trước đây anh chưa bao giờ nói tới chuyện này.

Xúc động trước vẻ trơ vơ của Joseph, Lan đưa tay nắm các ngón tay anh:

- Joseph ạ, có gì đâu. Anh đang giúp em được chia sẻ với anh.

- Kể từ đêm xảy ra chuyện ấy, anh không còn tin tưởng vào con người vì thấy nó đam mê và quá bất định. Anh cũng không thể xóa bỏ thành kiến hoài nghi lòng dạ phụ nữ vì thấy nó yếu đuối và đầy cảm tính. Bên cạnh đó, kiến thức và tuổi đời cho anh thấy rằng anh đang sống với một tâm lý què quặt và rằng để có hạnh phúc, anh cần nuôi dưỡng một nhân sinh quan nhân ái và quân bình. Nhưng anh vẫn loay hoay, chưa thật sự tìm thấy niềm tin để mình tự cứu chữa - cho tới khi anh gặp lại em.

Joseph nâng bàn tay mềm mại của Lan bằng cả hai tay mình:

- Cô bé mười tuổi rụt rè đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời. Lúc đó em dường như cực kỳ thanh khiết, rất chân thật và quá đỗi đáng yêu. Anh chưa từng quen biết người nào ngay lành và dịu dàng như em. Khi thấy em kính cẩn quì gối khấn cầu trong ngôi đền nơi lăng hoàng đế Minh Mạng, anh cảm thấy trong lòng có điều gì đó gần gũi và diệu vợi mình chưa từng biết tới.

Lan mím nhẹ môi, nhắm mắt, thở hơi vào thật sâu. Trong một hồi lâu cả hai ngồi không nói. Sau cùng, Lan phá vỡ sự im lặng. Nàng thì thầm:

- Chuyện đó, cha anh có biết không?

- Anh nghĩ là không. Anh nghĩ đêm đó ông say quá. Mẹ anh cũng chẳng biết rằng lúc đó anh chợt thức...

Giọng Joseph lại ngập ngừng:

- Đứa em trai của anh, Guy, sinh vào cuối năm 1925. Mẹ anh không nói lời nào nhưng anh chắc chắn nó là em cùng cha khác mẹ với Paul.

Chung quanh Joseph và Lan, trên thêm cao đầy bóng tối, những giọng nói ào ào bằng tiếng Pháp dần dần rời rạc rồi bật hẳn. Thấy chỉ còn hai người, nàng đưa hai tay mình ủ bàn tay anh:

- Cái gì xảy ra thì đã xảy ra. Cái làm cho đời mình bị xoay chuyển thường hoàn toàn nằm ngoài tầm tay của mình. Em chẳng biết phải nói thế nào đây Joseph ạ.

- Lúc này, hãy tạm xem tất cả đều như nước đã chảy qua cầu.

Joseph nói như thế với nụ cười yếu ớt trên khóe miệng khi thấy vẻ mặt Lan càng lúc càng căng thẳng. Nghe vậy, nàng thì thầm:

- Joseph ạ, em biết mình lúc nào cũng cố giữ không để cho anh biết rõ cảm xúc của em. Em chưa bao giờ có đủ can đảm để có thể nói với anh rằng sau khi chúng ta tìm được Tuyết em đau đớn biết mấy vì không được sống chung với nó. Em biết ở với anh Tâm thì Tuyết không bao giờ xa hẳn em - nhưng điều đó cũng làm em đau lòng. Và lúc này em đã hiểu, lý ra em đừng nên làm như vậy. Em có cảm tưởng, cho tới nay cả ba chúng ta đều sống như chân không chạm mặt đất. Tuyết không thật sự có được một người cha. Em cũng chưa hoàn toàn là một người vợ,

chẳng thật sự là một người yêu, và tệ hơn nữa, không đóng đúng vai một người mẹ của con anh và em. Hoàn cảnh anh cũng chẳng khá hơn em chút nào. Chúng ta càng muốn sống trung thực càng thấy mình cô đơn và cùng quẫn.

Mỗi Lan run run và Joseph thấy nàng sắp trào nước mắt. Để an ủi, anh áp hai bàn tay nàng chặt hơn trong tay mình. Rồi cả hai rơi vào im lặng. Sau cùng Joseph đứng lên, sửa soạn đưa Lan quay về biệt thự nàng trú ngụ nhưng rồi anh kinh ngạc thấy nàng nắm cánh tay anh và dịu dàng xoay người anh về hướng các cửa sổ kiểu Pháp dẫn lên phòng khách sạn. Joseph nhìn vào mặt Lan, thấy nàng đang chăm chú ngó xuống đầu mũi xăng-đan của mình.

Trong phòng anh, nàng lùa qua một bên chiếc màn cửa màu đỏ tươi và rất dày đang che kín khung cửa sổ rộng để hai người có thể trông lên thấy rõ sao trời. Và qua cửa sổ, khi nhìn xuống đầu các ngọn cây thông, họ thấy mình có thể trông rõ ánh phản chiếu long lanh vẻ ngọc của chúng như tráng một lớp sơn đen mịn màng lên mặt hồ hình lưỡi liềm thoang thoảng hương xuân. Cả hai đứng thật sát bên nhau hồi lâu, trong căng trọng và im lặng.

Và sau đó, không một vẻ e lệ, nàng trút bỏ y phục, xoả tóc buông lơỉ ngang lưng rồi bước vào hai cánh tay anh. Trên đôi chân trần, nàng bỗng nhiên nhỏ nhắn lạ thường. Thân thể từng

một lần trong bóng tối có thể lên thật êm vào ngôi trường nữ sinh Couvent des Oiseaux và có mặt trong giờ tự tập nơi nhà nguyện để nghe các nữ tu ca bài kinh nguyện lần thứ bảy trong ngày mà không ai trông thấy. Thân thể ấy giờ đây hiện nguyên hình trước mắt anh với bộ ngực tròn đầy điểm hai chấm hồng và bờ hông mềm mại.

Trong khi nàng đến với anh, anh nghe chừng những cảm xúc tích tụ mỗi ngày một sâu lắng và đầy tràn trong anh, suốt nửa đời người, như một chiếc đập bao la và mệnh mang nước giờ đây bắt đầu rạn vỡ. Nàng khoả thân, im lặng, và ánh mắt nàng long lanh làm anh rung động tới tận cùng. Và anh, dịu dàng khôn tả, sau cùng khép vòng tay mình lại quanh hình hài nàng đang run rẩy.

- 8 -

Cùng lúc ấy, ở phương bắc cách Đà Lạt hơn một ngàn một trăm cây số, trong hầm trú ẩn làm bằng gỗ súc và bao cát của mình, trung tá Paul Devraux đang nằm chập chờn trên chiếc giường xếp nhà binh. Anh ngủ với nguyên bộ đồ trần rần rỉ lúc nào cũng mặc sẵn trên người và quanh trán vẫn quấn vòng băng cứu thương chúng tỏ vết thương khá nặng, cần chữa trị lâu ngày. Kế bên giường, trên thành ghế ngang tầm tay, móc sẵn chiếc mũ sắt. Mấy chồng công văn

chất lộn xộn quanh dây máy truyền tin đã chiến bọc da đặt trên bàn làm việc cùng các biểu đồ treo trên vách và mọi thứ khác trong căn hầm ngầm đều phủ một màng bụi đỏ. Nhưng lúc này đã tạm ngừng những cơn mưa bụi trước đây từ trần nhà thường xuyên tuôn xuống.

Bên ngoài, đêm yên tĩnh một cách bất thường. Những cuộc pháo kích rời rạc của Việt Minh, vốn đã thành thông lệ từ mấy tuần qua, dạo này dần dần im bật. Có mấy sĩ quan trong ban tham mưu của Paul cười mỉm tiên đoán rằng giờ đây quân cộng sản nhận ra rằng chúng chẳng còn chọn lựa nào khác ngoài giải pháp sau cùng. Nghĩa là phải sửa soạn để dốc toàn lực bộ binh liễu lĩnh tràn xuống tấn công các cụm cứ điểm trong lòng chảo Điện Biên Phủ.

Tuy vậy, những tiên đoán tràn trề hy vọng đó từ từ trôi theo nhiều ngày rồi nhiều tuần lễ. Paul đã quá quen thuộc với công tác chuẩn bị rồi lại chuẩn bị cho một cuộc tấn công không bao giờ xảy tới. Hôm nay, cũng như mọi hôm, sau khi chấp hành mệnh lệnh của đại tá De Castries, cẩn thận lên phương án điều chỉnh các kế hoạch hành quân đúng phương pháp tác chiến, Paul đặt mình nằm xuống, ngủ lơ mơ trong tiếng đồng hồ kêu tích tắc điểm từng phút rồi từng giờ lê thê trôi qua như bất tận.

Càng ngày Paul càng thấm mệt vì cứ phải cố đoán cho ra trên một diện địa chu vi gần năm

chục cây số, đâu là điểm đích sẽ thọc mũi tấn công xuất phát. Sau chín tuần lễ ăn ngủ dưới mặt đất, anh quen dần với trạng thái chờ đợi căng thẳng tới độ lúc này, dường như đó chỉ còn là một kích động nhỏ nhất, không hơn không kém. Hơn hai tháng trời bị tù túng trong lòng chảo đưa tới kết quả trí óc Paul ngày càng trở nên hạn hẹp và buông xuôi. Mãi tới sau khi có chuyển ghé lại của Joseph, anh mới ngấm nghĩ đôi chút về những hệ lụy sâu xa của cuộc chiến.

Các công điện gửi đi từ bộ tư lệnh của tướng Henri Navarre tại Sài Gòn thường nhấn mạnh rằng Binh đoàn Viễn chinh Pháp vẫn nắm vững vùng châu thổ sông Hồng, rằng cuộc hành quân tấn công Việt Minh vừa được phóng ra trên cao nguyên trung phần đang tiến triển tốt đẹp và rằng thành công tại Điện Biên Phủ sẽ đẩy mạnh những thành quả kém ngoạn mục tại những khu vực khác, nhưng nếu chiến lược này không được thực hiện chính xác như đã hoạch định, nó sẽ chịu một thất bại lớn lao. Tất cả những lập luận đó dường như là quan điểm của bộ tư lệnh tối cao của Pháp tại Đông Dương, và Paul có bốn phận phải chia xẻ quan điểm ấy.

Sự kiện đối phương vẫn ở sát nách, chờn vờn một cách vô hình tại vùng rừng núi vây quanh lòng chảo và cho tới nay chúng chưa thể phóng ra cuộc tấn công có ý nghĩa nào đang ru Paul cũng như hầu hết sĩ quan cao cấp khác tại Điện

Biên Phủ vào một tâm trạng ngủ thiếp. Họ chỉ còn lo ngay ngáy một điều duy nhất là vào khoảnh khắc sau cùng, tướng Võ Nguyên Giáp và lãnh đạo cộng sản có thể quyết định không dốc toàn lực tấn công. Và như thế, Binh đoàn Viễn chinh Pháp sẽ bị cướp mất cái chiến thắng ngoạn mục đã được bộ tư lệnh Pháp lên phương án từ đầu.

Ngủ được mười lăm phút, Paul thức giấc, nghe trong hầm chỉ có tiếng đồng hồ đeo tay của mình kêu tích tích. Bầu trời và cảnh vật ban đêm hoàn toàn im ắng tới độ khi ngồi lên mép giường xếp, trong lâu thật lâu, anh cố nghe cho ra một âm thanh nào khác. Không một âm thanh. Ngay cả lực lượng không quân nhỏ bé của binh đoàn cũng hình như đang ngừng hoạt động. Uể oải đứng dậy, anh cho nước vào đầy soong sắt, đặt lên bếp cồn.

Đúng lúc Paul thọc chiếc muỗng xúc cà phê bột cho vào ca thiếc như thường làm cả chục lần mỗi ngày, căn hầm thỉnh thoảng rung động bởi những tiếng âm ầm ầm điếc tai, như có một loạt sấm sét đang nổ rền bên trên. Trong bầu không khí tĩnh mịch, tiếng nổ âm ầm ấy làm anh sững người, choáng váng. Một hai giây sau, lại yên tĩnh. Và Paul cảm thấy mình đang có ý chờ nghe tiếng mưa dội ào ạt trên nóc hầm.

Nhưng rồi không khí yên tĩnh đó lập tức bị phá vỡ lần nữa bởi những tiếng nổ âm ầm khác

làm mặt đất chung quanh Paul rung chuyển. Ngay lúc đó, anh nhận ra, không lẫn vào đâu được, đúng là tiếng gầm rú của trọng pháo chứ không phải tiếng sấm sét. Những tiếng nổ kinh hoàng ấy nối tiếp nhau làm thành hàng loạt, hàng loạt và càng lúc càng dồn dập. Qua cửa hầm có chắn bao cát, Paul nghe tiếng đạn pháo nổ uỳnh uych đình tai nhức óc và mảnh đạn bay rào rào.

Đứng chôn chân tại chỗ, lòng hồi hộp thấp thỏm, Paul nôn nóng chờ nghe tiếng gầm khai hỏa phản pháo của pháo thủ Pháp từ mấy ụ súng gần trung tâm chỉ huy. Có lẽ chỉ chưa quá vài giây, loạt bắn trả đầu tiên đã nổ rền khắp chung quanh thung lũng, nhưng đối với anh, khoảnh khắc ấy dường như dài hơn một thế kỷ. Rồi không cần để ý lắm anh vẫn nhận ra ngay cả sau khi khai hỏa, những tiếng phản pháo của pháo binh tập đoàn cứ điểm có vẻ rời rạc, phối hợp chuech choạc.

Theo phản xạ, Paul lao tới máy truyền tin đã chiến. Anh muốn thu thập tin tức ngay để lập báo cáo trình đại tá De Castries về mức độ ứng chiến của các chỉ huy trưởng những đơn vị khác nhau tại các cụm phòng ngự của tập đoàn cứ điểm – nhưng anh rút tay lại. Từ lâu, các đơn vị trưởng đã chuẩn bị không biết bao nhiêu lần cho thời điểm trọng đại này. Nay trong lúc địch chỉ mới tấn công và ta chỉ mới có những

phản ứng lúng túng ban đầu, sự vội vã nhúng tay vào của tham mưu trưởng chẳng khác nào làm nhục họ. Cũng như Paul, các sĩ quan khác lúc này hẳn đang choáng váng bởi cường độ và mức độ pháo kích dồn dập của đối phương, vì trước đây chính đại tá Piroth đã kịch liệt bác bỏ khả năng đó. Ông khẳng định nhiều lần rằng nếu muốn phóng ra một cuộc pháo kích, địch chỉ có thể bố trí trọng pháo ở mặt ngoài vòng đai, mé bên kia sườn núi, và như thế, đường đạn cầu vồng qua núi sẽ đi quá, không thể rơi trên tập đoàn cứ điểm.

Paul lại lắng tai nghe và anh tự hỏi phải chăng lần đầu tiên đại tá Piroth lầm. Nếu các cỗ trọng pháo của đối phương đặt ở mé bên kia sườn núi ngoài lòng chảo, chúng phải cách xa trung tâm chỉ huy ít nhất tám chín cây số, nhưng tai anh nghe có vẻ địch khai hoả gần hơn. Sau vài giây ngập ngừng, Paul đội mũ sắt lên rồi quay cần truyền tin dã chiến, gọi chỉ huy trưởng pháo binh.

Anh nói hết sức lớn, cố át tiếng đạn pháo, để đầu dây đằng kia nghe rõ:

- Charles này, hình như bọn chúng sử dụng pháo hiệu quả hơn chúng ta tiên liệu, tôi nói như vậy có đúng không?

Đầu ống liên hợp đằng kia kêu lách tách. Paul hét lớn hơn, gần câu hỏi chậm lại:

- Có phải bọn chúng đặt các khẩu 105 li trên

sườn núi mé bên trong này. Hình như gần hơn ta tưởng.

- Đứng... nhưng tôi thấy ba cái chuyện nhỏ đó nhằm nhò gì.

Lần này Paul nghe rõ câu trả lời của Piroth. Anh cũng có thể nghe ra trong giọng nói của ông không còn âm điệu tự tin quen thuộc.

- Anh bạn ạ, anh nghĩ chỉ có mấy khẩu thôi sao?

Ở đầu dây đằng kia im lặng khá lâu. Sau cùng, Piroth trả lời, giọng không giấu nổi vẻ miễn cưỡng: - Không, hình như địch không chỉ có vài khẩu 105. Tôi đoán địch còn đặt nhiều khẩu ở phía trên nữa, rất cao.

Paul thúc giục:

- Nhưng anh đang xác định vị trí của chúng, phải không. Bộ để chúng ho và khạc xuống chúng ta lâu thêm chút nữa à?

- Chúng tôi đang cố hết sức khoá mồm chúng.

Đường dây thỉnh linh im bật nhưng rõ ràng giọng nói của Piroth rất thẳng thốt, dù chỉ nghe qua máy truyền tin dã chiến. Cảm thấy lo lắng tới thất ruột, Paul chụp kẹp hồ sơ, lao ra giao thông hào. Anh phóng tới hầm chỉ huy trưởng. Vừa ló mình vào anh đã thấy đại tá chỉ huy trưởng De Castries đứng cạnh bàn bản đồ, mặt ông trắng bệch. Đầu ông đang ngھnh qua một bên, nghiêng tai lắng nghe tiếng gầm rú bất tận như một cơn bão sấm sập cả bầu trời đen đặc bên trên lòng chảo.

De Castries hỏi, giọng thì thảo nhèn nghệt:

- Hòa lực của đối phương mạnh hơn chúng ta tưởng nhiều, phải không?

Paul chào và nghiêm trọng gật đầu:

- Đại tá Piroth nói rằng bằng cách nào đó đối phương đã đưa được trọng pháo 105 li lên những cao điểm trên sườn núi mé bên này, sát ngay vành đai.

De Castries quần trí quay mặt không nhìn Paul. Ông bắt đầu loay hoay với cây thước gỗ:

- Nhưng hỏa lực phản pháo của chúng ta sẽ dập tắt chúng ngay tức khắc. Có phải tất cả các đơn vị đang sẵn sàng ứng chiến khi bộ binh đối phương tràn xuống?

- Trình đại tá, đương nhiên là vậy.

- Vậy chẳng việc gì chúng ta phải bắn khoả, đúng không? Anh liên lạc với chỉ huy trưởng từng cứ điểm để nắm tình hình và báo cáo ngay cho tôi, càng sớm càng tốt.

Sau khi Paul về lại hầm tham mưu trưởng, tiếng gầm thét liên tục của pháo Pháp và pháo Việt Minh khiến anh không thể ráp nối tình thế thành một hình ảnh rõ nét vì trận pháo mở màn đầy bất ngờ của địch đã phá hỏng đường dây truyền tin dã chiến.

Dù một số đơn vị báo cáo rằng sau những tuần lễ chờ đợi căng thẳng tinh thần, binh lính đang háo hức dàn chào cuộc tấn công của đối phương, hầu hết các chỉ huy trưởng lính Lê

duyên và lính dù đều không thể truyền tin về một cách thông suốt. Paul lo lắng gọi qua máy nhiều lần nhưng không nhận được câu trả lời nào rõ ràng. Khi nghe một tiếng nổ thật lớn, át hẳn các tiếng nổ khác, anh chạy ra chiến hào thông với cửa hầm, nhìn vào bóng đêm.

Mất Paul bắt gặp một cảnh tượng làm môi anh bất giác mím chặt, kinh hoàng. Một loạt đạn pháo của địch từ trên đỉnh núi bắn thẳng xuống trúng kho nhiên liệu và kho bom xăng na-pan của binh đoàn. Từ hai vị trí đó, phụt ra những ngọn lửa màu da cam và dần dần bốc lên cao trong bầu trời đen đui bên trên lòng chảo. Paul có thể nhìn thấy kể bên đám cháy, mấy chiếc máy bay đang bắt lửa hoặc đã bị thiêu rụi, thành một đồng trụ khung sắt bên cạnh phi đạo nhỏ bé. Nhưng cái làm anh thật sự mất thở là cảnh tượng trên các sườn núi bọc quanh thung lũng.

Trước con mắt quan sát của Paul, mé dưới các sườn núi sống động hẳn lên với từng đợt rồi từng đợt bộ đội cộng sản. Đối phương di chuyển như những đàn kiến đông vô số kể. Trong ánh lửa kho xăng bốc lên chiếu sáng rực, hàng ngàn lính Việt Minh đồng phục xanh lá cây đầu đội mũ trệt bằng tre đan, vọt ra khỏi giao thông hào trong rừng, ào xuống hai cụm cứ điểm Him Lam và Đồi Độc Lập, hai ngọn đồi trọng yếu được phòng ngự bởi các đơn vị thiện chiến lính Lê dương nước ngoài. Dù Paul cố sức liên lạc

liên tục nhưng không một chỉ huy trưởng cú điểm nào trong hai cụm cú điểm đó trả lời anh. Và bỗng nhiên tình thế rõ ràng rằng đối phương đã dồn hết hỏa lực của trận pháo đầu tiên trút xuống hai cụm cú điểm đó.

Đang chăm chú quan sát, Paul giật nảy mình thấy có một xe díp chạy tới, đậu lại bên ngoài căn hầm nằm xéo với hầm của anh. Trong ánh lửa màu da cam chói lọi, anh nhận ra thân hình cao lớn lực lưỡng của đại tá Piroth. Và anh sùng sốt khi thấy vị chỉ huy trưởng ấy lái xe từ bộ chỉ huy pháo binh về đây trên đầu không đội mũ sắt. Paul lớn tiếng gọi nhưng ông hình như không nghe, cứ lăm lăm bước xuống xe díp rồi đi loạng choạng tới hầm trú ẩn của mình.

Cảm thấy có điều không ổn, Paul nhảy lên mặt đất, lao tới túm vai Piroth:

- Charles, anh phải cẩn thận lo cho mình hơn mới được. Mũ sắt của anh đâu?

Khi người sĩ quan pháo binh một tay ấy quay đầu lại, Paul choáng váng vì diện mạo ông thình lình biến đổi kỳ lạ. So với vẻ ngạo nghễ thường thấy trong những lần anh gặp Piroth trước đây, bộ mặt bệnh quai hàm nay bỗng hốc hác phờ phạc với vẻ ám ảnh dữ dội của một kẻ biết mình đắc tội. Ánh mắt ông vô cùng xa xăm, gần như mù mẫm, và ông tỏ ra chẳng muốn trả lời chút nào.

Paul gần giọng dứt khoát:

- Đại tá tới hăm tôi ngay, tôi pha cà phê mình uống với nhau. Tôi cần anh cho biết ý kiến thẩm định về hỏa lực pháo của địch.

Piroth nhìn mơ hồ qua vai Paul:

- Đối phương đã làm được điều không thể nào làm nổi! Chúng đặt trọng pháo ngay ở những chỗ lỏm chỏm đá trên đỉnh núi. Chúng tôi không thể bắn bật chúng ra. Sẽ có tàn sát khủng khiếp. Chúng tôi không chặn nổi chúng. Tất cả đều do lỗi của tôi.

Paul nói sắc giọng:

- Charles, bình tĩnh nào. Trách nhiệm là trách nhiệm chung. Vô hăm tôi đi, đừng quá khích động như thế nữa.

Anh cố níu chặt cánh tay còn lại của Piroth nhưng viên đại tá quẩn trí vùng thoát ra. Piroth nói thật lẹ:

- Tôi có việc phải làm gấp. Vài phút nữa tôi qua chỗ anh.

Paul đứng nhìn Piroth khòm lưng cúi đầu đi theo đoạn giao thông hào có chắn bao cát rồi chui vào hầm. Sau khi ông mất hút khỏi tầm mắt, Paul quay lại tiếp tục nhìn về phía lực lượng tấn công của địch lúc này bắt đầu tràn lên sườn đồi thấp nơi hai cụm cứ điểm phía bắc. Cuộc pháo kích thưa dần khi bộ đội cộng sản ào tới gần mục tiêu chính. Ngay lúc đó, anh nghe có tiếng nổ đơn độc vang ra từ bên trong hầm của Piroth.

Khi Paul nhảy xuống giao thông hào và chạy tới cửa hầm, anh ngửi ra mùi khói chua nồng do tiếng nổ ấy gây ra. Bên trong hầm, anh thấy chỉ huy trưởng pháo binh của Điện Biên Phủ nằm úp mặt xuống nền đất, ngay mé dưới chiếc giường xếp của ông. Khi lật ngửa người Piroth lên, Paul không còn nhận ra khuôn mặt của ông. Anh hiểu ra rằng trong cơn tuyệt vọng cùng cực, Piroth đã ôm vào lồng ngực mình một quả lựu đạn. Và khi nổ, nó thổi bay bàn tay còn lại và giết luôn ông.

- 9 -

Chiếc Dakota sơn trắng của Hội Chữ Thập Đỏ chở Joseph thêm lần nữa vào lòng chảo Điện Biên Phủ bay thấp và lướt thật nhanh qua một kẽ núi rồi chao cánh quành rất lẹ để tránh bay ngang khu vực Việt Minh đã đột kích, lấn chiếm sâu vào bên trong vành đai phòng thủ.

Qua khung cửa sổ bên hông máy bay, cảnh tượng đầu tiên đập vào mắt Joseph là vô số giao thông hào dài như bất tận được đào vệt vĩa trên khắp các sườn đồi, tựa những đường vành khăn chi chít khi quân cộng sản kiên quyết lấn sâu xuống tập đoàn cứ điểm. Tại một số vị trí, anh thấy bộ đội Việt Minh đang tiến tới cách bộ chỉ huy trung tâm chưa đầy một cây số rưỡi. Ngay bên trong vành đai phòng thủ trước đây, máy bay và xe tải cháy rụi, vỡ nát, và những ụ đại

bác tan tành là chứng tích bi thảm cho con số thiệt hại lớn lao do những trận pháo kích hàng ngày của đối phương gây ra cho quân cụ và vũ khí của Pháp.

Mang theo máu và huyết tương để giúp di tản những thương binh lúc này bệnh viện dã chiến không còn chỗ chứa, người y tá Pháp có bộ mặt khắc khổ nói:

- Hai cụm cứ điểm phía bắc – Him Lam và Đồi Độc Lập – bị tràn ngập trong mấy giờ đầu tiên địch tấn công. Kể từ lúc đó trở đi, trong suốt mười bốn đêm liền, bộ đội cộng sản liên tục bắn tan nát tập đoàn cứ điểm.

Nghiêng sát người hơn về phía Joseph anh ta đưa tay chỉ một điểm ngay chính giữa căn cứ Điện Biên Phủ, nơi có hàng đoàn binh lính và xe cơ giới lũ lượt vào ra:

- Bệnh viện dã chiến ở chỗ đó. Nó được lập ngầm dưới đất với chỉ bốn chục giường bệnh vì các tay tổ đã khôn ngoan nghĩ ra rằng có thể chờ hết thầy thương binh về Hà Nội bằng máy bay. Lúc này pháo của quân cộng sản khoá chặt phi đạo, chỉ chừa mỗi ngày một hai giờ. Hàng trăm thương binh nằm la liệt dưới các giao thông hào dẫn tới bệnh viện. Ban đêm, trời mưa làm hào ngập nước khiến dưới đó, bệnh hoại thư loang nhanh như muối tan trong nước.

Giọng người y tá phản uất tới độ chua chát và Joseph chẳng biết phải đối đáp thế nào. Dù

tướng tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp từng thừa nhận ở Hà Nội rằng trận chiến Điện Biên Phủ diễn tiến không thuận lợi nhưng cảnh tan hoang trước mắt so với lần ghé lại trước đây làm anh choáng váng mặt mày.

Trong ánh sáng sớm mai Joseph có thể thấy cơn mưa bão suốt đêm qua để lại trên mặt đất một lớp bùn phủ dày, sền sệt, tạp nhạp xám xịt. Khắp thung lũng vút lung tung những chiếc dù lụa trắng bết bết bùn. Rõ ràng các kiện lương thực và đạn dược được thả từ trên cao lúc này rơi vào vùng đất của đối phương ở bên ngoài chu vi phòng thủ đang càng lúc càng co rút.

Và Joseph tự hỏi không biết Paul xoay xở ra sao trong suốt hai tuần lễ lúc nào cũng đầy bùn sinh và hỗn độn như thế này. Trong nửa tháng vừa qua, suốt ngày suốt đêm, chát ngất những cuộc chạm trán ác liệt. Tại Hà Nội, Joseph dự những cuộc họp báo và được biết rằng đã có mấy sĩ quan trong ban tham mưu của đại tá De Castries bị tử thương hoặc ngã quỵ vì quá căng thẳng.

Khi máy bay quay mũi hướng về phi đạo nát bấy, những khắc khoải Joseph vừa cố xua đuổi suốt chuyến bay dài dằng dặc từ Hà Nội lên đây lại thêm lần nữa tràn ngập tâm trí. Trong lúc tình hình quân sự suy sụp nhanh chóng với lợi thế nghiêng hẳn về phía Việt Minh, nỗi khao khát đưa Lan và Tuyết âm thầm đi thật nhanh

tới một nơi an toàn nào đó tại Á Đông trở thành cơn ám ảnh đè nặng tâm trí anh suốt ngày suốt đêm. Anh vừa ngủ không yên giấc vừa mất nhiều thời giờ hơn mức cần thiết để săn lùng các bản báo cáo tình hình chiến sự và đuổi theo các bản manh mối quân sự tại Hà Nội nhằm thu thập tin tức. Cứ mỗi lần thêm một chiến công của Việt Minh được xác nhận, lòng Joseph lại thêm nôn nóng, cảm thấy chẳng còn được bao nhiêu ngày giờ. Cứ mỗi lần thấy thêm một cứ điểm tại Điện Biên Phủ bị sụp đổ nhanh chóng, lòng Joseph lại thêm tê đống với nỗi sợ hãi mình sẽ mất hết mọi sự nếu không hành động kịp thời.

Những dấu hiệu tan nát của tập đoàn cứ điểm hiện ra bên dưới thân máy bay càng lúc càng rõ dần. Cùng với chúng là một sự liên tưởng kỳ quái nào đó khiến Joseph nhức nhối hơn bao giờ hết vì thấy mình đang phản bội Paul một cách tồi tệ. Sống trong căn hầm chật hẹp hôi hám và phấn đấu can trường với những chênh lệch về hỏa lực cũng như về quân số, người sĩ quan Pháp ấy không nghi ngờ chút nào mối liên hệ đối trá và lâu dài giữa Joseph với vợ mình, cũng như không hay biết chút nào sự có mặt của Tuyết.

Nghĩ tới việc tự thú những năm dài cố tình lừa dối bạn dù trong thời gian làm như thế lòng mình cũng đau đớn không ít, Joseph cảm thấy hãi hùng chới với. Khi chứng kiến những giao

thông hào lở lói và những hàng rào kẽm gai xiêu vẹo bên dưới thân máy bay, anh chợt nhận ra trong tâm trí mình đang có phần như thể trông mong sẽ tìm thấy Paul tử trận từ bao giờ. Dù biết rằng ý nghĩ ấy rất đê tiện song Joseph vẫn cảm thấy mình đang tự hỏi lòng biết đâu có thể đó là một trò ma mãnh và tử tế nhất của định mệnh vốn đầy bất trắc.

Đã mất sạch ảo giác về tương lai của Việt Nam và về nỗ lực của bản thân nhằm sửa chữa những sai lầm của một thời quá khứ, làm sao Paul chịu đựng nổi sự thảm bại tới ba lần. Đó là cuộc thất trận Điện Biên Phủ kèm với cái tin bất hạnh rằng suốt bao năm trời nay, vợ mình phản bội, yêu thương chính người đàn ông lúc nào mình cũng tin tưởng và đối đãi như một bằng hữu trung thành và thẳng thắn. Toàn bộ sự thật ấy, đối với Paul, chắc chắn sẽ là một đòn trí mạng tối hậu. Joseph suy nghĩ một cách cùng quẫn và bồng dung trong lòng anh le lói một niềm hy vọng hoang dại. Vì biết đâu, nó sẽ không là một đòn như thế?

Biết đâu mối dây bằng hữu từng được Paul và anh chia sẻ gần ba chục năm nay lại bền chặt hơn nhờ sự thú tội thẳng thắn của anh. Biết đâu Paul sẽ càng thêm nể trọng anh vì lòng anh chân thật? Nói cho cùng, cuộc tình không may và lâu dài ấy là một thực tế, nằm ngoài tầm chủ động hoặc né tránh của cả ba. Dù người trong

cuộc phủ nhận hoặc khước bác, biện minh hoặc qui trách, trước một thực tế bao giờ cũng đòi hỏi phải có giải pháp thích đáng. Joseph tự thấy lỗi lầm quan trọng nhất của mình là ngay từ đầu, không tìm dịp nói thật với Paul. Thuở đó, anh đã suy nghĩ quá giản dị. Anh chỉ biết anh yêu Lan và Lan yêu anh, thế thôi. Anh đã tin rằng sau những ngày ở Huế, chỉ cần vài tuần lễ cầu hôn và kết hôn, anh sẽ được cha mẹ của Lan hoan hỉ chấp thuận cho đem nàng sang Mỹ ngay. Anh đã lỏng giấc mộng tình yêu vào tâm thức giấc mộng Hoa Kỳ trong hoàn cảnh có những quan hệ Pháp Việt phức tạp và tế nhị.

Thế rồi mọi sự vượt ngoài tầm tay, hụt hẫng như một giấc mộng ban ngày. Sau thế chiến, anh đối diện với thực tế rằng Lan đã có con với anh trước ngày thành hôn với Paul theo lệnh cha. Hôn phối của hai người chưa bao giờ có chất kết dính là tình yêu. Chính Paul là kẻ đã thừa nhận rằng cuộc hôn nhân ấy thất bại từ lâu. Và như thế, chuyện gì phải tới thì sẽ tới. Cởi bỏ được gánh nặng một tương lai vô vọng với Lan, biết đâu Paul có thể nhìn cuộc chiến này và vai trò của chính mình trong đó với một viễn ảnh sáng sủa hơn? Lúc ấy, Paul sẽ nhận ra rằng rốt cuộc phải dứt khoát rút bản thân khỏi nước Việt Nam nơi lúc này đã trở thành một nguyên cớ thất bại và vô vọng. Từ đó, Paul sẽ nhìn về nước Pháp tìm kiếm cho mình một tương lai...

Tiếng pháo kích của súng cối thành linh vang lên dàn chào chiếc Dakota đáp xuống phi đạo dội vào tâm tư rối bời của Joseph. Anh níu chặt hai bên thành ghế khi bánh máy bay chạm mặt đất đầy ổ gà. Nó thắng thật gấp, đứng chững lại. Trong lúc thương binh Pháp được hồi hả cẳng lên máy bay trong tiếng người rên rĩ và tiếng đạn pháo nổ chát chúa, Joseph luồn mình dưới bụng máy bay. Khi cửa máy bay đóng sập lại, Joseph nhảy lên một chiếc xe được tạm dùng làm xe cứu thương đang quay đầu trở về trung tâm chỉ huy, và bảo tài xế thả anh xuống hầm tham mưu trưởng.

Joseph tới Điện Biên Phủ lần này không báo trước. Khi anh đập tay lên cây cột một bên cửa hầm rồi vén tấm vải bạt che cửa và thò đầu vào, Paul đang ngồi trước mặt bàn ngổn ngang giấy tờ, ngược mắt lên, sừng sốt. Viên trung tá Pháp đứng bật dậy, chụp lấy bàn tay đang đưa ra của Joseph:

- Chúa ơi, tôi không tin nổi! Mắt tôi chắc đang quáng gà! Trở lại chỗ này vào lúc này, anh hoặc là người rất can đảm hoặc là một gã điên khùng ngoài sức tưởng tượng!

- Tờ Gazette quyết định họ cần có một bài phóng sự tại chỗ, nhìn từ dưới nhìn lên, ngay bên trong lòng chảo Điện Biên Phủ. Tôi lẹ làng chụp lấy cơ hội đó để tới đây uống thêm chút rượu cô-nhắc của anh.

Joseph vừa nói vừa toét miệng cười nhưng trong bụng ngỡ ngàng vì diện mạo của Paul. Trên đầu, phần lộ ra bên dưới mũ sắt, vòng băng quấn quanh đầu bạc thếp, loang lổ và cáu bẩn. Mắt Paul đỏ ngầu, mặt xanh mét mệt mỏi. Cử động của Paul cứng nhắc, chậm chạp cho thấy rõ anh vừa trải qua hai tuần lễ căng thẳng quá sức. Paul đưa cho Joseph một cái mũ sắt và chỉ vào chiếc ghế:

- Anh tạm ngồi nghỉ mệt. Khi nào đi quanh nhớ đội thứ này lên. Lúc này trong lòng chảo, trâu cũng phải đội mũ sắt.

Nói xong, Paul cũng thả mình ngồi xuống với nụ cười mệt mỏi. Từ bên ngoài bỗng vang lên tiếng các búp của các loại vũ khí nhẹ, nghe càng lúc càng rõ hơn, xen lẫn với tiếng các loạt đạn pháo nổ ầm ỹ. Joseph hỏi thăm dò:

- Tình hình coi bộ tệ hơn lần tôi ghé lại vừa rồi. Anh coi bộ cũng kiệt sức rồi đó Paul.

Người sĩ quan Pháp nhún vai:

- Có rán sức cãi lại anh cũng chẳng nói được nhiều, anh bạn ạ. Tình thế quyết liệt. Từ lúc mất Him Lam và Đồi Độc Lập, chúng tôi biết tại Điện Biên Phủ mình sẽ chẳng có chiến thắng thần kỳ nào. Đêm nào đối phương cũng rót trọng pháo xuống đầu chúng tôi, rồi tiếp liền đó là những cuộc tấn công “biển người”, đông như kiến. Pháo binh của chúng tôi rõ ràng đã bị quét sục. Việc phi trường Mường Thanh bị phá

hủy hoàn toàn chỉ còn là vấn đề thời gian. Tới lúc đó, quân địch tha hồ muốn xử chúng tôi ra sao thì xử!

Paul ngừng nói, chỉ một ngón tay vào Joseph cảnh cáo:

- Tôi khuyên anh chớ ở lại đây lâu quá. Sẽ chẳng còn mấy chuyến phi cơ bay thoát được ra ngoài. Joseph lắc đầu thất kinh:

- Đại tá De Castries tính đối phó ra sao?

Paul trả lời, mắt bối rối:

- Tôi e rằng đại tá De Castries xử lý mọi sự không được tốt lắm. Từ lúc bắt đầu bị tấn công, ông ấy hầu như chẳng ra khỏi hầm. Ông cũng không chủ tọa phiên họp các chỉ huy trưởng hàng ngày. Đại tá Pierre Langlais, sĩ quan dù người Bretagne, mới thật sự nắm việc chỉ huy. Chính ông ấy vạch kế hoạch phản công lên các cứ điểm C2, 505, 311 và Nà Ngọng, những đối gôn trung tâm chỉ huy nhất.

Ngừng nói, Paul chỉ tay lên tấm bản đồ treo nơi vách đằng sau anh trên đó chu vi co cụm được khoanh lại bằng mực đỏ:

- Nhưng như anh thấy đấy, đối phương đang dồn chúng tôi ngày càng thu hẹp khu vực nhỏ nhoi của mình. Hễ chúng tôi cầm lại được cờ Pháp lên ngọn đồi này, lập tức Việt Minh cầm cờ của chúng lên ngọn đồi khác.

- Anh mất bao nhiêu người rồi?

Mặt Paul tối sẫm:

- Có thể nói một ngàn người tử trận, người bị thương thì gấp đôi. Chúng tôi ước lượng quân địch bị giết nhiều tới gấp năm lần con số đó nhưng tướng Giáp nướng quân một cách có tính toán và hẳn có quân số bổ sung vô hạn định. Vì gần như không còn dùng được phi đạo nên chúng tôi chỉ có thể điền khuyết số thương vong bằng lính dù nhảy thẳng xuống. Hầu hết lính người An-giê-ri và lính sắc tộc Thái đã đào ngũ và đang núp thật kỹ trong các hang hốc hai bên bờ sông. Chỉ có lính dù của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam là bám trụ chiến đấu.

Paul so vai rồi rứt người xuống sâu hơn trong lòng ghế. Bên ngoài, tiếng động của một cuộc tấn công mới trên ngọn đồi gần bộ chỉ huy nghe càng lúc càng rõ dần nhưng Paul không thêm để ý tới sự việc đó. Anh nói:

- Joseph ạ, nếu tôi là anh, hãy có chiếc máy bay nào sắp đáp được xuống tôi đông liền. Để tôi gọi sĩ quan phụ tá lấy xe díp chở anh đi một vòng thật lạ cho có cái để viết. Xong anh về Hà Nội ngay. Lạ chừng nào tốt chừng nấy.

Nhắc máy truyền tin, Paul gọi xe rồi cười mệt mỏi với người Mỹ:

- Mọi sự có thể rất tệ hại nhưng chẳng có lý do gì để một người bạn tốt bị kẹt lại đây như chuột mắc bẫy.

Joseph ngồi im lặng tần ngần vài giây. Anh lắng nghe tiếng ầm ì của trận đánh đang diễn ra ác liệt bên ngoài và hít một hơi thật dài:

- Cám ơn Paul. Tôi rất cảm kích lòng sốt sắng giúp đỡ của anh. Nhưng tôi không chịu đựng nổi khi nghĩ anh phải ở lại đây, dưới cái hang hoả ngục này.

Người Pháp nhún vai không nói, tay lơ đãng lật lật xấp hồ sơ trên bàn rồi mắt ngược nhìn Joseph:

- Ông bạn ạ, trên thế giới bên ngoài mọi sự ra sao? Kể từ chuyến anh tới đây vừa rồi, có chuyện gì xảy ra cho anh không?

Joseph lưỡng lự và cảm thấy hoảng hốt, tự hỏi chẳng biết Lan có viết thư cho Paul kể chuyện gặp anh ở Đà Lạt hay không:

- Hầu hết thời gian của tôi chia đều, khi ở Sài Gòn khi ở Hà Nội. Tôi cố theo dõi tình hình chiến sự u u minh minh của đôi bên nhưng không thu lượm được mấy kết quả. Tôi rần rần tranh thủ nghỉ vài ngày ở Đà Lạt, nơi khách sạn Palace Lang-Biang. Lúc này, trên đó mọi sự đã thay đổi, nhưng khung cảnh vẫn đẹp tuyệt vời.

Paul lại băng quơ xốc xốc chống hồ sơ:

- Tôi nghĩ lúc này Lan cũng đang ở Đà Lạt. Anh có gặp cô ấy đôi chút không? Joseph thấy khó giữ cho giọng mình tự nhiên:

- Có. Khi nghe nói Lan có mặt trên đó, tôi ghé lại thăm để kể chuyện tôi có gặp anh. Tôi nói với cô ấy rằng dù tình trạng ở đây khó khăn, anh vẫn mạnh khoẻ.

Paul gật đầu, không nhìn lên:

- Vậy cô ấy ra sao rồi?

Joseph do dự, cảm thấy tim mình đập nhanh hơn:

- Paul ạ, lúc nào cũng đáng yêu. Và có vẻ rất quan tâm tới anh.

Paul nhướn nhướn mắt nhìn Joseph nhưng ngay lúc đó, có người vén tấm bạt che cửa và viên sĩ quan phụ tá đi vào. Paul nghe ngẩn đầu, có ý lắng nghe tiếng súng trong khi khắp thung lũng đang yên lặng trở lại. Anh nói giọng nhanh nhẩu:

- Tốt nhất là anh đi xem một vòng lúc mặt trận còn tạm lắng. Khi anh về lại đây, mình sẽ uống rượu.

Cảm thấy nhẹ nhõm hẳn, Joseph theo sĩ quan phụ tá đi ra. Anh trèo lên bờ hào và leo vào xe díp, ngồi xuống kế bên ghế tài xế. Suốt một giờ tiếp đó, khi xe chạy quanh các vị trí phòng ngự còn lại, anh vui mừng vì phải tập trung tâm trí vào lời dẫn giải của viên sĩ quan trẻ. Khi Joseph về lại hầm tham mưu trưởng, Paul đã khui sẵn một chai cô-nhắc mới, đưa chai lên rót thật đầy hai ca thiếc. Paul đẩy một ca tới trước mặt người Mỹ, cười cam chịu và nói với giọng đượm vẻ mai mỉa:

- Nào Joseph, anh có cảm tưởng ra sao về căn cứ Điện Biên Phủ oai hùng của chúng tôi? Anh thấy đã xảy ra vài biến đổi kể từ chuyến tham quan vừa rồi của anh, phải không?

Joseph buồn bã gật đầu:

- Tình trạng đúng y những gì anh nói trước khi tôi đi ra ngoài. Trông nó chẳng còn chút hứa hẹn nào.

Paul thêm lần nữa mệt mỏi, ườn người trên ghế:

- Vậy ông bạn ạ, ta hãy uống cho những thời kỳ tốt đẹp hơn trong tương lai. Như thế tốt hơn cứ mãi miết chúi đầu vào hiện tại. Có một chuyến máy bay tải thương đang trên đường tới đây. Sĩ quan phụ tá của tôi sẽ chở anh ra gặp nó; hôm nay không còn chuyến nào khác nữa.

Joseph gật đầu cảm ơn. Cả hai cùng uống rượu và cùng im lặng nhìn nhau. Paul nâng ca rượu lên, chăm chú nhìn Joseph qua mép ca:

- Anh bạn Joseph của tôi, tôi không khỏi không cảm thấy rằng ngoài cái cơ sự tan nát này ra còn có một cái gì đó đang làm anh bứt rứt. Trước đây mình luôn luôn cởi mở với nhau nhưng sao lúc này anh dường như biến thành một con người khác. Không một lần nào nhìn thẳng vào mắt tôi, anh có thái độ lén lén lút lút.

Joseph nói thật lẹ:

- Chỉ vì trận giặc khốn kiếp này thôi Paul ạ. Có thể phóng viên chiến trường tuy không đánh đấm chút nào nhưng cũng khổ sở mệt mỏi vì chiến cuộc.

- Anh có chắc hoàn toàn như vậy không?

Joseph tránh cặp mắt của Paul:

- Chắc, tôi chắc chắn.

Paul tiếp tục nhìn chằm chặp Joseph. Dưới tia mắt ấy, Joseph cảm thấy mình cần cái nhấp nhồm. Rồi anh nghe tiếng của Paul, giọng rất điềm đạm:

- Ông bạn ạ, có thể cuộc sống trong cái hang thỏ lúc nhúc này làm lệch lạc khả năng đánh hơi của tôi nhưng theo con mắt của tôi, trông anh vờ vịt hơn bao giờ hết khi tôi hỏi anh về Lan. Có thể cô ấy đang làm điều gì đó tôi không được biết? Phải chăng cô ấy đang ngoại tình với ai đó?

Joseph vẫn đứng bên mép bàn, nhìn xuống Paul đang ngồi. Câu hỏi nửa đùa nửa thật ấy quất vào mặt anh như một lần roi, và anh quay nhìn chỗ khác. Anh hồi hải lục lợi tâm trí, tìm cho ra một lý do nào đó để nói lảng. Nhưng rồi nhận ra mình đang không trung thực với các cảm xúc của mình, anh chậm chậm quay lại, đối mặt với Paul thêm lần nữa. Joseph bắt đầu mở lời, giọng ngập ngừng nhưng rõ ràng cố gắng tự chủ:

- Paul này, việc sau cùng tôi muốn làm ở đây là nói với anh về chuyện đó. Thật ra Lan bắt tôi hứa đừng nói gì với anh cho tới khi xong trận Điện Biên Phủ. Nhưng Paul ạ, vì lúc này anh đã nói ra những gì anh suy nghĩ, có lẽ tốt hơn cho chúng ta khi anh biết được thực tế. Càng giữ không cho anh biết sự thật, tôi thấy tôi càng rất khổ tâm.

Người Pháp ngồi thẳng lưng lên ghế, mặt biến sắc:

- Anh đang nói tới chuyện gì vậy Joseph?

- Paul ạ, tới chuyện tôi, tôi yêu Lan. Tôi yêu Lan từ lúc tôi mới gặp cô ấy lần đầu tiên, cách đây gần hai chục năm.

Phản ứng duy nhất của Paul là nheo hai con mắt, ngoài ra, người anh vẫn ngồi bất động trên ghế.

- Tại Sài Gòn suốt một hai năm nay, thỉnh thoảng tôi âm thầm gặp gỡ cô ấy. Anh hiểu cho rằng tôi vô cùng phiền muộn vì những gì đã xảy ra.

Paul nhắc mũ sắt trên đầu xuống. Bàn tay ấn ấn lên lớp băng cứu thương cái bầm, lem luốc, như thể nó đột nhiên làm anh đau đớn, nhưng vẫn không nói. Joseph tiếp tục, giọng cố rán:

- Chuyện đó không phải mới xảy ra gần đây. Lan và tôi từng là hai kẻ yêu nhau, cũng khá lâu trước khi anh thành hôn với cô ấy. Vậy đó. Mọi sự bắt đầu trước khi Lan đồng ý làm vợ anh. Tôi đã yêu cầu Lan kết hôn với tôi, trước khi anh cầu hôn, nhưng cô ấy từ chối.

Paul hỏi chậm từng tiếng:

- Hai người bắt đầu yêu nhau ở đâu vậy?

Joseph lưỡng lự, rồi hít vào một hơi thở nữa, thật dài:

- Tại Huế, trong thời gian có cuộc tế lễ ở đàn Nam Giao lần sau cùng. Lan xin tôi đừng kể cho

anh nghe điều này nhưng tôi nghĩ anh nên nghe hết cả câu chuyện. Trước khi lấy anh, cô ấy đã sinh cho tôi một bé gái, con của tôi. Tôi không biết có nó trên đời này cho tới khi tôi trở lại Sài Gòn lúc chấm dứt cuộc thế chiến. Tôi chỉ biết khoảng nửa giờ trước lúc gặp anh ở Quân y viện Đồn Đất. Lúc ấy con bé tám tuổi và được gia đình của một người giúp việc bí mật nuôi dưỡng tại làng bên ngoại của Lan ở mạn bắc Trung kỳ.

- Hiện nay, nó vẫn sống ở đó?

Joseph lắc đầu:

- Trong khi anh dưỡng thương ở Đà Lạt, tôi lái xe cùng đi với Lan ra phương bắc kiếm nó. Chúng tôi tìm thấy nó kịp thời. Con bé hầu như sắp chết đói. Chúng tôi mang nó vào Sài Gòn. Từ đó nó được nuôi dưỡng âm thầm tại nhà của anh Tâm.

Paul và Joseph ngồi yên một hồi lâu. Cả hai im lặng nghe tiếng súng lại bắt đầu nổ ran bên ngoài. Đột nhiên, Paul nhìn Joseph chằm chặp, mặt sạm lại giận dữ:

- Thì ra suốt thời gian này, tại Sài Gòn, hai người vụng trộm với nhau sau lưng tôi!

Joseph gật đầu khổ sở:

- Paul ạ, tôi ghét việc lừa dối anh nhưng tôi không ngăn nổi mình. Lan và tôi không còn là tình nhân của nhau cho mãi tới khi chúng tôi gặp lại nhau tại Đà Lạt hơn mười ngày trước đây. Đó là lần thứ nhất, kể từ năm 1945. Trước đó, cô

ấy lúc nào cũng kiên quyết tiếp tục chung thủy với anh. Nhưng giờ đây tôi tin chắc chúng tôi có thể sống hạnh phúc với nhau. Tôi muốn sửa sai quá khứ. Tôi đã yêu cầu Lan kết hôn với tôi. Và tôi cũng sẽ yêu cầu Tuyết sống chung một nhà với chúng tôi.

Bàn tay Paul đang đặt trên bàn bồng nắm chặt lại, các đốt ngón tay chột trắng bệch:

- Có phải cô ấy đã đồng ý rằng sẽ đi với anh?
- Cô ấy không chịu đưa ra quyết định nào cho tới khi...

Nói tới đây, giọng Joseph mắc nghẹn. Dưới tia mắt đau đáu của Paul, anh lại cảm thấy mình đắc tội:

- ... cho tới khi cô ấy gặp lại anh.

Paul chậm chậm đứng lên khỏi ghế. Vẻ mặt anh nhăn nhúm, co rút, thịnh nộ và lạnh lẽo:

- Anh có ý nói cho tới khi Lan biết được tôi ra khỏi chỗ này còn sống hay đã chết! Cả hai người đều chờ xem bọn cộng sản có quét sạch đường cho mình không, đúng không?

Giọng Joseph chột thấp xuống như thể nài nỉ:

- Paul ạ, chính anh đã nói với tôi rằng cuộc hôn nhân của anh từ lâu không mặn nồng. Anh không thấy sao, mọi sự đối với tôi thay đổi từ khi tôi biết ra tình trạng đó.

Paul nói qua hai hàm răng nghiến chặt:

- Lan là vợ tôi gần hai chục năm nay! Chúng

tôi có một đứa con đã lớn. Không lẽ anh quên chuyện đó rồi sao?

Thấy vẻ mặt người Pháp sần lại, Joseph cảnh giác lùi ra sau một bước:

- Không, tôi không quên.

- Lan yêu anh?

- Cô ấy không bao giờ cho phép mình nói ra điều đó vì lòng chung thủy đối với anh. Nhưng tôi chắc chắn Lan yêu tôi. Tôi nghĩ cô ấy yêu tôi từ đầu.

- Thế tại sao cô ấy kết hôn với tôi?

- Vì cha của cô ấy muốn như thế! Ông ấy muốn bày tỏ lòng trung thành với nước Pháp bằng con gái của mình, anh không thấy sao? Lan chỉ làm theo nguyện vọng của cha cô ấy. Khi những lời đó vừa vọt ra khỏi cửa miệng, Joseph hối hận ngay. Paul giật mình lùi lại, ngó Joseph bằng cặp mắt bắt đầu rực lên ánh ghê tởm. Trong một hồi lâu, không ai nói với ai. Ở bên ngoài hầm, tiếng súng nổ càng lúc càng dồn dập. Mắt không rời khuôn mặt Joseph, Paul cho tay xuống nắp bao súng lục. Anh bật khuy, báng súng lòi ra:

- Joseph, chắc chắn anh không tin nếu tôi kể với anh rằng sau chuyến ghé lại vừa rồi của anh, tôi cảm thấy tình bạn của anh là một trong vài cái đáng giá nhất còn lại trong suốt cuộc đời của tôi?

Joseph cảm thấy quả tim mình chơi với và

trương lên trong lồng ngực. Bất giác anh bước một bước tới sát người Pháp:

- Paul ạ, tôi xin lỗi. Tôi ân hận vô cùng. Tôi là một thằng khốn kiếp đến thế... Paul rút súng, lùi một bước, chĩa mũi súng vào ngực Joseph:

- Đừng bước tới gần tôi! Sẽ không ai thắc mắc bằng cách nào một nhà báo Mỹ điên rồ lại để cho hắn ta bị giết trong thời điểm như thế này.

Joseph nhìn xuyên qua mũi súng:

- Paul, hãy để tôi ở lại đây. Hãy để tôi cùng nhìn cùng chịu với anh cho tới cuối. Chuyện đã tới như thế này, tôi không đành lòng đi khi anh còn ở lại đây. Vội lại, ở đây có vô số điều cho tôi viết.

Ngực Paul phập phồng đứt đoạn. Anh bỗng sắc giọng, mỗi tiếng nói như một viên đá ném vào mặt Joseph:

- Tới lúc này anh còn nghĩ rằng có thể thanh lý được lương tâm của anh sao? Anh còn nghĩ rằng có một lối thoát danh dự dành cho anh sao?

Tiếng máy bay gầm rú khi lướt qua thật thấp bên trên hầm tạm thời át tiếng súng bên ngoài. Nghe tiếng gầm rú ấy, Paul dang thẳng cánh tay tới trước, kềm cứng. Với sự cân nhắc kỹ lưỡng và điềm tĩnh, anh nâng súng lên ngang đầu Joseph. Ngón tay Paul ngoéo dần trong ổ cò. Ngay lúc đó, miếng vải bạt che cửa bị vạch qua một bên, viên sĩ quan phụ tá của Paul ào

vào. Anh ta há hốc miệng chăm chăm ngó cấp chỉ huy, mấy giây sau mới lấy lại được bình tĩnh:

- Trình trung tá, máy bay tải thương vừa đáp xuống. Nếu Monsieur Sherman muốn về theo nó, phải đi lập tức.

Vẫn nhìn chăm chăm vào mặt Joseph, Paul duỗi tay:

- Monsieur Sherman không chịu tuân lệnh tôi lên máy bay. Anh áp tải ông ta ra phi đạo, dĩ súng bắt lên tàu.

Viên trung úy trẻ lật đặt móc súng, đưa tay vẫy Joseph đi trước và nhảy lên trên bờ chiến hào. Năm phút sau, chiếc Dakota của Hội Chữ Thập Đỏ, không kịp chờ theo thương binh nào, chậm chạp cất cánh trên phi đạo lồi lõm và Joseph quay lại nhìn về phía cụm hầm của bộ chỉ huy. Anh thấy tấm vải bạt che của hầm Paul bị vén qua một bên rồi Paul trỗi người ra, mắt chớp chớp dưới ánh sáng ban ngày.

Paul không đội mũ sắt. Dù giữ cho thân mình đứng thật thẳng, vòng băng cầu bắn quấn quanh đầu làm anh có vẻ dơ dáy và èo uột. Trong bàn tay phải của Paul, khẩu súng lục đang đưa lòng lẻo. Khi chiếc Dakota vọt thẳng lên, xuyên qua ánh chớp của đạn cối pháo kích, Paul ngược mắt trống rỗng nhìn lên bầu trời xám xịt. Chỉ khoảnh khắc sau, máy bay khuất bên kia đám mây thấp đang lơ lửng trên lòng chảo. Hình ảnh cuối cùng của Điện Biên Phủ Joseph mang theo

là hình dáng tuyệt vọng và nhỏ dần của Paul đang đứng cô đơn chính giữa một căn cứ quân sự mà phần số đã được định sẵn.

- 10 -

Đúng một tiếng đồng hồ trước nửa đêm mồng 6 tháng Năm 1954, Ngô Văn Đồng kéo chiếc mũ trần bằng tre đan, trệt và mỏng mảnh xuống ngang mi mắt, rồi thận trọng nhô đầu lên trên mép giao thông hào dẫn thẳng tới mặt trước của cứ điểm A1 trong cụm cứ điểm A+ và C+. Với tư thế ngồi lom khom trong lòng chiến hào đầy bùn sinh lầy lội, miệng khô rang và ngang ngực ôm chặt khẩu các-bin cầm sẵn lưỡi lê, anh sẵn sàng vọt lên mép chiến hào ngay nghe khi nổ ra hiệu lệnh xung phong.

Cũng như các bộ đội thuộc Trung đoàn 59 thuộc Đại đoàn 312 của Quân đội Nhân dân Việt Nam, Đồng mang khẩu trang bịt kín miệng và mũi vì sợ hít phải vi trùng trong các giao thông hào nhảy nhựa ngập ngựa bùn, nơi họ phải liên tục dẫm lên những xác chết đang thối rữa của đồng đội lẫn lính Pháp. Những hầm hố nối liền các giao thông hào và những lô cốt nơi binh lính hai bên quần thảo suốt năm mươi lăm ngày qua giờ đây nồng nặc mùi xác người, phân người lẫn mùi ói mửa, và trong cái nóng ban ngày, từng lớp ruồi nhặng giòi bọ bu đầy các thi thể trương sinh.

Dưới ánh sáng hoả châu lơ lửng do máy bay vận tải của Pháp vãn từ Hà Nội lên thay nhau thả bằng dù, Đồng có thể nhìn rõ các đơn vị Việt Minh khác đang ào lên những chốt phòng thủ bên ngoài một cứ điểm nhỏ hơn trong cụm AC. Từ mấy đỉnh đồi phía trên, các toán lính Pháp cùng lính Lê dương co cụm và tuyệt vọng, đang ào ạt xả súng máy và bắn hàng loạt đạn súng cối xuống hàng hàng lớp lớp bộ đội nhưng vẫn không chặn nổi những người lính Á Đông đang cảm thấy chiến thắng trong tầm tay. Họ xung phong hết đợt này tới đợt khác, tràn qua thân thể đồng đội vừa ngã xuống và cố đè bẹp binh lính Âu Tây bằng sức mạnh quân số áp đảo.

Đồi A1 nằm ngay trước mặt đại đội Đồng là pháo đài chính của cụm cứ điểm. Nó được trấn giữ bởi số lính còn lại của Tiểu đoàn Dù Thuộc địa Số 1. Đối phương lập bộ chỉ huy tiểu đoàn trên đỉnh đồi, ngay trong ngôi nhà trước đây dành cho công sứ Pháp tại Điện Biên Phủ. Vì ngọn đồi này là cứ điểm chủ lực sau cùng của thung lũng vẫn còn trong tay quân Pháp nên mấy ngày vừa qua, công binh Việt Minh đã ra sức đào một đường hầm ngầm dẫn sâu vào bên trong sườn đồi. Sau đó, họ buộc cả ngàn ki-lô thuốc nổ lại với nhau, làm thành một quả bộc phá khổng lồ, rồi đặt sâu trong lòng đất, chỗ cuối đường hầm. Thời điểm bộc phá phát nổ được ấn định là 11 giờ khuya nay. Và trước đó

nửa giờ, Đồng đã dẫn đại đội của anh thâm lặng di chuyển qua các giao thông hào đan nhau chằng chịt, tiến vào vị trí.

Trong số các bộ đội lúc này ngồi chung chiến hào với Đồng và đang hờm súng chờ hiệu lệnh xung phong, chỉ còn sót lại vài người từng cùng anh tham dự những cuộc đụng độ ác liệt diễn ra suốt tháng Tư vừa qua. Khi chiếm xong cụm cứ điểm Nà Ngọng, lực lượng bốn đại đoàn tham chiến của tướng Võ Nguyên Giáp từ năm chục ngàn bộ đội sụt xuống còn ba chục ngàn. Giờ đây, nhiều bộ đội trong đại đội của Đồng là những thiếu niên mười sáu tuổi, mới được bổ sung tuần trước. Trong các buổi học tập chính trị nhồi nhét hàng ngày, chính trị viên phải liên tục nói cho họ in trí rằng binh đoàn mười ba ngàn quân của Pháp lúc này chỉ còn chưa tới một phần ba, và con số bốn ngàn quân thù sống sót ấy đều đang kiệt sức. Suốt mấy ngày vừa qua, người ta nói cả trăm lần với bộ đội rằng chiến thắng dứt điểm đang trong tầm tay. Thế nhưng khi bộ đội ngồi khom mình chung quanh Đồng dưới giao thông hào chờ quả bộc phá khổng lồ phát nổ, anh vẫn có thể cảm giác được sự sợ hãi và căng thẳng đang làm đánh mất và loạn nhịp thở của từng người lính trẻ.

Đồng cũng thế. Khác với các lần xung trận trước đây, anh đang rất kích động và căng thẳng. Những cuộc đánh giáp lá cà ác liệt diễn

ra gần nửa tháng nay làm cả đôi bên, phía tấn công lẫn phía phòng ngự, đều chịu tổn thất kinh hoàng. Dù Đồng không cảm nhận thấu đáo nhưng cũng giống những bộ đội còn lại của quân Việt Minh, bản thân mỗi người quả thật sắp vượt quá giới hạn sức chịu đựng.

Kể từ đầu tháng Hai tới nay, họ ăn cảm hơi mỗi ngày khoảng vài ba nắm cơm tẻ nhạt và mỗi tuần một lần được nhai hơn chục hạt đậu phộng. Họ cũng đang sống với nỗi kinh sợ triển miên rằng nếu chỉ bị một vết thương nhẹ thôi, trước sau gì mình cũng chết. Phương tiện y tế tiền tuyến – chỉ năm sáu y sĩ và bác sĩ giải phẫu làm việc tất bật trong những túp lều lợp lá gồi cất lên vội vã sâu trong núi – thô sơ gấp mấy lần bệnh viện dã chiến của Pháp dưới đáy lòng chảo lúc này không còn chỗ chứa những quân nhân Pháp thương vong hoặc đang hấp hối. Hầu hết bộ đội tử thương vì bị đạn bắn trúng đầu khi vừa nhô lên vành mép chiến hào. Riêng Đồng, ngoài vài mảnh đạn pháo mới ghim vào vai trái và đã được băng bó, anh chiến đấu suốt mà không bị trúng đạn. Và lúc này, anh biết đang tới giờ cực điểm của cuộc bao vây dài ngày nên tự nhiên quên hết mệt nhọc.

Trong khi nồn nao chờ tiếng nổ phát ra từ lòng đất làm hiệu lệnh tấn công, Đồng bất giác nghĩ tới lần đầu tiên trong đời mình đã ngồi chờ tấn công quân Pháp như thế này, tại Yên

Bái. Anh nghiêng chặt rằng, người ớn ớn lạnh khi hình dung rõ nét khung cảnh đêm đó: ngồi sát hai bên vai anh là cha và cậu em Học. Lúc này, chỉ còn một mình anh chờ giờ xung phong, trên vai mang theo ba cái chết của cha lẫn mẹ và em. Nhìn những đốm đèn hỏa châu leo lét đang từ từ rơi xuống cuối sườn đồi sau khi soi sáng mặt trận, Đồng mừng tượng đó là ba linh hồn thân yêu ở thế giới bên kia. Bỗng dung anh cảm thấy co giật nơi mi mắt. Anh đưa hai tay lên xoa mắt thật mạnh, như một cử chỉ thể hứa rằng đây sẽ là đêm anh xả thân chiến đấu, quyết liệt hơn mọi đêm về trước. Hương hồn của cha của mẹ của em đang cùng anh ra trận, đòi lại món nợ máu của gia tộc, và đang phù hộ anh sống sót tới tận cùng con đường chiến thắng.

Cuối cùng, trễ vài phút sau mười một giờ, quả bộc phá khổng lồ phát nổ. Từ đỉnh đồi tới chân đồi rung chuyển như động đất. Đất đen vọt thẳng lên trời và khói phun cao, như phọt từ một lòng giếng vĩ đại. Kế đó, đêm ngất ngư với tiếng ầm ầm dội như thác đổ, bùn và sỏi đá bắt đầu rơi như mưa rào xuống khắp phòng tuyến Việt Minh. Con mưa đất đá chưa kịp dứt, Đồng bật người phóng lên mép chiến hào. Thét lớn “Xung phong! Xung phong!” anh lao mình lên sườn đồi.

Chân phóng hết sức nhanh, miệng hô hết sức lớn, Đồng nghe mọi âm thanh phát xuất

từ cơ thể mình hòa nhịp với tiếng chân chạy và tiếng gào xung phong của cả ngàn đồng đội. Tất cả phát xuất từ bầu máu nóng căm thù giặc tận xương tủy. Tất cả réo sôi ý chí quyết chiến quyết thắng. Tất cả biến mọi sự thành một trạng thái mê cuồng hiếu sát. Trượt chân rồi gương, hết nhảy lại phóng qua những chiến hào lở lói, Đồng cảm thấy có một luồng sóng đang đẩy mình tới trước. Nó trào lên không ngừng và không cưỡng lại nổi. Đôi dép râu sút quai, tuột một chiếc. Đồng hất chân đá mạnh cho văng chiếc còn lại.

Thét lên mấy tiếng man dại và đắc thắng, Đồng thọc lưỡi lê lần lượt đâm chết tươi hai lính dù Pháp bị chấn thương trầm trọng, đang quấy mình trong đám gạch đá ngổn ngang của một lô cốt vừa sập do cú nổ của quả bộc phá ngàn cân. Súng đại liên và trung liên còn lại của quân phòng ngự, từng khẩu rồi từng khẩu, nóng dần, nóng tới độ tay không sờ được không cầm nổi hoặc tắt tịt vì hóc đạn. Đồng và bộ đội diệt gọn vài lính Pháp sống sót sau tiếng nổ kinh hoàng, đang choáng váng chúi đầu sau bức vách phòng ngự làm bằng xác đồng đội tử trận trong những cuộc tấn công trước đó.

Khi đang chạy dọc một kẻ nứt sâu hoắm và đen sạm do quả bộc phá vừa nổ làm toang hoác một bên sườn đồi, Đồng bỗng chững lại. Anh thấy năm sáu bộ đội trẻ vừa được tăng cường

cho đơn vị mình rút lên rồi ngã vật xuống lòng hổ vì trúng phải một loạt đạn súng máy từ ngòi nhà viên công sứ cũ bắn xuống. Dương hai con mắt đỏ ngầu thương hận, Đồng nhìn lên toà nhà kiên cố đang nằm quái đản trên đỉnh ngọn đồi.

Bỗng dung anh điên tiết với ấn tượng rằng toà nhà kiểu châu Âu đang án ngữ đỉnh đồi quê hương kia là biểu trưng cho nền đô hộ khốn nạn của thực dân Pháp lên dân tộc. Không dùng chân suy xét lợi hại, Đồng phóng người qua mấy dãy chiến hào còn lại. Kế đó, anh lẻ làng chạy xéo qua khoảng đất trống bọc quanh bộ chỉ huy Pháp. Áp sát vách toà nhà, rút lựu đạn cầm tay, Đồng lao mình xuống cầu thang dẫn tới một khung cửa le lói ánh đèn dưới hầm nhà. Ở đó, nghe có tiếng lính truyền tin Pháp đang khẩn trương gọi bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm, Đồng đứng lại, thu mình nép một bên cửa, nghe ngóng.

Hiệu thính viên gào lớn, lặp đi lặp lại và nhấn mạnh nhiều lần lời cầu viện khẩn cấp, để giọng nói của anh ta át tiếng súng đạn đang vang vào điếc tai long óc:

- Trình đại tá Devraux ngay. Rằng đôi A1 không còn giữ được lâu, cần tiếp viện lập tức. Trình với đại tá Devraux rằng chúng tôi cần tiếp viện gấp - ngay tức khắc!

Mắt Đồng nheo lại, ghim thật kỹ vào óc não cái tên đó. Rồi anh nhảy bật người, đá tung cửa,

bắn ba phát vào máy truyền tin cho nó tan tành hết sửa chữa. Anh lính truyền tin Pháp trẻ tuổi, vành tai vẫn đeo ống liên hợp, giật mình quay lại đã thấy một mũi lê dí sát ngực mình.

Đồng gầm lên bằng tiếng Pháp:

- Ai là thằng “đại tá Devraux” mấy vừa gọi? Hắn chỉ huy đơn vị nào?

Anh lính truyền tin hãi hùng ú ớ. Đồng chính mạnh mũi lê vào ngực anh ta:

- Mấy không nói, tao giết. Tên đầu của thằng Devraux đó là gì? Hắn làm gì? Người lính Pháp run lập cập, thì thào:

- Ông ấy là đại tá Paul Devraux... Ông làm tham mưu trưởng cho thiếu tướng De Castries.

- Hắn biết nói tiếng Việt không?

- Tôi không biết. Tôi có nghe nói ông biết rõ Việt Nam – ông ở xứ này mấy chục năm...

Trên bộ mặt bùn đóng thành từng bết của Đồng hai con mắt bỗng rực lửa. Với cử động toàn thân xốc tới, anh thọc lưỡi lê vô ngực chàng trai Pháp, lút cán.

- 11 -

Sáng hôm sau, khi ánh bình minh toả rạng bầu trời nặng màu chì bên trên lòng chảo Điện Biên Phủ, Đào Văn Lật tháp tùng một nhân vật khổ người tầm thước và chắc nịch, chân bước ngắn và lẹ, tướng Võ Nguyên Giáp, tới đài quan sát tiền phương được bố trí căn mật trên một

mé núi cao. Như thường lệ, vị tư lệnh khó tính của Việt Minh nhất định phải kiểm tra tới hai lần những dữ kiện mới nhất ông vừa nhận được. Lật nhẵn nài chờ trong khi Võ Nguyên Giáp xoay xoay cặp ống nhòm đã chiến loại cực mạnh, rà soát khắp mọi ngõ ngách chiến trường để nhìn đi nhìn lại, nhìn thật kỹ tập đoàn cứ điểm tan hoang của quân Pháp.

Thậm chí bằng đôi mắt trần, Lật cũng có thể thấy rõ rằng những đợt xung phong ào ạt bằng bộ binh theo sau những loạt pháo kích phủ đầu diễn ra liên tục suốt đêm qua đã dồn binh đoàn Pháp tới thời điểm hoàn toàn sụp đổ. Khắp nơi hỗn độn tràn lan và chất ngất những dấu hiệu tàn phá.

Cơn mưa mùa ào ạt trước lúc rạng sáng làm ngập ngụa thêm các chiến hào phòng ngự. Nước tràn vào các lô cốt sâu cả thước. Cái hố rộng mênh mông và sâu hoắm, hậu quả của quả bộc phá khổng lồ chôn trong đường hầm chân đồi A1, ngập nước tới một nửa. Trên đỉnh đồi, lá cờ đỏ sao vàng của Việt Minh từ bên trong bức tường đổ nát của tư thất công sứ cũ chia thẳng lên trời, bay phấp phật trong gió. Rõ ràng quân Pháp không còn khả năng phản công tái chiếm cứ điểm A1, một vị trí trọng yếu nhìn xuống toàn cảnh trung tâm chỉ huy của họ.

Lật cũng có thể thấy khúc nước cạn của sông Nậm Rốm lúc này nghẽn đầy tử thi của cả hai

phe. Dọc hai bên bờ, không còn chiếc xe vận tải hay xe cứu thương nào chạy. Dù máy bay Dakota cất cánh từ Hà Nội lên vẫn thả dù thực phẩm hành quân hằng ngày, không một lính Pháp kiệt sức và đói lả nào dám bỏ ra khỏi hố phòng ngự sên sệt bùn để lượm đồ tiếp tế. Đằng sau phòng tuyến của Việt Minh, nơi bia rừng, lô nhô lính Pháp bị bắt đêm qua, hai tay bị trói quặt bằng dây rừng. Cả mấy trăm tù binh ngồi xếp hàng thành từng cụm, im lặng cúi mặt chờ giờ giải tới chỗ tập trung sâu trong rừng.

Nhìn xuống lòng chảo, Lật không thể tiếp tục giấu vẻ hào hứng đang long lanh trong mắt:

- Rốt cuộc, chúng ta có thể đặt vào lòng bàn tay các đồng chí đại biểu tại Hội nghị Genève đúng lá bài các đồng chí ấy đang cần để mặc cả, đúng vậy không đồng chí đại tướng? Chắc chắn lúc này nước Pháp chẳng còn lối nào thoát.

Hạ ống nhòm đã chiến xuống, Võ Nguyên Giáp gật đầu:

- Đúng thế. Thời điểm tới lúc chín mười. Rõ ràng đang có dấu hiệu hoang mang tột độ trong hàng ngũ chúng nó.

Vừa nói Võ Nguyên Giáp vừa thêm lần nữa ngược mắt nhìn qua các đám mây đang bay theo chiều gió. Bên trên chúng thấp thoáng bóng Phi đội Hải quân Pháp vẫn thả bom xuống các giao thông hào có Việt Minh. Lật đoán hắn Giáp đang suy xét không biết vào giờ cuối này, các

chiến đấu cơ khổng lồ của Mỹ có tham chiến để cứu văn binh đoàn Pháp không.

Những tường thuật của báo chí phương tây trong mấy tuần lễ vừa qua cho thấy Pháp đang mưu tìm sự cứu viện khẩn cấp của Hoa Kỳ. Nhưng tại thủ đô Washington, cả tổng thống Eisenhower lẫn các nhà lãnh đạo quốc hội đều không muốn đi trước một bước bằng những cuộc không tập nặng nề xuất phát từ các căn cứ không quân ở Phi Luật Tân khi chưa có được sự ủng hộ hoàn toàn của Anh và các đồng minh hàng đầu trong Liên hiệp Anh.

Tuy nhiên, thủ tướng Anh Winston Churchill đã đích thân tuyên bố cương quyết chống lại sự can thiệp ấy vì một hành động như thế có thể châm ngòi cho một cuộc xung đột mới trên toàn thế giới. Và lúc này, các ngoại trưởng Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Trung Quốc và Nga đã bắt đầu hội họp ở Genève để thảo luận về hoà bình tại châu Á. Các phái đoàn dành hai tuần lễ vừa qua cho vấn đề Triều Tiên, nơi các bên tham chiến đã ký kết ngừng bắn vào tháng Sáu năm 1953, nhưng họ vẫn không đúc kết được một thoả thuận nào cho xứ sở Đông Á bị phân chia một cách cay đắng đó. Và theo nghị trình, hội nghị sẽ xoay qua thảo luận vấn đề Đông Dương kể từ mồng 8 tháng Năm, đúng vào ngày mai.

Lật nói giọng trấn an:

- Đồng chí đại tướng ạ, nếu Mỹ có ý định gọi

máy bay tới oanh tạc các vị trí của ta, chắc chắn chúng đã làm ngay sáng nay. Theo ý kiến của các đồng chí cố vấn Trung Quốc, nếu Mỹ để qua tới ngày mai, khi ngồi vào bàn hội nghị với Liên Xô và Trung Quốc rồi mới đem bom đi thả, thì thật chẳng có ý nghĩa chút nào.

Trên vẻ mặt khắc khổ của Võ Nguyên Giáp nở một nụ cười xác nhận rằng người chính ủy bộ tư lệnh đã phát biểu chính xác tâm tư của mình. Ông thêm lần nữa nâng ống nhòm lên mắt, nói nhẹ nhóm, như thể đọc ý nghĩ của ông ra thành từng tiếng:

- Không có sự giúp đỡ từ bên ngoài, hầu như binh đoàn Pháp chỉ còn một chọn lựa độc nhất là đầu hàng.

Ông lại thận trọng rà soát tỉ mỉ khắp thung lũng. Cặp chân mày của ông nhíu lại, hằn nét suy nghĩ. Kế đó, ông cho ống nhòm vào hộp, đột ngột quay lưng lại với chiến trường. Ông mím chặt môi, gục gặc đầu rồi quay sang Lật, ông nói quả quyết:

- Chúng ta thực hiện quyết định tối hậu trong cuộc họp của các đồng chí cố vấn cùng bộ tư lệnh khuya qua: tấn công dứt điểm. Và đây là lệnh của tôi: “Bám sát quân địch!” Đồng chí cho truyền tin lệnh đó tới hết thấy các chính ủy đại đoàn và trung đoàn. Nói với các đồng chí ấy rằng phải bao vây thật chặt khi bộ đội ta tiến sát vào nhằm tiêu diệt chúng. Không để bất cứ tên địch nào chạy thoát.

- Thật sung sướng được truyền đi mệnh lệnh dứt điểm trận đánh như thế.

Lật nói với vẻ mặt rạng ngời một nụ cười mãn nguyện khi cả hai quay về bàn doanh bộ tư lệnh ẩn sâu trong các hang đá bên cạnh một thác nước.

- Đồng chí đại tướng ạ, từ lúc xảy ra cuộc bỏ bom ở Vinh tới nay đã hai mươi bốn năm, tôi ngày nào cũng chờ đợi một bình minh như hôm nay. Suốt những năm dài ấy, hễ lúc nào thấy quyết tâm của mình dao động, tôi lại nhắm mắt tưởng tượng những hình ảnh kinh hoàng khi bọn Tây dội bom những nông dân đang tuần hành, trên tay không có vũ khí. Chừng nào còn sống chừng ấy tôi còn nhớ mãi vẻ mặt kinh hoàng và tiếng gào rú hãi hùng của những người tử nạn đó.

Võ Nguyên Giáp dùng chân, vỗ vai Lật:

- Vào thời điểm này, hẳn ai trong quân đội ta cũng đang hồi tưởng và tưởng tượng những lần roi trong quá khứ – và những đau xót tiếc nhớ thuở trước giờ đây sống động trở lại, tươi rói. Anh có nhớ vợ tôi đã chết thảm trong một nhà giam của bọn Tây không?

Nhìn trần trời vị tướng tư lệnh, Lật tự hỏi phải chăng bằng trực giác, ông đang nắm bắt được những cảm xúc sâu xa và thiết thân anh cố không để lộ ra mặt. Lật nói với giọng đồng thuận:

- Có lẽ không thể tránh khỏi những hy sinh

ghê gớm một khi đã quyết tâm cống hiến bản thân cho một nguyên cơ cao quý như chính nghĩa của chúng ta. Chính Hồ Chủ tịch là người đầu tiên làm cho tôi nhận ra điều đó. Nhưng ở đây, tại Điện Biên Phủ này, ta thấy rõ tất cả những năm dài đau thương ấy rất đáng giá.

Võ Nguyên Giáp gật đầu thừa nhận những tình cảm của Lật nhưng không trao đổi ý kiến. Mím cười tự tại, Lật đưa bọc giấy anh đang cầm trong tay lên:

- Nhưng cuối cùng, một chọn lựa dẫu sai lầm cũng có thể hữu ích. Nó giúp chúng ta hiểu rõ hơn bản thân và những người chung quanh. Nó còn dạy cho tôi về tầm quan trọng của sự tinh tế. Tôi e mình phải xin lỗi đồng chí về việc trưng dụng một chiếc xe đạp thổ quý báu của chúng ta, để mang cái này và một máy hát từ Hà Nội lên đây. Nhưng tôi hy vọng đồng chí sẽ đồng ý rằng việc làm ấy đáng giá.

Võ Nguyên Giáp nhú mày, có vẻ sốt ruột:

- Chính xác nó là cái gì vậy, đồng chí Lật?

- Nó là đĩa hát “Chant des Partisans” - “Bài Ca Người Du Kích”, do Edith Piaf hát. Tôi nghĩ chúng ta nên phát nó vào máy truyền tin, theo tần số điện đài chỉ huy của địch, trước giờ bắt đầu cuộc tấn công dứt điểm.

Một nụ cười ngưỡng mộ chậm chậm toả khắp khuôn mặt của Võ Nguyên Giáp. Lật nói tiếp:

- Bài ca này nói tới một đạo quân ngoại xâm

dã man – những con quạ đen – đang bay trên khắp xứ sở, và kêu gọi nhân dân đứng lên đánh đuổi bọn chúng – đồng chí có nhớ không?

Giáp gật đầu. “Bài Ca Người Du Kích” đã trở thành một bài dân ca của nước Pháp trong những tháng khép lại cuộc Thế Chiến Hai và được nhân dân Pháp biết tới như một hành khúc của Kháng chiến Pháp chống bọn Đức Quốc xã. Nhìn mặt đồng hồ đeo nơi cổ tay trái, tổng tư lệnh Việt Minh tính toán tâm lý thật lạ:

- Nửa giờ nữa bắt đầu cho phát thanh xuống lòng chảo – nó sẽ trùng với thời điểm xung phong tối hậu.

Ba mươi phút sau, Lật ngời trước máy truyền tin, giám sát việc hiệu thính viên điều chỉnh cho máy hoà vào tần số điện đài chỉ huy của quân Pháp. Kế đó, anh lên giây thiêu để máy hát chuẩn bị quay, rồi anh nói rất dịu dàng bằng tiếng Pháp vào ống liên hợp:

- Các cháu thân mến, khoan phá hủy máy truyền tin của mình. Cụ Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn tặng các cháu một bản nhạc: “Bài Ca Người Du Kích”.

Trong các hầm hố đầy bùn và các lô cốt sùng nước khắp trại quân co cụm, lính dù Pháp và lính Lê dương giật mình khi nghe một giọng nữ dồn dập, đầy âm hưởng, vang lên trong hệ thống truyền tin của họ, với tiếng tây ban cầm đệm theo, khích động dồn dập. Tiếng người nữ

đệ nhất danh ca Pháp đã đi vào huyền thoại kháng chiến và âm nhạc: “Đồng đội ơi, giờ đây tự do đang lắng nghe chúng ta...”

Khi đĩa hát mòn vẹt và cũ kỹ ấy tiếp tục quay chậm chậm trên hang núi cao, Lật mỉm cười với hiệu thính viên, vỗ vai anh ta:

- Đồng chí ạ, hãy cứ chơi tới chơi lui trên tần số đó, chỉ một bản nhạc này thôi – cho tới khi xong trận!

Anh đứng lên, chuẩn bị ra khỏi hang nhưng chừng lại khi có tiếng gọi anh từ khu đặt dây máy truyền tin dã chiến. Ép ống nghe sát tai, anh nhận ra giọng của chính ủy Trung đoàn 59, một trong mười sáu người vừa mới mấy phút trước đây nhận được mệnh lệnh trận đánh sau cùng do anh truyền đi. Giọng ấy nói:

- Đồng chí Lật, một đồng chí đại đội trưởng trong trung đoàn tôi yêu cầu tôi chuyển tới đồng chí một lời thỉnh cầu. Đồng chí ấy muốn tình nguyện tham gia công tác cắm cờ của ta lên nóc hầm của thằng tướng Tây chỉ huy trưởng nếu đồng chí có ý định thành lập một toán xung kích đặc biệt. Lật trả lời ngắn gọn:

- Có. Chúng tôi đang tập hợp một biệt đội tình nguyện. Đồng chí đại đội trưởng ấy tên gì? Chính ủy Trung đoàn 59 nói:

- Tôi nghĩ đồng chí có biết anh ấy. Đồng chí và người của anh ấy từng kéo khẩu pháo chót lên núi. Tên đồng chí ấy là Ngô Văn Đồng.

Lật trả lời không chút đắn đo:

- Dĩ nhiên biết. Đồng chí Đồng là chiến sĩ dũng cảm nổi tiếng. Anh ấy rất xứng đáng với vinh dự đó.

- 12 -

Trong hầm tham mưu trường dưới mặt đất lòng chảo Điện Biên Phủ, đại tá Paul Devraux ngồi đưa mắt nhìn trống rỗng vào vách hầm phủ chiếc chiếu cói trước mặt bàn làm việc của mình.

Dù cố không để ý tới nhưng giọng âm ập xúc động của người nữ danh ca Pháp đang hát “Bài Ca Người Du Kích” qua hệ thống truyền tin chỉ huy vẫn làm anh không tập trung nổi tâm trí để chú ý cách riêng vào bản báo cáo buổi sáng về tình hình mặt trận địch.

Khuôn mặt Paul muốt mồ hôi, hốc hác và hằn sâu nét mệt mỏi. Cứ một hai phút, với vẻ khích động, anh lại đưa tay lên ngang lòng mày chà xát vòng băng quần quanh trán.

“Giờ đây, quân thù sẽ biết ngay lập tức giá máu và giá nước mắt của chúng ta!

Vùng lên các bạn ơi, từ những thành thị tan hoang, vùng lên từ những ngọn đồi...

Đêm nay tự do đang lắng nghe chúng ta!”

Qua liên lạc vừa rồi với các chỉ huy trưởng mấy cứ điểm chưa bị đối phương tràn ngập, Paul biết rằng bài ca xúc động này đang có tác dụng như thôi miên các quân nhân của binh

đoàn. Trong lòng chiến hào, lính dù Pháp và lính Lê dương mù mẫm tâm thần, thậm chí còn quần trí hát theo đĩa nhạc. Trên các ngọn đồi thấp thuộc cụm cứ điểm A+ và C+, bài ca ấy rền vang trong tai những người lính Pháp sau chót đang chống trả, trong khi từng đợt xung phong của Việt Minh tràn qua các chiến hào và càn lên các lô-cốt theo với tiếng gió mùa thổi phẫn phật. Từng chốt rồi từng chốt và rồi cả những pháo đài nhỏ kế tiếp nhau sụp đổ bất chấp sự chống trả rất can trường, một mất một còn, của quân phòng ngự. Và tới thời điểm này, vòng đai phòng thủ ở khu trung tâm bị thu hẹp lại, còn nhỏ hơn chu vi một sân vận động bóng đá.

Đang nghe hát, Paul bỗng nhóm chân vì có tiếng kêu lè xè của chiếc máy truyền tin dã chiến đặt sát bên khuỷu tay. Liếc xuống đồng hồ tay, anh thấy gần mười giờ. Không dừng lại để nhắc ống nghe, anh cầm xấp hồ sơ trên bàn lên, lật đặt chạy ra giao thông hào dẫn tới hầm chỉ huy trưởng. Trên trụ của hầm, người ta mới gắn một tấm bảng nhỏ ghi rõ cấp bậc của De Castries lúc này là thiếu tướng. Ông vừa được những thượng cấp bắt lực ở Hà Nội thăng quân hàm mấy hôm trước, cùng với hết thầy các chỉ huy trưởng đơn vị ở Điện Biên Phủ. Thế nhưng các cầu vai mới toanh và sâm-banh thả dù xuống cho họ uống mừng cấp bậc mới, mĩa mai thay, lại rơi vào khu vực chiến hào của đối phương.

Vô tới trong hầm, Paul, lúc này là đại tá thực thụ, thấy De Castries ngồi thờ thần với điều thuốc lá ngậm hờ hững trên miệng. Mặc quân phục màu nâu, đội mũ nhà binh bằng vải mềm màu nâu đỏ không vành và có lưỡi trai, kiểu đặc biệt của Trung đoàn Ma-rốc ông từng làm chỉ huy trưởng, De Castries chào viên sĩ quan tham mưu trưởng của mình bằng một cái gật đầu lơ đãng.

Mắt nhìn xuống bản ghi nhận tình hình mặt trận, Paul báo cáo:

- Lúc này địch tập trung hai Sư đoàn 312 và 316 ở cạnh sườn phía đông của ta, cùng với hai trung đoàn tăng phái của Sư đoàn 308. Chúng chỉ giữ lại một trung đoàn đối diện cạnh sườn phía tây của ta. Tổng cộng dường như địch có khả năng sử dụng khoảng ba mươi lăm ngàn quân. Pháo binh địch hiện vẫn là mục tiêu cho không lực ta. Lúc này, có bằng chứng rõ rệt rằng địch đang bố trí và sẽ dùng nhiều hỏa tiễn mới, loại Catiusa của Nga, để phóng vào chúng ta.

Nét mặt và giọng nói của De Castries mang vẻ cam chịu:

- Còn sức mạnh của chúng ta ra sao? Nghĩa là, nếu dùng chữ “sức mạnh” đúng với ý nghĩa của nó. - Tối đa bốn ngàn người còn khả năng chiến đấu.

Paul ngừng nói, trở mu bàn tay lên cằm chậm quét ngang khuôn mặt đắm mồ hôi. Đầu

anh nhúc như bị nện búa, mắt thấy lập lòe chớp nháy và thị giác thỉnh thoảng mờ hẳn:

- Nhưng ngay cả lính dù và lính Lê dương gan góc nhất cũng không thể chiến đấu lâu thêm nữa trong tình trạng thiếu ngủ thiếu ăn. Tóm lại, có lẽ ba đại đội Khinh binh Ma-rốc sẽ không chiến đấu nữa; các tiểu đoàn lính sắc tộc Thái cũng vậy. Chỉ có các đơn vị nhảy dù người Việt của Quân đội Quốc gia vẫn cố cầm cự. Ngoài ra, chỉ còn hai đại đội của Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 2 Dù Lê dương cùng hai đại đội của Tiểu đoàn 8 Dù Xung Kích Pháp...

De Castries vẫy tay ra hiệu Paul dừng lại, với ngụ ý anh nên để lại xấp hồ sơ trên bàn cho ông đọc sau. Ông nói như lẩm bẩm:

- Với tất cả những gì hiện có, chúng ta phải chiến đấu bằng mọi giá để giữ vững bờ sông phía tây, bằng không, chúng ta không còn thức ăn và nước uống. Những đơn vị nào còn khả năng đột kích nên chuẩn bị khởi sự bung ra đêm nay.

Cảm thấy người xây xẩm lão đảo, Paul đưa tay chống lên mặt bàn, giữ cho mình đứng vững:

- Trình thiếu tướng, tôi e rằng hiện có nhiều người không còn đủ sức khoẻ để chiến đấu phá vòng vây và băng rừng - nếu giả dụ chúng ta còn cầm cự nổi tới lúc trời tối. Thiếu tướng thấy, trong một giờ đồng hồ vừa qua, ta thất thủ thêm ba đồi trong cụm cứ điểm Elaine.

De Castries ngược mắt nhìn thật lẹ tham mưu trưởng:

- Anh cảm thấy trong mình không được khoẻ?

Trước mắt Paul, bộ mặt của thượng cấp hình như rạn ra từng mảnh. Anh lắc lắc đầu để nhìn cho rõ:

- Trình thiếu tướng, cũng như những người khác, tôi nghĩ mình thiếu ngủ quá, chỉ vậy thôi.

De Castries nói trầm giọng:

- Có lẽ còn hơn thế nữa. Trông anh như thể đang sốt. Anh về hầm, rán ngủ một giờ. Tôi sẽ sai người qua đánh thức nếu có việc cần kíp.

Về lại hầm, Paul ngả người xuống giường xếp, kéo mền lên đắp và nằm run lập cập. Anh gần như rơi ngay vào một giấc ngủ lơ mơ và nhọc nhằn. Trong khi bệnh bỗng giữa trạng thái chập chờn mê mụ nửa ngủ nửa thức, những ý nghĩ từng bị anh phẩn đấu nén kín kể từ lúc Joseph ra đi, giờ đây tràn ngập trở lại tâm trí anh.

Trong tám tuần lễ liên tục, đây là khoảnh khắc đầu tiên Paul thoát khỏi tình trạng căng thẳng thần kinh quá độ trong việc phụ tá chỉ huy công cuộc phòng ngự đầy tuyệt vọng tại lòng chảo. Vì thế, đây cũng là lúc anh ném trái thêm lần nữa nỗi đau đớn dữ dội trong cơn cuồng nộ hiếu sát từng siết chặt anh lần đầu khi tâm tư anh bắt đầu thấm thía ý nghĩa những lời thú tội của Joseph.

Tuy đã từ lâu, tình vợ chồng của Paul và Lan

không mặn nồng nhưng sự việc nàg, dù bất chợt hoặc hữu ý, không giữ lời thể chung thủy, lại còn phản bội với một kẻ anh hằng cảm mến sâu xa, đã làm anh choáng váng tột độ. Rồi cơn cuồng nộ ban đầu ấy về sau hạ hỏa, hóa thành một tâm trạng u uất mịt mùng. Từ đó, hình ảnh không chịu đựng nổi về những cuộc gặp gỡ vụng trộm của Lan và Joseph ám ảnh tâm trí Paul suốt ngày đêm. Và lúc này, trong cơn mê hăm hập sốt, anh thấy chập chờn không biết bao nhiêu lần cả hai đang lỏa thể, đắm đuối và quần quai trong vòng tay nhau.

Thân thể hư hao vì thắm thía cảm giác bất lực và mất mát, Paul đâm ra thờ ơ với sự an nguy của bản thân từ lúc nào không biết. Mấy ngày vừa qua, khi con số thương vong của sĩ quan trong binh đoàn lên cao, anh tình nguyện đích thân chỉ huy cuộc phản công lên cụm đồi cứ điểm Huguette. Sự liều lĩnh xem thường mạng sống của Paul đã chặn được phần nào cơn thủy triều đang dâng trên chiến địa và mang về cho đơn vị một chuỗi chiến công đáng kinh ngạc.

Cuối cùng, tình trạng quay trở về hành động ấy khôi phục trong Paul niềm tin rằng mình có khả năng làm lại cuộc đời. Rồi dần dà, trong anh phát sinh một quyết tâm mới mẻ và kiên cường rằng dù có xảy tới điều gì đi nữa, mình phải sống sót trong cơn nước lũ đang cuốn phăng Điện Biên Phủ. Và mình phải trở về Sài Gòn.

Ở đó, anh sẽ đổi mặt với Lan và Joseph. Anh sẽ làm cho Lan thấy vẫn còn một tương lai cho cả hai vợ chồng và đứa con trai, cho dù tương lai đó ở Pháp. Nếu cuộc hôn nhân được cứu vãn, nếu anh và Lan thoát khỏi tình trạng nứt rạn và liêu xiêu bởi chiến tranh và chính trị, anh sẽ thấy quả thật mình hợp tình hợp lý. Ít ra mình cũng chứng minh được rằng những thiên hướng của mình, ngay từ đầu, không sai lầm chút nào, và rằng từ nay, chắc chắn mình có khả năng làm lại và thế nào cũng sẽ đạt kết quả.

Cái làm cho Paul đau nhức không phải bởi vết thương trong các cuộc đụng độ dữ dội mấy ngày vừa qua nhưng bởi vết thương cũ trên đầu, xảy tới trong buổi sáng xuất kích với Joseph. Nó khiến anh càng ngày càng cảm thấy khó ở. Bác sĩ giải phẫu của binh đoàn rút cuộc đã phát hiện một miếng lựu đạn nhỏ li ti không đáng để ý, vẫn còn nằm trong xương sọ của anh. Dù người ta có gắp được nó ra, Paul vẫn tiếp tục bị nhức đầu tới độ mất đồ đom đóm. Nhưng quyết tâm sống sót và ý chí thực hiện các dự tính mới, giúp anh giấu được những người chung quanh cơn đau nhức đang hành hạ mình.

Vì lúc này bệnh viện đã chiến ngấm dưới đất và các giao thông hào chung quanh nó đầy ứ hàng trăm thương binh với một nhóm y sĩ giải phẫu là người vì mỗ xẻ, giữa hàng đồng ghê rợn tay chân bị cắt bỏ, Paul chỉ còn một chọn lựa là

đành phải tiếp tục phần vụ tham mưu trưởng của mình. Đương cự với cơn sốt bắt đầu hoành hành từ hai ba ngày nay, Paul chúi mũi vào công việc với một hy vọng mới. Anh kỳ vọng rằng nhờ thể mình sẽ tổng khứ được cơn sốt, nhưng giờ đây, nằm run lẩy bẩy trong chăn, anh biết mình đang thua cuộc đấu.

Khi tiếng hát của người nữ danh ca kể lễ và lặp đi lặp lại hình ảnh “bầy quạ đen đang làm u ám các cánh đồng” và “tiếng quê hương đang rên siết trong xiềng xích”, Paul bắt đầu có ấn tượng mình đang nghe trong hầm tràn ngập tiếng đập cánh báo hiệu điểm xấu cùng tiếng xích sắt đang kêu lách cách. Và khi cảm thấy có bàn tay ai đó thỉnh linh túm vai mình, anh bất giác thét lên, ngồi bật dậy, cánh giác.

Viên sĩ quan phụ tá thẩm thi:

- Trình đại tá, đã hơn ba giờ chiều. Bọn Việt bắt đầu vượt sông. Tướng De Castries triệu tập họp khẩn cấp các chỉ huy trưởng cao cấp của binh đoàn.

Cám ơn viên sĩ quan thuộc quyền, Paul vội vã đắp nước lên mặt rồi đi loạng choạng men theo giao thông hào tới dự cuộc họp bộ chỉ huy.

Tiếng đạn pháo rít trên đầu và tiếng bộc phá nổ ngay trên hầm chỉ huy trưởng làm mặt đất như găm rú và rung chuyển liên tục khiến rất khó thảo luận. Nhưng cảnh tượng những bộ mặt căng thẳng phờ phạc của các chỉ huy

trưởng khác trong binh đoàn cũng đủ nói cho Paul biết, ngay từ lúc mới bước vào, rằng trong khi anh ngủ, tình hình suy sụp không cách gì cứu vãn.

Đại tá Langlais nói với giọng âm trầm:

- Chúng ta không còn chọn lựa nào khác. Ở đây, ngay cả vị trí chính này, cũng sẽ không còn giữ nổi cho tới khi đêm xuống. Điều đó có nghĩa không thể nào tổ chức được cuộc đột phá vòng vây. Thương binh và các đơn vị hết đạn sẽ bị tàn sát nếu chúng ta không báo cho đối phương biết rằng chúng ta có ý định chấm dứt ngay việc chống cự.

Paul đưa tay áo trần lên quệt mặt, mơ hồ lắng nghe lời thảo luận đầy bứt rứt về viễn ảnh cay đắng dường nào của sự thất trận mình sắp phải đối mặt. Khi cuộc họp giải tán, tướng De Castries ra hiệu cho anh đứng lại chờ:

- Anh còn đủ sức khoẻ để xử lý tình hình tổng quát giờ chót không?

Ông hỏi với giọng cam chịu. Paul gật đầu.

- Tốt - vậy chuyển ngay quân lệnh này tới các đơn vị: “Thừa lệnh thiếu tướng chỉ huy trưởng, cuộc ngưng bắn sẽ có hiệu lực vào lúc năm giờ chiều nay ngày 7 tháng Năm năm 1954. Phải phá hủy mọi thiết bị và quân dụng để không có gì rơi vào tay quân địch!” Thế thôi.

Paul bắt đầu đưa tay lên theo tư thế chào đúng quân cách và chung cuộc nhưng De

Castries mặt trắng bệch đằng sau cặp kính, dầm ông vẫn đeo suốt cuộc họp, quay lưng lại, không để ý nữa. Tới khi Paul sắp sửa nghiêng mình lách qua màn cửa, ông nói, điềm tĩnh, không ngoái lui:

- Ông bạn ạ, đừng quên đốt chiếc mũ bê-rê đỏ trước khi chúng nó vô tới đây, nhớ không? Những người khác đều làm như vậy, và việc đó có thể cứu họ thoát chết. Đối phương có lý do chính đáng để chẳng yêu thương gì lính dù.

Trong một thoáng, Paul sừng người nhìn chằm chập vào lưng vị chỉ huy trưởng nhưng De Castries vẫn không quay lại đối mặt anh. Rồi Paul lật đật đi ra, không nói một lời. Kể từ khi thức dậy sau giấc ngủ chập chờn, cơn sốt của anh hình như có giảm. Nhưng sau khi về lại hầm và truyền mệnh lệnh ngừng bắn cho mấy đơn vị ít ỏi đang cầm cự bên ngoài, anh bắt đầu run cầm cập; mồ hôi lại tuôn dầm dề.

Cố tập trung chú ý vào đồng giấy tờ bụi bặm trên bàn, Paul thấy mình đang đọc lại lời tuyên dương được Hà Nội gởi tới mười ngày trước đây khi toàn thể binh đoàn được thưởng thưởng Chiến công Thập tự Bội tinh, rằng: “Lòng dũng cảm của họ sẽ mãi mãi là gương mẫu”. Nhưng khi nhìn hàng chữ ấy, Paul lại thấy chúng nhảy múa trước mắt. Anh chụp tờ tuyên dương, vừa lăm bắm chửi thề trong cổ họng vừa vo tròn thành một trái banh.

Bản “Bài Ca Người Du Kích” đang êm ái và miên man cất tiếng trong ống liên hợp máy truyền tin lúc này thường bị gián đoạn bởi giọng thảng thốt của lính dù và lính Lê dương. Họ báo cáo đang phá hủy vũ khí và máy truyền tin vì quân địch áp rất sát. Vũ khí bộ binh bị đi mũi súng xuống đất rồi bóp cò cho toác nòng. Lựu đạn được ném vào các pháo khẩu trên xe tăng và vào các cơ phận trọng pháo để làm chúng không sử dụng được nữa. Công điện từ các vị trí còn giữ được ưu thế báo cáo bộ đội Việt Minh bắt đầu tràn qua chỗ cạn nước trên sông Nậm Rốm và rằng lính An-giê-ri, lính Ma-rốc trước đây đào ngũ núp trong các hang hốc dọc bờ sông giờ đây phất lá cờ trắng đầu hàng làm bằng những mảnh vải dù rơi rải rác.

Vừa nghe báo cáo Paul vừa bóp chặt hai nắm tay lại rồi chậm chậm thả ra, buông dọc hai bên thân mình. Kế đó, anh vội vàng lục lợi trong đồng giấy tờ và biểu đồ cho tới khi mò ra tấm bản đồ nhỏ bằng lụa vùng tây bắc Bắc Việt, vẽ chi tiết những hẻm núi hẹp dẫn sang Lào. Cởi chiếc giày trần bên trái ra, anh cẩn thận quần bản đồ vào bắp chân, kéo bít tất phủ lên trên. Rồi anh nhét vào ống giày bên phải chiếc la bàn nhỏ.

Cử động rần sức đó làm Paul lại cảm thấy hoa mắt, phải thả người ngồi xuống cho qua cơn chóng mặt. Vẫn run lẩy bẩy, anh đốt các số

tay cá nhân trong một cái soong thiếc rồi cho thêm vào ngọn lửa ấy một bó thu của Lan, từng tờ, từng tờ một. Trong khi lửa liếm những trang thu, vẻ mặt Paul đánh lại quả quyết. Thậm chí khi cầm lên tấm ảnh của vợ đang tươi cười, ánh mắt sốt bùng bùng của anh chỉ đậu lại trên gương mặt xinh đẹp ấy trong vài giây rồi anh cho luôn vào lửa.

Khi ngọn lửa sắp tàn, ánh mắt Paul rơi đúng chiếc mũ bê-rê đỏ nằm trên bàn, bên cạnh soong thiếc. Nhớ lại lời thúc giục sau cùng của chỉ huy trưởng, Paul đưa tay chạm vào mũ, nhưng anh rút tay. Đứng dậy, anh cẩn trọng đặt chiếc mũ bê-rê lên đầu và bất giác kéo lệch nó nghiêng một bên mắt theo kiểu cách ngang tàng anh thường đội.

Paul nghe bên ngoài có tiếng người nói lớn, rì rào và hoang mang. Rồi vài tiếng nói rời rạc bằng tiếng Pháp: “Chúng nó tới!” Một loạt đạn vang lên lạc lõng. Tiếp theo, có tiếng chân dép chạy rầm rập trên nóc hầm. Paul rút súng lục, bước tới máy truyền tin. Sau khi xả hết kẹp đạn vào dải nút trắng, anh trở ngược nòng, dùng báng súng đập tan máy.

Vào khoảnh khắc đó, ngay bên trên hầm của Paul, Ngô Văn Đồng kẹp dưới nách trái lá cờ Việt Minh cuộn lại, đang chạy giữa một biệt đội mặc quân phục màu xanh lá cây vui mừng tờ mờ. Quanh cổ Đồng quàng sợi dây đeo khẩu

tiểu liên xung phong của Nga gắn sẵn băng đạn cong. Bàn tay phải anh nâng súng lên chia ra phía trước trong tư thế sẵn sàng nhả đạn. Vọt lên mái thép cong queo và các bao cát lỗ chỗ vết đạn, Đồng cầm ngọn cờ Việt Minh xuống mặt cát. Rồi anh dựng lên, giữ chặt trong khi đồng đội chêm bao cát và đổ dần dưới gốc cọc để giữ cho lá cờ đứng thật thẳng.

Lúc lá cờ đứng vững vị trí, ba bộ đội Việt Minh ở lại bảo vệ cờ, trong khi chỉ huy trưởng biệt đội dẫn Đồng và các bộ đội còn lại nhảy xuống giao thông hào dẫn tới hầm chỉ huy trưởng bên dưới. Khi bộ đội ào vào, thiếu tướng Christian Marie Ferdinand de la Croix de Castries đứng chờ sẵn trong bộ quân phục thẳng nếp với đầy đủ mấy hàng tua huân chương. Thấy đối phương chia mũi súng tiểu liên ngay ngực mình, ông nói thật lẹ:

- Đừng bắn!

Vài giây sau, De Castries bị đẩy ra giao thông hào và lúi lúi bờ hào dưới ánh sáng ban ngày, bởi một đám quân thù chen chúc nhau, còn Ngô Văn Đồng tách riêng ra. Túm vai viên trung úy Pháp trẻ tuổi, anh chia súng bắt anh ta đứng lại chờ cho tới khi các bộ đội khác trong biệt đội xung kích đi khỏi tầm nghe.

Rồi Đồng gần giọng:

- Thành tham mưu trưởng Devraux ở đâu? Vị trí của hắn ở đâu?

Viên trung úy kinh hoàng, không nói lời nào, ngập ngừng đưa tay chỉ dọc giao thông hào. Lập tức Đồng lôi trong túi dệt bên thắt lưng ra một quả lựu đạn và lao mình tới.

Bên trong hầm, Paul đang đứng lom khom bên máy truyền tin vỡ nát, cố gượng người trong một cơn choáng váng mới ập đến. Và lúc ấy, anh nghe có tiếng động nơi cửa hầm sau lưng mình. Chậm chậm Paul quay người lại, lơ mơ nhận ra một bộ mặt á đông, đầu đội mũ trần bằng tre đan có gắn phù hiệu đỏ với ngôi sao vàng.

Về phần mình, trong một thoáng, Đồng ngỡ ngợ nhìn chăm chặp viên sĩ quan Pháp kiệt sức và bệnh thấy rõ, quanh đầu quần một vòng băng bẩn thỉu sát dưới chiếc mũ bê-rê đỏ đội lệch. Kế đó, Đồng bước tới gần hơn, tay trái vẫn nắm chặt quả lựu đạn, và nhận ra Paul. Dù râu ria lởm chồm hai ngày chưa cạo, Paul càng lớn tuổi ngoại hình càng mang những nét giống cha, Đồng hít vào một hơi thật lẹ rồi thở hắt ra:

- Devraux, mấy đang ở trong tay Quân đội Nhân dân Việt Nam. Lúc này mấy phải tuân lệnh tao. Paul nheo mắt, cố tập trung tia nhìn vào bộ mặt người bộ đội Việt Minh. Khi nhận ra rõ ràng, anh chậm chậm lắc đầu, hoang mang:

- Đồng, ai sai anh tới đây?

Người Việt Nam đánh mặt lại, uất hận:

- Người mẹ đã chết của tao, người cha đã chết của tao - và Học, thằng em đã chết của tao. Quì xuống! Tao sắp giết mấy!

Bên ngoài hầm, sự yên lặng đột nhiên phủ khắp Điện Biên Phủ lần đầu tiên kể từ hai tháng nay. Trong trạng thái mất loá lóa vì cơn đau Paul tự hỏi phải chăng cái mình đang thấy chỉ là ảo giác. Anh cảm thấy thân thể lại bắt đầu lão đảo, phải níu vào xà gỗ trần hầm để giữ cho khỏi té.

- Đồng ạ, anh đã thắng trận. Các anh xứng đáng với chiến thắng của mình. Cái đó chưa đủ cho anh sao?

- Nó không đủ cho cả nhà đã chết của tao. Quì xuống!

Paul buông tay khỏi xà gỗ và cất chân bước loạng choạng về phía người Việt Nam, hai bàn tay vẫn buông thõng hai bên người.

- Đồng ạ, cuộc chém giết xong rồi. Lúc này hết thấy chúng ta phải bắt đầu thu dọn chiến trường. Tôi là tù binh của anh – nhưng tôi sắp nhập bọn với các tù binh khác.

Đồng đứng chận lại. Mắt đỏ lửa. Đường gân xanh hai bên cổ sần cứng. Tiếng anh gầm lên nghèn nghẹt giữa hai hàm răng siết chặt:

- Tầm bậy! Ai cho mày sống mà làm tù binh? Mẹ tao, em tao, cha tao sa vào tay cha con mày, tại sao lại còn bị chúng mày giết? Tao bảo lần chót. Quì xuống!

Paul vẫn lão đảo bước. Dù vẻ mặt bắt đầu bồn chồn và căng thẳng, tới khoảnh khắc sau cùng Đồng bước sang một bên. Paul tiếp tục

ngiêng người chằm chằm đi ngang qua Đồng, tới cửa hầm. Khi Paul đưa bàn tay lên sắp lửa tấm bạt qua một bên, người Việt Nam lại găm lên, thét anh đứng lại. Paul lại càng không thêm để ý tới lệnh đó. Và Đồng khai hoả. Với vẻ mặt méo mó quần quai, người Việt Nam ngoéo chặt ngón tay vào cò súng tiểu liên trong vài giây. Và người sĩ quan Pháp té chúi nhủi vào vách hầm rồi úp mặt xuống mặt đất đầy bùn, không một tiếng kêu và không bao giờ còn cử động.

- 13 -

Vào sáng Thứ Sáu đầu tiên của tháng Bảy, ngồi bên bàn điểm tâm nơi vườn hoa lát gạch bên trong khu vực lộ thiên của Khách sạn Palace Continental ở Sài Gòn, Joseph cố tránh không nhìn xuống đồng hồ đeo tay. Thông thường, mỗi khi ngắm vẻ tươi tắn của mấy bụi hoa thom ngát và đường nét trang nhã trên các bức tượng dựng xen kẽ nhau trong khu vực bày bàn ăn, anh cảm thấy lòng dịu lại. Nhưng giờ đây, sau một đêm trần trọc trong phòng ngủ trần cao vời vọi của khách sạn, lần đầu tiên anh cảm thấy buồn ngủ lạ thường dù trời vừa rạng sáng. Cảm giác đó có thể là kết quả của việc không quen thức dậy trễ cùng với tâm trạng bồn chồn nôn nóng sáng nay.

Người hầu bàn tới gần. Joseph gọi dâu tây với bánh mì nhỏ và cà phê như thường lệ.

Nhưng khi chiếc đĩa nhỏ đựng loại trái cây màu đỏ thắm ấy vừa được đặt xuống trước mặt, hình ảnh của chúng làm loé lên trong tâm trí anh các vườn rau bậc thềm ngay ngắn, được chăm sóc cẩn thận trên cao nguyên Đà Lạt nơi chúng được trồng. Và anh cảm thấy mình chẳng thể nào nuốt trôi, dù chỉ một quả.

Kể từ ngày Joseph và Lan trải qua những giờ phút thấm thiết bên nhau trên Đà Lạt tới nay đã gần bốn tháng. Và vì sáng nay là thời điểm chấm dứt mấy tuần lễ khắc khoải trông ngóng, lần đầu tiên Joseph bắt giắc tự hỏi, với lòng nhoi nhói e sợ, rằng làm sao mình chịu đựng nổi một cuộc sống không có Lan nếu sáng nay, ngược với mọi kỳ vọng của anh, nàng quyết định không chịu kết hôn với anh.

Sau đêm đậm đà bên hồ Xuân Hương, cả Joseph lẫn Lan đều đồng ý tránh không gặp nhau thêm trong thời gian chiến cuộc diễn ra ác liệt tại Điện Biên Phủ. Kể đó, sau khi hay tin Paul bị hạ sát đúng buổi chiều tập đoàn cứ điểm ấy hoàn toàn thất thủ, Joseph chờ thêm một tháng nữa mới liên lạc lại với Lan. Anh biết nếu làm đám cưới tại Sài Gòn, Lan phải theo đúng phong tục của người Việt qui định việc tái giá của quả phụ chỉ hợp cách sau khoảng thời gian cư tang ba năm. Về phần Lan, nàng nói với Joseph rằng nàng cần ít nhất bảy tuần cúng cầu siêu cho vong hồn Paul, sau đó mới có thể

thảo luận với gia đình về vấn đề đó. Nàng và cha nàng sẽ nói cho anh biết ý kiến dứt khoát sớm nhất vào đầu tháng Bảy này.

Từ Hồng Kông, Joseph đi bằng phi cơ tới Tân Sơn Nhứt tối qua, để lại Tempe với vẻ mặt trắng bệch nhưng trầm tĩnh cứng cỏi. Nàng đang chuẩn bị thu xếp hành lý trở về quê nhà của mình ở Baltimore. Dù Tempe rung động thấy rõ khi Joseph bất ngờ yêu cầu chấp thuận li dị, nàng phần đầu lướt qua và lấy lại được sự tự chế của mình. Sự trầm tĩnh của Tempe, thay vì giúp cho Joseph cảm thấy dễ dàng hơn khi ra đi, lại bằng cách nào đó làm tăng mặc cảm phạm tội và khổ sở vốn triền miên dày vò Joseph kể từ hơn ba tháng trước, khi anh đặt chân lên chiếc phi cơ ra khỏi lòng chảo Điện Biên Phủ.

Trong nhiều đêm mất ngủ tiếp theo sau chuyến cuối cùng ghé lại căn cứ quân sự suy sụp đó, Joseph không thể nào gạt khỏi tâm trí hình ảnh Paul đứng hiu quạnh bên ngoài hầm trú ẩn khi chuyến Dakota chót của Hội Chữ Thập Đỏ đưa anh lên thật cao, khuất sau những đám mây đang bay vùn vụt theo gió mùa. Rồi sau khi binh đoàn thất trận được vài ngày, lúc họ và tên của Paul xuất hiện trên danh sách quân nhân tử trận của Hội Chữ Thập Đỏ, Joseph cảm thấy đau đớn khủng khiếp. Anh nằm liệt giường suốt mấy ngày.

Suốt hai tuần lễ kế tiếp, ngày nào Joseph

cũng uống cho say, với một lượng rượu còn nhiều hơn thuở làm phi công thời chiến. Trong lơ mơ men rượu, anh gạt khỏi trí óc bất cứ ý nghĩ chớm xuất hiện nào có liên quan tới tương lai. Tới khi cơn đau đớn và nổi sầu hận lên tới đỉnh điểm, bắt đầu từ từ lắng xuống để chui thật sâu vào bên dưới lớp lớp tiềm thức, Joseph cảm thấy tâm hồn bắt đầu nguôi ngoai. Sau đó, anh phần chần trở lại với niềm tin mỗi lúc một mãnh liệt rằng có lẽ từ đầu chí cuối, định mệnh nhất quyết run rủi cho anh thành hôn với Lan. Theo anh, dù gì đi nữa đó là một thực tế đang đòi phải có giải pháp thích đáng, và rốt cuộc dường như mọi sự đã được an bài. Và dần dần, Joseph tin tưởng rằng việc đem Lan và Tuyết đi khỏi Sài Gòn, càng sớm càng tốt, là giải pháp độc nhất để cả ba bỏ lại sau lưng những thảm kịch kinh hoàng của một thời quá khứ.

Tối qua, vừa tới khách sạn Continental, Joseph nhận được mảnh giấy báo tin rằng Lan đang chờ và hẹn sẽ gặp anh nơi tầng trệt của khách sạn này sáng nay lúc mười một giờ. Vì thế, chưa ra khỏi giường, Joseph đã cảm thấy bồn chồn, cứ vài phút lại nhìn kim đồng hồ đeo tay. Cảm thấy thời gian lơ đãng trôi qua quá chậm và để làm lòng mình vui bớt nôn nóng, Joseph cầm lên tờ báo đặt sẵn trên bàn ăn, tờ Journal de Saigon - Sài Gòn Nhật báo, một tạp chí viết bằng tiếng Pháp, thường được các ký giả ngoại

quốc vừa đặt chân tới Việt Nam lật ra để theo kịp các biến cố. Nội dung bản tin chính nơi trang nhất bao gồm các chi tiết về phong trào cải cách ruộng đất và đấu tố địa chủ được phát động từ tháng Tư năm 1953 tại một số thí điểm ở miền bắc và liên khu 5 Nam Ngãi Bình Phú, thể theo yêu cầu của các cố vấn Trung Quốc. Lúc này, nó được tiến hành tổng quát tại nhiều nơi trên nửa nước Việt Nam phần phía bắc do cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những đảng viên Đảng Cộng sản đã ra sinh hoạt công khai cách đây ba năm, dưới danh xưng Đảng Lao Động. Đó là một cái tên do chính Stalin đề nghị, sau khi chấp nhận tiếp kiến Hồ Chí Minh và cho Pắc Bó lập quan hệ ngoại giao bình thường với Mát-cơ-va. Theo báo ấy, từ năm 1951, Việt Minh đã cử cán bộ sang Trung Quốc tập huấn cải cách ruộng đất theo đúng đường lối và phương pháp của Mao Trạch Đông. Khi họ về nước, chiến thuật khủng bố và giết chóc được áp dụng rộng rãi nhằm chống lại những thành phần bị qui kết thuộc giai cấp địa chủ. Cho đến nay, có tường trình rằng số người bị giết đã lên tới hàng trăm, trong đó có rất nhiều người từng hiến của cải tích cực ủng hộ kháng chiến, thậm chí có con là cán bộ quân sự cao cấp trong hàng ngũ Việt Minh. Điển hình là bà chủ đồn điền Cát Hanh Long ở Thái Nguyên.

Joseph thờ dài nhớ lại những điều mình đã

ghi nhận khi làm phóng viên thời chiến tranh Quốc Cộng ở Trung Hoa. Những phương pháp có mục đích tối hậu là quốc hữu hóa đất đai, tẩy nã văn hóa, thiết lập và củng cố chính quyền gọi là vô sản của vị chủ tịch đảng Cộng sản Trung Quốc ấy đã đưa tới cảnh con người hủy diệt nhau tàn bạo hơn cả thiên tai và mãnh thú vì có tính toán và thâm hiểm. Ở tổng xã nào cũng có cảnh con giết cha, vợ giết chồng, anh em họ hàng giết nhau. Các cán bộ quân sự và chính trị bị qui là con cháu địa chủ, từng đóng góp xương máu cho thời kỳ chiến tranh của đảng, nay bị tước đoạt công trạng, trở thành những con cá nằm trên tấm thớt của những đảng viên tham tàn. Trong bối cảnh đó, căn bản tín ngưỡng, đạo lý và thuần phong mỹ tục ở làng xã vốn là đơn vị tạo thành sức mạnh của dân tộc, cùng với sự tín nhiệm và bao dung giữa người và người vốn là nền tảng của xã hội, cũng như cuộc sống phong phú tâm linh thanh đạm vật chất và tình nghĩa đồng bào của người Á Đông suốt mấy ngàn năm nay, đều bị đảng cộng sản phá hoại tới tận nền móng. Rốt cuộc, một khi tình làng khô héo, nghĩa nước cũng phai tàn và xã hội trở thành một lò lửa trên đó người thiêu nướng người đủ mọi hình thức.

Đặc biệt từ đầu, đảng cộng sản với chủ lực gồm những cá nhân bên ngoài có vẻ hiền lành chất phác, nhưng một khi ngồi với nhau thành

guồng máy, dù chỉ ở cấp tiểu tổ, họ trở nên hiểm độc và tàn bạo. Họ từng thoải mái sử dụng những phần tử bất hảo làm nắm đấm trong cuộc lùng và diệt đối thủ từ lúc khởi đầu cuộc cách mạng mùa thu 1945, tại các thành phố lớn như Sài Gòn, Hà Nội và Huế cũng như tận các thôn làng heo hút. Sau đó, trong chín năm chống Pháp và vận động quần chúng nông dân, đảng trở thành một tổ chức khủng bố chuyên nghiệp. Lòng trong tuyên truyền xách động, chiến thuật chủ yếu vẫn là uy hiếp tâm lý và thể lý của dân chúng: khủng bố khắp nơi, mọi lúc và đủ mọi hình thức.

Là những kẻ đấu tranh chủ yếu bằng khủng bố nhân dân và hủy diệt đối phương, khi tiếp nhận chính quyền, đội ngũ lãnh đạo ấy chỉ thay đổi y trang trên phong màn mới trong khi tâm chất của họ vẫn y nguyên. Như thế, tình trạng trấn áp những người dân bất mãn, khác chính kiến hoặc không chung quyền lợi với giai cấp thống trị mới là điều không tránh khỏi, thậm chí sẽ diễn ra ở mức độ toàn diện, thô bạo và độc hiểm hơn trước đây. Những hành động tham lam, nông cạn, giáo điều và trả hận của những kẻ có tâm chất khủng bố đó sẽ đưa tới đau thương tan nát cho vô vàn con người, gia đình và dòng họ. Rồi hận thù lại tiếp tục truyền hạt giống độc địa xuống nhiều thế hệ và lan tràn khắp Việt Nam, một xứ sở Joseph đã và

đang gắn chặt mình vào định mệnh của nó với những hệ lụy đầy thương cảm.

Tới nay, Hội nghị Genève về Đông Dương của các nhà lãnh đạo thế giới thảo luận suốt hai tháng nay vẫn chưa đưa ra được một hiệp định chính thức. Nhưng rõ ràng chiến thắng Điện Biên Phủ của lực lượng Việt Minh đã buộc Pháp, kể từ thời điểm binh đoàn của họ bại trận, phải bắt đầu mưu tìm ngày đình chiến. Nắm được tình hình đó, cộng sản dùng võ lực để áp đặt nhanh chóng các chính sách khủng bố tàn độc tại những vùng đất rộng lớn nằm trong tầm kiểm soát của họ, cách riêng ở miền bắc.

Cũng đăng trên trang đầu của tờ Journal, một bản tin riêng biệt kể lại làm thế nào thậm chí tại đồng bằng sông Cửu Long ở miền nam, Việt Minh cũng đang mỗi ngày một tự tin hơn vào sức mạnh của họ. Đêm qua, một chương trình phát thanh bí mật loan tin rằng hiện ở những vùng xa khuất của đồng bằng sông Cửu Long, trong các khu vực giải phóng hoặc xói đậu, cán bộ cộng sản đang thăm dò phản ứng quần chúng để có thể phát động phong trào cải cách ruộng đất. Nó sẽ được tiến hành theo từng giai đoạn một, nhằm triệt hạ các địa chủ, bá hộ, mặc dù hiện nay có vẻ Hội nghị Genève đang kết thúc bằng giải pháp Việt Nam dường như sẽ bị chia thành hai quốc gia với cộng sản cai trị miền bắc và những người không cộng sản cai

trị miền nam. Cho tới bây giờ, trong ký ức của nhiều người nam bộ, vẫn còn tươi rói cảm giác kinh hoàng trước những hiện tượng sắt máu xảy ra trong cuộc Nam kỳ Khởi nghĩa năm 1940 và sau đó, ba năm giai đoạn đầu cuộc kháng chiến ở nam bộ, từ 1945 tới 1947.

Joseph cố ép cho mắt mình đọc cho hết các bản tin mới ấy nhưng anh thấy không tập trung nổi vào các chi tiết. Công việc chính của chuyến anh tới Sài Gòn lần này là nhằm chuẩn bị một phóng sự về tâm trạng của thực dân Pháp tiếp theo sau cuộc bại trận nhục nhã tại Điện Biên Phủ. Nhưng vì lòng quá lo nghĩ nên sau vài phút rà soát cặn kẽ nội dung tờ báo, Joseph bứt rứt đứng lên rời bàn ăn. Đi xuyên qua tầng trệt của khách sạn, anh bước xuống đường Catinat với lời hứa thầm rằng sẽ dành riêng chiều nay để bắt tay vào việc chuẩn bị bài báo.

Joseph đi lang thang vô định suốt nửa giờ, đắm mình trong miên man suy nghĩ. Nhưng dù trí óc để tận đâu đâu, anh cũng không thể không thấy ngay trước mắt mình thành phố Sài Gòn từng quen thuộc với anh suốt gần ba mươi năm qua, lúc này thay đổi rất nhiều.

Từ năm 1945 đến nay, trong tám năm trời chiến tranh, ba chục ngàn tây thuộc địa người Pháp, những kẻ ngay sau Thế Chiến Hai tự tái lập mình lên làm chủ nhân ông của Sài Gòn, đang cố tình làm ra vẻ không quan tâm tới thời

cuộc. Việc trong khi ngồi nhăm nháp cà phê với hai con mắt lăm lét nhìn ra ngoài coi chừng bộc phá hay lựu đạn, bị đánh giá là có “tác phong xấu”. Người ta lúc nào cũng cố ý gạt qua một bên, kiêu từ hoặc xem nhẹ việc thảo luận với nhau về Việt Minh, đồng thời, coi các phong trào chống Pháp chỉ là tạp nhạp, chuyện nhỏ, không thích đáng với cuộc sống đô thị Sài Gòn. Nhưng rồi với biến cố Điện Biên Phủ, hết thấy những thái độ vừa kể thay đổi hẳn.

Khoảng mười ngàn tây thuộc địa đã lên đường bỏ lại Sài Gòn. Hiện nay, vị chủ nhân lúc nào cũng thích bông đùa và thích làm dáng của khách sạn Continental không còn đích thân ra tận tầng trệt chào hỏi khách tới uống cà phê, với vẻ hoa hòe thường lệ. Thay vào đó, Joseph thấy mặt ông nhân nhúu hẳn khi cúi xuống ghé sát một bộ mặt khó đảm đảm khác mà Joseph nhận ra đó là của viên thủ quỹ khách sạn.

Tại quán Cái Chùa - tiệm Café de la Paix - nơi tụ tập những tây thuộc địa kỳ cựu, và tại Bodéga, nơi chủ nhân và những người hầu bàn thường thoải mái rôm rả nói cười, lúc này tùm tùm thành từng nhóm nhỏ, mặt đầy lo lắng với mắt nhìn lén lút và miệng dè dặt.

Thông thường, bản doanh Sở Liêm Phóng ngay đầu đường Catinat với những cửa sổ song sắt nặng nề, hoạt động rộn rịp. Nhưng lúc này, khi Joseph đi ngang, dường như nó đứng im với

về tịch mịch bất thường, ra vào chỉ có vài ba người Pháp hoặc người Việt. Sự yên tĩnh vô hình trung đó cho Joseph có cảm tưởng đã tới lúc nó bỏ rơi những trận chiến bí mật và âm u từng được nó tiến hành trong một thời gian rất dài.

Trong dáng điệu của từng người Pháp Joseph gặp trên đường phố, đều mang ít nhiều dấu vết lo sợ. Ngược lại, Joseph thấy những toán người Mỹ càng lúc càng đông, từ Đại sứ quán Hoa Kỳ hoặc các cơ quan khác của chính phủ Mỹ, bước ra đường chân đi ung dung tự tại, không thêm để ý tới tâm trạng của người Pháp. Với tiếng cười thoải mái và miệng cười tự tin, người Mỹ đang biểu lộ một niềm tin thiển cận và tự mãn rằng chỉ có người Pháp là đáng qui trách cho sự thất bại của Pháp tại một xứ sở chậm tiến như Việt Nam. Bằng thái độ ấy, họ có vẻ muốn nói lên một cách rõ ràng rằng nếu họ, những người Mỹ, tham dự cuộc chiến này, kết quả chắc chắn phải khác hẳn. Khi bước đi trong nhiệt độ ban ngày càng lúc càng nóng, Joseph bắt đầu tự hỏi phải chăng xứ sở của anh đang chấp nhận, tới một mức nào đó, lối lập luận đơn giản và đầy nguy cơ ấy. Trong thời gian Hội nghị Genève lê mề kéo dài, quân đội Liên hiệp Pháp vẫn giữ vững vị trí tại vùng châu thổ sông Hồng, cao nguyên miền trung cùng với Nam Việt. Rõ ràng người Pháp vẫn muốn tiếp tục cuộc chiến tranh mà về mặt tâm lý, nó đã sụp

đổ tại Điện Biên Phủ. Tại lòng chảo đó, không phải chỉ tình cảnh tù trần hoặc bị thương của con số hơn năm ngàn người, phim thời sự của Nga còn cho thấy khoảng mười ngàn người bị bộ đội Việt Minh giải vào trại tù binh với hình hài hốc hác như những bộ xương bê bết bùn. Và hình ảnh đó làm choáng váng nước Pháp và thế giới. Tại chính quốc, trước đây người Pháp thường dùng dung với cuộc chiến Đông Dương xa lắc xa lơ. Lúc này, sự đột ngột thay đổi ý kiến của công chúng do hậu quả trận đụng độ ở một thung lũng heo hút tận tây bắc Bắc Việt mang ý nghĩa chắc chắn rằng, rốt cuộc nước Pháp sẽ buộc lòng buông bỏ những tàn dư của chế độ thực dân tại vùng đất này.

Thế nhưng ở Genève, trong khi các ngoại trưởng Liên Xô, Anh, Trung Quốc và Pháp thảo luận về tương lai của Đông Dương, vị ngoại trưởng chống cộng kịch liệt của Hoa Kỳ, John Foster Dulles, ngay từ lúc bắt đầu tiến trình thảo luận, lại dứt khoát không đích thân tham dự. Ông chỉ để phụ tá của mình giữ vai trò quan sát. Thái độ đó cho thấy Hoa Kỳ không sẵn lòng ưng thuận việc nhường đất tại Đông Dương cho cộng sản. Và qua mức độ hiện diện ngày càng tăng của Hoa Kỳ tại Sài Gòn, Joseph nhận ra tín hiệu Washington đang dự tính tiếp nối cuộc chiến tại vùng đất lúc này dân chúng Pháp muốn bỏ mặc.

Trong thời gian binh lính phòng ngự Pháp và Việt quốc gia anh dũng chiến đấu tại Điện Biên Phủ để chặn đứng các đại đoàn Việt Minh đông đảo, Joseph thường nhớ lại làm thế nào anh và một nhóm ít ỏi nhân viên OSS đã huấn luyện các du kích quân hạt nhân xộc xệch, những kẻ chỉ trong vòng chưa tới chín năm, nhanh chóng phát triển thành một lực lượng bộ đội khổng lồ.

Joseph cũng thường tự hỏi sự thể sẽ chuyển biến ra sao nếu thuở đó chính phủ Mỹ phúc đáp những lời đề nghị có vẻ thành thật do Hồ Chí Minh đưa ra, đồng thời bắt đầu tin cậy và triển khai sự thiện chí được OSS sở đắc ấy. Giả dụ thuở đó, tổng thống Truman hồi âm một lá trong khoảng nửa tá thư Hồ Chí Minh đã viết để mưu tìm sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, chống lại những toan tính của người Pháp nhằm hủy diệt cuộc cách mạng của ông ta - biết đâu giữa Mỹ và Hồ Chí Minh đã có được một loại tình hữu nghị nào đó. Khi Trung Hoa rơi vào tay cộng sản năm 1949, biết đâu tình hữu nghị ấy có thể quyến dụ được Hồ Chí Minh và những kẻ đi theo ông xa lánh Liên Xô và Trung Cộng, như Tito đã làm tại châu Âu. Và hiện nay, lúc cuộc Chiến Tranh Lạnh ngày càng gia tăng xung động, tương lai của đất nước này sẽ ra sao một khi Hồ Chí Minh đã tuyên bố rõ ràng rằng vận mệnh của Việt Nam gắn liền với vận mệnh của Liên Xô và Trung Cộng?

Lúc này, những phỏng đoán để tìm cách trả lời các vấn nạn đó như thế rõ ràng là vô ích. Hiện có cơ hội mạnh mẽ để chính quyền Hoa Kỳ tiến hành việc điều chỉnh những sai lầm thuở trước, nhưng bằng cách mưu tìm một cuộc đối đầu trực tiếp hơn với Hồ Chí Minh! Trong những ngày thân hữu ngắn ngủi giữa Hồ Chí Minh và Joseph, ông đã thuyết phục anh rằng ông và những người do ông lãnh đạo quyết tâm sửa sai những bất công có thật và cực độ mà nhân dân đã phải chịu trong thời Pháp đô hộ. Joseph hiểu rõ rệt rằng cảm giác sâu xa về những thống khổ truyền kiếp là động cơ quyết liệt cho việc mưu tìm chỗ dựa, chọn lựa phương thế và hình thành sức mạnh của họ. Như thế, đối với Joseph, hành động lao mình một cách bất cần vào vũng xoáy chính trị phức tạp nhằm đối đầu với Nga Hoa, như ngoại trường Mỹ có vẻ đang nhất quyết, dường như là một cuộc mạo hiểm đã bị kết án rằng sẽ thất bại.

Những hồi ức ám đạm chòn vòn trong tâm trí khi Joseph đi dạo chỉ khiến anh thêm phần tin tưởng mãnh liệt rằng mình phải đem Lan và Tuyết, nhanh hết sức có thể được, vượt thoát những nguy cơ cụ thể đang nằm trước mặt. Thịnh linh bị những ý nghĩ ấy khống chế, đang soái bước Joseph bỗng chừng lại, quay ngoắt đi trở về khách sạn Continental.

Nhưng khi anh về tới, nơi tầng trệt khách

sạn vẫn chưa có dấu vết nào của Lan dù đã quá mười một giờ. Joseph sốt ruột chờ thêm năm phút rồi lên vào phòng giải khát của khách sạn, cố nói với người gác-dan cho anh dùng máy điện thoại đặt sau quầy. Anh hồi hộp lắng nghe tiếng chuông reo hơn một phút mới có người trong nhà Lan nhắc ống nghe. Và anh hết sức thất vọng vì kẻ trả lời là một người giúp việc trong nhà. Với giọng Pháp lơ lớ, tiếng mất tiếng còn, chị cố giải thích rằng Madame Devraux đã ra khỏi nhà trước đó ít lâu để ghé lại nhà thân phụ có chuyện gấp. Chị chuyển lời Lan xin lỗi và nhắn lại nếu anh có điện thoại đến, hãy nói với anh rằng trong khoảng hơn mười một giờ rồi Mademoiselle Lan sẽ tới khách sạn Continental.

Không chịu đựng nổi việc đứng chờ lâu thêm nơi tầng trệt khách sạn, Joseph bước xuống đường Catinat và thêm lần nữa cất chân đi dạo. Lần này anh đi về phía bến tàu nơi bờ sông Sài Gòn. Tới cuối đường Catinat, anh đi thật lẹ qua các quán rượu nhỏ hẹp và diêm dúa của người Corse với âm thanh ồn ào vang ra làm nao động vỉa hè, rồi băng qua đường, anh tới kẻ đá kiên cố bên bờ sông.

Dựa lưng vào một cột trụ buộc dây tàu, Joseph đứng ngắm những con thuyền tam bản lũ lượt ngược xuôi giữa các tàu buôn vượt đại dương, với hi vọng hoạt động sông nước có thể

làm lòng mình lảng đi. Nhưng cảnh tượng rộn ràng náo nhiệt của tàu thuyền và sông nước thay vì giúp tâm tư Joseph thư giãn lại khiến anh nhớ tới Hồng Kông. Rồi dù không nghĩ đến, Joseph lại thấy hình ảnh bộ mặt trắng bệch và ngoan cường của Tempe. Nàng hiện lên trong tâm trí anh, như từ dưới mặt nước ngó lên và nhìn chăm chú vào mắt Joseph khiến anh dù cố hết sức cũng không thể gạt bỏ.

Trong ngôi nhà của Joseph và Tempe ở mồm Peak, Hồng Kông, nàng đứng đưa lưng về phía cửa sổ khi anh báo cho nàng biết cái tin kinh khủng đó. Trong lâu thật lâu Tempe mặt trắng bệch nhưng kiên quyết không hé miệng, cứ để mặc Joseph tiếp tục nói, càng nói càng lắp bắp cho tới khi anh thấy mình lạc lõng đuối sức. Những biện minh từng được Joseph nghĩ ra hoặc viện dẫn đều yếu ớt vì tận trong thâm tâm, anh biết rằng điều mình đang làm là một báo đáp tồi tệ cho lòng chung thủy và tình yêu Tempe dành cho anh từ trước tới nay.

Cuối cùng, Tempe mở miệng, có vẻ chưa xót hơn giận dữ:

- Té ra cậu bé thuở nào tròn xoe mắt nơi nội điện đặt ngai vua Khải Định cho tới lúc này vẫn đi tìm một vương miện nam ngọc khác, phải không Joseph?

Tempe nói lời ấy với giọng thì thầm run run. Trong một thoáng, mặt nàng sắp co rúm nhưng rồi nàng lấy lại vẻ điềm tĩnh:

- Có phải anh luôn luôn cảm thấy em không làm anh mãn nguyện? Có phải vì em quá bình thường, cụ thể, còn anh, anh luôn luôn khao khát cái ngoại lai huyền ảo, cái không thể nào với tới? Có lẽ anh không đề nén nỗi khát vọng đó. Có lẽ nó nằm ngay trong bản tính của anh. Rồi anh biến cơn mộng lãng mạn giữa trưa đó thành một mớ hổ lốn của tình yêu và ân phúc, đam mê và trách nhiệm? Tới một lúc khá lâu trước khi thành người lớn, hầu hết các cậu bé đều vứt bỏ mọi truyện thần tiên để cố sống theo cuộc đời thực tế – nhưng có thể mẹ anh quên dạy anh điều đó hay có dạy mà anh không nhớ!

Rồi vì sắp ứa nước mắt, Tempe bật cười thành tiếng nghèn nghẹt trong cổ họng. Và thật kỳ cục, âm thanh ấy làm Joseph nhớ lại những tiếng nức đầy nhục cảm lúc nào cũng thoát ra trong cổ họng nàng những khi cuộc làm tình của hai người lên tới cực điểm. Tuy không hoàn toàn ý thức nhưng Joseph thường cảm thấy âm thanh đó lúc nào cũng môn man kích thích mình. Rồi bỗng dung nổi giận một cách phi lý, Joseph quay mặt chỗ khác để cố dần lòng xuống bằng cách tập trung mắt nhìn vào những chiếc thuyền mảnh và thuyền tam bản lũ lượt xuôi ngược ở chốn xa xa.

Tempe bước lại gần anh, giọng êm ái:

- Joseph ạ, có phải mười ba năm trước anh cố

tình nói dối em? Anh có nhớ trên chuyến tàu trở về nhà sau buổi lễ khánh thành khu vực triển lãm mới chấp thêm trong nhà bảo tàng không? Hôm đó em hỏi rằng anh có ăn nằm với cô tiểu thư con quan ấy chưa? Em còn nhớ, rất rõ từng tiếng. Anh trả lời với giọng như thể anh hay cô ấy bị sỉ nhục, rằng: “Không. Không có. Các gia đình quan lại người An Nam rất nghiêm khắc về các sự việc thuộc loại như vậy”. Trong khi anh nói như thế, đứa con gái của cô ta sinh ra cho anh đã bốn tuổi, phải không? Kể từ giờ phút đó, anh du mình vào cuộc sống dối trá. Nếu hôm đó anh kể hết sự thật với em, anh thành thật với em, chưa chắc chúng ta bị lâm vào tình huống hôm nay.

Xoay mình lại đối mặt Tempe, Joseph chống chế một cách tuyệt vọng:

- Chín năm sau khi xa cô ấy anh mới biết ra mình có con. Em có hiểu như vậy không? Trước đó, anh có yêu cầu cô ấy thành hôn với anh. Ban đầu cô ấy có vẻ đồng ý. Nhưng sau đó hai tuần lại chấp nhận lấy người khác. Lúc ấy anh hoài nghi không biết cô ấy có quả thật chân tình với anh không.

Tempe cắn môi, gật đầu thật lẹ:

- Và anh quay về xứ sở Hoa Kỳ tìm kiếm một nơi ẩn náu để an ủi mình. Lúc ấy, tận trong thâm tâm mình, em cũng biết có điều gì đó không ổn khi anh muốn làm đám cưới thật gấp,

nhưng em nghĩ mọi sự rồi cũng sẽ đầu vào đó. Joseph ạ, em đã cho anh những gì anh muốn và những gì anh cần – hai đứa con trai kháu khỉnh và một người vợ hết lòng! Một người đàn ông nhiều nghị lực thì đã vì thực tại trước mặt mà để quá khứ lại đằng sau.

Nàng lắc đầu thương xót:

- Nhưng chẳng may người đàn ông đó không phải là anh. Anh mê mãi những bức hình trong sách sử ký và phiêu lưu ký. Anh triển miên khao khát những huyền ảo đầy ma lực của một phương đông đã hớp hồn anh lúc anh mười lăm tuổi. Giờ đây tuổi đã trung niên nhưng anh không thể nào chịu đựng nổi việc mình không còn tiếp tục đi tìm lại cái lâu đài được anh xem là hoa lệ, phải vậy không. Cho dù trước cổng “lâu đài hoa lệ” ấy đang chất một đống ba cái chết: của một tình bạn, của một người bạn, và của một tình vợ chồng mười tám năm!

Lúc ấy Joseph nhắm mắt lại để cảm thấy bớt đau và khỏi thấy vẻ chiếu cố không chịu nổi trên mặt Tempe. Anh thì thầm:

- Tất cả chỉ do bởi việc anh tình cờ trở lại Sài Gòn, biết ra mình có con gái, thấy rõ trong anh mối tình ấy không chút phai nhạt và cũng vì những cái đó, cô ấy không thể sống mặn nồng với chồng. Em hiểu cho anh! Tất cả chỉ là hệ quả của một khởi đầu có tính ngẫu nhiên của định mệnh.

- Joseph, đó cũng chỉ là biện minh. Nhưng em nghĩ rằng việc anh trở lại xứ đó không hoàn toàn do bởi tình cờ.

Nghe vậy, mắt Joseph mở lớn kinh ngạc:

- Em có ý nói gì?

Tempe lắc đầu bối rối:

- Em không biết. Nhưng có điều gì đó không tránh nổi về hết thảy cái chuyện đó. Em nghĩ là em hoàn toàn hiểu rõ rằng anh hẳn sẽ làm một cái gì đó đại loại như thế. Nếu không ở Sài Gòn và không phải với vợ của viên sĩ quan Pháp đó thì sẽ ở Trung Hoa, hoặc với một phụ nữ Ấn Độ nào đó. Anh sẵn sàng đem hết linh hồn mình đặt vào bàn tay một thần nữ mà anh nghĩ có khả năng phục sinh và cứu khổ cứu nạn!

Tempe nói câu đó trong khi cầm trên tay ly rượu vang Pháp. Trong một thoáng Joseph nghĩ có thể nàng đang vượt quá cả tính trung dung, uống một hơi tới đáy ly rượu. Nhưng rồi nàng thở dài, bàn tay run lấy bầy cố sức từ từ đặt ly xuống bàn như trong một khúc phim quay chậm, và bước ra khỏi phòng. Người nàng hơi cúi, hai tay ôm lấy mình nhưng mắt vẫn nhìn thẳng tới trước.

Một tiếng đồng hồ sau, lúc Joseph từ giả ra sân bay, Tempe điểm trang thật tươm tất. Nàng lặng lẽ đưa anh một tờ giấy trắng vuông vắn với những dòng chữ nét đều đặn, có đôi chỗ bôi đi xóa lại. Trong đó, nàng tỏ ý xin lỗi vì những

câu nói vừa rồi có xúc phạm đến anh hoặc Lan. Nàng viết dù đã sống với nhau mười tám năm nàng vẫn không muốn và không thể níu kéo kẻ xem nàng là một chương ngại tình cảm. Nàng chấp nhận thực tế ấy và tiến hành thủ tục li dị; anh nên dành cho nàng quyền bảo dưỡng hai con để nàng đem chúng về quê ngoại ở với nàng. Nàng chúc anh ra đi bình an trong Thánh ý Quan phòng. Chờ Joseph đọc xong và gặt đầu, nàng đứng nhìn anh lên đường. Mồi Tempe mím chặt, mặt xanh xao nhưng vẫn hoàn toàn tự chủ. Trên tất cả mọi sự, nàng nhất quyết không để nhỏ giọt nước mắt nào trước mặt Joseph và thậm chí, cho cả Joseph từ nay và về sau.

Và lúc này, khi nhớ lại sự ngoan cường ấy của Tempe, Joseph hồ thẹn tới độ anh không thể đứng lâu thêm trên bến cảng. Quay lưng với mặt nước, nhìn sang mặt tiền của quán cà-phê La Rotonde rồi nhìn dọc theo đại lộ Catinat, Joseph thấy mình đang thêm lần nữa thấy lại quang cảnh lần đầu tiên tới Sài Gòn khi con tàu Avignon chạy men theo lòng sông này ba mươi năm trước. Cũng vẫn hàng cây làm nơi nghỉ trưa cho các cu-li nhai trầu bồm bẻm thuở ấy lúc này vẫn trải bóng trên những đường phố nóng nực. Cũng vẫn hai ngọn tháp song đôi của nhà thờ chánh toà nhô lên thật cao, trông rõ môn một trên các mái nhà. Đột nhiên, Joseph nghe trong lòng mình trào dâng mối thương thân và

thương cảm cho hết thấy những người có liên hệ tới anh.

Làm thế nào một cậu bé thơ ngây mười lăm tuổi, kẻ từng hiểu lầm những con người mệt mỏi kia là nạn nhân của một cuộc tàn sát, lại được người ta kỳ vọng rằng có thể ứng xử nổi những phức tạp đa đoan của một cuộc đời tiếp liền sau tuổi thơ đó? Người nào và bằng cách nào chuẩn bị cho đứa bé ấy có thể đối phó với hết thấy những cam bẫy khủng khiếp nằm trên con đường nó sẽ đi? Tempe bao giờ cũng tự chủ, trung dung, minh bạch, đứng với kỳ vọng của vị mục sư thân phụ nàng đã đặt vào cái tên cho nàng. Làm sao anh có thể kể hết với Tempe trọn vẹn câu chuyện có liên quan tới cha anh, mẹ anh, Guy và đêm rừng mưa bão làm mọi sự quay cuồng đảo lộn. Sống phản bội đứa trẻ thơ trong mình hay trung thực với nó, phải chăng đều đưa tới hậu quả phức tạp và đáng trách. Tại sao diễn tiến của một đời người không khác chút nào diễn tiến của một tổ chức của con người: khởi đi với mơ mộng lý tưởng và hoài bão trách nhiệm, để rồi rơi vào tình trạng lạc lối vong thân, cuối cùng nếu không gây tổn thương thì may ra, chỉ còn đủ năng lực duy trì cái sống hiu hắt. Như thế, ai dám bảo con đường loài người đi ngày càng tốt đẹp khi các dân tộc phải kinh qua sa mạc chiến tranh và vùng lầy chính trị với nhiều tan nát của gia đình, xiêu lạc của

tình yêu và khổ nạn của tuổi trẻ. Để rồi cuộc, như một chuyện thần thoại: tảng đá sau khi được vác nhọc nhằn lên đỉnh núi lại lăn ngược trở lại chân núi, và người vác đá lại tiếp tục cam chịu vác lên đỉnh, rồi đá lại lăn xuống, rồi người cứ vác đá cứ lăn tới thiên thu bất tận.

Trên đường thả bộ về lại khách sạn Continental, những ý nghĩ ảm đạm ấy mãi miết quay cuồng trong tâm trí Joseph. Khi sắp bước hẳn vào tầng trệt khách sạn, anh đột nhiên thấy Lan đang đi dưới hàng me về hướng anh. Lan mặc áo dài lụa trắng hoa văn gọn sóng, hai tà áo như hai cánh bướm vờn quanh chiếc quần trắng. Trên mái tóc thay vì đội khăn tang, nàng chít chiếc khăn lụa xanh nhạt, trông rất giống màu sắc và kiểu khăn đem tế lễ ở đàn Nam Giao. Và trong khi đi, nàng tíu tít trò chuyện với ai đó đi bên cạnh.

Phải mất một hai giây Joseph mới nhận ra người ấy là thân phụ của Lan. Tuổi gần bảy mươi, hồng hào phương phi nhờ những năm tháng sống an lành sung túc, Trần Văn Hiếu lúc này diện bộ vét tông theo kiểu doanh gia phương Tây, may bằng vải lanh nhạt và đắt tiền, thay cho chiếc áo bào quan lại. Bên trên bộ mặt đầy đà, tóc ông bạc và hót gọn gàng. Bộ mặt ông vẫn mang vẻ sắc sảo và đầy cảnh giác như thuở nào nhưng vì mãi tập trung tinh thần vào những gì con gái nói nên ông không nhận

thấy Joseph đang từ đám đông người trên thêm cao bước xuống và sắp đi về phía mình. Thấy Lan nâng khuỷu tay cha, Joseph giật mình. Anh nhớ lại rõ ràng, không thiếu một chi tiết, cảnh nàng ngồi im lìm bên cha với thái độ từ khước anh khi anh từ Hà Nội vào lại Sài Gòn mười tám năm trước. Kể từ lúc đó tới nay, đây là lần đầu tiên Joseph trông thấy hai cha con nàng bên nhau, và điều đó làm tâm thần anh chơi vơi.

Kể đó, nhận thấy cả hai đang trò chuyện có vẻ tương đắc và vui vẻ, Joseph tin chắc rằng, rốt cuộc, Lan hẳn đã có quyết định có lợi cho anh. Không kềm chế nổi lòng nôn nóng, Joseph bước theo tầng cấp khách sạn xuống vỉa hè để đón cả hai. Và anh suyt ngã vì cú húc của một thiếu niên Việt Nam đang lóng ngóng chạy vội vã dọc theo mé trong vỉa hè.

Cậu thiếu niên ấy trượt chân rồi gượng người lại. Con mắt phóng viên của Joseph tự động dán chặt vào chiếc áo bà ba nâu rộng thùng thình, quần màu lam lem luốc và đôi dép râu mòn vẹt nó mang dưới chân. Thêm nữa, trong cách chạy của nó có điều gì kỳ quái lôi cuốn toàn bộ sự chú ý của Joseph. Lần vải quần áo bên ngoài của nó tự nhiên trương phồng lên, u một cục, như có một cục gì phình ra mé dưới hông. Và trong khi chạy, hai tay nó ép cứng một bên hông, giữ cho cục u đó nằm yên.

Nhớ lại bản tin đăng trên tờ Journal de

Saigon sáng nay, Joseph hốt hoảng hét lên cảnh giác. Anh bắt đầu chạy theo nhưng các đám đông bên ngoài khách sạn không tức thời nhận ra như anh, rằng thiếu niên ấy là một phần tử thiện chiến của biệt đội cảm tử Việt Minh thuộc Trung đoàn 905. Lúc này, cậu thiếu niên ấy chạy nhanh hơn để thực hiện cuộc ám sát đầu tiên và tiêu biểu nhằm cân đo phản ứng của quần chúng, lấy khí thế cho nghị quyết phát động phong trào cải cách ruộng đất vừa được ban hành. Và Trần Văn Hiếu, một kẻ hợp tác lâu đời, một địa chủ không ở tại chỗ và là chủ nhân những đồng ruộng mênh mông vùng châu thổ sông Cửu Long, chợt ngược mắt nhìn cậu đội viên cảm tử đứng khoanh khắc nó vùng cánh tay định mệnh lên vòng qua cổ ông.

Trong chớp mắt phù du, Joseph thoáng hy vọng là mình lầm - rằng cậu thiếu niên ấy chỉ bày tỏ lòng cảm tạ một ơn huệ nào đó mà Trần Văn Hiếu đã làm cho gia đình nó nơi đồng ruộng. Kế đó, Lan tránh qua một bên. Joseph thấy nụ cười khựng lại trên khuôn mặt nàng khi cậu thiếu niên nhà quê bỗng kẹp cứng cần cổ của Trần Văn Hiếu và cho bàn tay còn lại lòn vào vạt áo của nó rồi hung hãn giật một cái thật mạnh. Trong chốc lát, cậu bé nông dân ăn mặc tồi tàn và một trong những nhà quý tộc giàu có bậc nhất Việt Nam làm thành một cặp không cân xứng. Cùng vùng vẩy quấy lộn như điên

trên hè phố, cả hai đang nhảy múa điệu khiêu vũ của thần chết. Cánh tay người trẻ kẹp chặt cuống họng người già.

Đám đông kinh hãi bắt đầu dạt ra xa. Joseph thấy Lan đang cố lôi cậu thiếu niên ra khỏi cha nàng. Nhưng cậu bé kẹp cứng cuống họng Trần Văn Hiếu trong khuỷu tay cảm tử của nó, như cậu từng kẹp nhiều “nạn nhân” như thế trong những buổi thực tập tại trại huấn luyện trong rừng. Hai con mắt của người già bắt đầu tròn tròn khiếp đảm. Joseph cố lao mình về phía cả hai nhưng một người đàn bà bán hàng rong cũng hiểu ra sự thật, thất kinh quay lưng bỏ chạy. Đôi quang gánh xoay tròn quất vào anh làm anh té sóng soài xuống rãnh nước.

Quả lựu đạn miếng buộc nơi bắp đùi cậu bé phát nổ chát chúa. Nó hất tung toàn thân Trần Văn Hiếu và cậu bé lên khỏi mặt đất, rồi cả hai cùng rớt xuống thành một đồng nhầy nhụa. Nhiều người đi ngang cũng gục xuống chung quanh cả hai, dưới con mắt kinh hoàng của đám tây thuộc địa đang ngồi uống cà phê bên trong tầng trệt khách sạn Continental. Máu của người đi ngang trộn với máu của kẻ sát nhân và nạn nhân thành một vũng lênh láng trên vỉa hè.

Nhờ té ngựa người dưới đất khi lựu đạn nổ nên Joseph thoát nạn. Nhưng khi đứng lên và đi loạng choạng tới vị trí vừa xảy ra cuộc ám sát, anh nhìn thấy Lan. Thân thể nàng nằm cách

cha nàng khoảng nửa thước, co quắp và rạn vỡ. Anh không thấy được mặt Lan vì nàng nằm sấp trên vỉa hè nhưng chiếc áo lụa trắng nàng mặc biến lệ làng thành màu đỏ thắm trong ánh nắng chói lọi. Và từ trên đầu chít chiếc khăn xanh kỷ niệm tới khắp chân tay mảnh mai của nàng không có một dấu hiệu động đậy nào.

- 14 -

Đi bên Joseph trong bóng nắng lốm đốm dưới hàng me thẳng tắp hai bên đường Catinat, Tuyết nói giọng rất nhỏ:

- Hẳn cha nghĩ con là người lạnh lùng và vô cảm vì cha chưa bao giờ thấy con khóc. Có lẽ cha nghĩ rằng con bất cần mọi sự, có đúng vậy không?

Xốn xang dưới tia nhìn chăm chú và thách thức của con gái, Joseph trả lời:

- Không, cha không nghĩ như vậy. Cha nghĩ có thể có rất nhiều lý do khiến con muốn giữ kín cảm xúc cho riêng mình.

Joseph nhìn xuống, thấy Tuyết đang ngo lên anh không chớp mắt, và anh nhận ra mình không chận nổi tia mắt ấy.

Tuyết mặc áo dài lụa trắng, loại dày gần như vải bông và hoa văn rất mờ, đầu chít khăn tang trắng với hai đuôi khăn thả dài xuống lưng. Dù Tuyết trong bộ y phục cổ truyền Việt Nam dành cho người vừa mất thân nhân với kiểu

thức có ý bày tỏ rằng trong thời gian thương khó, kẻ chịu tang cố tình không để ý tới việc điểm trang, Joseph vẫn thấy vẻ mặt đẹp tự nhiên của con gái làm anh hầu như càng nhìn càng thêm đau đớn.

Suốt buổi lễ mở cửa mộ Lan và thân phụ nàng, Joseph không dám đưa mắt nhìn về hướng con gái. Nhưng sau đó anh yêu cầu nó chiều nay tới gặp anh bên ngoài khách sạn. Lập tức Tuyết tới đúng y giờ đã định.

- Có lẽ cha cần nhớ rằng con đã tự luyện tập thật nhiều để giữ cho mình không khóc mỗi khi cảm thấy tủi thân hoặc gặp điều bất hạnh. Đó là cái có thể trở thành thói quen.

Joseph trả lời một cách khốn khổ:

- Cha có nhận ra cái đó. Và dĩ nhiên nếu con không cảm thấy cực kỳ choáng váng trước sự tử nạn của mẹ con giống hệt như cha cảm thấy, điều đó hoàn toàn chẳng có gì lạ. Nhưng trong lần cuối cùng cha nói chuyện riêng với mẹ, bà ấy có nói với cha rằng thật bất hạnh cho bà vì con phải lớn lên trong hoàn cảnh không hiểu rõ mẹ mình.

Thay cho câu trả lời, Tuyết hất đầu lên, quay nhìn thật lẹ bên kia đại lộ. Nhưng Joseph kịp thấy ánh đau đớn trong mắt con. Anh tiếp tục nói thật êm và nhẹ:

- Nhưng cha yêu cầu con tới đây không phải để nói tới quá khứ và những bất hạnh mà cả cha

và mẹ cũng như con đã chịu. Cha muốn bàn với con chuyện tương lai.

- Cha nói như vậy làm con ngạc nhiên. Con cứ tưởng sau tất cả những gì vừa xảy ra, cha sẽ không bao giờ muốn quay lại Sài Gòn.

- Chừng nào con còn ở đây chừng đó cha không bao giờ đi luôn.

Joseph nói câu đó với giọng cực kỳ kích động làm Tuyết kinh ngạc ngược mắt nhìn cha. Anh tiếp:

- Đó là cái cha muốn thảo luận với con. Con có nhớ trong lần gặp gỡ cách đây khoảng bốn tháng, cha có hỏi con một điều. Nhưng lúc nghe, con vội vã quá.

Tuyết lắc đầu bướng bỉnh:

- Không, con không nhớ.

Hít một hơi nhẹ và thật sâu, Joseph nói rất chậm:

- Lúc đó cha đã cố... cha đã tính hỏi con có thích rời Sài Gòn, sống chung một nhà với cha không.

Joseph nói xong, hồi hộp quan sát phản ứng của con. Nhưng Tuyết vẫn nhìn chằm chập xuống đất, không trả lời. Anh nói thêm thật gấp:

- Cha không có ý nói là ở Hoa Kỳ. Chúng ta có thể sống ở Á Đông - có thể Singapore, Hồng Kông hay ngay cả Tokyo. Cha có thể thuyết phục tờ báo sắp xếp cho cha lấy bất cứ chỗ nào trong ba chỗ đó làm nơi thường trú. Cha muốn có một nơi nào đó cho con được sống hạnh phúc.

- Tại sao lúc này cha muốn sống với con trong khi suốt chín năm qua cha không bao giờ muốn rước rắc rối vào người? Có phải vì vụ nổ kinh khiếp đó làm cha không thể sống một mình với một lương tâm đắc tội?

Câu hỏi ấy được Tuyết phóng ra với vẻ mặt không thù nghịch. Joseph choáng váng sâu xa vì nội dung và tác động của nó. Anh nghĩ thà mình bị Tuyết gào lớn bên tai cũng còn cảm thấy dễ chịu hơn.

- Tuyết ạ, cha lúc nào cũng lo lắng cho con - ngay từ giây phút cha biết ra con có mặt trên đời này. Kể từ lúc đó, cha luôn luôn gọi tiền cho con. Cha nghĩ con đã biết việc đó.

Tuyết mỉm cười, giọng thách thức:

- Tiền! Có phải hết thảy người Mỹ đều nghĩ cứ dùng tiền là có thể giải quyết mọi sự trên thế gian? Tiền trong trương mục ngân hàng có nghĩa lý gì khi con cái không được ở với cha mẹ, không được cha mẹ nuôi dưỡng!

Nhìn từng đoàn xe xích lô nối nhau đập qua, Joseph cảm thấy lòng trào lên cảm giác thất vọng:

- Tuyết ạ, cha ân hận kinh khủng vì trước đây mọi việc diễn ra sai lạc như thế. Trong đời mình, cha đã có vô số quyết định lầm lạc nhưng lúc này cha muốn làm một việc chính đáng cho con.

- Cha có thảo luận việc này với mẹ trước khi bà ấy qua đời không?

Tuyết đặt câu hỏi đó với giọng lưỡng lự nhưng nó lại xem xét nét mặt cha với vẻ chăm chú khác thường.

- Có, cha có thảo luận. Cha và mẹ có nói tới việc này trên Đà Lạt. Cha muốn hai mẹ con tới sống hẳn với cha – cả hai mẹ con, con hiểu không? Cha muốn cả ba chúng ta sống chung với nhau vì đúng ra chúng ta phải sống như vậy ngay từ đầu. Cha muốn chúng ta cùng đi với nhau, thật sự đặc biệt hiểu biết nhau...

- Và ý kiến của mẹ ra sao?

Joseph nhìn qua chỗ khác:

- Mẹ con nói chúng ta phải chờ... cho tới khi chúng ta biết được chuyện Điện Biên Phủ kết thúc như thế nào.

- Nhưng chuyện đó đã kết thúc cách đây hai tháng.

- Cha biết. Nhưng con nên nhớ là chồng của mẹ con lúc ấy đang chiến đấu ở đó.

- Và mẹ không bao giờ cho cha biết câu trả lời của mẹ?

Nhìn vẻ mặt Tuyết, Joseph hiểu rằng đối với nó câu hỏi ấy quan trọng biết bao. Lòng anh bắt đầu chùng xuống:

- Cha nghĩ chắc chắn mẹ của con đã đồng ý.

- Nhưng mẹ không bao giờ nói với cha rằng mẹ đồng ý. Thực tế, cha thật sự không biết chắc chắn bà ấy muốn như thế nào.

Joseph lắc đầu bất lực:

- Không. Mẹ của con hứa sẽ cho cha biết lúc gặp cha hôm mẹ bị tử nạn – và rồi mẹ của con không bao giờ có cơ hội nói ra.

Hai cha con im lặng bước trong đôi ba phút. Joseph khốn quẫn lục lọi trong tâm trí, tìm cho ra những lập luận mới hầu có thể làm cho con gái tin nhiệm mình. Anh thấy sát bên anh, Tuyết đang cắn môi dưới, lộ vẻ bối rối. Rồi đột nhiên nó mở miệng nói một hơi, với giọng ngờ vực:

- Lúc này, ngay cả con cũng không biết mình có thể tin vào cha hay không. Con không biết cha quả thật là ai và đang làm công tác gì. Con cũng không biết chút gì về lối sống của cha. Cha thuộc dân Mỹ tư bản, con dù có mang trong mình chút máu huyết của cha nhưng thực tế đời sống, con chỉ là một người Việt tầm thường. Con sống theo lối Việt. Bên cạnh đó, ở đây có người đang thật sự yêu thương con.

Joseph mất tinh thần, nhìn con chằm chặp:

- Cha biết cậu mợ Tâm rất tử tế, nhưng hình như con không hiểu...

Mắt Tuyết chợt sáng lên:

- Con không có ý nói tới cậu mợ Tâm!

Joseph đứng lại, nhìn con gái với vẻ thắc mắc:

- Thế con có ý nói gì?

Trong một chốc, Tuyết xoay xoay chiếc mũ đi nắng đang cầm trong tay. Rồi nó cẩn thận

đội mũ lên đầu ngay ngắn và thắt gút hai giải lụa vào dưới cằm. Khi nguốc mặt nhìn Joseph, khuôn mặt con gái trong bóng mát vành mũ làm anh nhớ tới Lan hơn bao giờ hết. Tuyết nói với giọng hơi rạn vỡ:

- Con có một người bạn. Anh ấy không yêu thương cả người Pháp thực dân lẫn người Mỹ tư bản – nhưng anh ấy yêu thương con. Có thể anh ấy là người đầu tiên trên đời này thật sự yêu thương con, sẽ mang lại hạnh phúc thật sự cho con và sẵn sàng hy sinh vì con.

Đột nhiên Tuyết quay đi. Joseph bắt lực nhìn xuống khuôn mặt của con gái, nhận ra nó sắp khóc.

- Con đi bây giờ. Đừng tính chuyện liên lạc với con nữa. Vĩnh biệt... Cha!

Tuyết quay mình và chạy thật lẹ dọc theo đại lộ, một tay giữ yên chiếc mũ trên đầu. Nó vẫn tiếp tục chạy cho tới khi khuất tầm mắt cha. Joseph đứng đăm đăm nhìn theo vóc dáng mảnh mai của con gái. Anh ngóng cổ theo cho tới khi cuối cùng, hình bóng nó chìm hẳn trong các đám đông đang đi lại trước Nhà Hát Lớn giữa lúc xế chiều. Nhưng Tuyết không dùng chân hoặc ngoái đầu nhìn lui.

TẬP III - PHẦN THỨ SÁU THÁI BÌNH KIỂU MỸ 1963

Trong lúc Hội nghị Genève bàn về Đông Dương, Quốc trưởng Bảo Đại chỉ định Ngô Đình Diệm, khi ấy đang ở Mỹ, làm thủ tướng với lời yêu cầu Diệm – trước cây thánh giá và sự chứng kiến của ông, tại Cannes một thành phố nghỉ mát ở vùng đông nam nước Pháp – “hãy thể là sẽ bảo vệ đất nước chống lại bọn Cộng Sản vô thần và nếu cần chống luôn cả người Pháp”. Mang theo sự chuẩn y của Paris, Diệm về Sài Gòn và lập xong nội các ngày 7.7.1954. Đêm 20.7.1954 Pháp với Việt Minh ký Hiệp định Genève chấm dứt cuộc Chiến tranh Đông Dương Thứ Nhất bằng việc chia đôi Việt Nam ngang vĩ tuyến 17; lập khu phi quân sự tính từ lần ranh năm cây số để làm trái độn; và cho phép lực lượng Liên Hiệp Pháp kéo vào tập trung ở phía nam trong khi lực lượng Cộng Sản tập kết ra phía bắc. Các đại biểu

còn đồng ý rằng việc phân chia đó chỉ tạm thời, trong vòng hai năm sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Hậu quả chiến tranh Triều Tiên khiến Mỹ nhất quyết không nhượng thêm đất cho Cộng Sản nên không ký văn bản Hiệp định và còn khuyến khích chính quyền Diệm không ký, tuy vẫn tôn trọng nó. Liên Xô không phản đối mạnh mẽ và Trung Quốc áp lực Hồ Chí Minh phải chấp nhận, vì lúc ấy, ý đồ của Liên Xô là muốn hòa hoãn với phương Tây và Trung Quốc, nước hưởng lợi nhất qua Hội nghị Genève, tạm thời bằng lòng với cơ hội xuất hiện lần đầu tiên trên diễn đàn quốc tế như một thế lực tay ba của thế giới.

Sau khi Hội nghị Genève kết thúc và trong lúc HCM từ vùng đồi núi Bắc Việt về tiếp thu Hà Nội, gần một triệu người miền bắc, gồm gia đình quân công cán chính, trí thức, cựu kháng chiến và dân chúng, trong đó có hơn một nửa là tín đồ Công Giáo, di cư vào nam; ngược lại, khoảng 90.000 người miền nam tập kết ra bắc – để Lê Duẩn trốn lại làm Xứ ủy Nam bộ và 10.000 người. Hiện tượng ấy góp phần chia VN thành hai phía đối nghịch: Cộng Sản và Quốc Gia. Ở miền bắc, HCM tạm bằng lòng với việc củng cố chế độ độ toàn trị bằng cách rập khuôn diễn tiến và phương pháp được Mao Trạch Đông áp dụng tại Trung Hoa:

- đấu tố cải cách ruộng đất (giết khoảng 100.000 người) để tạm chia cho nông dân rồi thu tóm vào tay nhà nước dưới hình thức tập thể hóa nông nghiệp;

- khống chế văn hóa văn nghệ;
- độc quyền mậu dịch;
- thiết lập chế độ quản lý hộ khẩu;
- triệt để phân biệt lý lịch;
- phân phối lương thực theo khẩu phần; v.v.

Tại miền nam, tình hình phức tạp hơn rất nhiều. Ngô Đình Diệm là người Công Giáo, sinh tại Huế trong một gia đình thượng quan. Ông độc thân, cương trực, sống đời khổ hạnh, và lòng yêu nước, bảo vệ quốc thể của ông thì thậm chí các địch thủ của ông cũng phải nể trọng. Ông tranh thủ được sự giúp đỡ của phương tây, đặc biệt của Hoa Kỳ tuy ban đầu Nhà Trắng không có ý định ủng hộ ông. Thực hiện khẩu hiệu “bài phong (kiến), đả thực (dân), diệt cộng (sản)”, trong mấy năm ổn định và hòa bình ngắn ngủi, Diệm đạt nhiều thành quả quan trọng như:

- văn hồi trật tự tại Nam VN bằng cách đập tan những lực lượng võ trang của các giáo phái và đảng phái muốn cát cứ;

- tổ chức trưng cầu dân ý ngày 23.10.1955, truất phế Bảo Đại; ba ngày sau ông tuyên bố thành lập chế độ Cộng Hoà do ông làm Tổng Thống;

- quân Pháp hoàn toàn rút khỏi miền nam ngày 28.4.1956;

- bầu cử Quốc Hội và ban hành Hiến Pháp;
- xây dựng các hạ tầng cơ sở kinh tế, kỹ nghệ và giáo dục;
- đào tạo các viên chức hành chánh và sĩ quan để thay thế dần những công chức tướng lãnh thời thuộc địa;
- tiến hành cải cách điền địa ôn hòa và bồi hoàn cho địa chủ;
- lành mạnh hóa xã hội;
- đặc biệt, thực hiện quốc sách Ấp chiến lược để cô lập cán bộ Cộng Sản, v.v.

Trước đó, tháng 8.1955, Ngô Đình Diệm bác bỏ việc hiệp thương nam bắc nhằm tổ chức tổng tuyển cử thống nhất đất nước như Hiệp định Genève qui định, vì theo ông: “Miền Bắc vẫn không cho phép người dân hưởng những quyền tự do dân chủ... khi nào Miền Bắc chấm dứt khủng bố và thực thi dân chủ, mới có thể tổ chức tổng tuyển cử được”. Hậu quả, lần ranh tạm thời về quân sự tại vĩ tuyến 17 trở thành một loại biên giới quốc gia. Về phần mình, phản đối lời Khrushchev đề nghị Liên Hiệp Quốc thu nhận hai miền nam bắc VN làm hội viên, Hồ Chí Minh chuẩn bị phát động cuộc Chiến Tranh Đông Dương Thứ Hai. Mục đích của ông là thống nhất nam bắc; xóa hình ảnh ông đã nhượng bộ Nga Hoa và thỏa thuận với thực dân để chia đôi đất nước; và kích động tinh thần dân tộc của nhân dân miền bắc nhằm giải phóng

một miền nam bị Hà Nội mô tả là đang sống trong cảnh tù đày, bị giết chóc vì máy chém kéo lê đi khắp nơi, dân chúng bị cướp bóc, hãm hiếp và sống đói rách cực độ dưới ba tầng áp bức của tư bản bóc lột, chế độ Diệm đàn áp và thực dân mới Hoa kỳ.

Năm 1957, Hà Nội hạ lệnh cho cơ sở Cộng Sản còn nằm lại ở miền nam thành lập 37 đại đội vũ trang tại vùng rừng sâu và sinh lầy ở đồng bằng sông Cửu Long, dùng các vũ khí đã chôn giấu vào năm 1954. Ngày 13.1.1959 Trung Ương Đảng Lao Động ra nghị quyết 15 nhằm “đánh đổ chế độ đế quốc và tay sai, giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước”. Hà Nội bắt đầu đưa những người trước đây tập kết ra bắc, theo đường mòn Trường Sơn xâm nhập trở lại quê nhà miền nam (Đoàn 759), và mở đường biển bí mật chở vũ khí vào nam (Đoàn 959). Được che giấu nhờ tình cảm ruột thịt của thân nhân, họ vừa tuyên truyền dẫn dụ dân chúng vừa tiến hành khủng bố đẫm máu: ám sát viên chức để làm tê liệt hệ thống chính quyền xã ấp, pháo kích thành phố, đặt chất nổ những nơi thị tứ, các tuyến đường bộ và xe lửa, cầu cống, phá hoại quốc sách Ấp chiến lược, chính sách cải cách điền địa của chính phủ, v.v trên khắp miền nam. Phản ứng lại, ngày 6.5.1959, Diệm ban hành Luật 10/59 đặt Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật.

Theo với thời gian, Ngô Đình Diệm ngày càng muốn lãnh đạo chỉ bằng quyền lực; không ngần nổi tham nhũng; và sự áp đặt các giá trị Kitô giáo bị phản tác dụng. Ông hầu như đặc biệt tin dùng tín đồ Công Giáo, người có gốc miền trung và đảng viên Cần Lao, một đảng tập hợp từ những nhóm chính trị và Công Giáo vận động cho giải pháp Ngô Đình Diệm từ đầu thập niên 1950, nay được tổ chức lồng vào hệ thống chính quyền và quân đội, tuy chưa xuống tới cấp đại đội hoặc quận huyện. Với sự can thiệp thô bạo của các anh em, kể cả em dâu, và sự xu nịnh của thuộc hạ, gia đình trị trở thành một đặc trưng của chế độ mà lúc này nằm dưới ảnh hưởng của em ruột Tổng Thống là Ngô Đình Nhu, người tuy có tầm nhìn chiến lược nhưng là một tri thức kiêu căng, bá đạo, thích tổ chức và thiếu thực tế. Nhu dùng bộ máy an ninh mật vụ sách nhiễu các đối thủ đáng gờm, thậm chí còn đưa vào nhà tù những người chỉ trích nhẹ nhàng nhất. Và như thế, chính quyền Diệm tự hạ giá mình xuống ngang hàng với các tổ chức, lực lượng chính trị khác. Kháng thư ngày 26.4.1960 của 18 nhân sĩ nổi tiếng tại Khách sạn Caravelle, cuộc đảo chánh của các đơn vị Nhảy Dù và một số sĩ quan cao cấp và chính trị gia ngày 11.11.1960 là lời cảnh tỉnh cho chế độ nhưng nó không được nghiêm chỉnh lắng nghe. Sau đó, chiến tranh kéo dài góp phần khiến Ngô Đình Diệm sa lầy

trong chính sách phân biệt đối xử theo tôn giáo và địa phương, gia đình trị và độc tài đảng trị, sự suy tôn lãnh tụ, v.v.

Ngày 20.12.1960, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam được Hà Nội dựng lên với khẩu hiệu “giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước”, theo nghị quyết Đại Hội III của Đảng Lao Động trước đó 3 tháng mà quyền lực rơi dần vào tay Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Mặt Trận dùng lại lá cờ của Đảng Dân Chủ năm 1945. Về mặt tuyên truyền, nó được Hà Nội giới thiệu như một tập hợp của người miền nam chống đối chế độ Mỹ Diệm vì quả thật, trong danh sách thành viên có vài nhân sĩ bất mãn chế độ hoặc thân cộng vừa được Diệm phóng thích. Nhưng bên trong, lãnh đạo nòng cốt của nó là cán bộ cao cấp Cộng Sản trực thuộc Trung Ương Cục Miền Nam, được ngụy trang dưới danh xưng đảng Nhân dân Cách mạng Miền Nam với chủ tịch là Võ Chí Công, Ủy viên Trung Ương Đảng Lao Động.

Nương theo sự thách đố của Khrushchev đối với Kennedy và tham vọng bành trướng lộ liễu của Mao, Hồ Chí Minh dưới danh nghĩa Mặt Trận GPMN, lao mình vào việc lật đổ “chế độ thực dân mới Mỹ Diệm”. Các đơn vị du kích của Mặt Trận vũ trang thêm bằng các vũ khí Mỹ tịch thu được của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, thường được gọi là lính Cộng Hoà. Đến năm

1962, Mặt Trận gây được tình trạng bất ổn tại bốn phần năm làng mạc miền nam. Trần Chánh Thành, bộ trưởng Thông tin của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đã đặt cho hết thảy các thành viên của MTGPMN một cái tên quá đáng là Việt Cộng - Cộng Sản Việt Nam - dù phong trào đó, cũng giống như Mặt Trận Việt Minh trước kia, được tổ chức và lãnh đạo bởi chỉ một dàn cán bộ thiểu số và nòng cốt, gồm các đảng viên Cộng Sản cuồng tín, sử dụng lão luyện chiến thuật vừa khủng bố vừa tuyên truyền nhằm ép các nông dân ít học thành người theo lý tưởng chống “đế quốc thực dân”.

Bên cạnh đó, Diệm Nhu không đánh giá tình hình đúng với thực trạng và triển vọng của nó. Năm 1962, trong số 41 tỉnh trưởng có 36 quân nhân, nhiều người là Công Giáo hoặc gốc miền trung Bình Trị Thiên, là loại nhân sự Ngô Đình Diệm thích tin dùng, nhưng họ sống cách biệt với quần chúng. Gia nhập đảng Cần Lao và theo Công Giáo là hai con đường tiến thân nhanh nhất. Đảng Cần Lao với thành phần chủ chốt là tín đồ Công Giáo, lộng hành trong quân đội và chính quyền, đưa tới những bất mãn, nghi kỵ và xa lánh của quần chúng, nhất là của giới Phật giáo có gốc miền trung và nhân sĩ các đảng phái quốc gia muốn tham gia tích cực hơn vào các sinh hoạt chính trị. Tình trạng đó khiến đa số dân chúng bất mãn hoặc thờ ơ với chính quyền

Diệm. Và Hà Nội khai thác tận tình mâu thuẫn ấy để phát triển MTGP ngày càng sâu rộng tại nông thôn và trong giới trí thức thành thị.

Tuy thế, Washington cũng đánh giá quá đơn giản rằng MTGP mới được thành lập ấy chỉ là một tổ chức nguy tạo của Hà Nội dưới sự chỉ đạo của cả Mát-cơ-va lẫn Bắc Kinh nhằm bành trướng chủ nghĩa Cộng Sản tại Đông Nam Á. Và khi Tổng Thống John F. Kennedy nắm chính quyền năm 1961 với quyết tâm rằng Hoa Kỳ nên “trả bất cứ giá nào và chịu bất cứ gánh nặng nào để bảo đảm sự sống còn của tự do” thì Nam VN dường như là địa điểm thực hành chủ nghĩa lý tưởng đầy kiêu hãnh đó. Mục đích chính của Mỹ là ngăn chặn sự bành trướng của Trung Cộng xuống các nước phương nam, nhưng không có ý định giải thể chế độ CS tại Hà Nội. Chiến tranh xảy ra trong bối cảnh được HK mô tả: miền bắc VN là mũi dùi thọc xuống của thế giới Cộng Sản và miền nam VN là tiền đồn chống đỡ của thế giới Tự do.

Đội ngũ cố vấn Mỹ vốn được thành lập tại Sài Gòn từ năm 1950, sang tới đầu năm 1961 mới chỉ vồn vện bảy trăm người nhưng trong vòng mấy năm tiếp đó, được Tổng Thống Kennedy liên tục gia tăng số lượng. Tới năm 1963, mỗi ngày Hoa Kỳ chi tiêu hơn một triệu rưỡi Mỹ kim cho mặt trận quân sự nơi rừng núi và nông thôn, với khoảng mười sáu ngàn quân nhân “cố

vấn” Mỹ tham gia chiến trường. Con số thương vong ngày càng tăng: trong năm 1961 chỉ có mười bốn người Mỹ tử thương nhưng tới cuối năm 1962, tăng lên tới hơn một trăm.

Trên mặt trận chính trị, tài trợ của Mỹ được dùng chủ yếu để cải cách điền địa và lập “Ấp Chiến Lược” - những thôn làng được củng cố kiểu doanh trại, chung quanh quây dây kẽm gai và các vòng rào tre vót nhọn, mỗi lần nông dân ra đồng canh tác phải chịu sự lục soát cận kề của dân vệ. Tới năm 1963, có 10 triệu dân quê Nam VN, trong tổng số 15 triệu người, bị dồn vào những khu vực vây quanh bằng rào cọc gỗ. Người ta không thể phủ nhận tác động hữu hiệu của Ấp Chiến Lược trong việc cách ly quân du kích với cơ sở giúp đỡ chính của họ là thân nhân, dồn được MTGPMN vào thế bị động, nhưng chúng cũng làm nông dân bất mãn không ít vì gây trở ngại cho việc mưu sinh của họ.

Mặc dù người Mỹ càng lúc càng can dự sâu xa vào mọi lãnh vực, vẫn có tình trạng căng thẳng làm tổn thương mối quan hệ sống chết trên chiến trường giữa các nhân viên quân sự Mỹ và người lính Á Đông nhỏ thó đang được họ ra sức cố vấn. Tổng Thống Diệm ngày càng bị ám ảnh về việc giữ sao cho binh lính ít tử thương, và vì ông giáng cấp viên chỉ huy nào để cho đơn vị chịu tổn thất vượt quá mức tối thiểu nên cố

vấn Mỹ thường thấy mình sắp ra trận với những sĩ quan Cộng Hoà mang sẵn ý nghĩ tránh đừng đụng độ với đối phương. Tuy có những trở ngại đó, việc Mỹ đưa vào chiến trường máy bay trực thăng và giang thuyền vũ trang đã giúp cho quân đội Nam VN có được tính cơ động mới mẻ và cấp kỳ. Tới cuối năm 1962, lần đầu tiên Việt Cộng bắt đầu chịu thương vong to lớn vì những cuộc hành quân xuất kích chớp nhoáng lùng-và-diệt địch.

Trước những thắng lợi của Sài Gòn trên chiến trường và hiệu năng của chương trình Ấp chiến lược cũng như mạng lưới cán bộ thành tại các đô thị bị phá tan nát, Hà Nội bắt đầu phả vào Miền Nam những cán bộ chính trị cao cấp và các cấp chỉ huy quân sự từng chiến đấu tại Điện Biên Phủ để đẩy mạnh chiến tranh du kích và khủng bố, khoét sâu mối mâu thuẫn giữa chính quyền và các tổ chức chính trị, tôn giáo.... Tuy được thực hiện bí mật nhằm tiếp tục bao che lời tuyên truyền dối trá rằng việc nổi dậy tại Miền Nam chỉ là vấn đề địa phương của miền nam, công tác ấy cũng củng cố được sức mạnh của MTGPMN. Vào những tháng đầu năm 1963, ngay tại tâm điểm của đồng bằng sông Cửu Long và chung quanh vùng châu thổ sinh tử ấy, tình hình xung đột gia tăng nhanh và mãnh liệt khi các du kích quân có tổ chức tốt hơn cùng các lực lượng của Tổng Thống Diệm được Mỹ trang

bị, lao vào một cuộc đụng độ mới để giành ưu thế cho phía mình.

Trong khi tình hình chiến sự vẫn dai dẳng, Hoa Kỳ ngày càng nôn nóng muốn chủ động lãnh đạo cuộc chiến, Phật giáo ngày càng gia tăng chống đối chế độ Ngô Đình Diệm, tin tức ghi nhận rằng đã có những cuộc tiếp xúc giữa các đại diện của Sài Gòn và Hà Nội để tiến tới việc hiệp thương Nam Bắc.

- 1 -

Gió từ chong chóng của hơn mười chiếc trực thăng võ trang H-21 của Không lực Hoa Kỳ quạt nước xoáy thành từng vũng trên vùng đồng ruộng rộng lớn và sền sệt bùn trong châu thổ sông Cửu Long, làm thành một đường lằn dài và dầy sóng khi đội hình máy bay lên thẳng ấy bay là đà mặt ruộng với độ cao ngang tầm ngọn cây. Nhìn từ xa, người ta chỉ thấy chúng như những con chuồn chuồn đang bay; hầu như không thấy rõ hai cánh quạt quay tít trong không khí nóng bỏng. Còn mặt ruộng ngập nước bên dưới chỉ phản chiếu hình ảnh thân máy bay như những quả chuối đang nhẹ nhàng lướt qua.

Bên trong chiếc trực thăng đầu đàn, hơn mười người lính Nam Việt Nam nhỏ thó và dẻo dai đang đưa mắt nhìn qua khung cửa mở ở hai bên hông tàu, ngó ra bên ngoài với vẻ mặt trống rỗng và dửng dưng. Lưng họ đeo ba-lô hành

quân, đầu đội mũ sắt và hai tay ôm chặt khẩu các-bin M-2 hoặc khẩu Garand M-1, loại súng cá nhân cổ lỗ thời Thế Chiến Hai của Mỹ. Họ ngồi chồm hổm trên sàn tàu bằng sắt tán ri-vê với thái độ hờ hững. Trông họ nhu thể những hành khách buồn chán đang đi trên một chuyến xe đồ đường xa vắng đặc và tẻ nhạt. Họ hiếm lắm họ mới nói với nhau vài câu rời rạc về những gì mắt thấy.

Trái lại, hai viên sĩ quan da trắng người Mỹ đang khom lưng giữa đám lính Cộng Hoà ấy có thái độ khác hẳn. Cả hai đội mũ sắt, mặc đồ trận rần rì, đều đưa mắt nhìn xuống, chăm chú xem xét từng chút một quang cảnh các thửa ruộng và các kênh xáng đang loang loáng biến đổi. Thân hình đồ sộ so với những người lính Á Đông vóc dáng mảnh mai, cả hai phân công nhau nhìn thật kỹ, ngó thật sát phía bìa rừng mé bên mình. Và đặc biệt họ chú ý tới những lùm cây người ta thường thấy mọc khắp nơi, quanh các làng mạc vùng châu thổ sông Cửu Long. Hai trung sĩ xạ thủ Mỹ ngồi nơi cửa trước và cửa hông, cũng đưa mắt soi mói quan sát không ngừng khắp mặt ruộng trong khi hai tay quay qua quay lại khẩu đại liên gắn sát bên trong mép cửa. Mũi súng chia xuống những điểm bị nghi có Việt Cộng ẩn núp, đang dương sẵn nòng súng chực bắn tia.

Thỉnh thoảng mấy người Mỹ da trắng to con

và cả chục người Á Đông nhỏ con ấy chuyển ánh mắt chú ý vào bên trong khoang máy bay. Họ liếc thật lẹ người nữ phóng viên truyền hình Anh có nước da rất trắng với mái tóc dài màu hung cuộn trong chiếc mũ sắt không gắn phù hiệu, đang ngồi riêng một bên trên chiếc ghế có buộc dây nịt. Họ thấy nàng thỉnh thoảng nói nho nhỏ với hai người Anh khác mặc quần áo dân sự đang lom khom bên cạnh, giữa các xác cốt, túi xách và thùng đựng đồ nghề quay phim và thu thanh, loại dùng cho vô tuyến truyền hình.

Ngoài mấy khoảnh khắc ấy, đôi mắt to màu xám của người nữ phóng viên vẫn nhìn thẳng vào khoảng không gian xa xa và lung linh ánh sáng bên kia khung cửa máy bay để mở. Trên mặt nàng không có dấu hiệu sợ hãi nào ngoài vẻ hoàn toàn say mê phong cảnh đồng bằng sông Cửu Long, nơi ngày nay vẫn giữ nguyên tính cách mộc mạc có từ thời cổ đại. Và thậm chí nếu biết rằng bộ đồ trần thô nhám màu xanh lục đang mặc trên người vẫn không làm giảm sức quyến rũ của một người nữ giữa đám người nam chung quanh, nàng cũng không để lộ ra mặt chút dấu hiệu nào.

Cũng như mọi người ngồi trong lòng chiếc trực thăng đang bay, nàng hiểu rõ cảnh tượng êm ả bất tận trên các thửa ruộng đang lướt qua dưới thân máy bay lúc này chỉ là vờ vịt. Những

lớp phù sa màu mỡ của đồng bằng sông Cửu Long kia có thể đã được cày bừa từ thuở bình minh của văn minh, cũng bằng con vật có sừng và chiếc cày gỗ thô sơ ngày nay dân quê Nam Việt Nam vẫn sử dụng. Có lẽ không khác tổ tiên xa xưa của họ, các nông dân ấy giờ đây vẫn sống trong cũng một kiểu nhà thuở trước. Cột là những thân tre hoặc tràm sần sùi, vách kết bằng lá dừa nước và mái lợp tranh hoặc rơm. Nhưng lúc này, bên dưới bề mặt có vẻ yên tĩnh ấy đang có nhiều thay đổi.

Nhìn bằng mắt người quan sát thấy có vẻ chẳng có gì đáng chú ý. Nhưng mọi người ngồi trong lòng máy bay này đều biết rằng lúc này dưới kia có thể ẩn núp các du kích quân kính ngưỡng Hồ Chí Minh và tin vào lời tuyên truyền cổ vũ của những kẻ trung thành với ông ta. Giấu mình dễ dàng ngay phía dưới mặt nước bùn sền sệt kia, họ đang thở bằng ống đu đủ hoặc ống nửa rỗng ruột. Hoặc có thể họ đang núp trong địa đạo bên dưới các làng mạc vùng châu thổ. Và nếu muốn, họ còn có thể ngồi hay nằm ở đó suốt ngày đêm để tránh đụng độ với những người lính đang tìm tới nhằm “lùng và diệt” họ nhân danh tự do và dân chủ, hoặc đơn giản, chỉ thực hiện nhiệm vụ của một người lính.

Ngược lại, nếu quân du kích quyết định sẵn sàng chạm trán, họ đã tập trung quân số đông gấp đôi gấp ba đối phương và đang ứng chiến

trong những lùm cây bao quanh ấp Mộc Linh, nơi họ chủ động chọn làm chiến trường. Lính Cộng Hoà cùng “cố vấn” Mỹ chỉ có thể phát hiện họ ngay lúc vừa nhảy ra khỏi trục thăng, đặt chân xuống mặt ruộng ngập nước và bắt đầu xung phong vô ấp. Cũng vì lý do đó, khi sắp tới mục tiêu, trục thăng bay rất nhanh, chỉ cách mặt đất khoảng ba thước, để bất ngờ đổ bộ và gây nguy hiểm tối đa cho đối phương.

Đoàn quân phát xuất từ Mỹ Tho, nơi đặt bộ tư lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, một tỉnh lỵ cách Sài Gòn khoảng bảy chục cây số về hướng nam. Suốt cuộc hành trình họ bay cách mặt đất gần ngàn thước, một độ cao đủ để tránh các tay súng bắn tia của Việt Cộng có thể đang ẩn mình đâu đó trong các lùm cây phía dưới. Khi tới gần khu vực đổ bộ Mộc Linh, phi công sẽ cho máy bay sà xuống là đà mặt đất, mượn vành đai cây cối rậm rạp và đầy thù nghịch của mục tiêu làm bình phong che tầm mắt của quân địch.

Càng xuống gần mặt đất, người ngồi bên trong chiếc H-21 càng cảm thấy có vẻ như máy bay lướt đi nhanh hơn. Khi sắp đến điểm đổ bộ, đàn trục thăng bắt đầu hụp lên hụp xuống tới độ chóng mặt bên trên các lùm dừa và các bụi chuối bao quanh mấy ấp gần Mộc Linh. Người nữ ký giả Anh đưa tay chạm nhẹ vai chuyên viên thu hình, nhắc anh ta bắt đầu quay cận cảnh

những gì đang nối tiếp nhau lướt qua khung cửa trực thăng. Rồi đột nhiên trong ống kính hiện lên mấy xóm nhà tranh vách lá.

Trong cảnh sắc mờ mờ bên kia khung cửa, xuất hiện những bộ mặt đàn bà và trẻ con giật mình ngó lên. Gà kêu quang quác và heo thét eng éc, đua nhau chạy trốn tiếng máy bay rền vang không khí bên trên. Kế đó, đà lao xuống của trực thăng chùng lại trên một mặt đê rộng cách xóm đầu tiên của ấp Mộc Linh khoảng hai trăm thước. Chong chóng vẫn xoay và đàn H-21 lơ lửng chờn vờn trên mặt đất. Lập tức lính Cộng Hoà cùng hai cố vấn Mỹ cao lầu kêu phóng người xuống mặt nước ruộng đục ngầu, cắt chân lội thật lẹ về phía rặng cây.

Chiếc trực thăng đầu tiên vừa bắt đầu nhả quân, người nữ ký giả Anh và toán truyền hình lẹ làng bắt tay vào việc. Nàng nhảy xuống mặt đê, khuyu đầu gối quì cách chiếc H-21 chừng hai chục thước để dùng thân máy bay khổng lồ bằng sắt làm hậu cảnh cho mình. Đằng sau nàng, lính Cộng Hoà nhỏ thó, đầu cột chặt chiếc mũ sắt Mỹ rộng quá cỡ, đang lợi bì bõm trong cánh đồng ngập nước, hai tay nâng vũ khí lên quá đầu. Nữ phóng viên nhẫn nại chờ trong khi chuyên viên quay phim nhìn xéo qua vai nàng, điều chỉnh ống kính để thu trọn quang cảnh trước mắt. Khi thấy vừa ý, anh ta bấm cho phim chạy. Đồng thời, chuyên viên thu thanh ấn mi-

crô vào tay người sắp nói rồi bước qua một bên, bật nút mở máy ghi âm.

Bắt đầu nói bằng thứ tiếng Anh đúng tiêu chuẩn thường được dùng trong trường trung học, nàng cẩn thận uốn giọng khi lên khi xuống để khán thính giả nghe rõ tiếng người giữa tiếng máy bay trực thăng kêu phành phạch:

- Những thửa ruộng oi ả mà quý vị đang thấy đây, là tại một góc trời mờ mịt ở Đông Nam Á và là nơi đột nhiên biến thành tuyến đầu của cuộc chiến tranh nóng bỏng và mới mẻ giữa thế giới Cộng Sản và phương tây. Nhưng đây không phải là loại chiến tuyến mà bất cứ người nào từng chiến đấu trong Thế Chiến Hai hoặc Chiến Tranh Triều Tiên có thể nhận ra. Lúc này, những người lính Nam Việt Nam và các cố vấn Mỹ kia đang kỳ vọng sẽ bất ngờ chop được một cuộc tập trung quân du kích Việt Cộng tại Mộc Linh, tên của cái ấp mà quý vị đang thấy đằng sau tôi - nhưng Mộc Linh chỉ là một trong năm ngàn làng mạc như thế tại miền châu thổ này. Và vì quân du kích ẩn núp dễ dàng trong rừng hoặc trà trộn giữa dân làng nên nhiều cuộc hành quân giống như thế này không tìm thấy dấu vết của họ. Dù tới giây phút này, cuộc đột kích vào tâm điểm này của vùng đồng bằng sông Cửu Long đã đạt được kết quả là gây bất ngờ cho Việt Cộng nhưng chúng ta vẫn chưa thể biết chính xác kết quả của nó sẽ ra sao - vì bao

giờ cũng thế, sau một cuộc tấn công là quân du kích biến dạng vào rừng, kéo theo tất cả những đồng đội vừa tử trận...

Thình lình, từ hướng rừng cây vang lên một loạt súng nổ sắc và gọn, làm náo động thêm tiếng gầm rú của đàn máy bay trực thăng. Người nữ phóng viên hụp đầu qua một bên trong khi chiếc H-21 nhấc lên lưng chừng để các xạ thủ nơi khung cửa hai bên ra tay hành động. Những người lính QĐVNCH đi đầu lợi thật lẹ, sắp sửa tới rừng cây. Chuyên viên quay phim thu hình họ trong vài giây bằng ống kính viễn vọng rồi lại chĩa máy về phía người nữ phóng viên. Nàng lại nhìn thẳng vào ống kính, bình tĩnh nói tiếp:

- Loạt đạn quý vị vừa nghe có thể do một tân binh quân dịch Nam Việt Nam vì quá căng thẳng mà bắn ra. Anh ta nổ súng có lẽ để tự trấn an hoặc khích động tinh thần xung kích của đồng đội. Chuyện như vậy thường xảy ra khi người ta truy lùng quân du kích, những kẻ dường như xuất hiện hoặc biến mất lúc nào đều tùy vào ý muốn của chính họ. Trong tình trạng thách đố ấy thì câu hỏi chủ yếu là: liệu Hoa Kỳ với tài nguyên quân sự dồi dào và đầy ưu thế có giúp được cho người Nam Việt Nam tiêu diệt nhanh chóng một đối phương thường né tránh đụng độ và hay lẫn núp trong dân chúng, để người Mỹ không bị buộc càng ngày càng phải can dự sâu xa thêm vào cuộc chiến này, hoặc

liệu cuộc chiến tranh nhỏ bé và nản lòng này có thể là sự khởi đầu của một cái gì đó to tát hơn? Đó là điều mà chúng tôi đang tới tận nơi này để cố tìm hiểu cho ra...

Nói xong, người nữ phóng viên rời bờ đê, bước xuống mặt nước ruộng sền sệt bùn và bắt đầu lội bì bõm tới phía rặng cây xa xa. Trong hơn một phút, chuyên viên quay phim tiếp tục thu hình bóng dáng xa dần của nàng, cho tới khi viên trung sĩ người Việt nhỏ thó và hay cười có nhiệm vụ bảo vệ toán truyền hình đưa tay vẫy anh ta đi theo. Giữ cho đồ nghề khỏi vấy nước, hai chuyên viên thu hình và thu thanh trườn mình lên mặt ruộng, mặt tỏ vẻ cực kỳ góm ghiếc và lê bước đi theo nàng.

- 2 -

Xóm thứ nhất vắng lặng khi đoàn quân ập vào. Chỉ có vài con gà te tua đang cào bới trong bóng mát bên lều tranh, ngoài ra không một âm thanh hoặc một dấu hiệu nào cho thấy có chút gì đó chuyển động. Tuân theo hiệu lệnh của đại úy Hoàng, chỉ huy trưởng đại đội hành quân, lính Cộng Hoà thận trọng bước qua các bụi cây, bắt đầu di chuyển chậm chậm từ nhà này sang nhà khác và tiến vào lục soát bên trong. Sau vài phút, họ chỉ có thể gom ra bãi đất trống ba người đàn bà nhà quê nhếch nhác, mặc quần áo đen dính đầy bụi đất và mặt mày cú rù.

Đại úy Lionel Staudt, sĩ quan Mỹ cố vấn trưởng, thờ dài quay mặt ngó chỗ khác. Anh vừa lăm bằm chưỡi thề vừa nói lỏng quai mũ sắt và nổi quạu với viên sĩ quan mặt mũi non choét, tốt nghiệp trường võ bị West Point, đang đứng kế bên:

- Bây giờ trung úy thấy rồi chứ, tình báo QĐVNCH có giỏi tới mấy đi nữa cũng chẳng nhằm nhò gì so với tình báo Việt Cộng lúc nào cũng nhanh nhạy hơn. Có thể một tiểu đoàn chủ lực cơ động của quân du kích đêm qua ở đây - nhưng sáng nay nó đã vọt lẹ. Lúc này chắc chắn nó đang ở một nơi cách Mộc Linh tới bảy tám cây số.

Trung úy Gary Sherman hỏi háo hức:

- Chúng ta kết luận liền như vậy có phải vội quá không? Theo bản đồ, còn năm sáu xóm nữa nằm dọc con kênh này.

Viên cố vấn trưởng từng được thăng cấp tại mặt trận châu Âu và Triều Tiên nói như thể chiếu cố:

- Nó vậy đó con trai ạ! Nó lúc nào cũng khôn kiếp như vậy! Có vô tới xóm thứ mấy đi nữa cũng sẽ chẳng thấy một mống chủ lực quân Việt Cộng nào. Sau một năm ở đây, cậu sẽ hiểu rõ kiểu cách của bọn khôn nạn đó!

Nói xong, viên đại úy bộ binh Mỹ có dáng người cân đối và linh hoạt ấy quay lưng đi ra khỏi xóm rồi lang thang qua các lùm cây. Thêm

lần nữa anh bước tới rìa cánh đồng, đứng chờ toán truyền hình Anh. Trong một chốc, ánh mắt anh dừng lại trên thân hình thon thả của Naomi Boyce-Lewis lúc người nữ phóng viên lội về phía họ, trong mặt nước bùn xâm xấp ngang giữa cặp đùi dài.

Staudt nói thấp giọng:

- Và hôm nay nếu việc những đồng đội nhỏ thó kia bắn vô bóng tối cảnh báo cho đối phương chưa đủ để thử thách lòng kiên nhẫn của chúng ta, thì còn thêm một việc nữa. Đó là chúng ta phải nai lưng ra vác cô tiểu thư Anh Cát Lợi mới nứt mắt đã muốn chơi trò phiêu lưu kiểu Hemingway trên các thửa ruộng Á Đông này!

Nhìn theo ánh mắt của viên đại úy, Gary nói nghiêm trang:

- Tôi nghĩ cô ấy tới đây chẳng để chơi cái trò nào cả. Trong mấy ngày vừa qua, cô đã đi theo hai cuộc hành quân bộ binh xuất phát từ Mỹ Tho - nghe nói trong cả hai lần đó, cô lội bộ suốt từ đầu tới cuối. Cô ấy thật sự là người cứng cỏi. Cô sẽ làm đủ kiểu đủ cách để kiếm cho ra chuyện hấp dẫn đem kể cho dân châu Âu.

Về mặt Staudt dịu lại. Anh nheo nheo mắt, cười phóng đảng:

- Làm đủ kiểu đủ cách sao? Cậu có chắc chắn như vậy không?

Viên sĩ quan trẻ làm như không để ý tới lời nói bóng gió dung tục đó:

- Thừa đại úy, tôi có ý nói là cô ấy rất chuyên nghiệp và có nhiều tham vọng. Người ta nói lòng vòng nơi nhà ăn rằng cô xuất thân từ một gia đình giàu có. Cha cô là một Nam tước – cho tới khi ông ta bị giết ở đây vào cuối cuộc Thế Chiến Hai. Nhưng rõ ràng cô ấy nhất định chứng minh rằng những gì mình đang có là do chính bản thân – ngoại trừ tiền bạc của cha để lại.

Viên đại úy huýt sáo nhẹ nhàng:

- Té ra trên cái móng ăng-lê nhỏ nhắn và cao nhả đó còn có nguyên cả một bao bạc đề lên nữa! Tốt hơn hết chúng ta phải bảo đảm sao cho các “chiến hữu quý báu” Cộng Hoà kia chăm sóc cô ta tới nơi tới chốn.

Staudt đưa tay vẫy viên trung sĩ đang tháp tùng đoàn quay phim, có ý bảo đi lên. Nhưng viên hạ sĩ quan người Việt làm như không thấy, vẫn lội đều bước trên mặt nước bên cạnh những người Âu cao lớn hơn mình. Anh ta tiếp tục cười nói ti toe bằng thứ tiếng Anh “ngắc ngư” với khẩu súng trường vác ơ hồ trên vai.

Khi người nữ phóng viên Anh sắp tới bờ đất, Staudt nhảy xuống mép ruộng, đưa tay ra chờ nàng vịn để leo lên cho khỏi trượt. Nhưng nhẹ nhàng lắc đầu từ chối sự giúp đỡ, nàng tự mình nhanh nhẹn bước lên bờ đất, đi thẳng. Tới lúc Staudt bắt kịp, Naomi đã vô tới đầu xóm. Cả hai thấy vài người lính Cộng Hoà không có việc gì làm, bắt đầu đuổi theo mấy con gà của dân

trong xóm, hi vọng bắt được một con làm thịt nấu bữa trưa.

Thoáng thấy hoạt cảnh đó, viên đại úy Mỹ hất cằm về phía chuyên viên quay phim sắp sửa thu hình mấy người đàn bà nhà quê đang ngồi với vẻ sợ sệt. Staudt nói với giọng giả vờ năn nỉ:

- Cô Boyce-Lewis ơi, chắc chắn tôi sẽ hoan nghênh hết mình nếu cô quyết định không thu hình cái cảnh bắt gà đó cho con cháu chúng ta xem. Chúng tôi đã cố dạy bảo những “chiến hữu quý báu” ấy rằng chẳng ai yêu thương nổi một quân đội cướp bóc – nhưng họ chỉ cười rúc rích rồi nói với chúng tôi rằng họ ăn không đủ no và lương lính quá ít!

Ngừng nói, Staudt đảo tròn mắt:

- Có thể họ nói đúng. Các ông tướng ông tá của họ chỉ trả lương đúng qui định căn bản mỗi người một tháng mười lăm đô la Mỹ. Còn các thứ trợ cấp quân tiếp vụ linh tinh khác, kể cả trợ cấp thực phẩm hành quân, thường bị mấy ông ăn bớt, biến thành tiền bỏ vô túi riêng!

- Cám ơn đại úy. Chúng tôi đang kiểm cái gì đó khá hơn một chút so với việc tường thuật cảnh rượt bắt mấy con gà đang co cẳng chạy.

Người nữ phóng viên Anh nói với nụ cười xã giao rồi quay sang quan sát Gary Sherman lúc đó đang lật đặt băng qua bãi đất trống, bước về phía họ. Viên trung úy cầm trên tay một băng vải bèo nhèo nửa đỏ nửa xanh giữa điểm một

ngôi sao vàng. Nét mặt trẻ trung của anh bùng sáng vẻ hào hức:

- Trình đại úy, ông nhìn đây, bên quân báo có lý. Bọn chúng nó có ở đây!

Staudt trả lời châm biếm:

- Có ai bảo là bọn chúng không vừa ở đây đâu. Cậu tịch thu được một lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam đấy. Nhưng đây không phải là loại chiến tranh mà nhờ vào công trạng đó cậu được thưởng Chiến thương Bội tinh. Cái thật sự đáng kể là chúng ta phải tìm cho ra xác chết của một hai gã du kích vừa mới cầm súng bắn ì ùng ì xèo dưới lá cờ đó.

Viên trung úy phản đối:

- Nhưng ở nơi nhà tranh tôi tìm thấy cái này có cả một trạm tuyên truyền của Việt Cộng đặt tại đó. Trong hầu hết các nhà tranh này đều có chôn những cái lu đất thật lớn mà họ thường dùng để cho người ta chui vô đó trốn máy bay đổ bộ.

Gary ngừng nói, hào hức hoa tay về phía người lính Việt Nam đối tác của mình, một trung úy trẻ của QĐVNCH, đang bắt đầu thẩm vấn ba người đàn bà cứ nhất định không chịu mở miệng:

- Trung úy Nguyễn Hanh Cát kể với tôi anh ta nghĩ rằng một người lính của anh ta đã tìm ra của hầm dưới một cái bếp - có vẻ lần này chắc chắn chúng ta đụng phải một ấp cố thủ của Việt Cộng.

Quệt ống tay áo ngang lông mày, Staudt chăm chăm nhìn quanh. Dù chỉ mới chín giờ rưỡi, trời buổi sáng đã nóng. Nắng lung linh trên các mái tranh và bầu không khí ngọt ngọt nặng nề. Anh nói ồm ồm:

- Lạ thật, lạ thật! Trong tổng số năm ngàn ấp ở khắp đồng bằng sông Cửu Long, chúng ta biết có cả ngàn cái được gọi là ấp cổ thủ của Việt Cộng, không kiểu này thì kiểu nọ. Nếu thay vì vào hết thấy các ấp đó, chúng ta chỉ việc thỉnh thoảng nháy trực thăng xuống một ấp rồi thấy nó chẳng có gì cả, thì tôi có thể đoán chắc rằng chúng thắng cuộc chiến tranh khốn kiếp này từ lâu rồi.

Bối rối đỏ bừng má, Gary quay mặt qua chỗ khác để người nữ phóng viên Anh không nhìn thấy. Staudt nói tiếp:

- Gary ạ, tôi chỉ vui thật sự khi chúng ta tìm ra loại kết quả vẻ vang ấy vào lúc tôi kết thúc một năm phục vụ tại Việt Nam. Đó cũng là lúc bắt đầu một năm của cậu đấy.

Nói tới đây, miệng nở một nụ cười vờ vĩnh, Staudt quay sang bắt chuyện người nữ phóng viên truyền hình:

- Cô biết không, trung úy Sherman mới tới đây có hai tuần lễ. Chỉ mười ngày nữa thôi tôi chấm dứt nhiệm kỳ mười hai tháng và hai mươi năm phục vụ trong Quân đội Hoa Kỳ, bắt đầu từ bãi biển Normandy. Theo tôi, việc bắt được

một áp Việt Cộng trống rỗng, một lá cờ dính đầy bùn và một trạm tuyên truyền cùng với những người lính Á Đông không bị tí thương tích nào như thế này là đủ lắm rồi, chẳng thể nào tốt hơn được nữa, đúng không cô?

Người nữ phóng viên Anh lạnh lùng hỏi lại:

- Thưa đại úy, như vậy có nghĩa ông đang dự tính chấm dứt nửa chừng cuộc hành quân này, phải không ạ?

Staudt lúc lắc đầu, cố ý nói với giọng thật chậm:

- Không, thưa cô, hoàn toàn không phải như vậy. Nhưng những “chiến hữu quý báu” của chúng tôi chẳng muốn gì hơn là gọi máy bay trực thăng quay lại đây ngay và bốc lập tức cái mông đít nhỏ nhút của họ ra khỏi chỗ này. Họ cũng rất thích sử dụng tin tình báo chính xác về việc chuyển quân của Cộng Sản để bảo đảm rằng họ đổ bộ quá trễ. Và đó là cách họ giữ cho thương vong ở mức thấp! Nhưng hôm nay, tôi sẽ dạy cho họ một bài học! Họ phải cất chân đi lòng sục hết thấy sáu cái xóm khốn nạn này và ít ra cũng phải làm việc toát mồ hôi trước khi quay về căn cứ – bằng không, tên tôi không còn là Lionel Staudt nữa!

Cầu kính, viên đại úy Mỹ trở gót, bước tới chỗ viên trung úy Cộng Hoà đang cật vấn người đàn bà thứ ba. Gary Sherman cùng toán truyền hình đi theo. Staudt hỏi cộc lốc:

- Trung úy Cát, mấy con mụ này nói ra sao về Việt Cộng?

Trên khuôn mặt đeo kính trắng và trắng trẻo như sinh viên của viên trung úy QĐVNCH, người vừa được chuyển tới đơn vị hôm qua, lập tức ánh lên vẻ thương tổn vì giọng điệu của Staudt. Dù hiểu rất rõ câu hỏi, anh vẫn cố ý chờ viên trung sĩ thông dịch viên đứng bên cạnh dịch hết câu đó ra tiếng Việt. Nghe xong câu dịch, Nguyễn Hanh Cát trả lời bằng tiếng Việt để Staudt phải đợi viên trung sĩ thông ngôn lại:

- Các phụ nữ này nói dối như thường lệ. Họ chỉ nói những lời người ta bảo họ phải nói - rằng hôm qua có mấy trăm quân du kích Việt Cộng đi qua làng; chúng làm cho đàn ông con trai trong ấp sợ quá, chạy vô núp trong rừng hết rồi...

Nghe chưa xong lời giải thích, viên đại úy Mỹ đã nhăn mặt, nổi nóng nói như quát:

- Trung úy Cát, không thể nào, không thể nào khốn nạn như vậy được! Đúng là anh chưa làm hết sức mình. Anh làm chưa đúng mức. Mạng sống của hết thầy chúng ta đây đều tùy thuộc việc anh thẩm vấn mấy con mụ dạ xoa khốn kiếp này, nhớ chưa?

Hai con mắt của viên trung úy Cộng Hoà tốt nghiệp Trường Võ bị Đà Lạt bỗng long lên sòng sọc. Lần này anh ta trả lời thẳng bằng tiếng Anh:

- Xin lỗi đại úy, bộ chỉ có người Mỹ mới biết

làm hết sức và biết quý mạng sống sao? Nghe giọng ông tôi biết ông chỉ mới ghét Cộng Sản theo lối nhà binh thôi. Tôi nói cho ông biết. Nếu ông có thù chúng nó cũng chưa bằng một góc của tôi đâu. Ông nghe đây này. Cách đây đúng mười năm ở ngoài bắc, bà nội tôi là người đầu tiên bị đảng Cộng Sản đem làm lễ tế cờ cải cách ruộng đất do cố vấn Trung Cộng phát động. Bà ấy từng che giấu nuôi dưỡng trong đồn điền của mình, từ trước những năm bốn mươi, những thằng hiện nay ở trong bộ chính trị Hà Nội. Từ năm 1945 bà đem vô số vàng bạc của cải ủng hộ kháng chiến. Bà được phong Chủ tịch toàn quốc Phong trào Phụ nữ Yêu nước và được đích thân Hồ Chí Minh tặng danh hiệu Mẹ Chiến Sĩ. Bác tôi là Chính ủy trung đoàn và chú tôi là Đại đội phó truyền tin của Việt Minh. Khi bị qui kết địa chủ, bà đích thân viết thư cho Hồ Chủ Tịch, xin nói một tiếng. Lão già khốn nạn nín thinh. Cả bọn bộ chính trị khốn nạn nín thinh. Để mặc cho tòa án nhân dân mang bà nội tôi ra đấu tố rồi dí súng bắn chết tại chỗ. Chú bác tôi bị lột sạch công trạng, sống đau sống nhục. Có người còn bị hành tới xương vì dám khóc mẹ mình chết. Mẹ tôi phải trốn chui trốn nhủi rồi dắt tôi di cư vô nam. Vậy đó, nếu đại úy nghĩ rằng ông có lý do để vừa khinh vừa thù bọn Cộng Sản hơn tôi thì thưa đại úy, xin ông cứ việc tự nhiên với ảo tưởng của ông!

Trong một lúc, viên sĩ quan Mỹ nhìn sừng rồi một nụ cười chậm chậm tỏa khắp bộ mặt dày dạn phong trần:

- Trung úy Nguyễn Hanh Cát ạ, chuyện ghê tởm và khốn nạn không ai tưởng tượng nổi! Anh có lý do chính đáng để căm thù lũ Cộng Sản đều cáng và lão già mặt cáo đó hơn tôi. Tôi thành thật xin lỗi. Vậy chúng ta hợp tác với nhau một trăm phần trăm, được chưa? Chiều nay về Mỹ Tho tôi mời anh và Gary một chai Remy Martin.

- 3 -

Trong lúc hai sĩ quan Mỹ và Việt đốp chát nhau, trong lòng địa đạo chật hẹp ngay dưới chân họ, Tuyết Lương đang bươn bả trườn người. Mặc bộ đồ bà ba đen miền nam mấy năm nay đã trở thành bộ đồ ra trận của Việt Cộng, và bằng những cử động thoăn thoắt thành thạo, Tuyết Lương chuỗi người tới trước. Hai đầu gối và hai cùi chỏ ấn nhịp nhàng như bốn chiếc giẫm chèo chỏi xuống lòng đất khô. Khẩu Colt .45 tịch thu được của Quân đội Hoa Kỳ nằm nguyên trong bao súng, được quấn chặt vào bắp đùi trái rồi thắt gút bằng một sợi dây rừng. Hai đầu mút dây chừa hai đoạn dài theo cách nàng thường dặn mọi người trong trung đội xung kích đặc biệt phải làm. Để hể mình từ trận, đồng đội sẽ dễ dàng kéo xác ra khỏi khu vực đụng độ.

Vừa rồi, qua cửa trình sát ngục trang dưới gốc một bụi tre cách mép bãi đất trống hai chục thước, Tuyết Lương thấy và nghe loáng thoáng viên đại úy Mỹ và viên trung úy Nam Việt Nam lờl qua tiếng lại. Dù không biết chính xác họ đang cãi nhau chuyện gì nàng vẫn có thể dễ dàng nhận ra vẻ xung khắc rõ rệt trong giọng nói của cả hai vì nàng ở khá gần.

Khi lính Cộng Hoà bắt đầu tiến vào xóm, Tuyết Lương còn đếm được cả thấy có bao nhiêu người. Và khi bò trong lòng đất tối đen như mực, thêm lần nữa nàng nhắm tính trong đầu số lượng và các loại vũ khí vừa ghi nhận. Mười hai khẩu súng trường Garand M-1 nặng nề. Mười chín súng các-bin M-2 loại báng nhẹ. Một trung liên BAR. Hai súng phóng lựu kiểu mới M-79 với khả năng tác xạ khủng khiếp, có thể bắn tạc đạn chính xác với cự li ngoài một trăm thước. Hai sĩ quan Mỹ cũng mang theo tiểu liên xung phong AR-15 kiểu hiện đại như thường lệ. Nếu kế hoạch phục kích này thành công, chừng ấy vũ khí quả là một khối lượng dồi dào cho Tiểu đoàn 514 kiệt xuất của Quân Đội Giải Phóng.

Khi trườn tới một đoạn địa đạo rộng hơn, Tuyết Lương nhóm chân và bắt đầu khom lưng như người đang chạy để bươn bả lẹ hơn. Nàng nôn nóng muốn báo cáo càng nhanh càng tốt cho trạm chỉ huy cách đằng trước tám trăm

thuốc, cũng đặt ngầm dưới đất. Hệ thống địa đạo bên dưới ấp Mộc Linh có độ dài tất cả gần mười cây số. Nó chẳng chịt như một cung mê với nhiều đường hầm toả ra mọi hướng. Tuyết Lương biết nó rất rõ, không kém các đường mòn trên mặt đất trong ấp vì suốt sáu tháng vừa qua, chính nàng đã tiếp tay với dân làng hối hả đào chúng.

Cùng kiểu với mạng lưới địa đạo Củ Chi, một huyện cách Sài Gòn khoảng ba chục cây số, nhưng qui mô nhỏ hơn. Loại mạng lưới này được thiết lập trong lòng đất theo kỹ thuật du kích chiến lão luyện, khởi đầu được quân Cộng Sản của Mao Trạch Đông triển khai tại Trung Hoa và sau đó được hoàn thiện tại Triều Tiên. Kỹ thuật đào do chính các chuyên gia Bắc Triều Tiên sang Hà Nội trực tiếp truyền nghề qua các khóa tập huấn ở Bắc Giang. Chiến tranh du kích đi liền với địa đạo như hải chiến đi đôi với tàu thuyền. Nó biến đổi tùy mục đích dùng để ẩn núp, làm kho tàng hay mai phục đánh độn thổ hoặc đôi khi là căn cứ địa tùy vào địa điểm chiến lược. Nó dài ngắn sâu cạn tùy tính chất đất, khí hậu và con nước và mức độ phản ứng của dân chúng địa phương đối với các hình thức huy động của Mặt Trận. Nói chung, nó biến hóa hơn rất nhiều so với óc tưởng tượng của QĐVNCH và đồng minh người Mỹ của họ.

Mộc Linh là một địa điểm đặc biệt vì thế đất

khô, hầu hết trai tráng là du kích quân và vị trí chiến lược gần Rừng U Minh mệnh mông và lấy lợi. Tại đây, nó gồm một hệ thống địa đạo dẫn tới những cửa tẩu thoát trở ra nơi bìa rừng chung quanh làng, nhiều hầm kho tàng, nhiều đường trình sát dẫn tới các cửa quan sát bố trí theo từng khoảng cách đều đặn dọc bờ kênh hoặc con đê bắc ngang cánh đồng với các lỗ châu mai được ngụy trang cẩn thận. Sáng nay, nếu các chốt hỏa lực từ những lỗ châu mai chế ngự mọi ngã đường vào ấp Mộc Linh đều nổ súng, có thể nhiều lính Cộng Hoà đã bị bắn gục khi họ đang lợi bì bõm giữa mặt ruộng trống trải. Nhưng phương án kế hoạch là dụ cho họ tiến sâu vào tâm điểm của Mộc Linh. Chỉ tấn công sau khi các phương tiện cơ giới dùng để đổ quân cùng máy bay trực thăng tháp tùng có trang bị hoá tiễn và đại liên đã quay đầu trở về hậu cứ. Đó cũng là cách thường được Quân Đội Giải Phóng áp dụng để giảm thiểu số thương vong và tăng tối đa số lượng vũ khí tịch thu được.

Trong khi cúi mình lom khom bò như chạy, Tuyết Lương thận trọng tránh những lối vào có cắm ám hiệu, dẫn tới các đoạn đường hầm nghi trang cách riêng, chỉ dùng để dụ địch. Ở đó có gài mìn và đặt bẫy chông tẩm độc - làm bằng tre vót nhọn, tẩm phân người hoặc phân gia súc thối rữa vì để lâu ngày. Những đường hầm ấy được chuẩn bị kỹ lưỡng và chăm sóc đặc biệt để nếu

đối phương có tìm thấy địa đạo rồi mò xuống, từ trong bóng tối, quân du kích có thể phục kích dễ dàng. Cho tới nay, Tuyết Lương biết rõ gần như ấp cố thủ nào trong vùng giải phóng cũng có địa đạo, không dài thì ngắn, nhưng ít khi đối phương dám xâm nhập. Lính Cộng Hoà thường tỏ ra chẳng thú vị việc phải xuống bất kỳ đường hầm nào bị họ phát hiện. Bom xông khói, súng phun lửa, lựu đạn cay được họ dùng, thường chỉ có thể trục ra vài du kích quân núp dưới đó. Và vì lính chính quyền không biết chắc sâu bên trong cửa hầm có những nguy cơ nào đang chờ đón họ nên họ thường bằng lòng với việc chỉ đánh sập cửa hầm.

Trạm chỉ huy ở Mộc Linh đặt trong một nhà bếp làm theo kiểu lò Hoàng Cầm, từng được sử dụng rộng rãi tại chiến trường Điện Biên Phủ. Đó là một căn hầm trong lòng đất, từ đó có những đường hầm nhỏ đào theo độ nghiêng, toả ra ngoài như nan hoa xe đạp để phân tán khói từ hàng chục bếp lò cho khói thoát ra ở những cửa lộ thiên đặt tận khu rừng rậm cách nhà bếp hàng trăm thước. Khi Tuyết Lương tới nơi, nàng ngạc nhiên thấy Ngô Văn Đồng, chỉ huy trưởng Tiểu đoàn 514 chủ lực quân cơ động, đang mài miết chuyện trò với một người lạ nhỏ thó mà trông rất có uy quyền.

Chẳng cần đợi hiệu lệnh mở miệng, Tuyết Lương nói ngay trong tiếng thở hổn hển:

- Báo cáo đồng chí tiểu đoàn trưởng, tại Cửa ra Số 17, tôi đếm được ba mươi bốn thằng lính Diệm, hai thằng sĩ quan ngự và hai thằng giặc Mỹ. Bọn chúng mang mười hai khẩu Garand M-1, mười chín khẩu các-bin tự động M-2, một khẩu trung liên Browning, hai khẩu tiểu liên AR-15 - và hai súng phóng lựu M-79 kiểu mới. Thằng trung úy của Diệm cật vắn ba bà con được ta để lại trong xóm. Nhưng sau đó nó và thằng Mỹ cãi nhau. Rồi tôi thấy bọn chúng có vẻ lưỡng lự. Dù ngoài năm mươi tuổi, Ngô Văn Đồng người vắn gầy nhom và cao lêu đêu, không khác chút nào so với thuở đóng vai phu xe kéo ở Huế. Anh cau mặt quay lại nhưng vẻ khó chịu vì câu chuyện bị vô phép phá ngang chợt dịu xuống khi nhận ra kẻ đang báo cáo. Nghe xong, anh hỏi lại:

- Có phải đồng chí nói chỉ có ba mươi tư thằng lính ngự?

Vừa hỏi anh vừa bước thật lẹ tới tấm bản đồ về Mộc Linh cùng các cửa địa đạo, được gắn trên chiếc chiếu cói che vách hầm. Chỉ vào bản đồ, Tuyết trả lời gọn gàng:

- Không. Tôi chỉ nói là riêng phần tôi, tôi thấy có ba mươi bốn thằng. Còn các trạm canh khác nơi mấy cửa hầm sát Cánh Đồng 13 có báo cáo với tôi rằng quân số địch từ trên máy bay lên thẳng đổ bộ xuống gồm đủ một đại đội với hơn một trăm thằng. Chúng nó đang tập trung tại chỗ này, ở xóm thứ nhất.

Đồng chăm chú nhìn vào điểm ngón tay Tuyết dí trên bản đồ:

- Tốt. Vậy chúng ta cứ thi hành đúng phương án và kế hoạch đã lên.

Đột nhiên anh mỉm miệng cười, xoay qua người tóc hoa râm đang đứng kế bên:

- Tôi chắc thế nào chú cũng từng nghe nói ít nhiều tới đồng chí Tuyết Lương, trung đội trưởng nổi tiếng của chúng tôi đây. Chị rất giỏi xoay xở, không biết sợ hãi là gì và đúng như những gì người ta thường kể về chị.

Nói tới đó, Đồng lại quay sang Tuyết:

- Vị khách của chúng ta đây là một đồng chí lãnh đạo cách mạng. Hôm nay đồng chí ấy tới quan sát cuộc hành quân của chúng ta. Ông là chiến hữu của cha tôi thuở trước - tôi cũng từng chiến đấu dưới quyền của ông tại Điện Biên Phủ. Vì lý do an ninh, chúng ta chỉ nên gọi ông là “Đồng chí Phạm”.

Trong khi quan sát diện mạo Tuyết, bộ mặt da nhẵn như cổ gà của Đào Văn Lật nhúm lại thành một nụ cười ăm ắp. Bộ bà ba đen và hai gò má của Tuyết lem luốc đất địa đạo, mái tóc cắt ngắn ôm gọn khuôn mặt xinh xắn, nhưng ngược lại, dáng điệu nàng kiêu hãnh, thân hình cân đối và khẩu súng lục buộc chặt bên đùi tạo cho Tuyết thành một hình ảnh đáng nể. Lật nói, mắt không rời Tuyết:

- Đồng chí nổi tiếng dũng sĩ và đẹp. Gặp đồng

chí mới biết quả thật lời nhân dân nói chẳng sai chút nào. Theo đồng chí, gan dạ và nhan sắc, cái nào có tác dụng hơn?

Tuyết trả lời câu hỏi thách thức ấy với nét mặt cứng nhắc:

- Báo cáo đồng chí, tôi thấy cái sau chỉ quan trọng chút ít so với cái trước. Điều làm tôi quan tâm không phải là những lời người ta đồn đãi về vẻ bên ngoài của mình.

Ánh mắt Lật chợt lóe lên khi lướt qua chiếc áo bà ba đen mộc mạc, không che đầy hết đường nét mềm mại trên bộ ngực của Tuyết. Chỉ một thoáng phù du, Lật cảm thấy đầu đó trong lòng mình âm thầm rung lên nỗi chua xót thường làm ruột anh co thắt, suốt nhiều năm trời, mỗi khi lâm vào khoảnh khắc như thế này. Trên vế mặt của Tuyết có điều gì đó không xác định nổi – có thể đó là sự hoà hợp hiếm hoi giữa thanh tú tuyệt vời và hiên ngang mãnh liệt, cũng có thể là lãnh đạm như sỏi đá và hận thù rực lửa – nó làm Lật lần đầu tiên, từ nhiều năm nay, lại nghĩ tới Liên. Và bỗng dưng Lật có cảm tưởng như thể đang có bàn tay ma quái nào đó cầm lưỡi dao lấp lánh và sắc lẹm ngày nào cửa mạnh vào da thịt mình thêm lần nữa.

Lật nói với giọng êm và nhẹ:

- Đồng chí ạ, đối với một phụ nữ yêu nước và can đảm thì cái sau có lẽ không quan trọng. Nhưng tôi chắc chắn rằng đối với các chiến sĩ trẻ

tuổi và nhạy cảm dưới quyền chỉ huy của đồng chí thì cái sau rất tuyệt vời. Nó giúp cho họ thêm hào hứng để có những hành động dũng cảm.

Tuyết nhìn thẳng tới trước, không nói. Từ ngày tham gia lực lượng du kích tới nay, nàng cố tình giữ trạng thái lạnh lùng và dửng dưng trong mối quan hệ với nam giới chung quanh. Và nàng giữ mãi nguyên tắc giao tế đó với mọi người, không chừa một ai, kể cả đối với các cán bộ lãnh đạo. Tuy vậy, Tuyết có đủ nhạy cảm để có thể đoán ra “Đồng chí Phạm” này thuộc cấp bộ chóp đỉnh. Ông từ Hà Nội vào Nam hẳn để góp phần cùng cố tổ chức của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đang hồi cực kỳ khó khăn vì hệ thống áp chiến lược cùng các cuộc càn quét bằng giang thuyền và trực thăng vận của Mỹ Diệm. Tuyết cũng biết rõ những người Cộng Sản kỳ cựu thường đánh giá nàng như một kẻ cá nhân chủ nghĩa thích phiêu lưu, một kẻ chỉ hành động bốc đồng theo cảm tính, nên không đáng tin cậy. Do đó Tuyết quyết định rằng sẽ chẳng thực tế chút nào nếu mình để mất thiện cảm của người đồng chí thượng cấp này. Tuyết nói nghiêm trang:

- Thưa “Đồng chí Phạm”, nếu tôi được phép đoán thì, rõ ràng đồng chí từ xa đến Long An này để lãnh đạo chúng tôi thi hành những nhiệm vụ mới nhằm đối phó hữu hiệu với tình hình mới. Nếu quả đúng như vậy, tôi tin rằng

công tác ấy sẽ được thực hiện hoàn hảo và đồng chí chắc chắn sẽ mang nhiều thắng lợi về cho trung ương.

Đôi mắt Lật lấp lánh thú vị. Anh nói với vẻ tế nhị và nhã nhặn như thể anh chỉ phục vụ cho đường lối chính thức của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam:

- Tôi được phái đến đây chỉ để đóng góp tất cả năng lực khiêm tốn của mình vào công cuộc chiến đấu của nhân dân miền nam nhằm thiết lập một chế độ Cộng Hoà độc lập trung lập và hòa bình. Hết thảy chúng ta đều biết rằng tới một ngày nhất định, công cuộc đó sẽ đạt tới cực điểm của nó là một cuộc tổng khởi nghĩa của toàn thể nhân dân miền Nam. Tôi hy vọng đồng chí và tôi sẽ có thể chung vai sát cánh hoạt động để cùng đạt tới cứu cánh đó.

Tuyết trả lời với giọng trịnh trọng:

- Tôi sẵn sàng thực hiện bất cứ công tác nào do trên đề ra. Nhưng lúc này, tôi phải quay về với nhiệm vụ trinh sát của mình.

Trong vài giây, Lật chăm chăm nhìn theo lỗ địa đạo nơi Tuyết vừa chui vào. Rồi anh trầm ngâm bước tới đứng kế bên Đồng, sát tấm bản đồ ghim trên vách. Trong khoảng thời gian hai người trao đổi ý kiến, các giao liên tấp nập vào ra, chuyển cho Đồng những mảnh giấy vuông, mỗi bề dài chừng một ngón tay trở, viết nguệch ngoạc. Hầu hết giao liên là các cháu nhi đồng

chưa tới tám tuổi, chân tay khẳng khiu, trên mình mặc độc chiếc quần xà lỏn lem luốc, lưng quần buộc dây chuối. Trước khi xem xét cẩn thận tin tức chúng mang tới, Đồng xoa đầu, véo má khen ngợi từng đứa, cho mỗi đứa một cục kẹo. Trên mặt bàn kê sát mé dưới tấm bản đồ ghim nơi vách, những mảnh giấy thông tin ấy chất thành một đống, chờ đốt bỏ. Đồng mỉm cười chỉ vào đống giấy:

- “Đồng chí Phạm” ạ, diễn tiến đúng y kế hoạch. Các trinh sát báo cáo rằng bọn Mỹ Diệm đâm đầu vô bẫy của chúng ta. Lúc này, bọn chúng vào tới xóm hai, đang lục soát nhà dân và tra hỏi thêm mấy bà già. Chỉ cần mười mười lăm phút nữa, chúng sẽ đặt chân vào đúng vị trí ta dành sẵn cho chúng.

Gật đầu tán thưởng, Lật cầm chén trà nhỏ màu vàng đặc quánh do một căn vụ của Đồng mang tới. Ngồi xuống kế bên tấm bản đồ, anh trầm ngâm nhấp từng ngụm nước bốc khói:

- Đồng chí Tuyết Lương rõ ràng là một nữ du kích cốt cán và đặc biệt. Tôi nhớ hình như có nghe nói chồng chị bị người của Diệm tra khảo tới chết tại Sài Gòn – không biết tôi có đúng không đấy?

- Đúng – chuyện đó xảy ra cách đây hai năm. Lúc đó, chị Tuyết thể sẽ trả thù cho cái chết của chồng. Anh ấy là liệt sĩ Triệu Hùng Lương, tham gia Việt Minh từ lúc còn đi học.

- Nhưng có phải đồng chí Tuyết mang hai dòng máu? Liệu cái đó có làm cho chị ấy khó có thể hoà đồng với người khác?

Đồng tắc đầu:

- Tôi nghĩ không có chuyện đó. Người nước ta nói chung, đặc biệt dân miền Nam, thường không kì thị ngoại nhân nếu kẻ đó không tiếp tay cho ngoại xâm. Hơn nữa, từ mấy chục năm nay, hầu như người ta không còn có thành kiến đối với “con lai”. Trên chiến trường, chị Tuyết ra tay không chút xót thương. Cái gan dạ của chị thậm chí nhiều đàn ông không theo kịp. Chị đã tự tay bắn chết nhiều thằng nguy. Có thể thái độ lạnh lùng là cách thức chị ấy dùng để làm chủ những xúc cảm quá sôi nổi trong lòng.

Với vẻ nghĩ ngợi, Lật nhìn chăm chặp người tiểu đoàn trưởng:

- Nhưng giai đoạn này đúng là có dấu vết cuồng loạn trong thái độ của đồng chí ấy. Tính cứng rắn đang trở thành tính dễ gãy.

Đồng nhún vai, mỉm cười:

- “Đồng chí Phạm” ạ, mắt của chú sắc bén hơn mắt của tôi. Tôi không nhận thấy gì cả!

- Anh Đồng này, lý lịch trích ngang của đồng chí Tuyết như thế nào?

- Mẹ đồng chí Tuyết xuất thân từ một gia đình quan to giàu có nhưng chị ra đời trước ngày cha mẹ thành hôn và được gọi cho họ hàng lên lút nuôi nấng, cho học trường Tây. Chị lớn lên

vừa tù thân vừa oán hận. Rồi tới năm mười bảy tuổi, chị bỏ nhà ra đi lập gia đình với đồng chí Lương. Họ có hai con. Dân làng kể lại chị hay nói với họ rằng đó là lần đầu tiên trong cuộc đời chị biết thế nào là được sống hạnh phúc với một gia đình cha mẹ con cái quây quần yêu thương nhau. Khi bọn Diêm ác ôn sát hại liệt sĩ Lương, đồng chí Tuyết phải đi tiếp nhận thi thể chồng – nhưng chị không khóc. Tại chỗ nhận xác và ngay lúc đó, chị chỉ nói một câu duy nhất rằng “Tao thề, từ nay tao chỉ biết sống để giết chúng mày”.

- Rồi đồng chí ấy làm đúng như vậy?

- Đúng. Chị gài chất nổ dưới một bàn cà-phê, giết gọn hai thằng ác ôn tra khảo chồng mình. Sau đó, chị liệng lựu đạn vô hai thằng CIA Mỹ đã tiếp tay thăm vấn chồng chị – nhưng hai thằng giặc Mỹ đó chỉ bị thương không nặng lắm.

- Bằng cách nào đồng chí Tuyết tham gia tiểu đoàn của anh?

- Khi một tù nhân khác vì chịu không nổi tra tấn khai ra tung tích của chị, chị phải trốn khỏi Sài Gòn. Chị đem hai con về ở làng của mẹ chồng gần khu vực này nhưng rồi vẫn không thể sống yên thân với bọn ngụ cư ở đây. Lúc đó cán bộ Mặt Trận địa phương giới thiệu chị tham gia tổ công tác đặc biệt. Chị đem tên chồng ghép với tên mình thành bí danh Tuyết Lương. Rồi chẳng cần chờ ai thúc hối, chị tiến hành liên tiếp mấy

cuộc ám sát bọn nguy quyền phản động thói nát trong các làng xã vùng này.

- Anh chỉ nghe về chị Tuyết có chùng ấy sao?

Đồng gật đầu:

- Vâng. Từ một năm nay, tôi giao cho đồng chí Tuyết chỉ huy trung đội xung kích đặc biệt. Vùng này nữ du kích chiếm tới hai ba chục phần trăm quân giải phóng. Trong tất cả các đơn vị chủ lực có nữ du kích, chị Tuyết gan góc nhất, xuất sắc hơn hẳn mọi người.

Lật uống cạn chén trà rồi đứng lên:

- Trận đánh này anh giao chị ấy công tác gì?

- Tôi giao chị chỉ huy hai trung đội gồm bốn chục chiến sĩ. Nhiệm vụ là băng ngang cánh đồng, diệt gọn những lính nguy sống sót sau cú phục kích, rồi thu lượm vũ khí của chúng.

Chỉ tay vào bản đồ Đồng nói tiếp:

- Từ xóm ba vào xóm bốn có một đường đê dài tám trăm thước. Khi qua đó bọn địch phải đi hàng một. Con kênh chạy cặp một bên đê. Chúng ta bố trí súng liên thanh ở phía bờ kênh đối diện với chân đê bên này, ngay quãng giữa đường đê. Bọn lính Mỹ Diêm sẽ đi dàn ra theo hàng dọc nên khi xạ thủ của ta khai hỏa, bảo đảm sẽ không bắn trúng quá nhiều lính nguy - chỉ bắn vừa đủ cho bọn chúng kinh hoàng, nhảy đại xuống khỏi mặt đê để núp ở mé ruộng phía chân đê bên kia.

Đồng ngừng nói, cười chằm chằm:

- Dọc theo chân đê bên kia chúng ta đã gài mìn, đặt bẫy chông và bố trí hai khẩu liên thanh khác ở cửa địa đạo có nguy trang ngay hai đầu góc chéo khoảng ruộng đó để bắn quét dọc theo chân đê. Với cự li gần như thế, ta giết sạch những tên chưa bị sa hãm chông hoặc đập mìn mà chưa chết. Cùng lúc đó, Tuyết Lương sẽ chỉ huy người của chị xuất phát từ các cửa địa đạo ở bên kia cánh đồng, dẫn họ băng qua mặt ruộng, diệt gọn những đứa còn sống.

- Kế hoạch nghe thật tuyệt! Xứng danh “chiến sĩ Điện Biên!”

Lật nong nhiệt vỗ vai Đồng và gật gật đầu nhìn vào huy hiệu Chiến dịch Điện Biên Phủ được người tiểu đoàn trưởng hãnh diện đeo thường xuyên trên ngực áo bên trái.

- Và làm thế nào đồng chí gài bẫy dụ được bọn chúng? Trước đây lực lượng địch chưa lần nào vào sâu vùng này sao?

- Báo cáo đồng chí, chưa. Hôm qua chúng tôi cho di chuyển bốn đại đội thuộc Tiểu đoàn 514 tới Mộc Linh để giả bộ làm mồi nhử. Chúng tôi phải bảo đảm sao cho thành mật báo viên của nguy mà chúng tôi biết rõ, thấy chắc chắn bốn đại đội đó, và tôi ra lệnh cho họ chỉ ở lại đây cho tới khi trời sắp rạng sáng. Rồi tôi điều họ di chuyển tới Rừng U Minh – lúc này, họ đang ở cách đây mười sáu cây số, ém quân sâu trong rừng. Các mật báo viên của ta nói với tôi là cả

một tiểu đoàn lính Diệm đang chờ để hể có tin báo về là lên trực thăng vận nhảy xuống đây ngay – đó là lý do khiến tôi chỉ dám liều lĩnh bố trí một nhóm nhỏ các chiến sĩ của ta. Rồi đồng chí thấy, quân ta sẽ biến thật lẹ xuống các địa đạo trước khi địch kịp thời dùng máy bay oanh tạc hay đổ bộ thêm lính ngự tới tiếp viện.

Nói tới đây, Đồng mỉm cười thêm lần nữa:

- Nói cho cùng, chỉ là một cuộc hành quân đơn giản thôi!

Ngay lúc đó, một cậu bé tóc bù xù, người mảnh dẻ, trên mình chỉ mặc quần xà lỏn, chạy ào vào dúi vô tay Đồng một mảnh giấy giao liên. Trong khi chờ hồi báo, nó vừa nhìn chăm chăm bộ mặt rúm ró già chát của Lật vừa ngậm kẹo, nhảy lò cò hết chân nọ tới chân kia.

Đọc xong mảnh giấy, Đồng nói âu yếm:

- Ốc Tí tài lắm, chạy giỏi lắm. Bây giờ Ốc Tí co giò chạy thiệt lẹ tới đường hầm Số 11 – rồi Ốc Tí ở đó chăm sóc mẹ với chị cho tới lúc trời tối nhá.

Thằng bé sung sướng toét miệng cười, vụt chạy. Sau đó, Đồng quay qua Lật, vẻ mặt nghiêm trang trở lại:

- Lúc này bọn địch đã vô tới xóm ba. Tôi sắp ra lệnh cho Tuyết Lương đem hai trung đội xung kích vào vị trí.

Trong khi người tiểu đoàn trưởng viết vội vàng vào một mảnh giấy khác, Lật gọi thêm trà

cho cả hai. Chờ Đồng viết xong, anh chuyển cho Đồng một chén trà. Lật vừa nói vừa cười:

- Nếu tôi không lầm, thằng nhỏ giao liên vừa rồi là con trai út của anh. Bộ dạng bên ngoài của nó ngó thiệt lạnh lẽo dài.

Đồng đưa chén trà lên miệng, vè mặt anh dụ lại:

- Đúng vậy. Nó tên Kiệt, nhưng như chú vừa nghe, người trong gia đình chúng tôi thường gọi nó là “Ốc Tí”.

- Vậy nó còn một thằng anh nữa, phải không?

- Đúng vậy – thằng Minh, lúc này được mười sáu tuổi. Hôm nay lần đầu tiên nó ra trận với công tác bắn tỉa. Tôi ra lệnh cho nó núp trên một cành cây cuối cánh đồng để tiếp tay kéo hỏa lực địch về phía đó trong trường hợp phải ra mặt dụ cho đại đội nguy đi lên mặt đê.

Lật hỏi với giọng ngạc nhiên:

- Nhưng tại sao cháu nó mới ra trận lần đầu anh lại giao loại công tác mạo hiểm đến thế?

Nét mặt Đồng thoáng rần lại:

- Tôi không muốn có ai đó nghĩ rằng tôi đối xử đặc biệt với nó chỉ vì nó là con trai của tôi. Tôi muốn huấn luyện nó bằng gian khổ, giống như chúng ta thuở trước. Vả lại, cuộc đời của nó chỉ đáng sống khi hiến thân cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước – đó là cách tôi dạy bảo nó. Nếu chú thấy khẩu súng trường Garand cũ kỹ của nó - bóng

lượng hơn bất cứ thứ vũ khí nào tôi từng thấy trong đời mình.

Lật nói trầm giọng:

- Nhưng anh bạn thân thiết ạ, cứ việc nuôi dạy nó thêm một thời gian nữa đã sao. Không cần phải hoàn toàn khắc nghiệt với cháu Minh đến thế chỉ vì cả nhà anh đã chịu nhiều khổ nạn ở Yên Bái và Vinh.

Đồng ngồi nhìn đăm đăm tấm bản đồ một hồi lâu, cuối cùng anh lên tiếng với giọng xúc động:

- Chính tại vùng đất này cha tôi có mảnh ruộng đầu tiên và duy nhất trong đời ông. Chính xã này là nơi tôi và Học được sinh ra – chỉ cách ấp Mộc Linh một cây số rưỡi. Mảnh ruộng đó bị tịch thu khi suốt mấy vụ mùa liên tiếp, chúng tôi không đóng nổi thuế và không vay đâu ra tiền để trả góp. Lúc đó cha mẹ tôi phải bỏ quê cha đất tổ mà đi, lang thang làm thuê ở mướn cho người ta. Có lẽ lúc này chú đã hiểu tại sao từ ngoài bắc tôi chụp ngay cơ hội tranh thủ vào lại đây. Ở đây, ít ra tôi cũng có thể thanh toán vài món nợ cũ mà người ta đã vay của cha tôi – và Minh cũng muốn làm tất cả những gì cháu nó có thể làm để tiếp tôi một tay.

Lật chậm chậm gật đầu và thở dài:

- Vâng anh Đồng ạ, tôi hiểu – cuộc đời quả thật rất mĩa mai, phải không? Cha mẹ anh có lần vì hoàn cảnh bắt buộc phải đi ở mướn như những người nô lệ cho một tay thợ săn Pháp

và các thân chủ Mỹ giàu có của hẳn khi họ tới rừng núi của chúng ta để chơi trò săn bắn. Giá như thuở ấy họ biết rằng tới một ngày nào đó, con trai của họ và hết thảy con trai của chúng ta đều trở thành những tay đi săn nơi rừng núi ruộng đồng này – và rằng ngày đó, chính người Pháp và người Mỹ lại là con mồi!

Đồng nhìn đồng hồ đeo nơi cườm tay, lãng đãng gật đầu. Lần đầu tiên Lật thấy xuất hiện vẻ căng thẳng trên nét mặt khắc khổ của người tiểu đoàn trưởng. Kế đó, Đồng nói, giọng siết lại giữa hai hàm răng:

- Lúc này, hẳn các chiến sĩ bắn tỉa của ta đã vào vị trí.

- 4 -

- Làm sao thắng được cuộc chiến tranh này khi mình tìm địch ra quân địch? Đại úy Lionel Staudt lăm bằm qua kẽ răng khi đứng dạng chân giữa xóm ba. Lúc đó trời mười giờ rưỡi. Lính Nam Việt Nam lơ quờ tập hợp lại sau khi lục soát thêm vài nhà tranh trong xóm, cũng không tìm thấy gì. Như thường lệ, bà già và trẻ con bị gom thành một tốp để thẩm vấn nhưng rồi cũng chẳng ghi nhận được gì thêm. Ba-lô lính hầu hết treo lủng lẳng một con gà hoặc một con vịt vừa cắt tiết. Rõ ràng họ chỉ mong mau tới giờ nghỉ trưa để lè phè nấu bữa ăn chính trong ngày vốn đã thành thông lệ trong các

cuộc hành quân. Lúc này trên đầu mọi người, mặt trời tháng Tư phả hơi nóng hầm hập khiến ai nấy đều khật khờ, góp phần làm tăng thêm tình trạng căng thẳng giữa các sĩ quan Việt nhỏ thó và các cố vấn Mỹ mỡ hời nhể nhại.

Bước vào bóng mát của một lùm dừa, Staudt đưa tay quạt lông mày. Viên đại úy Mỹ đứng nhìn trung úy Cát đang bàn soạn với đại úy Hoàng trong sân một túp lều tranh cuối xóm, anh lâu bầu:

- Nếu chúng ta bỏ công sức ra đánh giặc cũng nhiều chẳng kém công sức bỏ ra đi tìm giặc thì cách đây một năm đã kết liễu được cuộc chiến tranh ruồi bu này rồi. Hoặc thực tế, có thể đểch ai đi tìm giặc! Từ sáng tới bây giờ, đối tượng duy nhất bị “lùng-và-diệt” lòng vòng mấy chỗ này là mấy chục con gà con vịt trong chuồng!

Toán truyền hình Anh vốn được đặc biệt chiếu cố, lúc này chất đồ nghề thành một đồng trong bóng mát dưới lùm cây và ngồi xuống nghỉ ngơi. Hai chuyên viên kỹ thuật miệng cười hớn hở. Chỉ riêng Naomi Boyce-Lewis trông có vẻ vẫn phớt tỉnh và trầm lặng, hình như không để ý tới cái nóng. Đưa mắt nhìn dọc con đê họ sẽ phải theo đó băng qua cánh đồng ngập nắng để vào xóm kế tiếp, Naomi hỏi Staudt:

- Xin đại úy vui lòng cho biết cuộc hành quân này sẽ kéo dài như thế nào?

Staudt cời khẩu AR-15, dựa súng vào thân

cây. Anh đưa bi-đông nước lên miệng tu một hơi rồi nói:

- Cô Boyce-Lewis ạ, bây giờ cô đã thấy rõ rằng trong cuộc hành quân này tôi không có quyền chủ động. Nếu người Mỹ trực tiếp chỉ huy chiến trường cô sẽ thấy chúng tôi đánh Việt Cộng nhanh nhạy hơn nhiều. Cách đây nửa giờ, tôi đã đưa ra lời cố vấn rằng chúng ta phải lập tức lùng sục khắp Mộc Linh – nhưng chúng tôi phải chờ mấy ông bạn đồng minh nhỏ thó kia quyết định họ sẽ chấp nhận nguyên con lời khuyên đó hay chỉ chấp nhận qua loa đôi chút thôi – hoặc chả chấp nhận tí ti ông cụ nào cả!

- Thừa đại úy, như vậy ông có cảm thấy chắc chắn người Nam Việt Nam cũng muốn chiến đấu chống Cộng Sản không kém gì ông không?

Đột nhiên đối với người Mỹ, cái giọng Anh ngữ gia giáo học đường đó dường như chỗi với cái nóng như thiêu như đốt và mùi gia súc tòm lợm của một thôn ấp quê mùa vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nó gọi lên trong tâm trí anh những tấm mạng che mặt viên đảng-ten trang nhã, đồ sứ mỏng mảnh làm bằng hợp chất đất sét với tro xương, người quản gia khúm núm từ một phòng ăn mờ mờ tối có vách dán pa-nô bước ra với chiếc khay bạc trên tay. Staudt nhìn Naomi, mắt ánh lên vẻ giễu cợt:

- Có thể có một vài người như vậy. Nhưng cô biết không, Tổng Thống Diệm của họ không

bao giờ thật sự chịu thay đổi cái thói quan lại và thực dân cũ kiểu Pháp trong việc quản lý cái mảnh đất nhỏ xíu này của thế giới. Cả thầy bốn mươi mốt tỉnh vẫn do một nhóm các thiếu tá và đại tá cai quản – những ông quan mặc đồ nhà binh!

- Nhưng phải chăng việc đó nhất thiết ảnh hưởng tới phẩm chất của quân đội?

- Nếu cô cai quản một tỉnh hoặc một quận, có nghĩa là cô thu thuế, cô kiểm soát mọi sự, cô nhận được quà cáp biếu xén, và nhất là suốt thời gian đó, cô có thể chấm mút trong số đồ viện trợ và đồ tiếp liệu Mỹ trị giá có khi lên tới bạc triệu. Lúc đó đối với cô, có phải việc giữ tính mạng ông quan nhà binh của mình để làm giàu thì có lý hơn việc để cho mình tử trận vì đụng độ với Việt Cộng? Vì vậy hầu hết sĩ quan cấp quân đoàn của QĐVNCH chẳng muốn gì hơn là được làm một người ngồi đằng sau bàn giấy, có chức có quyền và có của cải. Đại úy Hoàng kia không là một ngoại lệ.

Người nữ phóng viên đưa mắt nhìn qua bãi đất trống, tới chỗ hai sĩ quan Cộng Hoà hình như đang thảo luận gay gắt với nhau. Nàng thấy đại úy Hoàng gọi lính truyền tin tới, rồi cầm ống liên hợp và bắt đầu nói liên thoảng.

Staudt thì thầm:

- Người ta giả dụ rằng tới mười ngày nữa, khi tôi lên tàu rời khỏi xứ sở này cũng là lúc đại úy

Hoàng đã tiếp thu vào đầu hết tất cả những gì tôi học được ở Normandy và Triều Tiên – lý thuyết là như thế! Nhưng nếu cô hỏi tôi thực tế ra sao thì thưa cô nó như thế này. Đầu óc của anh ta chỉ nghĩ tới một văn phòng hành chánh tỉnh đường hoặc quận đường nhỏ bé và an lành nào đó, nơi anh ta có thể thu vén làm giàu cho cá nhân mình.

Vào lúc ấy, trung úy Gary Sherman quay lại nhập bọn và gật đầu đầy ngụ ý với Staudt. Theo lệnh của Staudt, viên sĩ quan trẻ đã âm thầm dùng máy truyền tin riêng của cố vấn Mỹ – không để cho lính Cộng Hoà nghe – truyền lời đề nghị của Staudt về cho viên thiếu tá Mỹ ở bộ tư lệnh Sư đoàn 7 rằng phải hối thúc đoàn quân lệ làng xuất kích tiến vào ba xóm còn lại. Gary biết rằng viên thiếu tá Mỹ đang ngồi sát một bên viên thiếu tá QĐVNCH chỉ huy trưởng cuộc hành quân này, có thể tiếp tay khai thông bất cứ sự lúng túng nào của sĩ quan Cộng Hoà tại mặt trận và buộc họ phải tiếp tục hành quân. Cái gật đầu kín đáo của Gary có ý nói rằng bộ tư lệnh đã nhận được và hiểu rõ lời yêu cầu của viên cố vấn Mỹ. Với vẻ hài lòng, Staudt vỗ vai viên trung úy rồi cất chân đi thẳng tới chỗ đại úy Hoàng.

Cấp trên đi rồi, Gary Sherman nhả mặt cười rầu rĩ với người nữ phóng viên Anh. Anh lột mũ xuống, đưa tay vuốt mái tóc màu hung

cụt ngùn và đắm mồ hôi. Sau khi thận trọng liếc quanh để biết chắc chắn không ai có thể nghe, Gary nói thấp giọng:

- Cô Boyce-Lewis ạ, tôi biết rằng đối với người ngoài, đại úy Staudt trông có vẻ hơi khó tính. Thật ra, đó chỉ là kiểu cách biểu lộ của ông ấy thôi. Ông là kẻ thừa nhận mình trước hết là một người lính, không phải một nhà ngoại giao. Nhưng bên dưới tất cả những lời lẽ cộc cằn đó, ông cũng giống mọi sĩ quan Mỹ tham chiến ở đây. Tất cả đều đặt hết lòng tin vào công cuộc chúng tôi đang ra sức làm.

Nữ phóng viên Anh gật đầu mỉm cười cảm động vì lời nói chí tình của viên sĩ quan Mỹ nhỏ hơn nàng mấy tuổi:

- Tôi hiểu rất rõ trung úy ạ. Tôi có thể thấy công việc của quý vị chẳng dễ dàng chút nào.

- Tôi nghĩ ông đại úy của tôi có khuynh hướng đối xử khá cứng rắn với lính Nam Việt Nam – cũng như với các sĩ quan của họ. Nhưng không phải hết thấy họ đều là những người u ám như ông ấy tô màu. Họ có rất nhiều người, như trung úy Cát, có lý do rất chính đáng để không yêu thương gì Việt Cộng. Và họ cũng có khả năng chiến đấu giỏi không kém gì Việt Cộng, vì nói cho cùng, cả hai phía cũng chỉ là một dân tộc. Từ thời chiến tranh Việt Pháp, gia đình dòng tộc của họ đã bị chia phe bên này bên kia. Và toàn bộ vấn đề chung qui chỉ là việc

họ có được cấp lãnh đạo quyết tâm và hữu hiệu ngang mức nào...

Nhìn tốp lính Cộng Hoà đang nấu ăn, Gary nói thấp giọng:

- Hầu hết họ là lính quân dịch mới ra trường, không được huấn luyện chu đáo như ở các quân trường phương tây. Vũ khí thuộc loại cổ điển, cách đây hai chục năm. Kẻ thù lại như bóng ma, tìm thì không thấy, chưa thấy đã bị bắn tia. Còn chuyện mấy con gà con vịt... họ chỉ suy nghĩ giản dị rằng thà mình làm thịt ăn còn hơn chờ lại để người ta tiếp tế cho quân du kích.

Naomi Boyce-Lewis lại mỉm cười, lần này vui vẻ hơn:

- So với người mới tới đây chỉ có hai tuần, rõ ràng trung úy là kẻ nắm tình hình cực nhanh và rất giỏi.

Bộ mặt đẹp trai và trẻ thơ của Gary Sherman chợt nhúu lại thành một nụ cười bối rối:

- Tôi xin lỗi cô Boyce-Lewis – tôi không cố ý tỏ ra mình là kẻ am hiểu. Tôi thấy vẫn còn nhiều cái mình cần phải học hỏi. Nhưng cha tôi đã ở xứ này một thời gian. Ông từng làm phóng viên tại đây vào những năm năm mươi.

Gary ngừng nói, đưa tay quạt lông mày lần nữa. Trên mặt anh thoáng chút ngượng ngịu:

- Đã lâu tôi không gặp cha tôi, nhưng tôi nghĩ mình tiếm nhiễm sâu xa cái năng khiếu ấy của ông tuy mình không nhận ra.

- Vậy chắc chắn tôi sẽ tìm cách tham khảo ý kiến của anh vào lúc nào đó khi chúng ta có cơ hội bình tĩnh nói chuyện với nhau.

Naomi tỏ ra ưu đãi Gary bằng một nụ cười tâm phúc, thuộc loại sở trường, vốn từ lâu đã trở thành bản tính thứ hai của nàng khi trò chuyện với người nào có thể giúp mình điều này điều nọ để làm thành một bản tin sốt dẻo. Và quả đúng như nàng tính toán, người thanh niên Mỹ được tán tụng ấy hoác miệng ra cười sung sướng, tới tận mang tai:

- Thưa cô, tôi rất hân hạnh được giúp cô, bất cứ lúc nào.

Nhìn qua vai Gary, Naomi thấy đại úy Hoàng gọi thông dịch viên tới một bên và bắt đầu cao giọng sôi nổi nói với đại úy Staudt bằng tiếng Việt. Trong khi những lời ấy được dịch sang tiếng Anh, viên đại úy chỉ huy trưởng Việt giận giữ ngó chằm chặp viên đại úy cố vấn Mỹ:

- Tôi đã quyết định rằng chúng ta ngưng cuộc hành quân và rút về. Nhưng khi báo cáo dự tính đó với bộ tư lệnh thì tôi hết sức kinh ngạc là nó bị cấp trên bác bỏ. Họ nói lực lượng tiếp viện hiện vẫn ứng chiến; chỉ trong vài phút nữa thôi là sẽ có mặt tại đây.

Staudt hỏi với vẻ mặt há hê không thềm che đây:

- Thế thì đại úy ạ, anh hạ lệnh sao đây?

Nét mặt của Hoàng cho thấy rõ ràng anh ta

đã biết mình bị Staudt qua mặt. Quay đầu chỉ tới xóm kế đó, vắng trán cau có của Hoàng tối sầm:

- Chúng ta lập tức tiến quân vô xóm bốn. Tôi đã ra lệnh cho lính di chuyển thật nhanh trên đường đê, theo hàng một, không được đi sát nhau.

Staudt thất kinh ngó chăm chăm viên đại úy người Việt. Giọng anh ré lên với vẻ sùng sốt không tin nổi:

- Đại úy vừa ra cái lệnh gì vậy? Đại úy Hoàng này, bộ anh không thèm ngó tới địa hình sao? Từ sáng tới bây giờ, mặt đê đó là nơi lộ thiên trống trải nhất. Nó là chỗ mai phục khỏi chê. Nếu đích thân tôi phục kích, chắc chắn tôi sẽ ra tay ngay chỗ đó. Người của anh phải xuống dưới mấy thửa ruộng khốn nạn kia mà đi. Dàn ra thật rộng theo hàng ngang mà đi.

Bộ mặt người Việt Nam vẫn cứng nhắc như chiếc mặt nạ. Dù biết chắc chắn viên sĩ quan Việt hiểu hết những gì vừa được nói bằng tiếng Anh nhưng viên đại úy Mỹ vẫn phải chờ câu trả lời, vì Hoàng nhất quyết buộc viên trung sĩ phải thông ngôn lời cố vấn của Staudt. Kế đó, đại úy Hoàng tuân một tràng tiếng Việt và thông dịch viên lại ngập ngừng chuyển sang tiếng Anh:

- Lính của tôi mệt rồi. Trời quá nóng. Cánh đồng ở hai bên đê trống trải, chỗ đâu cho địch mai phục. Ra lệnh cho họ xuống dưới ruộng để thêm lần nữa lợi trong bùn sinh là điên rồ. Thưa

đại úy cố vấn, lệnh của tôi đã phát ra rồi. Và lệnh đó không thay đổi.

Staudt sững người nhìn Hoàng. Rồi anh cúi kính thờ ra một hơi dài thườn thượt và cam chịu:

- Thế thì thôi - vậy ai đi đầu mũi?

Viên đại úy Việt Nam nghiêng chặt răng mấy lần, cổ gấu cơn giận vì bị cật vấn:

- Đại úy Staudt này, việc người nào đi đầu có thành vấn đề không khi ta sẽ tới cái xóm rờ ràng là chẳng có ma nào kia?

- Có. Chắc chắn một trăm phần trăm đó chính là vấn đề! Người đó phải là kẻ giỏi nhất của anh ở đây! Trong tình trạng một trăm lính di chuyển dọc theo hàng một, người này sát ngay sau lưng người kia, thì chỉ một viên đạn đủ sức bay xa thôi cũng có thể xâu chết cả lũ. Nếu đụng địch, chỉ hai người có khả năng bắn trả là kẻ đi đầu mũi và kẻ đi kế anh ta. Còn hết thảy những người kia nếu lúc đó nổ súng, họ sẽ bắn thùng đít nhau ngay!

- Vậy, trung úy Cát đi đầu mũi!

Sau khi thô lỗ khạc ra câu đó viên đại úy Cộng Hoà sắp lưng bước thẳng xuống hàng đuôi đội hình. Anh ta vẫy vẫy những người lính đang chờ, ra lệnh cho họ vượt qua mình. Với bộ mặt trắng trẻo khô ngo và không lộ chút xúc động nào, trung úy Cát chọn kẻ đi theo mình là một trung sĩ nhỏ con mà rắn chắc, mang súng phóng lựu M-79. Và đại úy Staudt bắt chợt nảy

ra một quyết định. Anh hất hàm về phía Gary Sherman. Viên trung úy xuất thân West Point lập tức cởi ba-lô máy truyền tin PRC-10 xuống. Ba mươi giây sau, hai viên sĩ quan trẻ dẫn đầu đội hình bước lên con đê dưới ánh dưới ánh mặt trời chói chang của vùng châu thổ.

- 5 -

Xạ thủ Việt Cộng đang ẩn mình trong lùm dừa nước rậm rạp cách bờ kênh khoảng một trăm thước, móc ngón tay trở vào cò súng khi thấy đội hình lính Cộng Hoà từ trong bóng mát cuối xóm ba nhô người ra đầu mặt đê. Tuân lệnh của đại úy chỉ huy trưởng, các binh sĩ chính quyền cẩn thận đi cách nhau chín mươi bước. Đoàn người từ từ xuất hiện và bắt đầu bước ngang xạ trường của khẩu liên thanh mai phục. Trông họ như những mục tiêu nổi bật với một chuỗi hình nhân màu xanh lá cây cắm nghiêng và cách quãng đều đặn trên bãi bắn bia nơi thao trường.

Dưới ánh nắng lênh láng chói chang, mỗi người lính có vẻ còn nhỏ hơn cái bóng của chính mình. Nhưng xạ thủ liên thanh có thể phân biệt dễ dàng hai người Mỹ cao lớn dềnh dàng giữa các binh lính Á Đông nhỏ nhai. Một người mũ sắt và vai nhô lênh khênh, bước dài chân ở mé đầu đội hình. Người đi giữa đoàn quân vạm vỡ hơn, lưng đeo ba-lô với máy truyền tin gồ lên như cái bướu.

Khẩu trung liên tịch thu của đối phương được người du kích xạ thủ chùi dầu mỡ và chăm sóc kỹ lưỡng hơn bất cứ vật sở hữu nào trong cuộc đời trai trẻ của mình. Anh kê chân súng đứng góc độ. Mũi súng nhắm vào đội hình hàng dọc lúc này đang tới nửa đường đê. Liếm hai môi khô rang, anh cố giữ cho mình đừng sốt ruột ngoéo cò ngay.

Đồng chí tiểu đoàn trưởng đã ra nghiêm lệnh phải đợi tới khoảnh khắc tên lính cuối cùng nhô hẳn người ra khỏi xóm ba. Để khi nghe tiếng súng, toàn bộ đội hình bị lâm vào tình thế hoảng hốt, phải nhảy xuống mé chân đê bên kia, nơi chôn sẵn năm chục quả mìn, mỗi quả cách nhau khoảng bốn thước. Mìn làm bằng vỏ đạn pháo 105 li tịch thu được của đối phương. Ngòi nổ đầu đạn đại bác được thay thế bằng mìn nổ có dây nối với bộ phận kích nổ giấu kín trong bờ cỏ đầu xóm bốn. Tại đó, một du kích quân khác cũng đang chờ đếm đúng ba mươi giây sau khi khẩu liên thanh khai hỏa, gạt cho năm chục quả mìn cùng nổ một lượt.

Trước khi nhấc chân ra khỏi lùm cây đầu mặt đê, đại úy Staudt bắt chợt lóe lên sáng kiến tối hậu. Anh điện về cho viên thiếu tá Mỹ ở bộ chỉ huy hậu cứ, yêu cầu điều khẩn cấp hai trực thăng vũ trang HU-1B tới hiện trường. Giữa trận địa Pháp năm 1944 và trên những ngọn đồi trọc Triều Tiên gần mười năm sau đó, thỉnh thoảng

Staudt cảm thấy tóc mình cứng trùng như kim tiêm, chích đau nhói sau gáy. Và lúc này, anh thêm lần nữa xốn xang bứt rứt với cảm giác y hệt. Viên thiếu tá ở bộ tư lệnh cho biết trực thăng hiện bận yểm trợ một cuộc đụng độ lẻ tẻ tại địa điểm khác nhưng hứa sẽ điều chúng tới Mộc Linh ngay khi có thể.

Vừa đặt chân lên mặt đê, Staudt đưa mắt xem xét các thửa ruộng ngập nước nằm dọc hai bên đê, tìm dấu hiệu khả nghi. Khắp cánh đồng rộng thênh thang và dài như vô tận đang bao phủ một bầu khí im lặng bất thường. Staudt cảm thấy da đầu mình ngứa ngáy khó chịu trở lại, như có hàng trăm con kiến bò dưới chân tóc. Anh ngoái nhìn khúc cuối đội hình, tìm xem phản ứng của đại úy Hoàng lúc này đi áp chốt. Nhưng viên sĩ quan Việt làm như không thấy người Mỹ. Miệng anh ta mím lại buống bình, cố ý tỏ ra đang rất tự ái và dằn dỗi.

Vừa thở ra vừa lăm bắm chửi thề, Staudt quay người lại ngó đằng trước. Và ngẫu nhiên con mắt anh chiếu thẳng lùm dừa nước nơi kê kín khẩu trung liên, đúng khoảnh khắc nó khai hỏa. Thoạt đầu, Staudt thấy ánh chớp từ mũi súng phọt ra lia lia khi nó bắt đầu ria ngang từ đầu tới cuối đội hình bằng một loạt đạn dài và liên tục. Trong một hai tích tắc anh ngây người nhìn nó. Kế đó, trong tai vang lên tiếng rú của năm sáu người bị trúng đạn, Staudt nhào mình xuống đất, xoay mặt ngó về phía phục kích.

Giữ đầu thật thấp và quan sát qua vành mũ sắt, Staudt bắt đầu la lớn, hét những người lính nằm trước và sau anh bắn trả về phía lùm dừa nước, nhưng không một ai phản ứng. Khi khẩu súng máy lại bắt đầu ria ngược trở lại, cũng theo chiều ngang của đội hình, Staudt buộc lòng phải nhõm người lùi khỏi mặt đê, trườn mình xuống ruộng.

Đằng sau Staudt năm chục thước, đại úy Hoàng vừa lăn người xuống chân đê bên kia ngay lúc khẩu súng máy mới khai hoá, vừa rít lên ra lệnh cho lính làm theo mình. Anh ta rút trúng một hầm bẫy cắm tua tua chông tre dài cả thước. Có ít nhất một nửa số binh sĩ Cộng Hoà cũng bị sập bẫy như thế, đang gào la chửi thề âm ỉ.

Chỉ mười giây sau, tiếng rủa sả của những người dẫm chông chìm lìm trong tiếng đinh tai nhức óc của năm chục quả “mìn ca-nông” nổ đều một lượt. Lửa phụt thành ngọn và đất tung lên trời thành một dây cột tối thui rồi tung toé thành bùn sinh xối xả rơi xuống. Những thân người đang hét thất thanh và ngã gục bỗng chốc biến từ màu xanh lá cây sang màu đen đuôi của đất. Trước quang cảnh hoả ngục đó, hai khẩu đại liên giấu sẵn trong lỗ châu mai xéo góc ở hai đầu cánh đồng khai hòa, rải những loạt đạn sắc mùi chết chóc đều khắp từ bờ ruộng tới chân đê.

Trung úy Cát bị một quả mìn thổi bay hai chân, hất tung cả người anh lên trời, ngay trên đầu của Gary Sherman đang chơi với hải hùng. Đứng sừng sờ như trời trồng, Gary đưa mắt dò dẫm ngó chung quanh tìm chỗ nấp. Nhưng bất chấp lỗi lầm điên rồ đó - hoặc có thể chính nhờ nó - anh sống sót sau loạt đạn thứ nhất của cả hai khẩu súng máy. Cùng ở trung tâm bão lửa với Gary, viên trung sĩ người Việt nhỏ con mà rắn chắc cũng thoát chết, người không chút hề hấn. Anh ta vẫn nằm dưới đất, tê dại, mặt cứng trũng vì sợ hãi, trông như thể đang nhe răng cười ngây ngô.

Ở cuối đội hình, đại úy Hoàng, chỉ huy trưởng đại đội lại là người kém may mắn. Anh ta lẫn lộn, dây đàn đánh đập như cá mắc lưới với bàn chân và bắp chân kẹt trong bẫy chông. Đang cố nhịn đau rút chân ra, viên sĩ quan Cộng Hoà lọt vào tầm mắt của Ngô Văn Minh, cậu con trai non trẻ và hăng máu của tiểu đoàn trưởng Việt Cộng.

Ngồi thoải mái nơi chạc ba dành cho người bắn tia trên cành cây rậm lá giáp ranh xóm bốn, Minh nheo mắt quan sát đại úy Hoàng thật kỹ qua khung ngắm của khẩu súng trường Garand thời Thế Chiến Hai. Sau cùng, khi thấy viên đại đội trưởng rút được chân ra, đau đớn thở hổn hển và nhoài lên nằm sấp nơi mép ruộng, Minh cẩn thận bóp cò súng, bắn từng phát một. Phát thứ nhất đạn đi trượt, cách mục tiêu mấy tấc.

Nhưng chậm chậm, cậu bóp cò thận trọng hơn. Lần này viên đạn thứ hai trúng lưng Hoàng, nơi phần dưới. Khi Minh bóp cò lần thứ ba, viên đạn trúng ngay giữa hai khúc xương đòn gánh trên vai Hoàng, giết anh ta chết tươi tại chỗ. Thấy viên chỉ huy lính Cộng Hoà bỗng dưng thôi nhúc nhích, cậu thiếu niên Việt Cộng cực kỳ khoái trá. Bất chấp mệnh lệnh nghiêm khắc của thân phụ và cũng là tiểu đoàn trưởng của mình, cậu bắt đầu tuột xuống khỏi chỗ núp.

Lúc này, hai khẩu súng máy tha hồ vãi đạn vào chân dê trống trải. Đại úy Staudt bị đạn bắn trúng ngực. Người rúm lại vì đau đớn, Staudt lồm bồm cúi rửa đám lính khốn nạn, các sĩ quan khốn nạn đang cùng chiến đấu với anh và cái xứ sở khốn nạn anh đang tham chiến. Anh nằm ba phần tư người chìm trong nước ruộng sền sệt bùn, dùng máy truyền tin báo cho bộ tư lệnh biết vị trí tọa độ của mình, và yêu cầu máy bay trực thăng cùng phóng pháo cơ T-28 tới ném bom xăng đặc xuống xóm bốn.

Sau khi gắn lại ống liên hợp vào máy, Staudt ngoái lui. Anh thấy toán truyền hình Anh đang cố trườn mình lên mép ruộng, lết tới đường dê. Và bất chấp tình huống hoàn toàn bất lợi, cả ba người đang gần như tới được chỗ núp. Một người trong toán, chuyên viên thu hình, đau đớn đi cà nhắc vì bị thương nơi chân. Staudt thấy Naomi Boyce-Lewis quàng tay qua vai anh

ta diu đi. Cách đó không xa, máy quay phim nằm nát bét vì mảnh mìn văng trúng. Các cuộn phim bung ra như một mớ bong bong rải tứ tung giữa các thân xác quần quai của của lính Cộng Hoà bị thương và đang hấp hối. Staudt thăm ước lượng, cho tới khoảnh khắc này, con số lính Cộng Hoà thoát khỏi thương vong không quá hai mươi lăm người. Anh lại bốc máy yêu cầu trực thăng tới đón toán truyền hình.

Kế đó, Staudt lại bắt đầu hét lớn ra lệnh bắn thẳng vào ổ súng máy bên kia bờ kênh nhưng vẫn không ai có phản ứng. Một số lính Nam Việt Nam kinh hãi, chưa chết nhưng rõ ràng đang giả vờ chết với hi vọng làm như thế may ra thoát chết. Staudt mò khẩu AR-15 lúc nãy bị rơi xuống nước. Chưa kịp nâng súng lên anh đã thấy bùn bít kín mít ổ cò làm cơ bấm kẹt cứng. Ngoác miệng rủa sả khẩu AR-15 cùng đám lính hai bên mình, anh vút súng.

Sau loạt trung liên thứ nhất từ bên kia bờ kênh quét ngang đội hình trái thắm cho năm sáu lính nằm chết tại chỗ hoặc đang hấp hối rải rác trên mặt đê, không khí chợt hoàn toàn im lặng một cách khó hiểu. Năm chục quả mìn với bảy chông có lẽ cũng giết hoặc làm què cụt thêm ba bốn chục lính khác. Đợt tàn sát thứ nhất tạm lắng với khoảng hai mươi lăm lính chưa bị thương. Hầu hết họ đã phóng mình xuống những chỗ trũng trong cánh đồng lầy

lội để tránh đạn súng máy. Một ít người, giống như Gary Sherman, sau khi qua khỏi cơn bàng hoàng vì thấy mình còn sống, đã bò lùi lại đầu mặt đê, cố thoát ra ngoài lưới lửa đang như tiếng của tử thần réo gọi trước mặt. Trong khi bò lui, Gary tóm lấy viên trung sĩ giữ khẩu M-79 đang chết đứng, lôi mạnh cả người anh ta lẫn súng ra khỏi mặt đê, rồi cả hai cùng tuột xuống mé có con kênh. Nằm thu mình, lồng ngực áp sát đất để bờ kênh che chắn cả hai bên, Gary đưa tay ra hiệu người lính Việt nạp đạn vào súng phóng lựu. Được các xạ thủ đặt tên là “súng voi”, khẩu M-79 là một vũ khí tối tân mới được đưa vào chiến trường. Nó giống như khẩu súng bắn đạn chùm với nòng to tướng và quả đạn hình lựu đạn tròn có khả năng tạt miếng kim loại nóng bỏng ra mọi hướng và hủy diệt mọi sự trong bán kính hai chục thước.

Thấy viên trung sĩ nạp đạn xong, Gary đứng bật dậy bấm cò khẩu AR-15, bắn một loạt về hướng ổ súng liên thanh bên kia bờ kênh để che cho anh ta. Viên trung sĩ đột nhiên nhe răng cười - Gary không thể biết anh ta cười vì đã hết sợ hay đang lên cơn sợ - và kê khẩu súng chưa quen sử dụng lên vai.

Vì súng được thiết kế bắn trong biên độ vài trăm thước, viên trung sĩ nhỏ thó phải chỉnh lại ống ngắm và phải mất hơn một phút bắn thử mới chỉnh đúng tầm mục tiêu. Nhưng bởi Gary

Sherman đang bắn che từng loạt và thúc phải làm thật nhanh, anh ta liên tiếp nạp đạn rất lẹ, đóng sập ổ súng và khai hoả.

Quả đạn thứ năm của anh ta đúng cự li, nó bay lên thành một vòng cung rõ nét và rơi chính xác vào lùm dừa nước bên dưới tuyến hỏa lực đang nhắm thẳng vào họ. Lập tức khẩu súng máy im bật. Viên trung sĩ Việt lại quay sang Gary, nhe răng cười hết cỡ. Lần này rõ ràng vì hân hoan đặc chí, không nghi ngờ gì nữa.

Nhưng vừa đưa tay vỗ vai chúc mừng xạ thủ M-79, viên trung úy Mỹ đột nhiên nhận ra lý do thật sự khiến khẩu trung liên bên kia con kênh đằng sau họ ngưng bắn. Liếc qua khoé mắt, Gary thấy có khoảng hai trung đội chủ lực quân Việt Cộng mặc đồ đen đang nhô mình lên từ những hố cá nhân ngụy trang ở mé bên kia cánh đồng, bắt đầu lao người qua mặt nước sinh, chạy tới phía anh.

Đối với đại úy Staudt đang nằm sấp trong đồng phân chuồng sát mặt ruộng, hàng quân Việt Cộng rời rạc ấy có vẻ như đang lướt trên mặt nước. Anh vừa thấy đại úy Hoàng gục xuống nằm bất động nơi bờ đê, đồng thời không nghe từ đầu mũi đội hình phát ra mệnh lệnh nào, anh nghĩ chắc chắn trung úy Cát cũng đã bị loại khỏi vòng chiến. Cuối cùng, Staudt nhận ra mình đang có cái mình từng ao ước suốt một năm nhiệm kỳ vừa qua: được trực tiếp chỉ huy

hành quân! Nhưng lúc này, hàng quân du kích Việt Cộng chỉ cách Staudt có hai chục thước. Khoảng cách đủ gần để anh thấy ra những đôi mắt nhỏ trên bộ mặt rúm ró vì sát khí khi họ bị bơm chạy về phía anh với lưỡi lê cắm sẵn đầu súng. Lúc đó, Staudt hiểu rằng khả năng chỉ huy hành quân của mình chỉ còn kéo dài đúng năm giây.

Rút súng lục ra khỏi bao, Staudt cẩn thận nhắm vào người du kích đang chạy vượt lên trước hàng quân. Rồi với cảm giác cực kỳ choáng váng, anh nhận ra đó là một phụ nữ. Ngón tay Staudt khựng lại trên cò súng. Chỉ một giây sau, từ họng súng lục của người nữ đó khắc ra mấy viên đạn, cắm gọn vào đầu vào ngực Staudt, giết chết viên đại úy Mỹ trong nháy mắt.

Nơi bờ kinh, trung úy Gary Sherman nâng khẩu AR-15 lên nhắm vào các du kích quân đang xông tới nhưng súng bị hóc, không bắn thêm được phát nào. Anh trợ vờ ngó Việt Cộng kết liễu những người lính còn lại của đại đội. Một số Việt Cộng dùng súng trường hạ sát. Một số đâm bằng lưỡi lê. Còn một số khác chém xối xả bằng những cây mã tấu to bản và sẵn sùì do thợ rèn trong làng làm. Cuộc tàn sát diễn ra có bài bản. Đợt du kích quân xông lên trước bắt đầu gỡ súng trường, đạn dược, xác máy truyền tin của lính tử trận.

Theo lệnh của Gary, viên trung sĩ bên cạnh

anh bắn hai quả đạn M-79 cuối cùng vào đợt xung phong thứ hai của đối phương. Nhưng tốc lực xốc tới của quân du kích biến họ thành mục tiêu khó nhắm. Dù có vài ba Việt Cộng ngã xuống bùn, số đông đảo còn lại vẫn tiếp tục xốc tới. Đám lính Cộng Hoà sống sót bắt đầu nhào xuống mé có con kênh, ra sức cố thoát khỏi cảnh chém giết sau cùng trên cánh đồng.

Gần như hết thầy lính Cộng Hoà đều vút vũ khí và họ làm như không để ý tới việc Gary đang gào hét sức lớn, hô họ tập hợp lại. Khi thấy còn một người duy nhất đeo khẩu các-bin M-2, Gary lao qua mặt nước, chộp khẩu súng. Chống cùi chỏ trên bờ kênh, anh nhắm vào tên Việt Cộng gần mình nhất, dáng người thon thả trong bộ đồ đen, ở đầu hàng quân, sắp chạy tới chỗ trung úy Cát nằm hấp hối.

Cũng y hệt đại úy Staudt hồi nãy, Gary cảm thấy choáng váng khi Tuyết Lương quay đầu về hướng anh. Cho đến lúc đó, Tuyết không để ý tới Gary và anh cảm thấy vé gay cắn bùng bùng trên bộ mặt bất chợt đẹp kỳ lạ khi nàng nhìn súng vào đầu ruồi khẩu súng của Gary. Trong khoảnh khắc phù du ấy, Tuyết nhắm mắt và người Mỹ giật mình, chừng cò súng. Kế đó, Tuyết lẹ làng lùi mình xuống dưới bờ đê và biến mất khỏi xạ trường.

Chỉ chút sau, hai chiếc HU-1B được Staudt gọi phòng ngừa trước khi đặt chân lên đầu đê,

đột nhiên xuất hiện trong tầm mắt, bên trên các lùm cây. Cánh quạt trực thăng xoáy mạnh, khuấy động không khí đang rung dồn dập bên trên chiến địa. Có tiếng còi vang lên lanh lảnh và các du kích quân vội dùng bàn tay tàn sát lại, cấp kỳ tản ra, bắt đầu chạy trở lại các miệng địa đạo nguy trang ở bờ bên kia. Phải mất vài giây trực thăng trang bị vũ khí nặng mới có thể quành lại. Khi chúng khởi sự tác xạ, hầu hết quân du kích đã biến mất, kéo lê chiến lợi phẩm theo họ.

Trên cánh đồng lúc này chỉ còn đơn độc hình dáng của Minh đang một mình vùng vẫy trong bùn. Từ chạc ba dành cho người bắn tia trên cành cây, Minh phải trải một quãng đường dài gấp đôi đoạn đường của hai trung đội du kích mới tới được nơi chém giết. Khi cậu chạy tới chỗ lính chính quyền đang nằm sắp mặt chưa được mấy phút, trực thăng xuất hiện.

Trước đó, Minh đã thấy Staudt liệng khẩu AR-15 tối tân xuống ruộng. Sau khi Tuyết Lương bắn chết viên đại úy Mỹ ấy và vọt lên mặt đê, Minh kịp thời chạy tới. Cậu lật đật thò tay mò súng dưới lớp bùn sinh quanh đó. Tiếng còi thu quân nổi lên vài ba giây trước khi Minh tìm ra khẩu súng. Sau đó, cậu lật đật chạy theo các đồng chí. Trên người nặng trĩu khẩu Garand của mình và khẩu chiến lợi phẩm AR-15, Minh té lên té xuống mấy lần. Bị tụt hậu, cậu lợi bị

bỏm qua cánh đồng, hơi thở hỗn hển chìm dần trong tiếng phành phạch của trục thẳng quành lại. Còn cách miệng hầm một quãng khá xa, Minh nhìn lên thấy chiếc trục thẳng Mỹ thứ nhất đang nhào xuống, ép chặt không khí bên trên và chúc mũi súng đại liên.

Vốn chân dài không kém cha và là người chạy lẹ nhất tiểu đoàn, Minh tin chắc mình có thể, bất chấp sức nặng của hai khẩu súng đang mang trên người, chạy lắt léo một lúc rồi chạy nước rút để đánh lừa chiếc máy bay trục thẳng dềnh dàng, khó xoay xở. Trong khi soãi chân chạy thật lẹ, cậu bỗng cảm thấy lòng bưng bưng con háo hức và tự hào không ngờ. Minh nhớ lại trước đây, không biết bao nhiêu lần mình đã nao nức nôn nóng sao cho mau lớn để được làm dũng sĩ như cha. Và kể từ giờ phút này, cậu có thể kiêu hãnh ngửa mặt vì đã hạ sát một đại úy của Diệm bằng phát súng thứ ba, rồi kể đó, lừa được bọn xạ thủ Mỹ trên hai con chuồn chuồn khổng lồ của chúng. Có thể mình đang bất tuân lệnh cha nhưng lúc nhìn thấy khẩu AR-15 tối tân này chắc chắn ông sẽ hãnh diện tại chỗ về đứa con trai của mình!

Khi những lần đỏ dử dần từ khẩu đại liên sáu nòng trên trục thẳng HU-1B ngay trên đầu Minh xoi lỗ chỗ mặt nước sền sệt bùn, cậu bất thần lạng người qua một bên, cất chân chạy dic-dắc thật lẹ về một dãy cửa vào địa đạo cách đó

khoảng năm chục thước. Thấy vậy, chiếc trực thăng thứ hai lạng qua cất đường chạy, trút xuống mặt ruộng một loạt đạn 7.62 li với khả năng tác xạ khủng khiếp một phút sáu ngàn viên. Nhưng thêm lần nữa, Minh lại bất thần lạng người tránh được rồi bước giạt lùi khiến lần đạn đi quá đằng trước.

Trong khoang chiếc trực thăng thứ nhất, xạ thủ Mỹ ngồi kế bên phi công khom người nhìn chăm chú qua kính nhắm. Nhếch mép cười gần với vẻ há hê bắt đầu toả khắp mặt, y gần giọng:

- OK. Thành oắt con kia ơi! Tao nghĩ hôm nay có đủ trò chơi cho mày đấy! Đằng sau cậu thiếu niên Việt Nam đang thắm một viên phi công Mỹ chậm chậm chúi trực thăng theo độ nghiêng gần như sắp đáp xuống đất. Xạ thủ cho xoay thật lẹ cả bốn khẩu đại liên gần hai bên trực thăng. Y bấm nút điều khiển và các dây đạn nối liền với kho đạn đặt mé sau máy bay lỏng lên, như bốn con rắn dài ngoằng quấy mạnh khi cả bốn khẩu súng thêm lần nữa cất tiếng gầm rú.

Minh lại vịn người, lạng qua lạng lại và càng lúc càng hết hy vọng. Cậu hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh khi chiếc trực thăng chúc mũi rượt theo bén gót, sát ngay sau lưng. Cậu hết hồn, thấy lần này mình không thể nào tránh khỏi cơn bão lửa đang từ đằng sau quạt tới.

Một giây sau, Minh cảm thấy toàn thân bị nhắc bổng khỏi mặt đất rồi rơi thật êm xuống

mặt nước sên sệt bùn, người gần như bị tiện ngang hông, cắt làm đôi. Trong khi nằm đó với ý thức lằng đằng rằng cơ thể đầm máu của mình đang tan ra từng mảnh và rải khắp mặt đất chung quanh, cậu bé du kích nếm trải một cơn đau nóng bỏng, thậm chí thống khổ tới cùng cực. Có phải cuộc đời mình tới đây là chấm dứt? Có quả thật nó đang kết liễu khi mình chưa kịp khởi sự trở thành dũng sĩ như cha trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc?

Khi Tuyết Lương trườn được tới bên trong cửa địa đạo tối om và ẩm ướt, nàng ngạc nhiên thấy tiểu đoàn trưởng đích thân đứng chờ ngay chân cửa hầm, mặt tái mét căng thẳng. Tuyết nhìn Đồng chằm chặp, không biết phải nói như thế nào vì nàng biết rất rõ rằng một chỉ huy trưởng cao cấp như Đồng thường phải ở tại khu vực an toàn cách rất xa nơi giao tranh. Và như vậy, sự có mặt của anh ở đây có nghĩa đang có điều gì đó không ổn.

- Minh đâu?

Đồng quát lớn câu hỏi ấy, mặt méo xệch vì giận dữ và lo lắng.

Tuyết hỏi lại:

- Bộ nó không núp lại trên cây như đã định sao?

- Nó cãi lệnh tôi, tham gia xung phong. Một giao liên thấy nó tuột xuống. Chắc lúc này nó còn ở ngoài đồng.

Tuyết trả lời chậm rãi:

- Tôi không thấy nó. Nhưng tôi nghĩ có ai đó đang bị máy bay cất đường.

Nói chưa xong Tuyết đã bị Đồng hất qua một bên, lao mình lên cửa hầm. Khi Đồng bò tới mép cánh đồng chói chang chập chờn trong nắng, mọi sự yên lặng một cách đáng ngại. Trong một hai giây, anh nép mình bất động nơi miệng địa đạo, đầu ngược lên trời. Kế đó, anh chạy ra mặt ruộng, xem xét kỹ lưỡng mấy thi thể mặc đồ đen đang nằm vắt nửa người trên mặt nước lầy lội.

Cách mép cánh đồng chừng ba chục thước, Đồng tìm thấy con. Khuôn mặt và thân thể Minh bị đạn 7.62 li bắn tan nát không còn hình thù. Anh nhận ra con nhờ khẩu súng trường Garand bóng lưỡng được nó nâng niu mỗi ngày, lúc này nằm bên cạnh khẩu AR-15 nó vừa lượm. Nhưng mọi vật trong bán kính mấy thước quanh đó đều nhuộm đỏ máu của Minh.

Khi cúi xuống bỗng thi thể tan nát của con trai lên, Đồng bỗng nghe có tiếng cánh quạt đập phành phạch của một chiếc HU-1B khác xuất hiện bên trên rặng cây đằng xóm ba. Nó là chiếc thứ ba, bay tới theo lời yêu cầu của Staudt trước khi chết gọi qua máy truyền tin để bốc toán truyền hình Anh. Đồng thấy nó nhô lên trước mắt mình, bên trên rặng cây, khi anh ôm thi thể tan nát của con tất tưởi lội về phía cửa địa đạo.

Bên trong chiếc trục thẳng, người phi công phụ ngồi ngay đằng sau dàn nút phóng hoá tiễn chỉ thấy một người nhà quê Việt Nam vô danh mặc bộ bà ba đen đang ôm một xác chết chạy tới một cái lỗ trên mặt đất. Naomi và toán truyền hình cảm thấy một luồng hơi nóng tạt lên dữ dội khi hai quả tên lửa cột dưới còng trục thẳng phụt ra khỏi vỏ. Xạ thủ đã bắn trúng mục tiêu, rất chính xác. Mọi người bên trong trục thẳng đều thấy chúng găm lên. Và cùng với tiếng nổ ấy, nơi mép cánh đồng xuất hiện một hố sâu hoắm.

Đang cố hết sức kéo thi thể con trai vào miệng địa đạo, Ngô Văn Đồng bị bắn trúng. Trong chớp mắt, hai quả tên lửa làm nổ tung thân thể hai cha con ra hàng ngàn mảnh. Một luồng khói trắng khổng lồ và đất đen phụt lên thành hình xoắn ốc, làm mù mịt nơi tử nạn. Và chung quanh họ, địa đạo sụp xuống, biến thành một nấm mồ chôn cả cha lẫn con.

- 6 -

- Đồng chí Tuyết ạ, lòng kiêu hãnh đôi khi là vốn quý báu và lớn lao nhất của con người nhưng thông thường lại là kẻ thù tệ hại nhất của nó!

Trong bầu không khí tĩnh lặng nơi trạm chỉ huy vắng vẻ, Đào Văn Lật thì thầm lời ấy một cách mãnh liệt nhưng trong giọng nói của anh

có điều gì đó rạn vỡ. Khi anh quay mặt sang chỗ khác, Tuyết Lương kịp thấy đôi mắt người đồng chí lão thành mờ dần vì nước mắt.

- Nếu đồng chí Đồng đừng nhất quyết biến con trai của mình thành dũng sĩ khi nó chưa sẵn sàng, giờ đây có lẽ cả hai cha con vẫn còn có mặt ở đây với chúng ta!

Trên chiếc chõng tre kê mé dưới tấm bản đồ ghim trên vách, Tuyết ngồi mặt trắng bệch, nhìn theo bước chân Lật bồi hồi đi tới đi lui trên sàn đất nện trong hầm. Mặt đất trên đầu họ thỉnh thoảng rung lên vì chấn động của hàng loạt bom của mấy chiếc phóng pháo cơ T-28 do đại úy Lionel Staudt gọi lúc sắp tử trận, đang dội xuống.

Mùi xăng bom na-pan cay nồng khét lẹt loang sâu vào hệ thống địa đạo. Hai trung đội Quân Đội Giải Phóng vừa tham dự cuộc phục kích đã an toàn theo những ngả thoát dưới lòng đất sơ tán vào rừng. Nhưng cả Tuyết lẫn Lật đều hiểu rằng khoảng hơn một chục đàn bà và trẻ con trong xóm bốn, trước đây được lệnh phải ở lại trên mặt đất và không kịp chui xuống địa đạo, giờ đây có thể không qua khỏi cuộc oanh tạc ồ ạt này.

Lật dừng chân, đứng lại trước mặt Tuyết. Mắt anh tro vơ ngó xuống khuôn mặt nàng và nói:

- Khi đem tin này tới báo cho gia đình của đồng chí ấy, tôi biết chính xác những gì mình sẽ chứng kiến.

Đứa con trai thứ hai, “Ốc Tí”, đang thi hành nhiệm vụ “chăm sóc” mẹ với chị và đang sung sướng chờ tin thắng trận – mà cho tới lúc này, đối với nó hoàn toàn chỉ như một loại trò chơi lớn. Nhưng rồi “Ốc Tí” sẽ thấy mẹ bắt đầu khóc không nguôi, và cuộc đời của nó từ nay về sau sẽ chênh vênh vì những gì xảy ra hôm nay tại đây. Con tim của nó sẽ càng ngày càng nặng trĩu hận thù và chất độc ấy sẽ còn truyền xuống các thế hệ khác nữa.

Lật ngừng nói, nghiêng đầu lắng nghe tiếng âm âm xa dần của cuộc không kích đang bắt đầu tàn lụi, rồi anh lại nhấc chân bước:

- Tôi từng hoạt động bên cạnh thân phụ của Đồng vào ngày đầu cách mạng và sống chung với đồng chí ấy nhiều năm trong tù. Cả gia đình tuy chịu khổ ải tột cùng nhưng toàn là những người dũng cảm, và cái làm tôi cực kỳ đau lòng là thấy sự khổ ải ấy vẫn tiếp tục.

Anh câu tiết siết hai nắm tay và cất cao giọng:

- Nhất là khi có thể hoàn toàn tránh được chuyện đó nếu tôi cảnh giác hơn.

Tuyệt kinh ngạc hỏi:

- Nhưng thưa “Đồng chí Phạm”, lúc đó ông làm được gì chứ? Ông đâu có thể thấy trước việc gì sẽ xảy tới cho Minh?

Lật vung vẩy mở hai bàn tay rồi thêm lần nữa tới đứng trước mặt Tuyệt:

- Tôi đã làm ra vẻ như thể không biết tới tin

hiệu nguy hiểm ấy. Lý ra tôi phải cương quyết phản đối Đồng khi tôi khám phá ra đồng chí ấy đã để cho lòng kiêu hãnh làm mờ mịt óc phán đoán về con trai của mình. Hiến thân cho chính nghĩa là điều quan trọng nhưng chúng ta không nên để cho nó làm mất mình mù lòa trước những nhu cầu nhân tính. Nếu để xảy ra sự việc đó, chúng ta có thể đánh mất cái gì đó còn quan trọng hơn cuộc chiến tranh này nữa.

Tuyết phản đối với giọng ngờ vực:

- Nhưng không có gì quan trọng hơn cuộc chiến tranh này. Làm sao đồng chí lại nói cuộc chiến tranh này là không quan trọng?

- Dĩ nhiên cuộc chiến tranh này rất quan trọng. Nhưng chúng ta lúc nào cũng phải cố tìm cho ra sự cân bằng giữa nó với những cái khác trong cuộc đời mình.

Lật lại im lặng và khốn quẫn đi tới đi lui trước mặt Tuyết. Rồi anh dùng chân, nói với giọng ray rứt kể lể:

- Đồng chí Tuyết ạ, trước đây lâu lắm, tôi đã làm một việc rất điên khùng vì thuở đó tôi quá tự đắc và quá kiêu hãnh. Tôi đã tưởng rằng đối với tôi không có gì quan trọng hơn chính nghĩa của chúng ta. Và tôi đã rồ dại tới mức nghĩ rằng có thể đặt bản thân mình lên trên tất cả và vượt quá mọi cảm xúc bình thường. Kết quả, tôi làm thương tổn hết cứu chữa cho một người rất giống chị...

Lật để bàn tay phải của anh từ từ rơi xuống cho tới khi nó nằm yên trên vai Tuyết. Khi anh chạm tới, Tuyết nổi gai ốc, cứng người lại trong ghế, giữ cho mình không nhúc nhích. Cho tới khi Lật bắt đầu mở miệng tiếp tục nói, nàng vẫn thấy toàn thân chưa dần trở lại.

- Đồng chí Tuyết ạ, hiếm khi tôi nói tới chuyện đó nhưng lúc này tôi kể cho chị nghe vì ở nơi chị có điều gì đó làm tôi nhớ tới cô ấy. Cô ấy đẹp, và can đảm không kém gì chị tuy hình thức biểu lộ có khác với của chị.

Giọng Lật như nức lên xúc động rồi lắng xuống thành lời tâm sự:

- Chị biết không, thuở đó tôi cho rằng tình yêu của tôi đối với cô ấy có tác dụng khiến tôi xao lãng cách mạng. Thế rồi với con dao, tôi cắt xẻo của mình để kết liễu những cái bị tôi coi là những thềm khát phí phạm. Nhưng kể từ lúc đó, trong giấc mơ tôi thường bị ám ảnh bởi bộ mặt những đứa con, trai lẫn gái mà chúng có thể là con chung của tôi và cô ấy. Ngày nay, tôi nhận ra rằng việc không con không cái là sự hy sinh quá đổi lớn lao của tôi. Bằng tất cả tâm hồn mình, tôi hối tiếc việc tôi đã làm. Và tôi sẽ còn hối tiếc cho tới bên kia cõi đời này.

Tuyết cảm thấy các ngón tay của Lật bấm mạnh và co giật trên vai nàng. Nàng quay đầu ngược lên thấy người đồng chí lớn tuổi ấy đang nhìn xuống mình với ánh mắt thương cảm sâu xa. Tuyết hỏi với giọng hoang mang:

- Nhưng tại sao đồng chí lại kể lể với tôi những điều đó vào lúc như thế này?

- Bởi vì, đồng chí ạ, tôi có cảm tưởng chị đang phạm một loại sai lầm y hệt tôi đã phạm. Chị mất người chồng yêu quý và chị đau đớn tột độ. Chị dùng hết cả cuộc đời còn lại của mình lao vào bè lũ Mỹ nguy chỉ để trả thù. Nhưng bên cạnh ý thức về sự cam kết đó, chị đang vô tình tự hủy hoại chị. Trong khi cố che giấu sự đau đớn ấy, chị làm chết ngạt mọi cảm xúc nhân tính. Nếu cứ tiếp tục như thế này, chị sẽ hoàn toàn quên hết những cách thức sống để cảm thấy yêu thương mình và yêu thương người, nhất là con cái. Hận thù có thể tàn phá chị từ bên trong tâm hồn chị. Rồi chẳng bao lâu nữa, đời sống của chị sẽ trở nên khô cằn không khác gì cuộc sống của tôi hiện nay.

Tuyết trả lời, giọng hoang dại:

- Kể từ khi anh Lương của tôi bị giết, tôi không dám để cho mình yêu thương bất cứ sinh vật sống động nào. Nếu để cho mình yếu đuối, tôi biết mình sẽ, bằng cách này hoặc cách khác, phải chịu thêm một sự mất mát kinh hoàng nào đó.

Lật hỏi thận trọng:

- Đồng chí Tuyết ạ, có phải con cái chị không xứng đáng với lòng yêu thương của chị? Có phải chúng không cần tới chị?

Tuyết đáp lại một cách quyết liệt:

- Các con tôi được bà nội của chúng chăm sóc tử tế. Nếu để mình suy nghĩ tới chúng, tôi sẽ không thực hiện nổi lời thề bắt bọn Mỹ Diệm phải trả giá tương xứng cái chết của chồng tôi và sự tan vỡ của gia đình tôi.

Nói tới đây, mắt Tuyết long lanh, giọng như nghẹn lại trong cổ họng:

- Và chắc chắn tôi không thể làm được cái việc tôi vừa làm hôm nay.

Lật xoay người lại, thêm lần nữa đối mặt với Tuyết:

- Đó là việc gì? Đồng chí hãy kể cho tôi nghe.

- Tôi đã giết thằng trung úy của Diệm một cách lạnh lùng. Nhưng nếu tôi để cho cảm xúc của mình xen vào, có lẽ tôi không thể ra tay như vậy.

- Tại sao thế?

- Cả hai chân của nó bị thối bay tới thất lung vì một quả mìn của ta. Nó vẫn tỉnh. Khi tôi cúi xuống trên người nó để tước khẩu súng lục, nó cố mở miệng nói nhưng lời không thoát ra nổi mà chỉ kêu ùng ục trong cổ họng. “Đồng chí Phạm” ạ, hai con mắt nó mở lớn, vừa đau đớn vừa tủi hận với bộ mặt đầy máu. Trong một thoáng, tôi có cảm tưởng như đã gặp bộ mặt ấy đâu đó thuở còn niên thiếu. Tôi cầm khẩu súng của nó và quay mình bỏ đi, nhưng rồi lại nghe tiếng kêu ùng ục. Tôi nhìn quanh và thấy nó chỉ vào khẩu súng lục. Tôi sẽ không bao giờ quên

nổi tia nhìn van lơn trong mắt nó. Trên chiến trường, ta cứ nghĩ rằng mình sẽ thấy trên mặt đối phương chỉ toàn là hận thù – đằng này nó quả thật tỏ vẻ rất biết ơn nếu tôi chịu bắn nó chết ngay!

Tuyết nhắm mắt lại và Lật thấy nước mắt ứa ra dưới mi mắt của nàng. Khoảnh khắc sau, hai vai Tuyết âm thầm run rẩy:

- Ngay trước khi trực thăng xuất hiện, nó từ từ nhắm mắt đưa màng tang cho tôi bắn bằng chính khẩu súng lục của nó. Tôi nghe hình như có tiếng nó thở hắt trước khi lật người qua một bên...

Chưa dứt câu, lời nói Tuyết như bị tắc nghẽn. Úp mặt vào hai bàn tay, Tuyết run rẩy cả người với tiếng khóc tấm tức. Trong một chốc, Lật đắm đắm nhìn Tuyết rồi đưa tay vỗ nhẹ vai nàng, an ủi:

- Đồng chí Tuyết ạ, cuộc chiến tranh này sẽ cho thấy thêm nhiều thảm kịch nữa trước khi chúng ta thắng trận. Nhưng ở đây, chị công tác như thế đủ rồi. Lúc này, hãy để cho nỗi đau đớn ấy qua đi. Sự việc kinh hoàng hôm nay có thể là chuyện không may lại hóa hay. Với trình độ học vấn của chị, chị có thể phục vụ Mặt Trận tốt hơn trong công tác điệp báo. Chị hãy đi khỏi vùng đất này, mang theo cả hai cháu. Tôi sẽ bố trí cho chị một vị trí công tác mới. Hãy để quá khứ lại đằng sau và tính chuyện nhìn tới tương lai.

Tuyết ngược mắt nhìn Lật, im lặng gật đầu. Rồi không một lời báo trước, nàng nắm bàn tay Lật trong cả hai tay mình, đưa bàn tay ấy áp lên hai gò má đang đầm đìa nước mắt. Trong giọng nói rung rung của Tuyết có đôi chút người ngoại:

- Kể từ ngày anh Lương qua đời, đây là lần đầu tiên tôi khóc. Thật đó, lần đầu tiên!

- 7 -

Mặt trời buổi sớm Thứ Ba ngày 11 tháng Sáu năm 1963 chiếu ánh nắng vàng tươi và chói lọi tràn ngập phố phường đô thành Sài Gòn. Ánh thái dương ban mai vốn không chút phân biệt, chan hoà tất cả các đại lộ lâu đời đầy bóng cây im mát và trang nhã kiểu Pháp lẫn hết thảy những chung cư cao ốc tân thời có gắn máy điều hoà nhiệt độ kiểu Mỹ. Nó cũng toả đều khắp những công trường đang chắt từng đồng đá và gạch mới đúc cao vợi vợi lẫn những túp lều lụp xụp chen chúc nhau cuối xóm cùng những khu nhà ổ chuột tồi tàn cất tùm tùm vào nhau theo tập quán muôn đời của Á Đông, nằm dọc hai bên những bờ kênh hẹp nội thành và những con rạch thuyền bè có thể qua lại.

Mặt trời buổi sớm ấy cũng toả ánh nắng lên một đội hình biểu tình tuần hành của người Phật giáo. Ánh hào quang của vầng thái dương biến tăng bào màu vàng nghệ của mọi nhà sư

và ni cô tham dự thành những áo choàng lấp lánh quang kim. Trời vừa chín giờ sáng và trong nắng chói ban mai, những chiếc đầu nhẫn thín và cúi xuống của họ đều chung một dáng vẻ khi đoàn người ấy nhẹ bước chân đi, hai tay chấp trong tư thế cổ truyền, phản ánh những nguồn cội an tịnh và trầm lắng của niềm tin tôn giáo có phát tích từ thời cổ đại.

Bằng đôi chân trần, bốn trăm tăng ni bước đi không một tiếng động trên con đường đầy bụi trần gian dẫn từ Xá Lợi, ngôi chùa vị vọng của họ ra tới đường Phan Đình Phùng, một đường phố ở khu trung tâm đô thành nằm chênh chếch hướng bắc nam từng có tên là đường Richaud trong thời Pháp thuộc.

Tuần hành theo hàng tư và mang theo những biểu ngữ bằng vải chỉ trích chính quyền thiên vị Công Giáo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, đoàn người tiến bước tới trung tâm thành phố. Nhưng dù đi qua đường phố trong giờ tấp nập giao thông, đoàn biểu tình vẫn không gây được chú ý hoặc tạo được xúc động đặc biệt nào.

Kể từ sau biến cố tại Huế vào đầu tháng Năm khi binh lính chính phủ dùng xe thiết giáp bao vây hàng ngàn Phật tử tụ tập quanh đài phát thanh Huế để yêu cầu chính quyền sở tại, như mọi năm, cho phát thanh cuộn băng tường thuật đại lễ Phật Đản cử hành hôm đó tại chùa Từ Đàm. Viên quản đốc đài phát thanh

không dám tự mình quyết định vì trong buổi lễ ấy, Thượng tọa Thích Trí Quang, một vị sư đồng hương với Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã nghiêm trọng phản đối việc chính quyền cấm họ treo giáo kỳ, và nhân đó, ông đòi hỏi quyền bình đẳng tôn giáo. Trong khi đôi bên đang thương lượng bỗng có tám Phật tử bị sát hại tại hiện trường, bốn Phật tử bị thương. Theo tường thuật của Phật giáo Huế, cuộc thảm sát ấy do bởi viên thiếu tá phó tỉnh trưởng nội an, một người Công Giáo, đích thân ra lệnh cho binh sĩ thuộc quyền ném lựu đạn và cho xe thiết giáp cán. Giới tăng già Phật giáo và các cư sĩ trí thức xưa nay vốn thường nhân nhượng nay bỗng cảm thấy bị sỉ nhục thêm lên vì biến cố ấy. Từ đó, họ phát động một làn sóng chống đối khắp Miền Nam Việt Nam. Và những cuộc biểu tình như thế hầu như đã trở thành sự kiện thông thường.

So với những cuộc biểu tình cùng loại, cuộc biểu tình sáng ngày 11 tháng Sáu này chỉ khác một điểm duy nhất - dẫn đầu đội hình là năm sáu nhà sư không tuân hành bách bộ như những tăng ni khác nhưng ngồi riêng trong một chiếc xe hơi hiệu Austin nhỏ và cũ kỹ.

Cùng ngồi với những nhà sư ấy trên băng ghế sau có hoà thượng Thích Quảng Đức, một vị tăng khiêm tốn sáu mươi bảy tuổi, trụ trì chùa Quán Thế Âm ở Phú Nhuận, ngoại ô Sài Gòn. Khuôn mặt gầy guộc, xương xẩu và nhăn

nại của ông phản ánh cuộc sống mộc mạc, khắc khổ của một hành giả suốt đời nỗ lực tri kiến chân như. Con người tục lụy lẫn quẩn trong bốn bộ mặt: một là cái đang xuất hiện, hai là cái mình vọng tưởng, ba là cái nhân thể nghĩ về mình, bốn là bộ mặt thật, cái vốn có của mình. Và thiền chỉ đường cho người tu tập tự thấy bộ mặt thứ tư ấy để thoát khỏi sự ràng buộc với con người giả, để ngay trong những ngày trần gian, được giải thoát khỏi tình thế chệnh vênh xung đột với bản ngã, nghĩa là thanh lý dục vọng và chấm dứt khổ não. Con đường giác ngộ nghĩa là tự lực tìm về tự tánh ấy chỉ có một lối đi độc nhất, đi qua cánh cửa chỉ mở một chiều và mở thẳng vào lòng của mỗi người.

Ra đời tại Khánh Hòa, xuất gia năm lên bảy, hòa thượng Quảng Đức thọ Tì kheo khi tuổi mới đôi mươi. Từ đó ông hành cước hóa đạo khắp các tỉnh Khánh Hòa, Sài Gòn, Gia Định, Bà Rịa, Định Tường, Hà Tiên và Cambodia. Ông xây dựng và trùng tu hơn 31 cảnh chùa, đào tạo nhiều sa di, viết một số sách về thực hành đạo Phật và tu thiền. Trong cõi đời bụi bặm với cảnh giới hiện tượng, hư vọng và ảo hóa, một ngày ông sống là một ngày tinh tấn trên hành trình đạt tới chân như, cái thể tính tuyệt đối cuối cùng của vạn sự.

Từ thơ ấu, thay vì vào tịnh độ tông, giữ nghiêm ngặt từng giới luật, thuộc lòng từng từ

kinh câu niệm để bước từng bước tiệm tiến lên đỉnh giác ngộ, ông theo sư phụ và cũng là người câu ruột, đi trên đường thiền Lâm Tế. Thiền là một tông phái đại thừa được truyền từ Trung Hoa qua ngả bắc Việt Nam. Thiền chỉ lối cho hành giả trực nhận bản thể của sự vật và đạt giác ngộ. Bằng tọa thiền, trong định tĩnh, kẻ tu thiền thấy bản lai diện mục của mình, và thấy sự vật đúng với chính nó. Thiền quan tâm tới kinh nghiệm chứng ngộ, đả phá tích cực mọi nghi thức tôn giáo và mọi lý luận về giáo pháp. Thiền phơi phới vất bỏ những nghi thức rườm rà, những triết lý, luận văn chi li khó hiểu, nhưng không phủ nhận nội dung và tinh hoa của kinh sách. Đặc trưng của thiền là truyền giáo pháp ngoài kinh điển; không lập văn tự; chỉ thẳng tâm người; thấy tính thành Phật. Quán tưởng là con đường ngắn nhất cũng là con đường khó nhất đưa hành giả tới chốn ngộ, nghĩa là nắm bắt lập tức các chân lý của đạo Phật như dục vọng, khổ não, vô thường, vô ngã...

Thiền tông có người cha Ấn độ nghiêm nghị khắt khe với ngón tay chỉ thẳng mặt trăng và người mẹ Trung Hoa với nụ cười thâm lặng thi vị. Khi được truyền sang Trung Hoa, thiền Ấn Độ hấp thu phần nào Lão giáo, cái cốt tủy của văn hóa và triết lý Trung Hoa. Rồi tới khi được truyền sang Việt Nam, tính an nhiên phơi phới và hiện sinh của thiền chuyển hóa theo tâm

thức Việt, mang thêm tính lạc quan và nhập thế. Nó lạc quan với nhận thức rằng cuộc nhân sinh không bao giờ tàn lụi, đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết vì sáng mai mở cửa vẫn thấy sân nhà nở thắm một cành mai. Nó nhập thế vì dòng thiền Việt Nam hòa vào dòng dân tộc. Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ưu thời mẫn thế, được khai sáng bởi đệ nhất tổ Trần Nhân Tông, vị vua từng đại thắng quân Nguyên. Và hơn năm trăm năm sau, ý chí vệ quốc ấy được ghi lại cụ thể trong tác phẩm của Ngô Thì Nhiệm, một sĩ phu và hành giả mà tài kinh bang tế thế từng giúp đại đế Quang Trung đại phá quân Thanh và đặt nền tảng cho hoàng đế Gia Long thống nhất đất nước. Suốt mấy trăm năm, các thiền phái khác đều ghi dấu ấn ít nhiều của Trúc Lâm Yên Tử vì người tu thiền cũng là con dân của dân tộc sống bên cạnh một nước láng giềng mạnh mẽ ở phương bắc, phải tích cực đấu tranh và thường trực cảnh giác mới sinh tồn.

Trong quan hệ hổ tương, thiền Việt Nam gắn liền với lịch sử dân tộc qua các giai đoạn suy thịnh: thiền khởi sắc thì dân tộc hưng thịnh, thiền suy tàn thì dân tộc bại liệt. Và khi dân tộc lâm cơn tai biến, tình độ tông như một nơi an ủi cho cá nhân thì lạ lùng thay, thiền tông lại là một cửa cứu độ cho tập thể. Vì tương quan giữa thiền tông và dân tộc chặt chẽ đến thế nên người ta không ngạc nhiên khi thấy trong các

giai đoạn đánh đuổi ngoại xâm, khôi phục cơ đồ, cửa chùa lúc nào cũng rộng mở để làm nơi tụ nghĩa cho người yêu nước.

Và sáng nay, hòa thượng Thích Quảng Đức hẳn là một hành giả nối tiếp con đường thiền gắn bó đạo giáo và dân tộc. Người bất động, hoà thượng nhìn cố định tới trước, qua kính chắn gió đầu xe. Nét mặt ông an tĩnh biểu lộ một trạng thái tập trung mà hư tĩnh. Đối với vài kẻ qua đường dừng chân đứng xem khi đoàn tuần hành đi ngang, vị sư già ấy chẳng có vẻ chút khác biệt nào so với các nhà sư khác đang ngồi chung xe. Nhưng tận chốn sâu kín trong tâm niệm mình, hoà thượng đang chuẩn bị những giây phút nhục thể sẽ trải qua cơn đau đớn dữ dội tới tận cùng sức người có thể chịu đựng – cơn đau đớn mà ông biết rõ chỉ có sự nhập diệt mới làm tĩnh lặng nó.

Trong khi đoàn người di chuyển chậm chậm dọc theo đường Phan Đình Phùng, để làm lắng xuống nỗi sợ đang dâng lên trong tâm tưởng, hoà thượng Quảng Đức thấm hiểu rằng, hơn bao giờ hết, khoảnh khắc ông đem thân cùng đường tam bảo để cảnh giác chính quyền, tìm kiếm sự bình đẳng cho tôn giáo, đòi hỏi dân sinh dân chủ cho mọi người, cũng là khoảnh khắc ông tiếp cận thời điểm thức ngộ, khoảnh khắc nhận thức mang tính vũ trụ và cũng là cứu cánh tối hậu của một đời quán tưởng. Phải chăng toàn

bộ động thái và hết thấy mọi nghi tưởng của mình từ những ngày niên thiếu cho tới hôm nay đều chỉ nhằm tới sự thành tựu trạng thái khó nắm bắt ấy? Phải chăng khoảnh khắc viên mãn sau cùng mà từ ngày đặt chân vào thiền môn, mỗi cử chỉ cũng dường đều đẩy mình tinh tấn trên con đường hướng tới nó, giờ đây đang ở trong tầm tay? Và phải chăng mình đang đi tới cùng con đường thiền của người Việt là đặt sự thức ngộ của bản thân trong sinh mệnh của dân tộc và đạo pháp?

Tập trung mọi định lực lớn lao nội tại, hoà thượng Quảng Đức niệm tâm trí chỉ an trú trong tưởng thức duy nhất ấy để thải loại mọi sự khác. Và dần dần nỗi sợ trong lòng ông bắt đầu nguôi dần, nhường chỗ cho định lực vô úy. Tay lần tràng chuỗi năm mươi tư thánh hạt bồ đề, miệng thì thầm lời tụng niệm Nam Mô A Di Đà Phật và trong khi môi mấp máy bất tận câu thiêng liêng ấy, ông cảm thấy lòng đầy tràn an lạc. Cuối cùng, trạng thái an lạc ấy chan chứa và sâu lắng tới độ ông thôi không còn biết tới cảnh giới chung quanh.

Tuy thế, đối với khách bộ hành đang đi trên vỉa hè sáng hôm đó, hoà thượng Quảng Đức vẫn còn là một nhà sư vô danh nơi bóng tối trong lòng xe và không ai để ý tới. Thậm chí cả chiếc xe Austin ấy cũng ít lời cuốn sự chú ý của kẻ qua đường.

Thoạt đầu, người chuyên viên quay phim làm việc với Naomi không màng thu hình chiếc xe. Đi ngược lên đầu đoàn tuần hành và chân vẫn hơi khập khểnh vì giẫm bẫy chông ở Mộc Linh, anh chỉ chú mục vào hình dáng chư tăng ni đang đi đều bước trong y trang chói lọi. Tới ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt, anh nhắc máy quay phim xuống khỏi vai để nghỉ một chút. Trong lúc tay anh đang quay cơ phận lên dây cót, Naomi Boyce-Lewis bước tới sát một bên và nói thâm vào tai anh:

- Jock này, nhớ bảo đảm thu hình thật rõ chiếc xe đang chạy tới ngã tư đó nhé! Xoay bộ mặt nhể nhại mô hôi về phía nữ phóng viên, Jock trợn ngược mắt bực bội:

- Chiếc xe đó à? Cho tới lúc này tôi cố hết sức để nó không lọt vô ống kính! Một chiếc xe ăng-lê cà tàng sắp sụm tới nơi như vậy làm sao gọi nổi cho người ta thấy trung thực những nghi lễ Phật giáo dài lê thê này? Thật tôi hoàn toàn không hiểu tại sao mình lại phải quay phim đoàn tuần hành này. Nó đâu có gì đặc biệt so với hàng trăm cuộc biểu tình Phật giáo khác mà mình đã thấy. Nữ phóng viên thở ra và lắc đầu:

- Jock ạ, đâu phải ngày nào cũng có một nhà sư tới tận cửa phòng tôi ở khách sạn Continental vào lúc mới sáu giờ sáng để nói với tôi rằng “có một cái gì đó rất quan trọng sắp xảy ra”. Chúng ta hãy cứ hết lòng tin vào lời của ông ấy mà thu

hình mọi sự, cận kề từng chút một, đúng không? Với lại, trong chiếc xe đó cũng có mấy nhà sư.

- Được rồi Naomi, biểu sao thì làm vậy! Tôi mất thì giờ quay phim chứ đâu có mất tiền! Nháy nhó người chuyên viên thu thanh đang bận rộn chữa mi-crô thu tiếng động trên đường phố theo hướng ống kính, người chuyên viên thu hình nhướng lông mày lên làm bộ cần nhận một cách thân tình. Kế đó, anh xoay lưng và bắt đầu quay phim cuộc tuần hành thêm một lần nữa. Lần này cẩn thận thu hình luôn cả chiếc xe Austin.

Khi đoàn biểu tình băng ngang ngã tư ồn ào, thấp thoáng trong đám đông ít ỏi đang tụ lại xem mà hầu hết là người Việt, Naomi nhận ra vài ký giả báo chí Mỹ và vài phái viên thông tấn quốc tế đang thường trú tại Sài Gòn. Rõ ràng không phải chỉ một mình nàng là người độc nhất có tên trong danh sách thông báo sáng nay của nhà sư. Nhưng Naomi ghi nhận với ít nhiều miễn nguyện rằng không một toán truyền hình nào khác có mặt tại chỗ. Như thế, dù cái tin giật gân như đã hứa hẹn kia có biến hóa ra sao đi nữa, việc theo dõi và quay phim của nàng hôm nay là độc quyền.

Sâu trong thâm tâm, Naomi thầm tự khen ngợi mình đã chịu khó bỏ công sức và thì giờ ra lấy lòng các nhà sư biết nói tiếng Anh tại Xá Lợi, một ngôi chùa chính ở Sài Gòn. Lúc này, để

khích lệ Jock tận tụy hơn với công việc, nàng bước tới sát bên anh, chỉ cho anh thấy anh là người độc nhất quay phim tin tức truyền hình có mặt tại đây. Trong khi lùi bước trở lại lề đường, Naomi cảm giác có ai đó chạm nhẹ khuỷu tay mình. Quay lại, nàng thấy ngay trước mắt bộ mặt của một người Mỹ tóc sẫm với miệng đang mỉm cười và tay chìa ra làm quen:

- Tôi là Guy Sherman, nhân viên ngoại giao phục vụ tại Tòa đại sứ Mỹ. Hẳn cô là Naomi Boyce Lewis, người sống sót lưng danh ở Mộc Linh?

Trong một thoáng, Naomi nhìn kỹ bộ mặt ấy. Thanh tú, màu da rám nắng, miệng cương nghị và khắc nghiệt của một người đàn ông tuổi gần bốn mươi với vẻ tự tin lồ lộ và cao ngất về thể xác của mình. Và vì cảm nhận rằng một người đàn ông như thế chắc chắn phải giữ một địa vị hữu trách tại Đại sứ quán Hoa Kỳ khiến anh ta có cơ hội tiếp cận các thông tin chính trị cấp cao, nàng đáp trả bằng một nụ cười niềm nở.

Để yên cho Guy Sherman bắt tay mình, Naomi nói nhẹ nhàng:

- Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng sự an nguy của một ký giả truyền hình Anh hèn mọn lại lọt vào tầm chú ý của một người như ông, ông Sherman ạ. Tôi tưởng ông đang để toàn tâm toàn trí vào việc điều hành cuộc chiến và chống đỡ cho Tổng Thống Diệm bạn của ông.

- Cô có lý. Có điều không mấy ai chết vì phải

làm quá nhiều việc trong cùng một lúc. Và lại có thể cô còn nhớ trung úy Gary Sherman? Anh ta là cháu ruột gọi tôi bằng chú. Nó nói rất nhiều tới “cô gái tóc hung đẹp mê hồn, kẻ cứ phớt tỉnh như không có gì khi khắp chung quanh cô ấy người ta đang mất mạng”...

Nhìn thẳng vào mắt Naomi, Guy vừa nói vừa mỉm cười như có ý tỏ cho nàng thấy tuy mới gặp nhau, nàng đã kích động trong con người hẳn một nỗi phấn khích nhục cảm. Hẳn nói tiếp ngay:

- Và để tôi lặp lại từ đầu tới cuối nguyên văn từng lời Gary đã mô tả về cô...

Thờ ơ tiếp nhận tia mắt của Guy, Naomi nghiêng đầu một chút như ghi nhận lời tán tụng:

- Gary chưa bao giờ nói tới ông chú của cậu ấy. Lúc đó chẳng ai có thì giờ. Nhưng giả dụ cậu ấy có nói, hẳn tôi đã tưởng tượng rằng người chú ấy lớn tuổi hơn nhiều.

Khuôn mặt thanh tú của Gary Sherman cau lại thành một nụ cười như thể nhả nhó:

- Khi Gary ra đời, tôi chỉ mới mười hai tuổi. Tôi đoán, theo con mắt của cha tôi, tôi là ánh le lói muộn màng. Nhưng thôi, để chuyện gia đình vào lúc khác, được chứ? Tôi vừa tình cờ nghe lén cô nói chuyện với anh chuyên viên thu hình về cách các nhà sư phát tín hiệu bóng gió cho dân làm tin của quý vị biết trước cuộc tuần

hành hôm nay. Tôi ao ước vào một lúc nào đó sẽ có dịp mời cô dùng nước và được nghe thêm đôi chút về chuyện đó.

- Tại sao chuyện đó lại khiến cho ông quan tâm?

Miệng vẫn mỉm cười, Gary Sherman đưa tay khoát nhẹ:

- Không biết cô có tin rằng tại Toà Đại sứ chúng tôi ở vào tình thế rất khó khăn trong việc liên lạc với người Phật giáo? Chúng tôi không thể công khai làm việc đó vì Tổng Thống Diệm và gia đình ông ấy coi đó là một hành động kết bạn với đối phương.

Guy ngừng nói, liếc chung quanh thật lẹ xem có ai nghe lén không. Rồi hắn đặt bàn tay lên cánh tay của Naomi:

- Cô Boyce-Lewis ạ, đó không phải là chuyện giao dịch có đi mà không có lại. Để đến đây, biết đâu tôi có thể đưa cho cô đôi lời gợi ý khiến việc thu lượm tin tức của cô bớt phần nặng nhọc. Trên môi nữ ký giả Anh hé một nụ cười nhuốm chút mưu tính:

- Nghe có vẻ là một thương lượng hợp lý, ông Sherman ạ.

- Xong rồi. Vậy cô nghĩ thế nào về khoảng tám giờ tối nay, nơi tầng trệt khách sạn Continental? Và xin vui lòng chỉ gọi tôi là Guy...

Ngay lúc ấy, chuyên viên thu thanh chạm vào cánh tay Naomi làm cả hai bỏ dở câu chuyện:

- Naomi, nhìn kia – đang xảy ra cái gì đó kỳ quặc!

Xoay mặt lại, Naomi thấy chiếc Austin màu xanh lục chở mấy nhà sư đột nhiên đứng lại giữa ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt. Chư tăng ni đang tuần hành ngang chiếc xe thỉnh linh cố tình chuyển bước dồn dập hơn và lệ làng quây thành một vòng rào bọc kín ngã tư. Cùng lúc ấy, từ trên xe, các nhà sư trịnh trọng bước xuống. Một nhà sư mở cốp xe lên. Khom lưng thò tay vào bên trong cốp, ông lôi ra chiếc can nhựa loại hai chục lít đựng đầy một dung dịch sẫm màu. Rồi ông xách đi chậm chậm bên cạnh hoà thượng Quảng Đức tới giữa ngã tư. Một nhà sư khác ôm bồ đoàn đi theo. Khi cả ba tới đúng vị trí đã định, nhà sư đi sau kính cẩn đặt bồ đoàn xuống mặt đường nhựa.

Hoà thượng Quảng Đức chậm chậm hạ mình xuống bồ đoàn, tọa thành tư thế kiết già. Sau khi an vị với đôi chân khoanh lại dưới thân mình, ông đặt tay lên ngay điểm chính giữa hai đùi, hai bàn tay xếp lên nhau, lòng bàn tay ngửa lên trời, bắt ấn Cam Lộ. Trong vài giây, hoà thượng im lặng và bất động, chìm mình thật sâu trong lớp lớp quán tưởng. Rồi ông mở mắt, khẽ gật đầu với nhà sư lúc nãy đi bên cạnh.

Nhà sư cầm can nhựa lập tức tưới dung dịch bên trong can lên đầu hoà thượng Quảng Đức. Dung dịch màu vàng nhạt ấy chảy ròng ròng

xuống cổ xuống vai, làm ướt súng và sạm màu chiếc tăng bào màu vàng nghệ rồi loang thành vũng trên mặt đường chung quanh chỗ hoà thượng an tọa. Gió nhẹ ban mai nhanh chóng thổi mùi xăng bay tới đám đông khán giả trên vỉa hè. Và khi họ nhận ra điều mình sắp chứng kiến, có vài người tái mặt kinh sợ, không dám thờ.

Bên cạnh Naomi, người chuyên viên thu hình thờ hắt:

- Xin thánh thần phù hộ chúng con! Lần này họ thiệt sự muốn làm nên chuyện! Trong bầu không khí im lặng như tích nập đầy điện, nhà sư trợ tá hoà thượng Quảng Đức đặt chiếc can nhựa trống rỗng xuống đất cách ông mấy bước rồi rút lui, hoà mình vào đám khán giả đang vây quanh. Trong vài giây, hoà thượng Quảng Đức vẫn hoàn toàn tĩnh lặng, ngồi thẳng lưng, kiên định. Kế đó, đám đông thấy môi ông mấp máy lời niệm cuối trước khi hai bàn tay từ điểm giữa hai đùi lẹ làng cất lên.

Khi hoà thượng Thích Quảng Đức bật diêm, lửa từ thân thể ông phụt lên, phả vào không khí buổi sáng như tiếng dội của một quả đấm bật tới. Ngọn lửa bốc cao gần bốn thước, quẫy lộn và dập dờn trong gió nhẹ ban mai. Thoạt đầu lửa như nhảy múa trên đầu vị sư già đang ngồi yên mà không làm tổn thương ông, rồi dần dần, mặt ông và tăng bào bắt đầu cháy thành than và sạm đen bên trong cột lửa. Nhưng

thậm chí tới lúc ấy, trên môi hoà thượng không thoát ra âm thanh nào. Ông vẫn ngồi an nhiên tự tại trong tư thế kiết già như một đoá hoa sen trong biển lửa.

Hết thầy các tăng ni đứng thành vòng chung quanh cùng nhau chấp tay tụng niệm trong khi mắt đắm đắm nhìn thấu suốt hình bóng đang rực sáng ấy. Thỉnh thoảng có âm thanh nấc lên của vị tăng hay vị ni nào đó. Và khi mùi ngọt ngào gây gây của da thịt đang cháy bắt đầu quện với mùi xăng nồng nặc, người ta nghe có nhiều tiếng khóc nức nở trong đám người Việt đứng đằng sau tăng chúng. Vài ba cảnh sát viên Sài Gòn mặc cảnh phục trắng, mặt đầm đìa nước mắt, đang cố len qua hàng rào tăng ni để vào dập tắt lửa nhưng bị họ chuyển bộ bít kín.

Trong khi ngừng máy để thay phim, anh chuyên viên thu hình hỏi Naomi bằng giọng rất nhỏ và khàn đặc:

- Cô có muốn nói đôi câu để thu hình với hậu cảnh ngọn lửa không? Có thể những hình ảnh này sẽ được đài của ta phát đi khắp thế giới sớm hơn đài nào hết.

Trong một hai giây Naomi thất kinh ngó anh. Cuộc tự thiêu dữ dội với quang cảnh khốc liệt của nó làm miệng nàng khô rang hải hùng. Và mùi da thịt cháy khét lẹt bắt đầu kích thích cảm giác nôn mửa.

- Jock, tôi không thể – trông rừng rợn quá. Anh cứ quay phim rồi tôi ráp lời bình luận vào sau.

- Nhưng Naomi, có thể suốt đời mình không bao giờ chúng ta còn có được một bản tin hay hơn cái này!

Chinh máy bằng hai tay run rẩy, Jock nói tiếp:

- Cái này có thể làm cô nổi mặt nổi mày khắp năm châu bốn biển!

Naomi quay mình lại, đưa con mắt khổ sở nhìn tới hình dáng rực sáng của hoà thượng Thích Quảng Đức. Vũng xăng trên mặt đường vừa mới cháy phùng phực cao mấy thước và bùng bùng lan rộng thành một ngọn lửa hình kim tự tháp lúc này bắt đầu thu nhỏ dần. Các ngọn lửa còn lại tập trung, cháy dữ dội trên thân thể người tự thiêu. Ở tâm điểm của các ngọn lửa, chiếc đầu đen kịt của vị sư già khiến ông trông có vẻ rất giống một xác ướp nguyên thủy nào đó hơn là người lâm tử. Nhưng khả năng tự chế kiên định được khổ luyện bởi trái tim bất hoại của ông vẫn liên tục giữ thẳng đứng hình hài đầu đốn tội cùng ấy. Bên ngoài vòng rào chũm tăng ni, tiếng khóc của đám đông vang lên từng chập. Hàng chục khách bộ hành phủ phục xuống đất vái lạy. Vài viên cảnh sát sắc phục quì sắp mình giữa đường nhựa. Xe cộ dừng. Giao thông tắc nghẽn. Thời gian như đứng lại. Người đi đường không bước tiếp.

Anh chuyên viên thu hình vẫn dai dẳng thúc giục vào tai Naomi:

- Cô đừng áy náy về vẻ ngoài hay giọng nói của mình. Có xúc động đôi chút cũng không sao. Vấn đề chính là người ta thấy cô rõ ràng đang ở hiện trường.

- Anh có lý, Jock!

Naomi gạt đầu, nhìn sang chuyên viên thu thanh. Tay cầm chiếc mi-crô do anh ta vừa đưa, nàng bước lẹ vào vị trí có hình ảnh thân hình rực cháy của nhà sư ngay bên trên vai mình để khán giả có thể thấy toàn cảnh. Mắt khép lại, đầu sắp xếp ý tưởng và chờ cho tới khi tai nghe có tiếng lè xè của máy quay phim, Naomi mở mắt, nhìn thật thẳng vào ống kính. Nàng nói, giọng run lấy bầy:

- Thấy một người tự đốt cháy mình cho tới chết, công khai trước mặt mọi người, quả là một kinh nghiệm quá đổi kinh hoàng và không thể nào diễn tả trung thực bằng lời nói. Vì thế tôi sẽ không cố tìm lời lẽ chính xác - nhưng những người Phật giáo tại Miền Nam Việt Nam không thể chọn cách nào đánh động hơn nữa để bày tỏ thái độ của họ càng ngày càng chống đối chính quyền của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Một chính quyền bị họ đánh giá đó là đàn áp và thối nát. Sáng nay, tại Sài Gòn vị sư già này đã chọn lựa kết liễu đời ông trong suốt lửa vì lúc này người Phật giáo Việt Nam tin rằng xứ sở của họ chắc chắn sẽ được phục vụ tốt hơn bởi một chính quyền khác. Và cảnh tượng hãi hùng

này hẳn khiến Hoa Kỳ và phần còn lại của thế giới phương Tây cũng suy nghĩ như thế - vì hiện nay Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ đang gia tăng con số viện trợ khổng lồ về kinh tế và quân sự cho chính phủ đương nhiệm trong quá trình mở rộng cuộc chiến tranh chống cộng.

Naomi ngừng lại, đưa mắt nhìn tới chỗ hoà thượng Quảng Đức. Trong cực điểm đau đớn, hình hài cháy đen của ông bắt đầu co giật theo phản xạ tự nhiên nhưng quyết tâm mãnh liệt của ông vẫn giữ ông ngồi vững vàng và định tĩnh trong tư thế hoa sen.

Từ hàng ngũ quan chiêm, một nhà sư trẻ cầm loa phóng thanh bắt đầu hô vang nhiều lần các câu khẩu hiệu bằng tiếng Anh xen lẫn tiếng Việt:

- Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu!

- Hòa thượng Thích Quảng Đức đã trở thành một vị thánh tử đạo!

Các biểu ngữ bằng vải có nội dung giống y như thế, bằng chữ Anh và chữ Việt, lúc này cũng được các nhà sư khác giăng ra và dương cao. Naomi vội vàng đọc lớn, rõ từng tiếng, trước khi xoay mặt nhìn trở lại ống kính máy quay phim:

- Đối với chúng ta, có thể cái chết tự thiêu để thể hiện sự phản đối chính trị có vẻ là một phương thức đặc biệt tàn bạo và man rợ - nhưng người ta không nên nghĩ rằng người Phật giáo Nam Việt Nam không biết cách nói lên thông

điệp của họ trong thế giới hiện đại. Họ đã sắp xếp chu đáo để bảo đảm có mặt tại đây vài ký giả phương Tây được họ chọn lựa – trong số đó có tôi. Những biểu ngữ cùng những khẩu hiệu bằng tiếng Anh kia cho thấy họ muốn sự phản đối của họ được trình bày rõ ràng và trực tiếp hơn tới tai mắt của Washington cũng như tới chính phủ của chúng ta. Nhưng, một khi đã nói lên được toàn bộ vấn đề ấy, sự kiện sáng nay đứng ở nơi đây, tận mắt chứng kiến quang cảnh này khiến lòng tôi tràn ngập những cảm giác không thể nào chịu nổi – vừa cảm xúc kinh sợ vừa hãi hùng sâu xa...

Nói xong những lời ấy, với sự cân nhắc kỹ lưỡng và chuyên nghiệp, Naomi xoay mình và thêm lần nữa nhìn về phía vị sư già ngồi trong lửa cháy. Và chuyên viên thu hình dùng ống kính viễn vọng để quay thật gần nhân dáng khốc liệt của người đang già từ cõi thế. Gần mười phút trôi qua từ khoảnh khắc hoà thượng Quảng Đức bật diêm tự châm cho nhục thân thành ngọn đuốc và sau cùng, hình hài ông giờ đây khởi sự lắt lư từ bên này tới bên kia. Trong đám đông chiêm bái, tiếng than van nức nở càng lúc càng nhiều hơn và cao hơn. Rồi giữa vũng lửa, thân mình của nhà sư bắt đầu từ từ ngửa ra sau. Trong vài giây, tứ chi của người tự thiêu co giật, mười ngón tay cong lại như bắt mà không nắm được không khí bên kia bức màn

lửa đang quây kín mình. Kể đó, hai cánh tay vì sự già dang rộng như thể làm thành một cử chỉ cúng dường tối hậu. Và toàn thân ông rung thật mạnh để cuối cùng tịch lặng.

Đúng lúc ngọn lửa sau chót lụi tàn, một chiếc xe tải chạy tới, trên xe để sẵn một áo quan giản dị. Nhưng tứ chi của di thể cứng nhắc trong cái chết đau đớn tột cùng khiến người ta khó có thể an vị nhà sư lọt hẳn vào áo quan. Sau khi nhanh chóng hội ý, năm sáu nhà sư trẻ cởi tăng bào màu da cam ra bọc lấy di thể và cùng nhau đội về chùa Xá Lợi cách nơi tự thiêu khoảng bốn trăm thước.

Vòng người biểu tình mở ra để các nhà sư và di thể đi qua rồi khép lại, dàn thành một đội hình tự động bước theo. Khi đoàn tuần hành, lúc này trở thành một đám rước, lướt mình qua đám đông xe cộ buổi sáng, chuông từ chùa Xá Lợi khởi gióng tiếng báo tử bi hùng và trang nghiêm. Đám đông tập trung nơi ngã tư bắt đầu tản ra theo mọi hướng. Trên môi không người những lời thì thầm và ray rứt về những gì mắt mình vừa chứng kiến.

Trong khi bước về chỗ đậu chiếc xe của Đại sứ quán, Guy Sherman dừng lại, chạm nhẹ vào vai Naomi. Hắn nói, giọng bình thản:

- Quả là một cuộc trình diễn đầy ấn tượng!

Naomi bối rối, mắt xoe tròn nhìn Guy. Nàng không biết hắn thật sự muốn nói tới cái gì:

- Anh có ý nói tới nhà sư ấy - hay tới tôi?

Khẽ nhường lông mày, Guy trả lời:

- Cả hai. Và bây giờ, hơn bao giờ hết, tôi đang chờ tối nay để được trò chuyện với cô.

- 8 -

Vào lúc tám giờ mười lăm phút tối đó, tầng trệt khách sạn Continental Palace tấp nập khách người Mỹ thường đến vào ban đêm từ Đại sứ quán, các cơ quan viện trợ và Phái bộ Cố vấn Quân sự Hoa Kỳ. Giữ đúng mệnh lệnh về việc chỉ mặc binh phục trước công chúng trong những trường hợp thật cần thiết, hầu hết quân nhân Hoa Kỳ đều mặc thường phục. Thấp thoáng đâu đó ở hai đầu khách sạn, vài người Việt béo tốt thuộc giới trung lưu và có quan hệ với chính quyền, đang háo hức trò chuyện với các ân nhân da trắng của mình.

Guy Sherman đến sớm để bảo đảm độc chiếm chiếc bàn trong góc tầng trệt, nơi hắn có thể ngồi quay lưng vào vách và đưa mặt nhìn ra, quan sát tường tận cả hai phía vỉa hè đường Tự Do - tên mới đặt cho đại lộ Catinat thuở trước, từ ngày người Pháp ra đi. Cũng từ vị trí thuận lợi đó, Guy có thể xem xét mọi lối ra vào khách sạn, khỏi phải nhòm người trên ghế. Và hắn lập tức nhận ra nữ phóng viên truyền hình ngay lúc nàng vừa từ bậc cuối cầu thang bước xuống tầng trệt.

Mái tóc màu hung nhạt thường được buộc túm ra sau gáy lúc này mềm mại xoả xuống vai. Khi Naomi đi tới, Guy thấy trên thân thể nàng không còn bộ đồ sần bốn túi mặc khi làm việc thường ngày. Thay vào đó là bộ y phục hợp thời trang, bằng lụa Sơn Đông màu kem tự nhiên được nàng hình như đã đặt may cắt riêng cho mình tại Paris.

Chân bước nhẹ nhàng thoải mái tự tin, rõ ràng Naomi biết có nhiều cặp mắt đàn ông đang dồn về phía mình. Và nàng chỉ dừng lại một lần để nói câu gì đó với người phục vụ. Nàng chưa tới bàn của Guy, hẳn đã vội vàng đứng lên, kéo chiếc ghế bành đan bằng mây mời nàng và mỉm cười khoát tay khi nàng nhỏ nhẹ nói lời xin lỗi vì xuống trễ.

- Đùng bạn tâm tới cái đó. Mười lăm phút ấy cho tôi có dịp tìm cách giải thích lý do cô chọn trọ ở đây, nơi khách sạn kiểu Pháp đang xuống cấp này, trong khi cô có thể lấy một lô phòng xinh đẹp và hiện đại, có gắn máy lạnh tại khách sạn Caravelle ngay con đường bên kia. Tôi kết luận rằng chắc hẳn mấy khung sườn thép phai màu cùng với mấy chùm đèn treo nút nẻ kia làm người ta khoan khoái khi nhớ lại về vĩ đại đế quốc từng ăn sâu vào tâm tư các dân tộc thực dân châu Âu, cái thường được người ta gọi là hội chứng hoài niệm đế quốc, có đúng vậy không ạ?

Guy vừa nói vừa cười mỉm trêu chọc rồi kinh ngạc thấy Naomi ngồi xuống ngay, không trả lời. Trong một chốc nàng nhìn quanh tầng trệt đông đúc, tươi cười đón nhận những cái vẫy tay thân mật trong đám lu bu các thông tin viên hải ngoại người Mỹ thường trú tại Sài Gòn đang ngồi quanh chiếc bàn đằng xa. Nhưng khi quay nhìn Guy, mặt Naomi nghiêm trang trở lại. Nàng giải thích với giọng như nói với chính mình:

- Lá thư cuối cùng tôi nhận của cha tôi được viết trên một tờ giấy có tiêu đề Khách sạn Continental Palace này. Từ nơi này cha tôi viết cho tôi đúng một ngày trước hôm ông bị sát hại vào mùa thu năm 1945. Lúc đó tôi chín tuổi và vừa trải qua năm năm trời trông ngóng ông trở về nhà. Tôi nghĩ rằng đó chính là lý do tại sao tôi trọ ở khách sạn này.

Nụ cười trên môi người Mỹ lập tức tắt hẳn:

- Naomi, tôi xin lỗi, tôi không hiểu biết chút nào. Tôi mong cô bỏ qua cho sự bất cẩn kém xã giao của mình.

Ngay lúc đó, người phục vụ bước tới với ly rượu vang trắng rõ ràng Naomi đã tự gọi cho mình trên đường đi tới bàn của Guy. Trong hồi lâu, nàng im lặng nhấp rượu. Kể đó, Naomi thở ra, mỉm cười mệt mỏi với Guy:

- Tôi cũng xin lỗi. Tôi hoàn toàn không có ý nói những lời làm phật lòng như thế. Nàng nhắm mắt, ấn ấn khớp lỏng tay lên chỗ giữa hai mi mắt:

- Tôi e rằng các biến cố hôm nay khiến tôi không giữ được chừng mực cảm xúc của mình. Guy nói thật lạ:

- Có gì đâu mà xin lỗi. Chắc cô đang gặp lúc bức bối và phiền toái. Cô gọi phim đi êm thấm chứ? Naomi gật đầu:

- Tôi phải chịu tổn đôi chút để đặc biệt phái anh chuyên viên quay phim đi Hồng Kông với mấy cuộn phim đó giấu trong áo sơ-mi. Tôi không dám liều, sợ chúng bị tịch thu ở sân bay. Nhưng từ lúc nổ ra cái tin đó cho tới giờ này, phòng làm tin của tôi ở Luân Đôn đang âm ỉ đòi phải có thêm lời giải thích và bình luận qua điện thoại.

- Họ không chỉ là những người duy nhất. Ở bên nước tôi, những tấm ảnh do một thông tin viên truyền về đã chiếm trang nhất các ấn bản báo buổi chiều. Tại Tòa Bạch ốc và Bộ Ngoại giao lẫn Ngũ Giác Đài, cơ quan khốn nạn nào cũng đang gào lên đòi thật gấp những lời giải thích có thẩm quyền.

Naomi tiếp tục nhấp rượu, mắt không rời khuôn mặt Guy:

- Và Tòa đại sứ của anh nói với họ như thế nào?

Guy liếc chung quanh một hai giây với vẻ mặt làm như tình cờ quan sát rồi chăm chú nhìn ly rượu của mình:

- Tôi ao ước có được một câu trả lời giản dị và rành mạch cho câu hỏi ấy – nhưng không có.

- Guy ạ, tôi tưởng sáng nay anh đã nói rằng đây là một cuộc giao dịch hai chiều. Qua việc lần đầu tiên gọi hần bằng tên riêng, trong giọng nói Naomi dường như phảng phất chút dấu vết thân mật. Nhìn lên, Guy thấy nàng đang ngó hần và mỉm cười hóm hỉnh. Hần nói chậm chậm:

- Đúng thế Naomi, tôi có nói như vậy. Nhưng trong trường hợp này, sự phỏng đoán của cô cũng y hệt của tôi. Ngay cả những kẻ được gọi là chuyên viên tôn giáo phương đông trong Tòa đại sứ Mỹ cũng dường như không đồng ý với nhau về những điều hết sức đơn giản. Thí dụ trong cái xứ sở này, chính xác có bao nhiêu tín đồ Phật giáo. Cô có thể lấy bất kỳ con số nào giữa hai mươi và tám mươi phần trăm dân số - lúc đó con số nào cũng đúng nếu tính cả những người theo đạo Khổng, đạo Lão và thờ cúng thần thánh. Dường như người ta chỉ có thể chắc chắn một điều là có khoảng một triệu rưỡi người Việt Công Giáo - và hầu hết gia đình họ đều có người làm việc trong chính phủ hoặc trong quân đội.

Cầu kính thờ hắt thành tiếng, Guy nói tiếp:

- Cô tường thuật như thế nào với khán giả của cô ở Anh?

- Tôi đã bỏ ra hàng giờ lui tới chùa Xá Lợi và một hai ngôi chùa khác nhỏ hơn, trò chuyện với mấy hoà thượng cao niên, những vị không có ý

tim gặp các nhà báo phương Tây. Một vị nói với tôi rằng tại Việt Nam, việc tự sát để cúng đường không bao giờ bị xem là một hành động tuyệt vọng. Theo truyền thống, đó là một phương thế đầy vinh dự và không thể phản bác nhằm thành tựu công đức của mình và chứng minh nghiệp chương của một đối thủ quá đối mạnh mẽ. Sự cụ ấy còn nhắc nhở tôi rằng con sông lớn thường không dâng tràn thành lụt vì nó xuôi dòng chảy tới trước nhưng chính khối lượng nước khổng lồ đẩy từ đằng sau mới gây nên lũ lụt. Khi tôi hỏi chính xác ông muốn nói gì qua hình ảnh đó, ông chỉ cười thật tươi với tôi và nói các tăng lữ Phật giáo không bao giờ tính chuyện lãnh đạo dân chúng nếu họ không biết chắc chắn, một cách tuyệt đối, rằng cảm xúc của dân chúng đã lên tới điểm bùng nổ.

Ngưng một chút, Naomi nói thêm:

- Một nhà sư còn nói với tôi rằng sự hưng thịnh của dân tộc Việt Nam gắn liền với sự hưng thịnh của Phật giáo Việt Nam. Từ hai ngàn năm nay, vận mệnh của Phật giáo là vận mệnh của dân tộc họ. Các nhà sư đã có những đóng góp cực kỳ lớn lao suốt bốn trăm năm qua hai triều đại Lý Trần, trong thời kỳ Việt Nam mới thu hồi độc lập, phải dựng nước, giữ nước và mở nước. Từ đó, Phật giáo thấm sâu vào phong tục tập quán và cuộc sống tâm linh của người dân qua bao nhiêu triều đại khác nhau. Họ nói

rằng chỉ phát triển được đất nước khi tôn trọng văn hoá dân tộc trong đó Phật giáo là một yếu tố cực lớn. Họ còn nói rằng nỗ lực Công Giáo hóa, nghĩa là ngoại lai hóa và âm mưu của anh em Ngô Đình tìm cách biến Công Giáo Vatican thành quốc giáo chỉ khiến cho cuộc chiến tranh giữa Cộng Sản và phương tây này thêm khốc liệt và kéo dài.

Nhìn không chớp người Mỹ, Naomi nói tiếp:

- Họ cũng gợi ý tôi rằng không nên lấy quan niệm về tôn giáo thờ phượng thượng đế của phương tây khi nhận xét tôn giáo Á Đông, nhất là tam giáo đồng nguyên của Việt Nam mà trong đó cốt lõi là Phật giáo; cũng như không thể dùng tiêu chuẩn phê phán Cộng Sản của phương tây để đánh giá Cộng Sản Việt Nam. Một số nhà sư gốc miền trung tin rằng giáo lý vi diệu của nhà Phật có khả năng dung hợp và hóa giải những người Việt theo Cộng Sản. Có vị còn lập luận rằng chỉ có Phật giáo mới có khả năng kết thúc chiến tranh bằng sự hoà giải và hòa hợp dân tộc, vì các Phật tử chiếm 80% dân chúng ở cả hai bên chiến tuyến. Họ còn đọc cho tôi nghe câu thơ của một nhà sư thi sĩ: Mái chùa che chở hồn dân tộc.

- Và có phải cô đã xây dựng bài phóng sự của mình xoay quanh những ý kiến đầy tham vọng đó? Naomi gật đầu:

- Vâng. Trong thực tế, những thông tin và

lập luận đại loại như thế đang rất phổ biến trong Phật giáo, đặc biệt trong các nhà sư trẻ và giới cư sĩ có học hành, ít hoặc nhiều. Nhất là trong hai năm nay, kể từ khi người anh của Tổng Thống, Tổng giám mục Giáo phận Huế Ngô Đình Thục, dâng miền nam cho Đức Mẹ La Vang ở Quảng Trị. Đối với chúng ta, sự kiện ấy chỉ là một hình thức tượng trưng cho niềm tin tôn giáo và có chút gì đó mê tín. Nhưng xét theo khía cạnh thực tế chính trị nhạy cảm của Việt Nam, nó gây sốc cho người Phật giáo, đặc biệt tại Huế. Thêm nữa, tôi nghĩ người em ương ngạnh của Tổng Thống Diệm là Ngô Đình Cẩn, Cố vấn Chỉ đạo Miền Trung, đã làm hại chính quyền khi tại Huế ông ta để yên cho xe thiết giáp đàn áp các Phật tử đang biểu tình khiếu nại việc cấm treo giáo kỳ của họ. Rồi tới vụ nổ plastic làm chết bảy tám Phật tử ở sát vách đài phát thanh Huế. Những biến cố ấy dường như khiến nhiều Phật tử trước đây không mộ đạo lúc này lũ lượt kéo nhau đi chùa trở lại, hàng ngàn hàng vạn người. Và như thế, đẩy lên cao điểm mối phản uất chống đối Diệm vốn đã ngày càng tích tụ trong suốt bao nhiêu năm nay. Mấy tuần lễ trước đây, một số nhà sư nói riêng với chúng tôi rằng họ đang dự tính một cuộc tự sát trước mặt công chúng.

Guy nhìn thẳng vào mắt của người nữ phóng viên Anh:

- Cô nghĩ sao về vụ nổ tại đài phát thanh Huế?

Naomi trả lời nhẹ nhàng:

- Tôi không ở trong vị trí trình bày ý nghĩ riêng của mình. Tôi đã phỏng vấn viên thiếu tá phó tỉnh trưởng Huế, hiện bị ngưng chức và đang có mặt ở Sài Gòn. Ông ta bảo loại plastic cực mạnh nổ hôm đó thì quân đội VNCH chưa hề được cung cấp, cũng chưa thấy Việt Cộng dùng loại chất nổ nào mạnh đến thế. Tại đài phát thanh Huế, để giải tán đám đông, quân đội chỉ dùng MK-3 là loại lưu đạn hơi, không có khả năng gây tử vong. Còn các xe thiết giáp của ông ta đều thuộc loại auto blindé bốn bánh, có pháo tháp và không thể leo lên thêm cao của đài phát thanh, nơi các nạn nhân bị thảm sát. Ông ta còn đưa ra bản sao y chứng của bác sĩ Giám đốc Bệnh viện Huế, một Phật tử rất nổi tiếng, rằng “không có vết đạn, vết đả thương hay xe cán... trên cơ thể nạn nhân”. Trong một cuộc phỏng vấn, Thượng tọa Thích Tâm Châu cũng chỉ trả lời tôi là “đột nhiên có tiếng nổ, làm cho tám em Phật tử chết và một số bị thương”.

Guy im lặng. Naomi chỉnh lại thế ngồi, nhìn thẳng trở lại mắt Guy:

- Dĩ nhiên ai cũng có thể sai lầm, kể cả lúc này – biết đâu Việt Cộng có thể bằng cách này hoặc cách khác đạo diễn toàn bộ cái chuyện đó. Vì thế, tôi nghĩ chúng tôi cần một người CIA thân hữu để nói với chúng tôi về những cốt lõi của vấn đề.

Naomi vừa lém lỉnh mỉm cười vừa nhún vai, cởi áo khoác và Guy thấy bên dưới áo khoác, nàng mặc áo lụa thật mỏng. Trong khi Naomi nghiêng mình máng áo khoác lên lưng ghế, làn lụa mỏng của chiếc áo trong căng ra bó sát bầu ngực nàng làm đường viền đăng-ten mỏng mảnh và dây đeo nịt ngực chột ánh lên màu trắng lấp lánh như chòn vòn trước mắt hắn, tương phản với màu da sạm nắng của nàng.

Trong khoảnh khắc đó, toàn thân Guy bị siết chặt bởi sự thèm muốn mãnh liệt được nhìn bộ mặt khinh khỉnh và xinh đẹp của Naomi se lại trong cực điểm ngây ngất nhục cảm, được nghe giọng Anh nền nếp gia phong của nàng rên lên hỗn hển trong cơn khoái lạc bên dưới thân thể hắn. Và Guy chậm chậm hít một hơi thật dài trong khi chờ nàng ngồi ngay ngắn trở lại, đối mặt với hắn thêm lần nữa.

Khi Naomi thẳng người ngồi yên, Guy nhìn cố định giữa hai con mắt nàng. Hắn cố xuống giọng thật trầm:

- Naomi ạ, cho tới giờ này, hoàn toàn không có bằng chứng nào về sự can dự của Việt Cộng – dù chắc chắn một trăm phần trăm rằng bọn chúng rất thích giết dây ba cái trò ma mãnh đó. Hắn ngừng nói. Khoé miệng dụ lại thành một nụ cười tâm phúc:

- Chúng tôi chỉ mới có cảm tưởng rằng một vài cư sĩ thân cận với các nhà sư miền trung đang

sử dụng phương pháp bá đạo. Thí dụ như “vừa đánh vừa đàm”; vụ Hòa thượng Thích Quảng Đức xảy ra khi chính quyền và các thượng tọa đang họp thương lượng tìm giải pháp. Nhưng nếu chúng tôi có được bất cứ cái gì cụ thể liên quan tới vấn đề Việt Cộng, tôi xin bảo đảm rằng cô chính là người đầu tiên được biết – dĩ nhiên không thể tiết lộ đó là nguồn tin của ai.

- Dĩ nhiên.

Tiếp tục nhìn Guy trong khi uống cạn và khi ly không còn rượu, Naomi để yên cho hắn nhón chiếc ly trên tay nàng. Trong lúc Guy gọi người hầu bàn, Naomi trầm ngâm nhìn ra quảng trường tấp nập xe cộ bao quanh Nhà Hát Lớn thuở trước nay được dùng làm Toà Nhà Quốc Hội. Trong trời đêm, từng đàn xe hơi và xe vét-pa, được nhập tới tấp theo chương trình viện trợ kinh tế của Hoa Kỳ, lúc này làm không khí ẩm ướt ban đêm của Sài Gòn nồng nặc mùi khói xe. Nhẹ nhàng trên những chiếc mini-lambretta xinh xắn, nhiều thiếu nữ Việt Nam ơ hờ để hai tà áo dài nhẹ như tơ và giập dờn như cánh bướm vờn theo dáng người mảnh mai.

Dọc hai bên đường Tự Do, Naomi có thể thấy thêm nhiều bằng chứng thay đổi. Các bảng hiệu đèn nê-ông loè loẹt bằng tiếng Anh chỉ đường tới vô số quán rượu đèn sáng lơ mơ với những cái tên như “The Shack”, “The Capitol”, “Fifth Avenue”... Và qua cánh cửa mở toang, người ta

có thể suốt ngày suốt đêm nghe âm thanh chói tai và khản đặc của nhạc kích động phương Tây. Naomi biết bên trong những quán rượu tối tăm đó, các nữ chiêu đãi viên người Việt, mặt đầy son phấn, đang chờ tiếp đón các chàng trai Thủy quân Lục chiến Mỹ mà số lượng đang ngày càng tăng, vào bất cứ lúc nào những người lính ấy được nghỉ phép sau khi đụng độ với Việt Cộng.

Naomi cảm thấy mình đang tự hỏi nếu cha còn sống, không biết ông nhận thấy Sài Gòn lúc này khác ra sao so với thủ đô thuộc địa của Pháp ông từng biết tới hồi năm 1945. Liệu ông có còn nhận ra thành phố ấy lúc này, với những hào nhoáng, đầy dẫy các hộp đêm rẻ tiền lai căng nửa á nửa âu, và càng ngày càng thêm hư hoại, mà nguyên nhân chính, theo nàng, chắc hẳn do viện trợ của Mỹ và khả năng tiêu xài phung phí.

- Naomi! Nào, ta uống mừng cuộc hợp tác Anh-Mỹ!

Giọng Guy cắt ngang dòng nghĩ tưởng của Naomi. Nàng xoay mặt lại, thấy hắn đang cầm trong tay một ly rượu mới rót. Nàng lên ly vang trắng vừa được người hầu bàn đặt xuống mặt bàn, nàng cụng ly hắn:

- Chúc cho nó được phát đạt và lâu bền!

Vừa nói câu đó Naomi vừa cười đáp lại nụ cười của Guy. Uống xong, nàng cho tay vào túi xách, dò dẫm cho tới khi tìm được mảnh giấy

nhỏ có tiêu đề Khách sạn Continental Palace trên đó nàng ghi pháp danh của nhà sư sáng nay đã đặc biệt tới báo cho biết vụ tự thiêu.

Đặt sấp mảnh giấy trên mặt bàn, Naomi miệng tiếp tục mỉm cười, đẩy nó tới phía Guy và tay vẫn chận lên lưng giấy:

- Đây là phần đóng góp đầu tiên của nước Anh. Nhưng trước khi trao, tôi không thể không hỏi anh đôi câu.

- Xin cứ tự tiện. Cô muốn hỏi bao nhiêu câu cũng được.

- Tại sao anh cần các nguồn tin của tôi ghé gớm đến như thế? Tại Tòa đại sứ, chắc chắn anh có đường dây của mình.

- Chắc chắn chúng tôi có ít nhiều – nhưng tình hình này hết sức bấp bênh và thật khó dò xét tới nơi tới chốn. Vì thế, mỗi sợi dây dọi mà chúng tôi có thể chạm ngón tay mình vào đều rất quan trọng.

- Nhưng tình hình hoang mang đó không làm cho anh và các đồng sự cảm thấy có phần bứt rứt sao? Và các biến cố giống như hôm nay không làm cho quý vị băn khoăn về tính chất khôn ngoan của Hoa Kỳ tại đây sao?

- Naomi ạ, tại Tòa đại sứ, chúng tôi không vạch ra chính sách. Chúng tôi chỉ ra sức cung cấp hình ảnh rõ nét về những gì đang xảy ra tại đây. Chính những người khác tại Washington mới là kẻ lập quyết định – cô thừa biết điều đó.

- Nhưng như vậy đâu có nghĩa quý vị không có ý kiến.

Đặt ly rượu xuống mặt bàn, Guy háo hức chồm người lên cạnh bàn, nhìn thẳng vào mặt Naomi:

- Dĩ nhiên có. Nhưng tin tôi đi, hết thảy mọi người trong Tòa đại sứ đều ủng hộ một trăm phần trăm nỗ lực quân sự đang được người Mỹ tiến hành tại đây – đặc biệt cá nhân tôi. Naomi ạ, những gì đang xảy ra ở đây đều thuộc toàn bộ cuộc xâm lấn của Cộng Sản trên khắp thế giới trong đó Nam Việt Nam là tiền đồn, hiểu theo nghĩa nó là điểm phòng ngự của bên này trực diện với mũi dùi xuất kích của bên kia. Theo lối nói lập lờ của Cộng Sản, chúng gọi đây là “chiến tranh giải phóng” – nhưng chúng cũng đang sử dụng tại đây cùng một loại kỹ thuật xâm nhập và khuynh đảo chúng đang sử dụng trên khắp thế giới. Bằng sách lược ấy, bọn Cộng Sản tại Mát-cơ-va và Bắc Kinh có thể làm vỡ vụn nền an ninh từ xứ sở này sang xứ sở khác của phương tây mà tránh được nguy cơ phải chịu một cuộc đối đầu lớn lao.

Đưa mắt nhìn ra xa, quá lễ bên kia đại lộ Tự Do, người Mỹ nói tiếp:

- Nếu chúng tôi không mạnh mẽ xác quyết lập trường tại Nam Việt Nam và tại bất cứ nơi nào khác bị Cộng Sản chọn để dựng độ, thì bọn chúng có thể đánh bại phương tây mà không

cần phóng hỏa tiến hoặc tràn qua biên giới một nước nào. Naomi ạ, chủ nghĩa Cộng Sản phải bị chặn đứng. Đặc biệt, Nam Việt Nam còn là một tiền đồn chặn đứng giấc mộng bành trướng xuống các nước Đông Nam Á của Trung Hoa, kẻ thù truyền kiếp của người Việt. Sâu bên trong chủ nghĩa Mao-ít vẫn là tham vọng thiên triều vốn ám ảnh các hoàng đế Trung Hoa từ thời cổ đại. Cô đừng để cho mình bị đánh lừa mà nghĩ rằng đây là một cuộc chiến tranh không quan trọng; thậm chí nó còn có thể quan trọng hơn cả cuộc Thế Chiến Hai nữa.

- Guy ạ, tôi không nghĩ rằng mọi người trong chính phủ Anh đều đồng ý như thế - dĩ nhiên họ không nghiên cứu vấn đề với nhiều thiện cảm và xác tín như anh, nhưng tôi tin chắc họ cũng chung một đường với lý thuyết tổng quát đó.

Nói tới đây Naomi mỉm cười. Qua giọng điệu cũng như cung cách nói của mình, nàng ngụ ý ngưỡng mộ nghị lực của Guy:

- Điều quả thật tôi đang tự hỏi, rằng không biết có thể thắng cuộc chiến theo kiểu như thế này không - đặc biệt sau kinh nghiệm của tôi tại Mộc Linh.

Guy trả lời lẹ làng:

- Mộc Linh không là điển hình. Không phải đơn vị lính Cộng Hoà nào và sĩ quan Việt Nam chỉ huy nào cũng giống như thế. Cuộc chiến

tranh này được chiến đấu trong cùng một lúc trên hai mặt trận và đang chiến thắng cả hai - tin tôi đi, đó là quan điểm bên trong của những ai tiếp cận được tất cả những dữ liệu quan trọng. Hiện nay, chúng tôi đang dồn Việt Cộng vào thế bị động với những cuộc dàn quân nhanh chóng của QĐVNCH bằng máy bay trực thăng và giang thuyền vũ trang. Cô từng thấy máy bay trực thăng Huey với đại liên 7.62 li và hoả tiễn. Cô cũng đã thấy máy bay khu trục T 28 và hiệu quả của những cuộc oanh kích bằng trọng pháo và bom na-pan. Và trên mặt trận chính trị, hiện nay chúng tôi có mười triệu người dân đang sống an toàn bên trong vòng rào Ấp Chiến Lược, giống như các thôn ấp kiên cố từng được người Anh của cô dùng để chiến thắng cuộc chiến mười năm chống Cộng Sản ở Mã Lai. Cô đã thấy các hàng rào tre đó, phải không? Có phải chúng có vẻ khá giống các đồn lũy kị binh của chúng tôi ở miền Viễn Tây Hoa Kỳ thuở trước? Vậy tin tôi đi, Naomi, chúng tôi đang chiến thắng ở đây, tại Viễn Đông này, chắc ắt không kém chúng tôi đã chiến thắng tại Viễn Tây thuở trước.

- Nhưng người Pháp từng đánh nhau ở đây suốt tám chục năm và có thể họ đã giết tới cả triệu Việt Minh - nhưng rồi họ vẫn bị thua trận. Liệu cái đó có bao giờ làm cho anh trần trọc nhiều đêm không?

- Naomi ạ, người Pháp không chiến đấu đúng

cách. Và họ không có những kỹ thuật tiên tiến như chúng tôi. Còn nữa, họ là thực dân. Họ không thật tâm xây dựng một chính quyền bản địa vững mạnh. Xin cô nhớ cho rằng người Mỹ chúng tôi là quốc gia đầu tiên coi được ách nô lệ thực dân. Chúng tôi không bị lem luốc với một quá khứ thực dân.

Nói ngang đây, Guy đảo mắt một cách thú vị:

- Thật buồn cười khi thấy người Anh của quý vị mau quên điều đó quá!

- Có thể trong chúng tôi không có người nào suy nghĩ đầy đủ về lịch sử!

Guy lắc đầu một cách dứt khoát:

- Tôi nghĩ thực tế không đúng như thế. Tôi tin rằng việc quan tâm quá nhiều tới lịch sử sẽ gây trở ngại cho hành động. Ý chí và quyết tâm hành động - đó chính là hai thành tố chủ chốt trong một tình hình như thế này. Đó cũng chính là hai phẩm chất phân biệt rõ rệt Hoa Kỳ với các dân tộc khác. Tôi nghĩ đó là nguyên tắc chủ yếu cha tôi vẫn thường dạy bảo tôi. Ông đại diện cho tiểu bang Virginia tại Thượng nghị viện Hoa Kỳ suốt bốn chục năm nay, và lúc này ông vẫn sống đúng theo nguyên tắc đó.

Naomi hất đầu về phía các phóng viên Mỹ thường trú tại Sài Gòn:

- Nhưng theo các vị ngồi đằng kia thì hiện nay “ý chí và quyết tâm hành động” không đạt thắng lợi trong công việc, phải không? Họ đi

theo các cuộc hành quân còn nhiều hơn tôi và họ không gởi về cho các chủ bút bên nhà những bài tường thuật đầy thiện cảm, đúng không? Thêm nữa, theo họ, người Mỹ không thể thắng được cuộc chiến tranh này nếu chính quyền Việt Nam Cộng Hoà không thật sự tôn trọng các nguyên tắc tự do dân chủ, những cái làm thành hoài bão và sức mạnh của thế giới không Cộng Sản.

Liếc rất lẹ về phía đám ký giả Mỹ trẻ, về mặt của Guy đánh lại:

- Naomi ạ, rủi thay tại Sài Gòn không chỉ diễn ra một cuộc chiến tranh độc nhất. Đội ngũ báo chí và Toà đại sứ gần như không phát biểu chung một lời lẽ.

- Tại sao vậy?

- Có thể họ là bạn của cô nên tốt nhất tôi phải cẩn thận lựa lời. Hãy chỉ nói rằng chúng tôi hoài nghi họ đang tìm kiếm tin tức xấu - những tin nhạy cảm. Lúc nào cũng vậy; vì đó chính là loại tin tức có thể giúp họ đoạt giải thưởng báo chí Pulitzer. Họ không thích gì hơn việc viết các bản tin lệch lạc rằng cuộc chiến đang diễn ra tồi tệ biết bao và rằng chính quyền Diệm độc tài tới ngàn nào!

Naomi vừa nhẹ nhàng mỉm cười vừa nói để hoá giải về nhức nhối trong ý kiến mình sẽ phát biểu:

- Nhưng Guy này, như thế tại sao anh tiếp

tục xây dựng tình thân hữu với tôi? Có phải anh kỳ vọng rằng ít nhất tôi cũng sẽ tường thuật cuộc chiến này theo cách mà Tòa đại sứ Mỹ muốn người ta kể? Đang nâng ly rượu lên môi, Guy ngừng lại và trầm ngâm nhìn nàng. Rồi vẻ mặt gay gắt của hắn dịu lại thành một nụ cười nửa miệng:

- Naomi ạ, cô không chỉ là một phụ nữ rất xinh đẹp và quả quyết - rõ ràng cô còn là một người rất bén nhạy. Đúng vậy, Tòa đại sứ quan tâm tới việc các tin tức được xử lý đúng - tới việc các sự kiện được tường thuật đúng theo cách chúng đã và đang xảy ra. Nhưng có phải tôi đã hứa với cô rằng nếu cô giúp tôi thì tôi sẽ giúp cô. Đó là cách mà tôi muốn chúng ta cùng đi với nhau. Và nếu trong khi cùng đi trên con đường đó chúng ta trở thành bạn của nhau, tôi sẽ không phản đối chút nào!

Đưa tay lên vuốt mấy sợi tóc khỏi một bên mắt Naomi mỉm cười bí hiểm:

- Tôi cũng thế.

Không rời mắt khỏi nàng, Guy đặt ngón tay giữa lên mảnh giấy vẫn bị đè tay nàng chặn trên bàn. Hắn rút mảnh giấy. Trong một chớp, Naomi quan sát hắn. Trước khi hắn lật ngửa tờ giấy, nàng đưa tay úp lên bàn tay hắn, nói nhỏ nhẹ:

- Guy, còn một điều nữa. Tin tức tôi cho anh hôm nay sẽ không bị nói rõ xuất xứ - và luôn luôn như vậy trong bất cứ cái gì tôi đưa cho

anh. Danh tính và địa chỉ trong mảnh giấy này phải được bảo mật tuyệt đối.

- Đương nhiên. Naomi khỏi phải nói!

Naomi dựa lưng vào ghế và chờ, nhưng Guy không đọc mảnh giấy. Hắn chỉ gấp lại, nhét vào túi bên trong ngực áo vét-tông. Kế đó, hắn uống cạn ly và đứng lên:

- Naomi, cuộc trò chuyện của chúng ta rất thú vị. Tôi hy vọng sẽ còn gặp nhau nhiều lần. Guy để ánh mắt của mình nấn ná lâu hơn một chút trên thân thể nàng trước khi bước thật lẹ từ tầng trệt khách sạn xuống tầng cấp. Rồi hắn đi vào các đám đông đang nối đuôi nhau tản bộ trên đường Tự Do buổi tối.

Naomi chưa uống xong ly rượu của mình khi đám thông tin viên Mỹ giải tán, sắp tản ra người mỗi ngả. Đi ngang bàn nàng, họ mỉm cười. Và người đi cuối, thông tin viên trẻ tuổi của một hãng thông tấn nổi tiếng, đứng lại bên Naomi. Anh ta rút chiếc kính dâm ra khỏi túi áo. Kéo cổ áo khoác lên che kín hai vành tai, anh ta đeo kính và giả bộ ngó quanh quất tầng trệt trước khi cúi xuống thì thầm bên tai nàng. Anh ta cố ý nói suýt soát, lơ lơ như giọng kẻ bắt chước nói tiếng Anh, với vẻ hài hước:

- Cô Boyce-Lewis ạ, hết sức cẩn thận đấy nhá! Hết thầy chúng tôi đây đều nghi ông Sherman là con ma đấy. Chúng tôi nghĩ cô cũng phải biết như vậy – để giữ cho yên thân mình!

Naomi toét miệng cười trước lối nói nửa kín nửa hở như đóng kịch cam đo:

- Cóm?

Anh ký giả rứt hai tai, nhô hai vai lên thật cao và ghé sát hơn nữa:

- Chuyên viên chống xâm nhập và liên lạc Lực Lượng Đặc Biệt – toàn những cái thú tằm tối được CIA [Central Intelligence Agency: Cục Tình Báo Trung Ương] dàn ra ở đây. Cô Boyce-Lewis ạ, cô phải cảnh giác mới được!

Naomi nói lại, còn thì thầm hơn anh ta:

- Chẳng việc gì phải lo lắng. Chính tôi đây cũng biết rõ cái đó rồi.

Người Mỹ gỡ kính đeo mắt xuống, nuông cặp lông mày lên làm bộ sùng sốt. Kể đó anh ta ngoác miệng ra cười và lật đặt bước theo cho kịp mấy đồng nghiệp, lưng khòm xuống, đầu cúi nhúi, đi nhanh gấp đôi người thường qua tầng trệt đông đúc.

- 9 -

Dinh Gia Long - nơi tạm dùng làm Phủ Tổng Thống thay cho Dinh Độc Lập đang đại tu nhân cuộc oanh tạc của hai phi công Quốc Dân Đảng phản loạn năm ngoái - êm dịu và mát mẻ với các đại sảnh sàn lót đá hoa cương, trần cao vời vợi, trái hẳn với cái nóng hầm hập ban trưa giữa trung tâm Sài Gòn rộn rịp khi Guy Sherman bước qua ngã cổng chính ở mặt tiền, đi vào dinh.

Hắn nhắc chiếc kính mát sạm màu xuống trong vài giây, đủ thời gian cho việc kiểm soát thẻ ra vào. Vừa nhận lại thẻ từ tay người lính mắt xích thuộc đơn vị Lực lượng Đặc biệt Việt Nam do Hoa Kỳ huấn luyện, nay được tặng phái bảo vệ Phủ Tổng Thống, Guy lập tức đeo lại kính và nhanh nhẹn rảo bước tới cầu thang rộng, bằng đá cẩm thạch, dẫn thẳng lên tầng hai.

Guy biết phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm được đặt trên tầng ba, đi lên thêm một đoạn cầu thang nữa. Phòng đó bày biện đơn giản đúng theo truyền thống khắc khổ của giới quan lại An Nam, với bàn giấy, chiếc giường cứng bằng gỗ cẩm lai, mấy kệ sách và tủ hồ sơ. Nó được dùng làm phòng ngủ, phòng ăn lẫn phòng làm việc cho con người tịch mịch ấy, kẻ suốt chín năm nay làm nguyên thủ nước Việt Nam Cộng Hoà, với đức tin vào ý định và sự quan phòng của Thiên Chúa, cũng là kẻ có lời đồn rằng đã khấn hứa sống độc thân trọn đời tại một tu viện Đa Minh nào đó ở châu Âu.

Trong căn phòng nhỏ ấy, Tổng Thống Diệm tiếp xúc với mọi khách người Việt và chỉ một ít người nước ngoài có chọn lựa cùng những kẻ ông muốn gặp riêng, thí dụ viên chức CIA Mỹ cũ Guy Sherman. Còn khách nước ngoài được ông tiếp kiến chính thức tại đại khách sảnh đồ sộ ở tầng trệt, nơi trước đây thống đốc Pháp ở Nam kỳ từng chủ tọa các buổi tiếp tân.

Nhưng vào một dịp như hôm nay, Guy Sherman, không đi vượt quá tầng hai, nơi đặt văn phòng của Cố vấn Tối cao Ngô Đình Nhu. Ông là bào đệ của Tổng Thống và đặc biệt là một kẻ đa mưu, tổ chức giỏi, sinh lý thuyết, thường tâm đắc câu “Kẻ thù của chúng tôi không chỉ Cộng Sản mà còn những người ngoại quốc xưng là bằng hữu”. Tới bên ngoài của văn phòng ấy, Guy đứng chịu trận cho một thiếu tá LLDB mặc đồng phục trắng khám xét tỉ mỉ khắp người. Khi viên thiếu tá mặt nguội ngắt thấy người khách Mỹ chẳng lặn trong mình một thứ vũ khí nào, y mới bằng lòng đưa Guy vào một phòng thênh thang, rộng gấp mấy lần căn phòng của Tổng Thống.

Phòng được trang trí bằng các đầu cạp, trâu và nai nhồi bông hoặc mặt cua mà Guy phỏng đoán chúng bị hạ chung quanh đồi núi Đà Lạt, vùng đất săn bắn Ngô Đình Nhu ưa thích. Trên tường treo đường bệ một bức tranh chân dung sơn dầu lớn bằng người thật, vẽ một phu nhân Việt Nam chất ngất những đường nét kiêu hãnh và mặc áo dài bó sát da thịt.

Guy có cảm tưởng dường như họa sĩ phóng đại những đặc điểm cốt lõi của đối tượng, tạo cho vóc dáng nhỏ nhắn của giai nhân ấy một bộ ngực hấp dẫn đầy âm ập và rất khêu gợi nhục cảm; đồng thời còn tô vẽ thêm để mỹ nhân ấy có cặp mắt long lanh kiêu kỳ theo kiểu nhân vật

phản diện trong kinh kịch Bắc Kinh. Bức tranh nhìn xuống còn bản thân người chồng an tọa sau chiếc bàn giấy khổng lồ bằng sơn mài màu đen, mặc quần đen vừa vặn thân mình cùng áo sơ mi lụa ngắn tay màu vàng nhạt, đang cầm cúi đọc hồ sơ trong khi miệng ngậm điếu thuốc lá tỏa khói.

Rồi làm như vô tình ngẩng đầu và bất chợt thấy Guy, Ngô Đình Nhu từ từ đặt điếu thuốc xuống mép chiếc gạt tàn thủy tinh, đứng dậy chìa tay. Bộ mặt da khô ấy nứt ra thành một nụ cười:

- A, Monsieur Sherman đây rồi. Rất hân hạnh được gặp ông. Thì ra gia đình ông không xa lạ gì với đất nước của chúng tôi.

Trong khi bắt tay, Guy ngó xuống thấy một tập hồ sơ bìa màu vàng đậm có in tiêu đề: Sở “Nghiên Cứu Chính Trị & Xã Hội”. Và Guy quá rõ đó là lối nói trại danh xưng của cơ quan mật vụ Nam Việt Nam mà ai cũng biết do Ngô Đình Nhu cầm đầu. Nhìn gần hơn, Guy có thể đọc ra tên của hắn ở góc phải, được đánh bằng máy chữ sát ngay dưới con dấu phân loại “Tối Mật”. Bên cạnh đặt cuốn sách của Joseph Sherman trong đó có phần nghiên cứu lịch sử bang giao giữa Việt Nam và Bắc Kinh thời phong kiến. Ngô Đình Nhu vừa đi quanh bàn giấy, hướng dẫn Guy tới bộ xa-lông, vừa nói:

- Tôi vừa đọc thấy vào giữa thập niên hai

mười, vị thượng nghị sĩ thân phụ anh có mang gia đình sang đây săn bắn tại vùng đồi núi tôi thường đi săn - và người anh cả của anh chẳng may tử nạn tại đó; thật bất hạnh. Người anh thứ hai của anh, mà tôi tin rằng từng có lý do để trở lại đây nhiều lần, cũng là tác giả một cuốn sách rất công phu và có thiện cảm đối với lịch sử của xứ sở chúng tôi.

Ngô Đình Nhu nói tiếng Pháp cực chuẩn nhưng với giọng nghèn nghẹt, chậm rãi và khó chịu. Guy mỉm cười đón nhận lỗi vào chuyện cổ làm ra vẻ thân thiện ấy. Vừa đặt người xuống ghế bành, Ngô Đình Nhu châm một điếu thuốc khác:

- Anh xuất thân từ một gia đình chính khách và học giả, cái đó thuận lợi cho chúng ta trò chuyện. Monsieur Sherman ạ, có phải đó là lý do khiến CIA chọn anh để điều tra cách thức chúng tôi đang dự tính đối phó với những xúc phạm trắng trợn của Phật giáo?

Câu hỏi đột ngột đó dồn Guy vào thế thủ. Trong khi tìm câu trả lời, Guy nhìn kỹ hơn nét mặt của Ngô Đình Nhu. Là người Việt Nam duy nhất, cho tới nay, tốt nghiệp thủ thư từ một học viện cổ thuộc lại khó theo học nhất của Pháp, sau đó về làm việc tại Thư viện Quốc gia Hà Nội cho tới ngày nổ ra cuộc chiến tranh Việt-Pháp, người em của Tổng Thống Diệm từng có thời tuổi trẻ đẹp trai, thần tượng của nhiều tiểu thư Hà Thành. Nhưng hiện nay, với số tuổi

năm mươi hai, da mặt ông tái xám, khô và nhăn trông như hậu quả của thói quen hút á phiện. Nụ cười của ông lạnh lẽo. Mắt ông long lanh vẻ lấp lánh khác thường. Và Guy kết luận rằng lời đồn đãi ông ta dùng thuốc phiện có lẽ không ngoa chút nào.

Guy cũng nói bằng tiếng Pháp, cẩn thận chọn từng lời:

- Thưa ông cố vấn, quan tâm hàng đầu của thân phụ tôi là sự đóng góp của người dân Virginia trong mọi lãnh vực sinh hoạt của Hoa Kỳ. Anh Joseph của tôi giới hạn những nghiên cứu có tính hàn lâm của anh ấy vào chuyên đề Việt Nam thời quá khứ. Cũng như mọi viên chức khác phục vụ trong ngành ngoại giao tại đây, tôi chỉ quan tâm tới hiện tại của quý quốc. Chúng tôi chỉ cố gắng cung cấp cho những người hoạch định chính sách ở bên nhà những thông tin đáng tin cậy.

Cầm tách trà bốc khói vừa được người phục vụ mang ra, Ngô Đình Nhu ra hiệu mời Guy tách còn lại trong khay. Rồi ông đưa lên miệng nhấp trước một hớp:

- Monsieur Sherman ạ, thảo luận về các nhiệm vụ của CIA không phải là việc của anh hay của tôi. Tôi vui vì anh tới đây hôm nay. Một cuộc gặp gỡ không chính thức thuộc loại này với một người như anh cho phép tôi có thể thoải mái thổ lộ những ý nghĩ riêng tư của

mình. Với ông đại sứ của anh thì có quá nhiều ràng buộc vào nghi thức. Mời anh dùng trà. Ta vào đề ngay.

Vị cố vấn tối cao của Ngô Tổng Thống hút chưa hết điếu thuốc này đã nối thêm điếu khác:

- Tôi chỉ có thể trình bày nguyên tắc các dự tính của chúng tôi đối với Phật giáo. Hẳn anh biết rất rõ, suốt chín năm qua, Phật giáo phát triển không thua thời Pháp thuộc, với việc thành lập thêm gần hai chục Hội Phật giáo. Họ hiện có bốn nguyệt san không bị chính phủ kiểm duyệt. Con số các giáo phái và hiệp hội Phật giáo hiện sinh hoạt có gấp phép là 35. Trên hai ngàn rưỡi ngôi chùa được xây dựng thêm. Chính phủ cấp hàng chục triệu để xây cất hoặc trùng tu chùa, trong đó có chùa Xá Lợi. Chính người em của tôi tại Huế cũng giúp trùng tu chùa Từ Đàm. Chúng tôi dự tính sẽ đẩy mạnh hơn những hỗ trợ đó, nhưng từ xưa tới nay, các ngôi chùa tại Việt Nam sinh hoạt vừa đa dạng vừa đặc trưng theo từng tông phái. Và không phải tông phái nào cũng chấp nhận nằm trong một tổ chức Phật giáo thống nhất chặt chẽ về giáo pháp, phẩm trật và tài sản như giáo hội Công Giáo.

Ngô Đình Nhu phà khói thuốc lên trần nhà:

- Việc tự thiêu hôm qua thật đáng tiếc. Nhất là nó xảy ra khi chính quyền đang chính thức thương thuyết với Ủy ban Liên Phái của Phật

giáo, một tổ chức qui tụ mười một Giáo phái và Hiệp hội hoạt động tích cực nhất. Có điều chết cho một nguyên có chưa hẳn biến được nguyên có ấy thành chính đáng. Chúng tôi sẽ tiếp tục thương lượng và tìm cách nắm thể chủ động. Nguyên tắc của anh em chúng tôi từ năm 1955 tới nay vẫn là không nhượng bộ các tôn giáo để họ có cơ hội biến thành một thực thể chính trị có tổ chức và đầy tham vọng.

Ngừng một chút, vị cố vấn của Tổng Thống Diệm đưa tay lên bóp trán như cục chẳng đã phải nói ra ý nghĩ của mình:

- Phật giáo, cũng như mọi tôn giáo, sở trường của họ là tôn giáo, tu học, hoằng pháp, văn hóa giáo dục và từ thiện xã hội. Bằng những sinh hoạt vô vị lợi ấy họ giúp các tín đồ hành đạo giữa đời và góp phần củng cố xã hội dân sự. Trong khi đó, hoạt động chính trị đòi hỏi những định chuẩn nghiêm ngặt về trình độ, tổ chức, chuẩn bị, mưu chước và lãnh đạo. Anh thừa biết bất cứ tín đồ nào cũng có triển vọng làm một chính khách chuyên nghiệp và lão luyện nhưng kẻ là tu sĩ dẫu có muốn làm thủ lãnh chính trị cũng chỉ là một thứ tay mơ; y như nữ tu dạy mẫu giáo mà cứ đòi làm giám đốc một vũ trường. Tôn giáo, kể cả cái giáo hội được kể là có kinh nghiệm chính trị nhất như Công Giáo La mã, nếu với sự lãnh đạo của giới tu sĩ thuần thành mà trực tiếp lao vào đấu trường chính trị đầy phản trắc, không sớm thì muộn cũng sẽ phân hóa, hư hoại và tự sát.

Nói tới đây, Nhu nhìn thẳng vào mặt Guy, làm như kèm lại tiếng thở dài:

- Cũng thật đáng tiếc là cách đây một giờ, tôi vừa nhận được báo cáo rằng các chỉ huy trưởng quân sự của quý vị đã hạ lệnh cho tất cả cố vấn Mỹ rút ra khỏi các đơn vị được chính phủ phái đi kiểm soát Phật giáo.

Guy trả lời ngay:

- Chắc ông cố vấn thừa biết rằng sự hiện diện của các cố vấn Mỹ tại đây là chỉ để hỗ trợ các đơn vị QĐVNCH trong công cuộc chiến đấu chống Cộng Sản.

Bằng bàn tay cử động lừ đừ uể oải, Ngô Đình Nhu dúi điều thuốc vào gạt tàn, rồi lập tức rút một điều khác từ chiếc hộp đôi môi đặt giữa bàn. Châm xong điều thuốc mới, trên mặt ông thêm lần nữa xuất hiện nụ cười không vui:

- Ai có thể đoán chắc rằng không có bàn tay của Cộng Sản đằng sau những hoạt động mệnh danh là đấu tranh cho tôn giáo của các nhà sư?

- Trong tình hình này, thưa ông cố vấn, hình như chưa ai có thể trả lời dứt khoát cho câu hỏi đó. Nhưng nếu ông cố vấn có bằng chứng đáng tin cậy nào để hỗ trợ cho luận điểm ngược lại, tôi sẽ sung sướng chuyển ngay nó cho Toà đại sứ Hoa Kỳ. Trong khi chờ đợi, chúng tôi buộc lòng phải cho rằng hai vấn đề ấy chẳng chút nào liên quan nhau. Tôi tin rằng ông đại sứ của chúng tôi đã thông báo cho bào huynh của ông

cố vấn rằng Washington đang quan ngại cuộc khủng hoảng Phật giáo có thể gây bất ổn cho xứ sở của quý vị tới một mức độ rộng lớn khiến các nỗ lực quân sự bị xói mòn tới tận nền tảng. Và cuối con đường đó, các quân nhân Mỹ ở đây có thể bị lâm nguy.

Im lặng đứng lên, Ngô Đình Nhu đi mấy bước tới bức vách đối diện, rồi đột ngột quay lại:

- Tôi khá mệt mỏi vì thường nghe luận điểm lấy sinh mạng của các quân nhân Mỹ làm thước đo mức độ bất ổn của Việt Nam Cộng Hoà. Có quá nhiều người Mỹ quên rằng đây là cuộc chiến tranh của chúng tôi và máu người Việt cũng đỏ không thua máu của người Mỹ. Chúng tôi nhận được nhiều báo cáo từ các địa phương và các đơn vị gọi về kèm theo những lời than phiền người Mỹ. Khi người Mỹ mới tới, người Việt rất kính nể họ vì họ làm việc chăm chỉ, có kỷ luật và không bần gắt, không lên giọng với chúng tôi. Tuy nhiên tác phong ấy đang sa sút theo với thời gian và nhân số. Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ cũng chẳng nể nang chủ quyền của chúng tôi khi họ tự do tung hoành trên cao nguyên. Chúng tôi biết ơn sự hỗ trợ của các bằng hữu trong thế giới tự do, nhưng có phải đã tới lúc người Việt Nam nên chủ động giải quyết cuộc chiến tranh của mình.

Guy giật mình. Hắn hít vào một hơi thật sâu và thấp giọng hỏi:

- Thưa, ông cố vấn nói như thế có ý gì ạ? Theo như tôi biết, thật khó mà nói rằng có thể tách cuộc chiến tranh tại đây khỏi khung cảnh cuộc xâm lấn của chủ nghĩa Cộng Sản trên toàn thế giới. Ngô Đình Nhu dừng bước ngay trước mặt Guy:

- Vấn đề là ở chỗ đó, thưa anh. Đôi khi tôi nghĩ có lẽ tốt hơn cho người Việt chúng tôi nếu cuộc chiến tranh này không bị đánh giá như thế. Với tôi, đây chủ yếu là cuộc chiến tranh của Hà Nội nhằm xâm chiếm Sài Gòn để thu tóm hai miền dưới sự thống trị của đảng Cộng Sản Việt Nam. Như thế, kẻ nào có đủ thẩm quyền để quyết định rằng cuộc chiến này phải là một bộ phận trong toàn bộ cuộc chiến tranh lạnh trên toàn thế giới, cả cứu cánh lẫn thời gian. Rồi một ngày chắc chắn phải tới, Hoa Kỳ của anh cùng Trung Cộng nọ và Nga Sô kia dàn xếp được quyền lợi với nhau thì lúc đó, ai đảm bảo rằng các vấn đề của chúng tôi được giải quyết thỏa đáng. Người Mỹ vẫn thường nói tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc. Vậy tại sao chúng tôi không thử đi trước một bước để tự giải quyết vấn đề của mình.

Ngồi xuống ghế và uống cạn tách trà, Nhu nói tiếp:

- Hồ Chí Minh với anh tôi không phải chưa từng đối mặt nhau và không tôn trọng nhau. Những thành quả của Ấp Chiến Lược đang dần

MTGPMN vào thế bị động. Từ ba năm nay, Việt Cộng không mở được một trận đánh qui mô lớn nào. Vụ Ấp Bắc chỉ là một biệt lệ. Để xây dựng miền Nam, chúng tôi có chủ nghĩa Cần Lao Nhân vị, một lý thuyết đủ sức tranh luận với chủ trương toàn trị của Cộng Sản và tự do phóng túng của tư bản. Để nắm vững quân công cán chính, chúng tôi có đảng Cần Lao. Hàng ngũ hóa quân chúng thì có các Liên đoàn, Tập đoàn, Phong trào Thanh niên, Phụ nữ, v.v. Nga xô và Trung Cộng sắp sửa xung đột nhau, như thế, Hà Nội không có khả năng theo đuổi lâu thêm nữa cuộc chiến tranh này. Đã tới lúc Hà Nội có thể thấy cách tốt để hai bên thoát ra khỏi vòng quay của Chiến Tranh Lạnh là chúng tôi nên ngồi lại với nhau, tìm một cách thức giải quyết giữa những người Việt Nam với nhau. Trong một cuộc phỏng vấn trước đây có đăng lại trên tờ New Times của Nga, Hồ Chí Minh nói rằng ông ấy vẫn mở rộng cửa cho một giải pháp chung giữa hai miền trên căn bản hiệp định Genève 1954.

Guy choáng váng, hỏi gặng:

- Có phải đó là ý nghĩa châu đào phương bắc được trưng bày tại Phủ Tổng Thống đầu năm nay không ạ?

- Đó là những cành đào của ông Hồ gởi vào tặng cho anh tôi. Cảm ơn anh đã để ý; nó chứng tỏ việc chúng tôi biết không thể qua được mắt

CIA là đúng. Và quý vị cũng thừa biết rằng đó cũng là nỗ lực trung gian của Hung và Ba Lan trong Ủy hội Kiểm soát Đình chiến.

Trong một chốc, người Việt Nam chăm chú nhìn người Mỹ rồi trên mặt hẳn rõ nét một nụ cười giả tạo:

- Monsieur Sherman, anh biết không, tôi đang nghiêm túc tự hỏi không biết tôi có bị buộc phải thuyết phục ông anh của tôi rằng đã tới lúc chúng tôi không nên xem viện trợ quân sự của Mỹ như một nguồn tài nguyên duy nhất cho toàn bộ. Nói riêng giữa ông và tôi biết thôi, tôi có thể kể với ông rằng lúc này người Pháp đang đề nghị tạo cơ hội cho chúng tôi móc nối với Hà Nội dễ dàng hơn - hiển nhiên đó chỉ là vì quyền lợi kinh tế vĩ mô của họ tại xứ sở chúng tôi thôi! Nhưng cũng như Washington vẫn nói chuyện với Mạc tư khoa, tôi chột nghĩ tại sao Sài Gòn lại không nói chuyện với Hà Nội nhỉ? Và có thể tới lúc này Hà Nội cũng tự hỏi tại sao không đặt quan hệ giữa người Việt hai miền bằng một đường lối không chiến tranh, như hiện trạng của Triều Tiên và Đức ngày nay? Chúng ta không nên quên, phải không, rằng đang hiện hữu nhiều sự lựa chọn bên cạnh các giải pháp của Hoa Kỳ.

Guy lại chậm chậm hít vào một hơi thật dài. Sự hăm dọa trong lời bình luận úp mở và ranh mãnh này thật không thể nào lẫn lẩn. Nếu dự

tính điều đình với Hà Nội ấy được tuyên bố công khai cho chính quyền Hoa Kỳ như Ngô Đình Nhu rõ ràng đang thử nghiệm, hẳn nó có tác dụng như một quả bom ngoại giao và sẽ làm Hoa Kỳ vô cùng bối rối. Guy trả lời với vẻ mặt không lộ chút cảm xúc:

- Thưa ông cố vấn, chúng tôi vẫn nói chuyện với Mạc-tư-khoa vì chúng tôi không lâm chiến với họ. Binh sĩ của chúng tôi có mặt tại đây vì Sài Gòn lâm chiến với Hà Nội. Thật cũng đáng cho ta suy ngẫm về sự khác biệt đó trước khi quý vị lập quyết định. Thêm nữa, cũng nên suy ngẫm liệu sự thay đổi giọng điệu hiện nay của Hồ Chí Minh có phải chỉ nhằm mục đích duy nhất là gieo mâu thuẫn và khoét sâu mối xung khắc nếu có giữa Sài Gòn và Washington?

Đang mỉm cười Ngô Đình Nhu bỗng nghiêm sắc mặt, điềm tĩnh nhìn chằm chặp người Mỹ:

- Đương nhiên chúng tôi phải nghiên cứu mọi khả năng, nhưng không phải nhờ sự soi sáng của kẻ khác người Việt mới có thể hiểu rõ nhau. Cái cực kỳ khó khăn là Việt Nam Cộng Hoà phải chiến đấu quyết liệt và phải mở rộng cửa cho các giải pháp khả thi. Hiện nay, chúng tôi ghi nhận được rằng đang có một khuynh hướng khá mạnh tại Ngũ Giác Đài muốn có một căn cứ quân sự của quý quốc tại Việt Nam, Cam Ranh chẳng hạn. Về mặt pháp lý, không ai có thể bảo hành động ấy không vi phạm Hiệp

định Genève, một văn bản còn hiệu lực vì Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến dù sao cũng vẫn hoạt động. Và trong tương lai, việc giải quyết chiến tranh Việt Nam không thể không cứu xét tới các nguyên tắc được đề ra trong văn bản Hiệp định ấy và mức độ thực thi chúng của các bên liên hệ. Giai đoạn này, nói thật với anh, điều làm ông anh của tôi suy ngẫm hơn bao giờ hết là, nếu không tìm một giải pháp nào đó để bảo vệ chủ quyền và nếu cứ tiếp tục chấp nhận sự can thiệp gần như độc quyền và ngày càng lấn sâu của một số người Mỹ, thì vô hình trung chúng tôi đang tự hủy diệt khả năng giải quyết cuộc chiến này trong danh dự, như thế, cũng có nghĩa chúng tôi đang tạo thế thượng phong chính trị cho một đối phương cứ lái nhái chiêu bài “giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.”

Ngô Đình Nhu đứng lên, đi mấy bước ngược mắt nhìn bức ảnh đi sẵn của mình treo trên vách, rồi đột ngột quay lui, nói rất chậm:

- Có thể đã tới lúc chúng tôi muốn người Mỹ hãy chỉ là một trong các bằng hữu hỗ trợ những gì chúng tôi cần tới, còn việc chiến đấu thì cứ để chúng tôi chủ động. Có thể chúng tôi sẽ đề nghị giảm xuống một nửa trong số mười sáu ngàn quân Mỹ hiện nay. Chúng tôi tin chắc rằng những thành quả hiện nay biện minh cho triển vọng thành công của phương án ấy.

Dứt câu ấy, Ngô Đình Nhu rút một hơi thuốc

và nhìn lên trần nhà. Chờ Nhu nhả xong khói thuốc, Guy Sherman nói thật chậm và thật nhỏ:

- Chúng tôi mong ước sớm nhận được các văn bản chính thức về lập trường và ý định liên quan tới những vấn đề ông cố vấn vừa trình bày. Trong khi chờ đợi...

Ngay lúc ấy, bỗng có tiếng chân phụ nữ bước rất lẹ ở phía bên kia cánh cửa sau lưng Ngô Đình Nhu. Tiếng gót chân kêu lạch cạch giậm dừ trên sàn nhà cẩm thạch, càng lúc càng lớn hơn nhanh hơn, rồi thỉnh thoảng cửa bị kéo bật tung và một hình dáng nhỏ nhắn lướt vào phòng. Ngược mắt, Guy nhận thấy vị phu nhân trong bức chân dung trên vách đã xuất hiện giữa đời một cách cực kỳ gay cấn.

Mặc áo dài tươi sáng bằng lụa màu vàng nhạt điểm lấm tấm những lá dương xỉ màu lục tươi tắn, người Madame Ngô Đình Nhu toả sức sống sôi động lạ thường. Chiếc áo dán sát những đường cong gợi cảm trên thân thể bà như một làn da thứ hai. Mặt bà được điểm trang tinh tế để làm nổi bật đôi mắt sẫm màu và sắc sảo cùng hai gò má nhô cao của người nữ Á Đông. Trong khi đắm đắm nhìn bà, Guy thấy mình đang thay đổi nhận xét vừa rồi về bức chân dung kia của nhà họa sĩ. Rằng ông ta không chút nào biếm họa hoặc phóng đại đối tượng của mình mà là đã chuyên chở bằng nét vẽ và màu sắc một cách trung thực, giống y như tạc.

Vừa đặt chân vào phòng, Madame Nhu tuôn ra một tràng những lời lẽ dữ dội bằng tiếng Pháp với giọng the thé. Khi đến bên chồng, bà điên tiết ve vẩy cho chồng thấy một xấp báo nước ngoài và Mỹ. Bà liệng xấp báo thật mạnh lên mặt bàn xô-pha:

- Ông nhìn những cái này! Các thợ chụp ảnh Mỹ chắc chắn đút lót ông sư đó để ông ta tự nướng thịt mình cho họ chụp hình. Đây nhất định là một âm mưu do bọn Cộng Sản giật dây. Trong khi Ngô Đình Nhu đọc lướt mấy tờ báo, vị đệ nhất phu nhân của chế độ đứng sau lưng chồng điên tiết ngó guồn guồn Guy. Lúc ấy hẳn mới để ý thấy chiếc áo bà đang mặc khác với áo dài truyền thống ở điểm duy nhất: thay vì cổ áo cứng, cao và trang nghiêm che kín phần dưới cằm, chiếc áo Madame Nhu mặc được vẽ kiểu với đường viền nơi cổ khoét vừa đủ để nâng chiều cao của cơ thể bà lên và lôi cuốn thêm sự chú ý vào bộ ngực đầy đặn của bà. Và kiểu cách ấy cho thấy bà hoàn toàn biết rõ tác động ngoại hình khêu gợi của mình.

Madame Nhu nói, cũng với giọng đánh đá và giận dữ như lúc bà mới bước vào, lần này bằng tiếng Anh:

- Monsieur Sherman này, hoặc biết đâu chính CIA đang âm mưu kích động đảo chánh qua bè lũ Phật giáo đó?

Guy bứt rứt trở mình trong lòng ghế. Hẳn

từng nghe nhiều lời kể gián tiếp về các con thịnh nộ của bà Nhu và về sinh hoạt tình dục cực cao của bà. Và hẳn có khuynh hướng gạt bỏ những lời đồn đãi đó, xem chúng là những phóng đại quá xa sự thật. Nhưng lúc này, lần đầu tiên nhìn thấy bà Nhu bằng xương bằng thịt với lối biểu lộ sôi nổi và đầy cảm tính của bà, hẳn có ấn tượng rằng có lẽ bà sống còn vượt quá lời đồn đãi. Trong khi chờ câu trả lời của Guy, bà tiếp tục nhìn hẳn chăm chăm, mặt ngược lên như thách thức. Nhưng trước khi Guy có thể thốt ra một câu trả lời rành mạch, Ngô Đình Nhu đã rời mắt khỏi mấy tờ báo, thở ra thành tiếng. Rồi ông ngẩng đầu và thêm lần nữa mỉm cười với hẳn:

- Tôi hy vọng CIA không dính líu tới chuyện này. Chúng tôi biết quý vị đang cần anh em chúng tôi để xử lý hiệu quả cuộc Chiến Tranh Lạnh tại Đông Nam Á. Nếu quý vị thất bại tại cái xứ sở quý vị đã viện trợ từ năm 1954 tới nay, thì tại những nơi khác trên thế giới, sự ủng hộ của Hoa Kỳ chẳng còn có giá trị gì. Và vì thế, phải chăng sẽ không có một cuộc khủng hoảng tín nhiệm khắp thế giới giữa các đồng minh của quý vị? Dân chúng Mỹ thích làm người chiến thắng. Quý vị là một dân tộc giản dị. Trên tất cả mọi sự, quý vị ngưỡng mộ cuộc sống vật chất nhơn nhơn và sự chiến thắng – dù thắng trong các trò chơi hoặc trong chiến trận. Tôi thấy người Pháp tinh tế hơn. Họ mẫn tiệp hơn nhiều. Và nói thật với

anh, đó là lý do khiến tôi chuông lối sống Pháp hơn lối sống Mỹ.

Guy trầm tĩnh trả lời:

- Chắc chắn người Mỹ đơn giản ở điểm duy nhất, rằng chúng tôi biết rõ cái mà chúng tôi bênh vực. Chúng tôi không dễ dàng thay đổi lập trường. Tại đây, chúng tôi ủng hộ bất cứ cái gì giúp ích cho nỗ lực chiến tranh, và chúng tôi chống lại bất cứ cái gì gây trở ngại cho nỗ lực ấy. Chúng tôi không bỏ công sức ra để rồi thấy cuộc chiến tranh này thua vào tay Cộng Sản. Bằng hành động làm cho Phật giáo xa lánh mình, phải chăng quý vị đang khiến toàn thể xứ sở quay ra chống lại quý vị? Nếu làm theo lời ông đại sứ của chúng tôi đề nghị với bào huynh của ông rằng cứ thừa nhận sự kiện chất nổ bộc phát tại Huế là không do lệnh phát xuất từ Sài Gòn – và cấp cho các nạn nhân một khoản tiền bồi thường nào đó thì có phải dễ dàng hơn không?

Bíu môi mĩa mai, Madame Nhu cướp lời:

- Đúng là hiệp sĩ dở hơi! Làm như thế người Mỹ lúc nào cũng ưu đãi kẻ yếu – kể cả khi không biết chắc chắn kẻ yếu đó là cái thứ nào! Tại sao chúng tôi phải bồi thường khi thủ phạm không phải là chúng tôi. Anh thừa biết vụ đại phát thanh Huế chỉ là một cái cớ. Làm sao chính quyền địa phương dám cho phát thanh một bài thuyết pháp gồm toàn những lời chỉ trích kịch liệt chính quyền trung ương? Chuyện bình đẳng

tôn giáo cũng chỉ là một cái cớ. Có phải hiện nay, hầu hết bộ trưởng, tỉnh trưởng và tướng lãnh đều không là người Công Giáo? Muốn thay đổi cái Đạo dụ về hội đoàn có từ thời Bảo Đại đó thì phải chờ thời gian cho quốc hội sửa lại luật. Vậy đó. Nếu chúng tôi nhượng bộ Phật giáo một cách vô nguyên tắc thì các đòi hỏi của bọn họ sẽ vô tận. Họ cứ việc tự thiêu, còn chúng tôi, chúng tôi không có ý định tự sát!

Bà Nhu vừa nói vừa đứng chống nạnh, trụ hai chân với thái độ đanh đá và tư thế thách thức. Dù mang giày gót cao một tấc bằng da màu ngọc bích sản xuất ở Paris, bà vẫn không cao quá một thước sáu. Bà tuân tiếp từng tràng với vẻ hung tợn của một con mèo cái đang lên cơn điên, xen lẫn tiếng Anh với tiếng Pháp:

- Nếu anh muốn đến đây để tìm hiểu thái độ của chúng tôi ra sao đối với bè lũ Phật giáo thì thưa anh, chúng tôi nói thẳng thế này, nếu có thêm một lão thầy chùa nào muốn tự đốt mình cho tới chết, tôi sẵn sàng cúng dường xăng và diêm quẹt!

Hai mắt của người đàn bà Việt Nam loé lên. Bà lúc lắc đầu khinh mạn, lặp lại cái ý tưởng thách thức có lẽ bà cảm thấy rất đặc chỉ:

- Nếu bọn chúng thêm muốn nướng thịt thêm ông sư nào nữa, cá nhân tôi sẽ vỗ cả hai tay!

Guy né hai con mắt của bà Nhu. Hắn quay sang người đàn ông ngồi trước mặt mình và ướm lời:

- Quý vị sẽ hoàn toàn đánh mất thiện cảm của các quốc gia dân chủ trên thế giới nếu quý vị nghiền nát đối thủ của mình bằng võ lực. Tại Hoa Kỳ, có một số người thắc mắc tại sao chính phủ Việt Nam hiện nay không mở rộng và chấp nhận đối lập. Ông cố vấn có từng nghĩ tới điều đó không ạ?

Ngô Đình Nhu trả lời với giọng khàn khàn:

- Monsieur Sherman, xin anh chuyển cho quý vị ấy câu trả lời sau đây của tôi. Muốn có dân chủ thì phải có hòa bình, nâng cao trình độ người dân để họ ý thức quyền lợi và trách nhiệm của mình trước pháp luật và chính quyền các cấp phải hành xử theo pháp quyền. Chúng tôi đang đào tạo những viên chức có năng lực và có tinh thần trách nhiệm. Cái gọi là các đảng phái hoặc tổ chức chính trị của chúng tôi hiện nay chỉ gồm vài nhóm nhỏ trí thức xa-lông, hoặc tàn dư các đảng phái cũ sinh hoạt theo lối hội kín, thích cát cứ, thích khuynh đảo, nhiều khi thích chơi trò khủng bố. Trên nguyên tắc, chúng tôi rất thông cảm và tương nhượng họ vì đó là hậu quả của thời phải đấu tranh bí mật và gian khổ với Pháp. Nhưng họ cần thời gian để chuyển mình từ những cá nhân nói suông, những ban chấp hành lạc lõng và những bè nhóm đầy tính cách bộ lạc thành các tổ chức tôn trọng pháp luật và chuyên nghiệp.

Nhìn xuống mũi giày của mình, rồi nhìn trở

lại Guy, Nhu nói với giọng như tiếc rẻ nhưng không kém khẳng định:

- Chúng tôi phải lựa chọn cái nào là ưu tiên, giữa cái gọi là tự do dân chủ lý tưởng theo kiểu của quý vị hoặc an ninh trật tự hợp với hoàn cảnh chiến tranh và một xứ sở vừa thoát cảnh 80 năm nô lệ, còn mang trong mình đủ loại thương tật và xung khắc. Nghĩa là chọn lựa giữa hỗn loạn và ổn định. Nếu xứ sở không ổn định, chúng tôi không thể thắng lợi cả trên hai lãnh vực hỗ tương là tiêu diệt Cộng Sản và phát triển quốc gia. Monsieur ạ, lúc này, thù thật với anh, có Cộng Sản làm đối lập là quá đủ. Khi nào chúng tôi giải quyết xong cuộc chiến tranh này và xây dựng được hạ tầng cơ sở kinh tế, đó sẽ là lúc cân nhắc xem mình có thể cùng chơi trò tự do dân chủ với các nhóm đối lập hợp pháp hay không.

Dừng lại để châm một điều thuốc nữa, Nhu rít mạnh, phà khói. Qua làn khói, Nhu nhìn thẳng vào mặt Guy:

- Hơn nữa, thật chẳng hay ho gì khi chính phủ hợp hiến của một chế độ dân chủ pháp trị trong một quốc gia có chủ quyền lại bị buộc phải chấp nhận cái thứ đối lập hể tranh cử mà thua thì chỉ chục đảo chánh. Theo cái kiểu “được làm vua, thua làm giặc”, hoặc tệ hơn nữa, đối với những tướng lãnh, những chính khách thiếu sĩ diện dân tộc, chưa thoát khỏi cái não trạng phiên

thuộc cả ngàn năm là “được thì làm vua, thua thì cầu viện ngoại bang”!

Sherman nói điềm tĩnh:

- Tôi xin phép được nói là, dù sao đi nữa hẳn sẽ không thực tế khi trên đường phấn đấu cho một mục tiêu cao cả mà chúng ta tự tay mình làm hư hoại tận nền tảng những giá trị làm thành mục tiêu đó. Tôi không biết các mật báo viên của ông cố vấn tường trình như thế nào nhưng việc hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu không chỉ làm kinh hoàng dân chúng Mỹ; nó còn tác động sâu xa lên những người Việt bình thường. Ít nhất tại Sài Gòn cũng có một cậu bé giúp việc nói với người chủ Mỹ của cậu ta rằng sự tự thiêu ấy chứng tỏ chính quyền của Tổng Thống Diệm là xấu.

Qua làn khói thuốc, Ngô Đình Nhu trầm ngâm quan sát người Mỹ và nói:

- Tốt hơn là anh chớ nghe lời nói vớ vẩn của mấy cậu bé giúp việc lật vật trong nhà, nhưng tôi thật sự không nghĩ rằng mình cần phải nói với anh lời khuyên ấy. Anh đã khôn ngoan tới thẳng văn phòng của tôi để tìm hiểu cho sáng tỏ và anh đã không đi lên tầng thứ ba.

Ông nhướng cặp mắt một cách đầy ý nghĩa lên hướng trần nhà, nơi đặt phòng của Tổng Thống phía trên họ:

- Ít ra CIA cũng hiểu lúc này quyền lực thật sự đang nằm ở chỗ nào. Anh biết không, chẳng

may ông anh của tôi lại bị hành hạ vì căn bệnh của quý vị –khao khát được hoà giải và nhượng bộ vô nguyên tắc. Anh ấy thèm muốn – như người Pháp thích nói – có “một vòng tròn với đủ các góc”. Anh ấy muốn mọi người bắt tay nhau, không đổ máu. Anh ấy tin rằng mọi sự đều được an bài và che chở theo một đường thẳng với cuộc sáng thế của Đấng Tối cao! Còn nữa, anh ấy không muốn thế giới bên ngoài có những ý nghĩ không tốt về gia đình chúng tôi.

Trong khi Ngô Đình Nhu nói về thánh ý và thị phi, Madame Nhu vẫn nhìn người Mỹ chăm chặp với hai con mắt rực lửa, nhưng đôi vành tai xinh xắn của bà như rung theo từng lời lẽ của chồng. Bà đệm vào:

- ... Còn đối với vợ chồng tôi, cái thế giới đó có nghĩ ra sao về chúng tôi thì mặc họ! Trong một chốc, khắp phòng yên lặng. Rồi Ngô Đình Nhu nồn nóng xoay đi xoay lại trên ghế ngồi:

- Như thế, Monsieur Sherman, tôi nghĩ anh đã biết ít nhiều về lập trường hiện nay của chúng tôi, phải không? Nhưng tôi không chắc chắn về thái độ của CIA. Có phải CIA đang trở mặt chống lại chúng tôi và bắt đầu có thiện cảm với Phật giáo?

Guy thở ra một mồi:

- Thưa ông cố vấn, tôi cũng khá mệt mồi để nhắc nhở với mọi người rằng CIA không có chính sách nào. Cơ quan CIA phục vụ chính

phủ Hoa Kỳ bằng việc thu thập thông tin. Tôi có mặt ở đây vì tôi rất muốn được biết ông đang nghĩ gì. Chúng tôi biết rõ ảnh hưởng quan trọng và chủ yếu của ông và Madame Nhu đối với Tổng Thống. Chúng tôi muốn giữ thật thông suốt những đường dây giao lưu giữa chúng tôi với quý vị.

Ngô Đình Nhu nói chua chát:

- Nhưng Monsieur Sherman ạ, đôi khi để giữ cho các kênh truyền đạt đó hoạt động điều hòa thì một hành động biểu lộ thiện chí mang ý nghĩa rất quan trọng. Bằng không chúng tôi có thể thấy không cách gì gạt khỏi đầu óc chúng tôi cái ý nghĩ không hoan nghênh quý vị.

- Tôi cũng có dự liệu một cái gì đó giống như thế. Người Mỹ cũng có thể giỏi trong việc hiểu rõ người khác.

Guy đột nhiên mỉm cười, thò tay vào túi trong áo vét-tông. Lấy ra một mảnh giấy gấp sẵn, hắn đặt nó lên bàn giấy trước mặt Ngô Đình Nhu, rồi đứng lên và xoay mình, bước tới cửa ra. Đặt tay lên núm cửa, hắn dừng lại, ngoái lui thấy Madame Nhu đang nhìn qua vai chồng, ngó xuống mảnh giấy có tiêu đề Khách sạn Continental Palace. Guy nói chậm rãi:

- Đó là pháp danh của nhà sư đã mách cho toán truyền hình Anh - và có thể luôn cả cho đám báo chí nước ngoài nữa. Tôi nghĩ có thể ông đang quan tâm và muốn có cái đó.

Khi xoay mình đóng sập cửa lại sau lưng, Guy thấy Madame Nhu háo hức cầm mảnh giấy trên tay chồng. Và Ngô Đình Nhu bắt đầu mỉm cười thêm lần nữa, với nụ cười lạnh tanh, không chút hài hước của mình.

- 10 -

Trong trời tắt nắng đã lâu và ánh sáng phai dần của một buổi tối tháng Tám êm ả, các toà nhà cất bằng đá cẩm thạch dẻo của Đại học Cornell tại Ithaca, New York nhuộm đầy vẻ thiêng liêng cổ kính. Những đầu hồi cao kiểu tân-gôtic chuỗi các kẽ nứt mờ mờ ra bên trên sân cỏ có bốn phía được viền rào dậu thẳng tắp, hiệp với tiếng chim âm thầm rền rĩ lách đi lách lại chuẩn bị vào đêm, làm sâu lắng thêm bầu không khí êm đềm tịch mịch của khu đại học trong thời gian nghỉ hè vắng vẻ.

Không gian tĩnh lặng ấy hình như chỉ xao động đôi chút bởi hình dáng đang soải bước của Joseph Sherman khi anh nhô mình ra khỏi cổng chính của Uris Hall, nơi từ năm 1950 tới nay đã thành trụ sở của Chương trình Đông Nam Á thuộc Phân khoa Nghiên cứu Viễn Đông. Joseph vừa kết thúc buổi hướng dẫn cuộc thảo luận chuyên đề của học kỳ hè. Khi đi ngang những bãi cỏ lốm đốm sáng để tới toà nhà cư xá của phân khoa, trong bước chân anh có điều gì đó bồn chồn ray rứt, như tỏ cho thấy

anh không bao giờ có thể hoàn toàn hoà mình vào lối sống bình lặng và trầm tư của thế giới hàn lâm đại học.

Dù tuổi đã ngoài năm mươi, mái tóc vàng hoe của Joseph chỉ hơi điểm bạc. Thân thể gọn ghẽ, hai vai rộng và lưng thẳng, anh vẫn giữ được vóc dáng của một người thuở thanh niên từng là vận động viên. Nhưng nét trầm ngâm quen thuộc với khoé miệng thường mím lại gợi cho thấy những căng thẳng sâu bên dưới bề mặt thể xác cường tráng ấy.

Tới trước lò phòng dành cho mình, hai lông mày của Joseph chột nhứ lại sâu hơn khi ánh mắt anh rơi trên ấn bản mới nhất của tờ *New York Times*. Được dàn ngang và trải rộng bốn cột nơi trang đầu với kiểu chữ in đậm dành cho những tin tức rất quan trọng, tiêu đề chính của bản tin ghi rõ: “Khủng Hoảng Tại Nam Việt Nam Sâu Sắc Thêm - Lực Lượng Diệt Tồn Công Chùa Chiền”. Anh lật đặt cầm tờ báo lên, vừa mở cửa vừa đọc kỹ bản tin.

Vào hán bên trong, tâm trí Joseph tạm thời xao lãng bởi một phong thư được người quét dọn để sẵn trên mặt bàn nơi hành lang. Gờ bao thư viền sọc xanh đỏ của loại thư gửi theo đường hàng không. Chữ viết tay và con dấu bưu điện Sài Gòn báo ngay cho anh biết đó là thư của Gary, con trai mình. Ngừng đọc bản tin một chút, đủ mấy giây để nhét phong thư vào túi

bên trong áo vét-tông, anh lững thững đi vào phòng khách được trang hoàng đặc biệt bằng những đồ đạc phương đông.

Sàn phòng trải thảm Trung Hoa. Vách treo tranh sơn mài khám xà cừ và các cuộn thư họa xuất xứ từ cố đô Huế. Vài bức bình phong họa tiết con rồng An Nam năm móng, dựng xen kẽ giữa các trường kỷ với những dải gấm thêu kim tuyến từng có thời làm tăng phần vinh dự cho tư thất của các thượng quan nội triều Bắc Kinh. Trong mỗi tủ trà và trên mỗi chiếc bàn sơn mài đều có các nhóm đồ gốm Việt Nam, các bức tượng nhỏ bằng cẩm thạch, các bức tượng bồ tát thiếp vàng và lư hương sơn son. Xếp hàng cuối phòng có nhiều hình nhân bằng sứ, lớn ngang người thật, mắt to đen nhánh, đang khoác lên mình bộ sưu tập y bào cung đình của Đông Dương hoặc Thái Lan màu sắc rực rỡ.

Đứng giữa phòng, cầm tờ báo trên tay, Joseph dường như chỉ khuây khỏa chốc lát với các tác phẩm nghệ thuật từng được anh bỏ nhiều công phu sưu tầm và tuyển chọn trong những năm dài ở Viễn Đông. Theo tin tức của một cơ quan thông tấn đánh đi từ Sài Gòn, ghi ngày 21 tháng Tám, hàng trăm binh sĩ và cảnh sát vũ trang, theo chiến dịch “Nước Lũ”, đêm qua đã tràn vào chùa Xá Lợi và hàng trăm chùa chiền Phật giáo khác trên khắp miền nam.

Joseph lắc đầu không tin nổi khi đọc các chi

tiết cho biết người ta tin rằng có mấy nhà sư bị sát hại, hàng trăm người bị đẩy vào nhà tù và Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuyên bố tình trạng thiết quân luật. Tin điện tường thuật còn cho biết xe tăng và xe thiết giáp đang án ngữ các vị trí giao lộ chính ở Sài Gòn, Huế, và binh sĩ tuần hành khắp các đường phố. Trong một lời tuyên bố chính thức, Ngô Đình Nhu, người em của Tổng Thống Diệm, đã mô tả các nhà sư là “Bọn đồ đội lốt cà sa vàng”, đồng thời cáo giác các thủ lãnh Phật giáo đang âm mưu tổ chức đảo chánh.

Đọc xong bản tin, Joseph lăm bầm nguyên rủa, liệng tờ báo qua một bên. Vì trong phòng đang tối dần, anh bật ngọn đèn có chụp bằng lụa màu ngà rồi rút phong thư của Gary ra khỏi túi áo. Giống hệt con người mình, chữ viết tay của Gary trên bao thư đều đặn, rõ nét và mang vẻ nhà binh.

Những trang thư bên trong được viết bằng bút máy trên giấy có ghi trọng lượng cân theo thư tín hàng không và tiêu đề Khách sạn Caravelle. Joseph ngồi xuống bên ngọn đèn, đọc thư, cân nhắc cẩn thận từng dòng chữ với vẻ bồn chồn lộ rõ trên mặt, như thể các trang thư ấy có thể chứa đựng những thông tin anh nơm nớp lo sợ mắt mình sẽ đọc thấy.

Lá thư bắt đầu bằng ba chữ: “Bố thương mến,
“Thật cũng khá ngạc nhiên cho con khi nhận

được thư của bố sau nhiều năm hai bố con mình không viết cho nhau và cũng chẳng nói gì với nhau. Con phải thừa nhận rằng phản ứng đầu tiên của con là bối rối – vì những lý do cho tới nay con vẫn cảm thấy rất nhức nhối khi đi vào chi tiết.

“Trong một hai ngày, con đã thề với mình dứt khoát không trả lời thư bố. Nhưng sau khi đọc lại vài lần, con nghĩ mình bắt đầu nhận ra rằng lý do con nên vui mừng vì bố đã có lòng lo lắng, viết thư cho con sau những gì con đã phát biểu với bố trong cuộc gặp gỡ lần chót và đầy chua xót giữa hai bố con tại nhà bảo tàng. Đồng thời, con cũng bắt đầu nhận ra rằng thật ngu ngốc nếu con cứ quay lưng với một người am hiểu sâu xa về xứ sở này như bố – đặc biệt khi con bắt đầu cảm thấy mình chẳng thể nào hiểu nổi những cái kỳ cục đang diễn ra lòng vòng ở đây.

“Vì thế, khi được một chuyến nghỉ phép cuối tuần tại Sài Gòn sau nhiều lần bị trì hoãn, con mang theo thư của bố để con có thể góp phần xoa tan tình trạng băng giá giữa hai bố con. Con cũng đã quyết định, ít ra trong lúc này, rằng con nên để yên những khúc mắc – như bố đã khôn ngoan làm như vậy trong thư của bố – và tránh không đề cập tới vấn đề tế nhị giữa bố với mẹ và quá khứ. Con chỉ muốn nói rằng, với thời gian trôi qua, con bắt đầu cảm thấy có phần nào ân hận rằng con đã nhẫn tâm khi đề cập tới một số

vấn đề, trong tất cả những gì con phát biểu với bố tại nhà bảo tàng. Khi lớn khôn thêm, con bắt đầu nhận ra rằng không ai hoàn toàn xấu cũng chẳng ai hoàn toàn tốt, và mọi vấn đề hầu như lúc nào cũng có hai mặt.

“Lúc này, loại bỏ hẳn chuyện đó ra khỏi tâm tư, con sắp vận dụng hết trí óc của mình để đặt ra cho bố một vài câu hỏi ngớ ngẩn và kể cho bố nghe cuộc đời lính tráng ở nơi này nó khắc nghiệt và khốn nạn đến chừng nào.

“Để phòng xa, con cũng sẽ bỏ bức thư này vào một thùng thư vô danh trên đường phố chứ không gởi nó qua đường dây quân bưu bình thường có kiểm duyệt. Dĩ nhiên ngay giữa thời buổi này mà có cơ hội làm được một việc như thế thì cũng có vẻ giống như đang ở trên thiên đường! Những lạc thú văn minh của thành phố ngoại lai này được chào đón tận tình sau một đợt sáu tuần lễ lặn lội miệt mài trong các thửa ruộng để săn đuổi bọn Việt Cộng khốn nạn. Con đã nghĩ rằng chân tay mình sẽ đen ngòm không rửa sạch nổi vì bùn sinh nhưng lúc này, một ly bia lạnh vật vãnh cũng có thể làm được những điều kỳ diệu, để phục hồi tinh thần của con – và để không nói gì tới những thiếu nữ Việt Nam xinh đẹp tuyệt vời trong bộ quần áo mỏng manh bó sát cơ thể họ...

“Và trong khi chúng ta đang đề cập tới vấn đề ấy, xin bố đừng ngạc nhiên nếu một ngày

nào đó con trở về nhà với một cô gái mắt xéch trong vòng tay. Như bố hẳn đã biết, các thiếu nữ ở đây là một cảnh tượng dễ chịu dù con có thể bảo đảm với bố một điều duy nhất – rằng sẽ không có cô nào giống như kẻ được-gọi-là-đệ-nhất-phu-nhân tuy chẳng phải vợ của Tổng Thống, đó là Madame Ngô Đình Nhu. Bà ta có lẽ là đẹp không chịu nổi, nhưng lòng vòng ở đây, bà nổi tiếng là Rồng Cái vì bà vừa hạ lệnh cấm vũ trường, nhạc twist, mãi dâm, ly dị, ngừa thai, phá thai, đá gà... thực tế là cấm tất cả những gì làm cho một người Việt Nam trung bình cảm thấy cuộc đời này đáng sống. Người ta đồn rằng sở dĩ bà làm như vậy là do bởi một đại sứ ngoại quốc từng là người tình của bà đã bỏ rơi bà vì chiều cổ một vũ nữ. Và theo đúng nguyên tắc giận cá chém thớt, bà đóng cửa hết thảy các vũ trường như một hành động trả hận. Còn việc ông anh Tổng Thống khổ hạnh của bà bảo vệ thuần phong mỹ tục trong phim ảnh thì kỹ lưỡng không chê vào đâu được. Cách đây mấy tuần, con với mấy người bạn lò mò vào rạp Rex xem một cuốn phim của cô đào đọt sóng mới Brigitte Bardot. Cứ tới đoạn nào người đẹp nước Pháp sắp đưa đôi môi văm ấy ra hôn thì bị cắt mất. Anh bạn bác sĩ quân y cùng đi với con nói rằng cắt mấy cảnh đó đi là phải, vì theo chỗ anh ta biết, các ông cụ bà cụ người Việt khi yêu nhau chỉ có hít chứ không có hôn!

“Bố ạ, con hẳn không nói loanh quanh một chuyện như thế nếu nó không dẫn tới câu hỏi ngớ ngẩn thứ nhất của con là: tại làm sao chúng ta lại quyết định đi tiên phong ra mặt trận đánh giặc cho một chính quyền bị cầm đầu bởi những kẻ giống như bà Rổng Cái, ông chồng của bà ta và ông anh chồng của bà ta? Thí dụ, cách thức họ đối phó với người Phật giáo khiến cho chúng ta hoàn toàn bị trở ngại. Trong khi chúng con trải qua hàng tuần lễ bê bết từ đầu tới đuôi trong bùn sinh nơi châu thổ sông Cửu Long, ra sức thẳng cho được trận giặc này, họ lại cứ nhất quyết tiếp tục thua cho bằng được trận giặc này tại Sài Gòn và các thành phố khác.

“Bình sĩ Nam Việt Nam trong đơn vị con đều đeo một mảnh vải nhỏ màu vàng mà người ta cho là đã cắt ra từ mấy chiếc áo cà sa dùng để di chuyển thi hài của nhà sư tỵ thiêu tới chết. Họ bảo với con rằng mảnh vải ấy nói lên thái độ họ ủng hộ các Phật tử đang ra sức lật đổ cái chính quyền mà họ đang chiến đấu cho nó! Còn nữa, các sĩ quan Phật giáo và Công Giáo không chịu ngồi ăn chung bàn với nhau – bố có thể nói được ý nghĩa của việc đó không? Con thì dứt khoát không nói được rồi! Một sĩ quan Nam Việt Nam mà con kính trọng, vào một ngày nọ, đã nói với con rằng người Phật giáo rất đáng nghi ngờ là đang chịu ảnh hưởng của Cộng Sản – nhưng cái khốn nạn là hầu hết dân chúng tại

Nam Việt Nam, trừ gia đình của Diệm, hình như đều là Phật tử, thế thì nói có Chúa chúng giám, chúng ta đang làm cái quái gì ở xứ sở này? (Cho tới lúc này, đó là câu hỏi ngỡ ngàng chót hết, con xin hứa.)

“Bọn chúng con ở đây có cảm tưởng khá tồi tệ rằng hiện nay người Mỹ đang chết cho một chính quyền chỉ quan tâm tới việc bám víu vào quyền lực hơn là việc đánh Việt Cộng. Chúng ta đang hy sinh số lượng to tát đô-la và mạng sống của người Mỹ còn người Việt chẳng những không tỏ dấu hiệu biết ơn nào còn hoàn toàn làm ngược lại. Đông đảo quân nhân QĐVNCH đối tác thường tỏ vẻ hết sức ngạo mạn đối với chúng con. Trong số họ, có rất nhiều người tạo cho con cái cảm tưởng rằng họ không chút nào muốn chúng con ở đây.

“Con không hiểu tại sao chúng ta không nhắc bàn tọa của mình lên và có thái độ cứng rắn đối với họ. Con thử căn vặn chú Guy về vấn đề ấy vào hôm qua khi con gặp chú để cùng nhau uống rượu tại khách sạn Continental nhưng chú ấy cũng chẳng nói điều gì rõ rệt. Chú ấy ngụ ý, hoặc nhiều hoặc ít, rằng vấn đề đó rất phức tạp, không hoàn toàn giải thích hết được với một trung úy nhà binh nhỏ nhít. Chú chỉ ở với con được khoảng năm phút rồi lật đật chạy lo việc chính trị vật vãnh và bí ẩn nào đó mà lúc nào chú cũng ngụ ý là tối mật và rất quan

trọng. Không khí ở đây, như bố đọc thấy rõ ràng trên báo chí, lúc này đầy dẫy các lời đồn về đảo chánh và phản đảo chánh.

“Nhưng bất chấp mọi sự hoang mang và không hài lòng ấy, thật đáng ngạc nhiên là một số sĩ quan Hoa Kỳ ở đây đang quả thật càng ngày càng cảm thấy gần bó, một cách mạnh mẽ và gần như có tính cách nghĩa vụ. Đường như rừng rú, những cánh đồng lúa bất tận và những người bản xứ khó hiểu đều đang bỏ một loại bùa mê quái dị nào đó một số người trong chúng con. Việc tình nguyện phục vụ thêm một nhiệm kỳ thứ hai không còn là hành động hoàn toàn bất thường, và con không chắc, như lời người ta thường nói, những thửa ruộng kia có bắt đầu quyến rũ con phần nào không. Có lẽ vì càng không thể thăm dò tới nơi tới chốn nên người ta càng cảm thấy sự quyến rũ khác thường của Việt Nam. Nhưng hơn mọi sự khác, bất cứ người Mỹ nào đến cái xứ sở nhỏ bé và đầy kích động này trong thời gian này đều chắc chắn phải kinh hoàng bởi tấn thảm kịch hằng ngày anh ta mắc vào đó - và hình như nó không bao giờ hạ màn. Mỗi sĩ quan con có dịp trò chuyện đều có lối diễn tả riêng của từng người. Người này về kinh nghiệm, người kia về sự đau khổ hãi hùng, và gần như mọi người đều luôn luôn chấp nhận một cách thụ động.

“Đã có điều gì đó xảy ra với con ở Mộc Linh,

một cuộc phục kích có lẽ bố đã đọc về nó trên báo. Người sĩ quan QĐVNCH đối tác với con dường như là một thanh niên ngoan cường và tử tế khác thường – ngay trước khi Việt Cộng tấn công chúng con, anh nói rằng anh cực kỳ khinh ghét Cộng Sản vì chúng đã hành hạ chú bác của anh và giết chết bà nội của anh vì tội địa chủ, tuy bà đã che giấu hoặc nuôi dưỡng tại đồn điền của bà các lãnh tụ Cộng Sản Hà Nội hiện nay, kể cả Bác Hồ, trong rất nhiều năm. Vài phút sau đó, cả hai chân anh trúng mìn bay mất, và sau đó, con khám phá ra Việt Cộng đã bắn một viên đạn vào thái dương bên trái anh như một phát súng ân huệ. Có thể đó là vì anh ấy cùng tuổi và cùng cấp bậc với con, nhưng dù sao đi nữa, chính anh là người đã cá nhân hóa cuộc chiến cho con hiểu, khiến con lại quyết tâm buộc Cộng Sản phải trả giá, bằng một cách nào đó, trong lần kế tiếp chúng con tìm thấy bọn chúng.

“Con thành thật xin lỗi vì đã kết thúc bức thư này với nốt nhạc u buồn như thế nhưng con không muốn đọc xong bức thư bố có cảm tưởng rằng cuộc chiến này khá tẻ nhạt. Con nghĩ rằng đó cũng chính là cái khiến cho con muốn viết - trong khi suy nghĩ, nếu con để nó lâu thêm nữa, có thể con sẽ không bao giờ viết ra. Vậy bố ạ, con xin nói rằng con rất vui về các lá thư của bố và con sẽ ráng viết trả lời. Xin Chúa phù hộ cho

bố nếu bố muốn viết thư cho con lần nữa. Nay đã tới lúc một hai ly bia lạnh trong quán cà phê trên vỉa hè đầy bóng mát đang mời gọi con, vậy con ngừng bút ở đây.

“Con thân yêu của bố, Gary”.

Thả bàn tay đang cầm bức thư rơi thõng xuống đùi, Joseph đưa mắt trống rỗng nhìn vào vũng tối bên kia vòng tròn ánh sáng toả ra từ ngọn đèn. Trong một chốc, bắp thịt trên mặt anh săn cứng dường như đang chịu một cơn đau. Kể đó, vé mặt dịu lại và anh nhắm mắt, dựa lưng vào thành trường kỷ.

Vắng tới tai Joseph tiếng cửa trước mở ra rồi khép lại. Tiếp đó, có tiếng bước chân nhẹ nhẹ ngoài hành lang nhưng anh không quay mặt nhìn ra hoặc nhòm người. Khoảnh khắc sau, hình dáng lơ mơ của một thiếu nữ Á Đông với mái tóc đen mượt mà xoả xuống ngang lưng xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Vì ban đêm trời nóng nên nàng mặc quần ngắn, áo thun sát nách và chân không mang vớ, đi bằng đôi xăng-đan buộc dây da.

- Joseph ơi, anh không việc gì chứ?

Giọng lo âu của người nữ ấy làm Joseph mở mắt. Khi nàng vội vã băng qua phòng bước về phía anh, hai đùi trần lóng lánh màu hổ phách ngời lên dưới ánh đèn mờ đục. Nàng đứng lại bên trường kỷ, đặt tay lên vai Joseph dò hỏi. Vắng trán mịn màng của nàng cau lại với vẻ lo lắng:

- Anh yên lặng quá và nhà sao vắng vẻ quá!

Giọng nhỏ dần rồi im hẳn. Nàng nhìn xuống bức thư anh vẫn cầm trong tay:

- Có phải người đưa thư mang tới tin tức gì không vui?

Joseph lắc đầu, bỏ bức thư qua một bên rồi đứng lên:

- Không. Emerald ạ, anh không sao. Chỉ là thư của Gary, con trai anh, gọi từ Việt Nam.

- Thế thì em tới đây không uống công.

Emerald Bích Ngọc vừa nói vừa nghiêng đầu mỉm cười. Đứng bên Joseph, nàng có vẻ nhỏ nhắn như một cô bé, đầu chỉ cao ngang ngực anh. Nàng đưa ra xấp bản thảo giấu sẵn sau lưng:

- Đây là chương thứ mười một của cái mà em hy vọng sau cùng giáo sư Sherman sẽ kết luận là một luận án tiến sĩ xuất sắc về “Loạn Thái Bình Thiên Quốc”. Em đem theo đây để xin lời nhận xét của anh.

Giọng Mỹ miên tây của Emerald không chứa chút dấu vết nào cho thấy tổ tiên của nàng là người Hoa. Nhưng trong phong thái cũng như kiểu nói nhã nhặn thùy mị ấy rõ ràng có mang tính Á Đông. Và Joseph buộc lòng phải mở miệng cười khi cầm xấp giấy từ tay nàng.

Dịu dàng vùi mặt vào ngực áo Joseph, Emerald choàng đôi cánh tay trần quanh hông anh:

- Joseph ạ, anh nên mỉm cười nhiều hơn một

chút. Em thấy anh nghiêm nghị quá và xa cách quá, có vẻ suốt đời mình anh chưa lần nào có hạnh phúc.

Trong một hai giây, Joseph nhìn xuống tập bản thảo. Rồi với một nụ cười như xin lỗi, anh đặt nó xuống mặt chiếc kỷ trà sơn son:

- Emerald, anh xin lỗi. Để nó đây anh đọc sau. Lúc này anh chẳng thể nào tập trung đầu óc. Đã bảy năm, bức thư đó là những lời đầu tiên con trai lớn của anh nói với anh – có lẽ nó làm cho tâm trí anh khó có thể để ý tới điều gì khác.

Cất mái tóc đen tuyền khỏi ngực Joseph, Emerald cầm tay anh, kéo anh cùng ngồi xuống với mình trên trường kỷ:

- Có phải lá thư đó làm anh cảm thấy rất buồn? Anh có muốn kể chuyện đó cho em nghe không?

Joseph ngồi tần ngần và đắm chiêu nhìn lá thư. Emerald dịu dàng thúc giục:

- Anh chưa lần nào kể cho em nghe về Gary hoặc cậu con trai kia của anh. Joseph ạ, có phải cả hai anh em đều rất giống anh?

Giọng Joseph nặng trĩu về cam chịu. Anh nói, mắt không nhìn Emerald:

- Anh chưa bao giờ nói tới Gary vì nó hai mươi lăm tuổi – cùng tuổi em.

Emerald thì thầm:

- Nhưng cái đó có quan trọng gì đâu. Tuổi tác của anh đâu có làm thay đổi cách em cảm

thấy về anh. Nếu chuyện Gary đối với anh quan trọng thì anh cứ nói cho em nghe.

Joseph nói, giọng trầm hẳn:

- Anh thường cảm thấy vô cùng khó khăn mỗi khi nhắc tới hai đứa con trai vì anh nhận thấy mình chịu hầu hết trách nhiệm về tình trạng oán hận nhau thậm tệ giữa ba cha con anh. Ngay cả trong thời gian chúng lớn lên bên anh, anh cũng không dành nhiều thời giờ cho chúng vì anh bận đi đây đi đó khắp Á Đông. Chúng về lại Mỹ rồi đi học tại đây. Còn anh dường như để hết tâm trí vào công việc hơn là gia đình. Kể đó anh rời bỏ mẹ của chúng và hoàn toàn biến mất khỏi cuộc đời của hai đứa kể từ lúc chúng chỉ mới mười mấy tuổi. Và đó cũng là thời kỳ chúng bắt đầu có những suy nghĩ và dự phóng cho tương lai. Phải mất tới một hai năm anh mới nhận ra mình quá lơ là và tệ bạc đối với các con. Rồi tới một ngày nọ, anh nhận được thư của mẹ chúng báo tin Gary quyết định vào trường võ bị West Point và Mark bắt đầu suy nghĩ tới chuyện trở thành phi công không lực - và anh thấy máu chạy rần rật lên đầu mình.

- Tại sao lại như vậy?

Joseph kích động, tay xoa xoa khắp mặt:

- Vì đó chính là cái sau chót, cái cực chẳng đã anh muốn hai con trai đi theo. Lúc anh ở tuổi của chúng, cha anh đã cố thuyết phục anh theo đuổi nghiệp nhà binh. Anh phải chống trả

quyết liệt mới được đi theo con đường mình tự chọn. Sau khi vợ chồng anh ly dị, mẹ chúng nó nhanh chóng kết hôn với một đại tá hiện dịch tại Ngũ Giác Đài – và bỗng nhiên anh nhận ra rằng ảnh hưởng của ông ấy, hoặc có thể kể cả ảnh hưởng của cha anh, đã thay thế ảnh hưởng của anh.

- Vậy lúc đó phản ứng của anh ra sao?

- Anh viết thư cho cả Gary lẫn Mark, yêu cầu gặp cả hai anh em thật gấp. Mark từ chối thẳng thừng. Cả hai xem việc anh rời bỏ mẹ chúng là khá tồi tệ và Mark hoàn toàn không dung thứ. Cuối cùng Gary đồng ý nói chuyện và nhân một ngày nghỉ cuối tuần, anh bay về Washington gặp nó.

- Rồi như vậy có lấp được phần nào lỗ hổng ấy không?

Joseph lắc đầu thật mạnh:

- Chẳng những không mà còn ngược lại – hai cha con thù nghịch nhau thêm. Cuối cùng, trong một chuyến về thăm nhà bảo tàng của dòng họ, Gary nặng lời đề cập đến vài sự thật chạnh lòng, khiến hể mỗi lần nhớ lại, anh lại cảm thấy đau buốt.

- Và có phải bức thư hôm nay cũng làm anh cảm thấy bị thương tổn?

Joseph thở dài thêm lần nữa:

- Không hẳn như vậy. Anh đánh liều viết trước cho nó cách đây mấy tháng – sau khi các Phật

từ ở Việt Nam bắt đầu làm cho mọi sự ra phức tạp. Nó bị chuyển qua xứ đó đầu năm nay. Và anh cứ suy nghĩ mãi, rằng trong hoàn cảnh như thế hẳn nó cảm thấy vô cùng hoang mang. Anh chỉ đưa ra vài cái nhìn của anh với hy vọng có thể giúp nó cảm thấy bớt lúng túng – và thành thật mà nói, anh cũng trông mong rằng biết đâu lá thư đó có thể là một đòn bẩy giúp anh có cách ăn nói dễ dàng hơn với nó. Có lúc anh đã tưởng nó không thèm trả lời...

- Nhưng cậu ấy đã trả lời. Như vậy lúc này mọi sự giữa hai cha con anh có khá hơn không?

- Có lẽ khá hơn một chút – nhưng rõ ràng thái độ của nó vẫn còn có khá hạn chế.

- Joseph ạ, để em kiểm cái gì mình uống – anh đang cần khuấy khoả.

Bóp bàn tay Joseph rồi tuột xăng-đan, Emerald chạy chân trần vào bếp. lát sau, anh nghe có tiếng rượu rót róc rách, rồi ánh mắt anh lại rơi trên hàng chữ đầu đề về cuộc tấn công chùa chiền. Thêm lần nữa, anh cảm tờ báo lên. Khi Emerald quay lại với hai ly rượu martini, Joseph vừa lắc đẳng nhấp rượu vừa đọc những tường thuật về các phản ứng choáng váng tại Washington. Và anh hoàn toàn không để ý lúc Emerald mở hai hạt nút áo sơ-mi của anh, bắt đầu đưa tay mon trón ngực anh.

Môi lướt trên thùy tai Joseph, Emerald thì thầm:

- Joseph ạ, ngồi tại Cornell này mà lo âu cũng chẳng thay đổi được gì ở phần đất xa xôi bên kia địa cầu. Xin anh tạm thời quên hết chuyện đó. Em nôn nóng suốt ngày chờ được gặp anh - lúc này, mình vô giường nhé!

Miễn cưỡng đặt tờ báo xuống, Joseph uống cạn ly rượu. Emerald giúp anh cởi áo vét-tông và anh để nàng cầm tay dẫn vào phòng ngủ. Khi cả hai đã bỏ hết quần áo, Joseph đặt lưng xuống, duỗi mình trên mặt giường lót bằng gỗ hồng đào. Anh nằm nhìn lên trần nhà trong khi nàng tiếp tục vuốt ve bộ ngực trần của anh. Dần dà cử động của nàng càng lúc càng gấp gáp hơn và các đầu ngón tay bắt đầu mon trón hai đùi anh.

Emerald rúc người sát vào anh hơn, thì thầm:

- Joseph ạ, anh có một thân thể trẻ trung hơn anh rất nhiều. Em không hiểu nổi tại sao anh lại bận tâm tới việc Gary cùng tuổi với em.

Cầm bàn tay Joseph kéo xuống giữa hai đùi mình, hơi thở nàng dồn dập:

- Hẳn lúc này Kim Bình Mai nói với chúng ta là không nên lo lắng về đường bay mang điểm gờ của lũ quạ, đúng không? Một khi Kim Trụ của Thiên Long sẵn sàng nhập Ngọc Đình, có phải cuốn sách khôn ngoan ấy nói rằng chúng ta chớ nên nghĩ tới điều gì khác?

Thở dồn dập, Emerald nâng thân thể nàng lên người của Joseph. Sau cùng, khi anh siết

chặt vòng tay quanh Emerald, nàng nhắm mắt và đầy khao khát, cảm ứng theo những chuyển động của anh. Nhưng cơn sóng đam mê trong Joseph chưa kịp tràn bờ đã rút xuống, và mắt Emerald hé mở, thấy mắt anh đắm đắm nhìn nàng với vẻ xa vắng ngội lạnh:

- Emerald, anh không thể - anh xin lỗi...

Joseph đột ngột nói lời xin lỗi và lặn người sang một bên, kéo mền đắp lên phần dưới cơ thể mình. Emerald hỏi anh, với giọng hờn dỗi ướt nước mắt:

- Joseph, anh làm sao vậy? Đôi khi em có cảm tưởng mắt anh ngó em như thể nhìn xuyên qua người em. Như thể không có em trước mặt anh - như thể anh thật ra chẳng chút nào nhìn em.

Nàng tiếp tục nhìn hai vai trần của Joseph với tia mắt bắn khoản và giận lẫy nhưng Joseph không trở mình lại đối mặt nàng, cũng không mở miệng trả lời.

- 11 -

Hôm đó là một ngày hè ngột ngạt ở Washington với nhiệt độ lơ lửng trên ba mươi độ và những đám mây thật thấp, đục xám và ẩm ướt như những miếng giẻ rách nhóp nhép úp chụp lên thành phố. Giờ đây, nằm thao thức trên giường gỗ nâu đỏ bên cạnh Emerald đang say ngủ, Joseph thấy mình vẫn có thể nhớ lại cái cảm giác sên sệt khi áo sơ-mi dán chặt da lưng,

dù từ ngày đó tới nay đã bảy năm. Thậm chí anh còn bất giác nhớ rất rõ, như hiện ra từng chi tiết, đỉnh tháp bút Đài Tưởng niệm Washington liệm kín trong mây khi xe tắc-xi chở anh từ sân bay tới bên ngoài Nhà Bảo tàng Ngành Vận vật học Sherman ở Khu Thương mại.

Y theo lời đề nghị của Gary, Joseph đồng ý tới địa điểm đó, để tránh việc hai cha con gặp nhau tại ngôi nhà ở Maryland nơi Gary và Mark sống chung với Tempe và người chồng mới của nàng hoặc tại toà nhà gia tộc ở Georgetown với những nhiều kẻ không thể tránh do sự có mặt của thượng nghị sĩ Nathaniel và Flavia Sherman.

Hai cha con gặp nhau vào thời gian nhà bảo tàng tạm đóng cửa để tân trang. Gary lịch sự chào đón cha bên trong lối vào mặt tiền, và Joseph còn nhớ bước chân con trai mình vang lên lạnh lùng trong các phòng trưng bày vắng vẻ, phủ kín vải. Nét mặt Gary bắt đầu để lộ điều gì đó bối rối cậu đang cảm thấy trong lòng về việc một mình nói chuyện với cha sau nhiều năm rất dài không liên lạc với nhau. Bên ly cà phê trong phòng dành cho công chúng vẫn mở cửa để thợ trang hoàng sử dụng, hai cha con trao đổi vài lời rời rạc. Kế đó, Gary đề nghị đưa cha đi quanh xem những chỗ trưng bày vừa được sửa sang.

Đúng lúc cùng rảo bước vào khu vực tường

niệm dành cho Chuck, Joseph bỗng nhận ra rằng bất cứ cơ hội gặp gỡ mong manh nào của hai cha con cũng đều có thể đưa tới kết quả hoàn toàn trái ngược vì nền tảng của nó đã bị đục ruỗng trầm trọng do những suy nghĩ và hành động thiếu chín chắn của anh thuở trước.

- Gary ạ, đã mười lăm năm bố không ghé qua đây...

Joseph nói như thể gợi chuyện - rồi lập tức anh hối tiếc mình vừa nói ra câu đó.

- Tại sao không ghé?

Anh lưỡng lự, nhận thấy lời giải thích thành thật của mình chưa hẳn góp phần tạo tính chính đáng cho lý do của cuộc gặp gỡ hôm nay giữa hai cha con.

- Bố không đồng ý chút nào với ông nội của con về lời đáp cho câu hỏi có khôn ngoan hay không khi dựng hoạt cảnh ở đây.

- Phải chăng bố có ý nói tới những con vật bác Chuck đã bắn?

Giọng Gary hồ hởi rồi rạc. Ngay lúc đó Joseph tự hỏi biết đâu mình đừng giải thích thêm là một việc làm khôn ngoan. Hai cha con đi ngang hoạt cảnh trong lồng kính trưng bày những con thú khổng lồ bị giết trong chuyến đi săn dài ngày tại Nam kỳ hơn ba mươi năm trước. Joseph giật mình thấy rằng nhờ được chăm sóc tỉ mỉ và bảo quản kỹ lưỡng, con mìn xúi quẩy và con trâu đục trông vẫn có vẻ vô cùng linh hoạt

và mượt mà như khi chúng còn sống, còn lang thang trong các đồng cỏ bên ngoài Sài Gòn. Bộ khung và cảnh trí chung quanh chúng mới được tô vẽ lại cũng khiến cho hoạt cảnh có cái vẻ tươi mát mới mẻ tới độ choáng váng. Và Joseph lại cảm thấy trong lòng mình thêm lần nữa nổi cơn kinh hãi khi bắt gặp cặp sừng sát nhân của con min khổng lồ có bước từng húc Chuck tới chết.

Joseph ngược mắt, thấy con trai đang chăm chú quan sát mình. Gary trầm giọng hỏi, như thể chợt cảm nhận được cơn bối rối của cha:

- Tại sao bố cho rằng trung bày hoạt cảnh này là sai lầm?

- Gary ạ, ở tuổi đó, bố không thích nổ sừng. Bố nghĩ rằng hoạt cảnh này luôn luôn được nhìn như một đài tưởng niệm cho lòng kiêu hãnh không đúng chỗ của dòng họ Sherman. Có trời mới biết hầu như tất cả chúng ta đều làm mỗi cho những khía cạnh tồi tệ nhất trong bản tính của mình. Chúng ta rất thường bị lôi cuốn bởi ý muốn chiến thắng bằng bất cứ giá nào - lòng lo lắng người ta hoài nghi tính cương cường khốn nạn nam nhi của mình đã dẫn chúng ta tới đủ loại quá đáng. Hoạt cảnh này chỉ là một nhắc nhở đầy đau đớn tới tất cả những gì bố cực kỳ quan tâm.

Gary im lặng nghe, cặp lông mày nhú lại kinh ngạc:

- Và bố đã nói hết cho ông nội nghe ý kiến đó
- nói ngay trước mặt ông nội?

- Không, có thể bố đã không nói đầy đủ những điều đó trước mặt ông nội. Có lẽ con cũng biết bố chưa bao giờ thân mật với ông nội.

Tối đây, Gary quay đầu lại và một bầu không khí im lặng tới rừng mình bao phủ hai cha con. Tuy vậy, có điều gì đó giữ cho cả hai đứng chôn chân trước hoạt cảnh và Joseph bỗng nhận ra có lẽ Gary đang nghĩ ngợi. Nay không còn cách nào có thể ngăn Gary đừng thấy lần ranh giống nhau giữa sự oán hận của con và anh với sự bất hoà của anh và thượng nghị sĩ. Trong tuyệt vọng, anh cam đành chấp nhận thực tế ấy. Joseph nói thật điềm tĩnh:

- Gary ạ, hai bố con mình đều biết rõ lý do bố yêu cầu được nói chuyện với con. Khi nghe tin con quyết định vào học West Point, bố không thể không nhớ lại lúc bố ở vào tuổi con bây giờ, ông nội của con đã cố thúc ép bố chọn binh nghiệp. Bố cưỡng lại vì bố biết chắc chắn rằng binh nghiệp không phải là nghề của bố. Và bố nghĩ, vì đã nhiều năm bố con mình không gặp nhau nên bố đang băn khoăn rằng không biết con có bị ảnh hưởng của ông nội thượng nghị sĩ – hoặc của người cha kế. Gary ạ, con có quả thật đã suy nghĩ thật kỹ càng về một chọn lựa như thế? Bố nghĩ rằng con xứng đáng với cái gì đó tốt hơn. Quân đội không phải là nơi bố muốn cho con, vào lúc đang thời bình như thế này.

Joseph không che giấu nỗi cung giọng nài nỉ

trong lời mình nói. Rồi anh quan sát, với cảm giác mỗi lúc một vô vọng khi thấy vẻ chán ghét tỏa khắp bộ mặt thường ngày trẻ thơ và vui nhộn của con. Gary trả lời:

- Bố, con không giống như bố. Con không che giấu cảm xúc của mình. Vậy để con hỏi bố một câu, rằng bố nghĩ bố có quyền gì mà tính chuyện can thiệp vào cuộc đời của con? Xin bố nhớ cho rằng bố bỏ đi vì những lý do ích kỷ của cá nhân bố. Bố đã để mặc mẹ và chúng con tự bươn chải lo liệu lấy đời mình. Lúc đó, bố quá bận rộn lo cho các thể thiếp phương đông của bố hơn là lo cho con hoặc Mark. Vậy tại sao lúc này bỗng dưng bố lại tỏ ra quan tâm?

- Mẹ con kể chuyện của bố có nhiều không?

- Không nhiều lắm - nhưng cũng đủ để khiến Mark và con đánh giá bố không cao lắm vì những gì bố đã đối xử với mẹ. Mẹ nói bố không bao giờ là người có đầu óc thực tế - và mẹ có lý. Con muốn có một người cha khi chuyện trò với con cái không có cái thứ ánh sáng mờ mờ như trong hai con mắt của bố. Bằng cách này hoặc cách nọ, bố lúc nào cũng khiến cho con và Mark có cảm giác rằng thật ra chúng con không đáng để bố phí phạm thời giờ quý báu của bố.

- Có bao giờ con cân nhắc rằng có thể bố đang thay đổi - rằng có thể bố đang hối hận việc mình đã làm?

Nghe vậy Gary bật cười. Tiếng cười của nó dội lại trống rỗng khắp phòng trưng bày vắng vẻ:

- Chuyện đó không tin nổi, thật sự không tin nổi! Bố chẳng thay đổi chút nào. Vì vẫn rất ích kỷ nên bố không thể thấy rằng điều quan trọng là cái con muốn làm trong cuộc đời của con chứ không phải là cái bố muốn con phải làm.

- Chuyện trò theo kiểu này là con biến mọi sự thành khắc nghiệt thêm cho bố. Có thể một ngày nào đó, con sẽ sống với niềm ao ước được làm cái gì đó hoàn toàn khác.

Gary lạnh lẽo đáp trả:

- Nếu lúc này bố kết luận rằng bố đã chọn lựa sai lầm thì chỉ làm tệ hại thêm thôi. Bố cũng đừng trông mong thiện cảm nào của chúng con. Mark có lý - nói chuyện với bố chỉ thêm phiền; bố không đáng với sự phiền nhiễu đó.

Nói xong, Gary quay gót bước ra khỏi nhà bảo tàng, để lại Joseph đứng một mình trước hoạt cảnh, cô độc nhìn xuống cặp sừng cong vòng dữ dằn của con min. Con vật mất thủy tinh và hung tợn ấy khiến Joseph có cảm giác nhà bảo tàng trống rỗng như một ngôi mộ quỉ ám. Và thêm lần nữa Joseph bước đi lang thang trong cái nóng ngột ngạt của Khu Thương mại, cảm thấy trái tim mình trĩu nặng và buốt nhói.

Ký ức về khoảnh khắc trở vợ đó bị bức thư của Gary mang trở lại tâm trí Joseph một cách sống động làm phát sinh trong Joseph cảm giác kích động tới độ anh cảm thấy mình không còn có thể nằm yên. Rón rén ngồi lên khỏi mặt

giường gỗ nâu đỏ để khỏi khua động Emerald, anh khoác lên mình chiếc áo ngủ bằng lụa kiểu kimono và nhón gót nhẹ bước ra khỏi phòng ngủ. Cầm lên bức thư của Gary trước đó đã thả trên kỷ trà, Joseph đi tới mé cuối phòng khách dài bày biện nhiều đồ đạc Á Đông, được dùng làm phòng đọc sách. Anh ngồi xuống đằng sau một án thư sơn son theo kiểu Tàu. Khi Joseph bật ngọn đèn nhỏ trên bàn, chiếc đồng hồ ti hon dưới chân đèn cho thấy ba giờ sáng. Anh mệt mỏi dụi hai mắt, đưa tay vuốt ngược mái tóc rồi rút bức thư ra khỏi phong bì. Sau khi đọc thật kỹ thêm lần nữa, Joseph lấy một tập giấy, cây bút và khởi sự viết.

Anh bắt đầu: “Gary thương mến của bố,

Bố không thể nào kể hết với con rằng bố vui sướng biết bao khi nhận được bức thư của con hôm nay. Đã nhiều năm trôi qua, càng lúc bố cảm thấy càng tệ hại về sự xa lạ cùng ghẻ lạnh giữa bố với con và Mark, và bố mong ước có lại một hình thức cảm thông nào đó với hai anh em con, còn hơn mong ước mọi sự khác trên đời. Bố có nhiều thời gian để cho sự hối tiếc và ăn năn hành hạ bố, nhưng như con đã nói, bố nghĩ rằng trang thư không phải là nơi thích hợp để chúng ta coi bỏ gánh nặng liên quan tới vấn đề ấy. Bố chỉ muốn nói với con rằng lúc này bố triển miên suy nghĩ tới con – và lại càng suy nghĩ nhiều hơn nữa vì bức thư của con tới đây

cùng lúc với ấn bản báo *New York Times* loan tin cuộc tấn công vào chùa chiền Phật giáo. Bố choáng váng vô cùng vì biến cố đó và quá đỗi xúc động vì một số điều con đã nói về việc con càng ngày càng ràng buộc vào Việt Nam, tới độ kể từ lúc đọc báo và đọc thư, bố không thể ngủ hoặc nghĩ tới chuyện nào khác. Quả thật, lúc này, giữa đêm khuya, bố vừa chỗi dậy để viết cho con...”

Bàn tay của Joseph đưa thoăn thoắt trên mặt giấy. Vì mãi cúi đầu chăm chú viết nên anh không để ý hình dáng khoả thân của Emerald vừa âm thầm xuất hiện trên ngưỡng cửa phòng ngủ đằng sau mình. Trong một thoáng, nàng đưa mắt ngái ngủ ngó Joseph, rồi bắt đầu đi lang thang nơi vùng bóng tối sâu lắng trong phòng. Thỉnh thoảng nàng dừng bước, sờ vào một đồ vật bằng ngọc hoặc sứ hay đưa tay vuốt ve tay áo bào của một ông quan với hoa văn thêu tinh xảo và tuyệt đẹp.

“Bố nghĩ rằng lúc này bố có phần nào lung túng không biết phải nói với con những gì. Nhưng hãy bắt đầu bằng cái gì đó vô hình trung – câu trả lời cho thắc mắc của con về lý do tại sao chúng ta lại quyết định đi tiên phong ra mặt trận đánh giặc, như con diễn tả nó, cho gia đình họ Ngô. Đó là một câu chuyện buồn bã và đáng tiếc – và bố biết rõ như vậy vì bố từng có thời can dự rất mật thiết.

Như con đã biết, có vài việc xảy ra cùng một lúc trong khoảng thời gian bố xa rời mẹ con. Có thể tới một ngày nào đó bố sẽ kể nhiều hơn, nhưng hậu quả của việc đó là bố đã quyết định, một cách khá khinh suất, rằng ngay trong năm đó bỏ nghề phóng viên báo chí và trở về quê nhà để hoàn toàn xa lánh Á Đông, bằng cách vùi mình vào cảnh giới hàn lâm đại học thâm lặng hơn. Nhưng rũ bỏ phần đời ấy của mình là việc gian nan hơn bố tưởng, và thoát đầu bố không thể ngồi yên tại Đại học Cornell.

Vào năm 1956, khi tiểu bang Michigan mời bố tham gia một chương trình do chính phủ tài trợ nhằm thiết lập một cấu trúc chính quyền mang tính hiện đại cho Ngô Đình Diệm, bố trở lại Sài Gòn với tinh thần phấn chấn, cố gắng đóng góp một cái gì đó. Nhưng chưa được bao lâu, ảo tưởng ấy tan vỡ...”

Ngừng viết, Joseph ngửa người ra ghế, chìm mình trong nghĩ tưởng. Anh biết rằng một trong những lý do trực tiếp gây nên sự tan vỡ ảo tưởng riêng tư và sâu xa của mình là sự kiện suốt sáu tháng sống ở Sài Gòn lúc đó, anh không tìm ra dấu vết nào của Tuyết, con gái của anh. Bằng vào những lời chỉ trích của Gary tại nhà bảo tàng, Joseph hầu như chắc chắn rằng Tempe chưa bao giờ kể cho hai con trai nghe về sự có mặt của Tuyết ở trên đời. Còn anh, anh lúc nào cũng biết rõ rằng chính nỗi khao khát tìm con

thêm lần nữa đã góp phần vào việc anh quyết định quay lại Sài Gòn.

Khi trở lại thành phố ấy, Joseph hoàn toàn mất tinh thần vì khám phá ra Tuyết, chỉ đầu hôm sớm mai năm 1954, đã biến mất không để lại dấu vết. Sau khi báo tin cho Tâm và gia đình rằng mình sẽ kết hôn với một phần tử Việt Minh, Tuyết lặn sâu vào thế giới ngầm, và từ đó, hầu như Tuyết không còn hiện hữu trên mặt đất.

Sau khi khám phá ra điều đó, Joseph thấy rằng những ký ức đau đớn mà Sài Gòn lưu giữ cho anh đang càng lúc càng đè nặng lên anh. Trên tất cả mọi sự, anh chẳng bao giờ còn có thể đi ngang Khách sạn Continental Palace mà lòng không khỏi cảm thấy chới với khi tới gần chỗ via hè nơi Lan và cha nàng từng nằm tử thương trong vũng máu đầm đìa ngay trước mắt anh. Và rồi dần dà, càng ngày anh càng khao khát được rời Sài Gòn ra đi, không bao giờ trở lại.

Có tiếng sột soạt làm gián đoạn dòng nghĩ tưởng của Joseph. Quay ngoắt lại, anh thấy Emerald đang đưa tay cởi chiếc triều phục màu xanh nước biển trên một bức tượng bằng sứ lớn như người thật. Biết mình gây chú ý cho Joseph, Emerald mỉm cười yếu ớt rồi chậm chậm ướm chiếc áo bào lên người và bằng cả hai tay, nàng ôm lấy làn vải lụa sát vào da thịt trần truồng.

- Joseph ạ, lắm khi em không thể không nghĩ

rằng em chỉ là một vật phẩm được đưa thêm vào bộ sưu tập phương đông của anh.

Emerald nói rầu rĩ với âm điệu nghe không có vẻ kết án chút nào nhưng đôi môi nàng run rẩy như chục trào nước mắt. Với chiếc quan bào toả sáng lung linh, khuôn mặt Emerald dường như mang vẻ Á Đông cổ điển hơn, hai gò má dường như cao hơn. Trong một lúc, Joseph nhìn Emerald chăm chăm, rồi lại quay về tâm tưởng mình. Anh nói nhỏ nhẹ:

- Em vào ngủ lại đi. Anh phải viết cho xong cái này.

- Chẳng có anh em không ngủ được.

Joseph xoay mặt về bàn giấy. Sau khi đắm đắm nhìn anh vài phút, Emerald phụng phịu, đi lang thang trong bóng tối.

Joseph lại viết. Cây bút anh thêm lần nữa chạy thoăn thoắt trên mặt giấy:

“Bố thấy ra rằng Nhóm Tiểu Bang Michigan hoàn toàn không giống như bố đã tưởng. Nhóm có khoảng năm chục giáo sư. Một số làm công tác pháp chế về hiến pháp và cơ quan công quyền, nhưng phần lớn công việc của Nhóm là làm bình phong cho các phái viên tình báo, những kẻ chuyển súng ống, đạn dược, lựu đạn và hơi cay cho các đơn vị cảnh sát mật được huấn luyện để phục vụ Ngô Đình Diệm, giống kiểu FBI - [Federal Bureau of Investigation: Cục Điều Tra Liên Bang của Hoa kỳ.] Đồng thời,

Nhóm cũng xúc tiến thành lập một lực lượng cảnh sát bán quân sự; và việc đàn áp chính trị dường như đang trở thành mục tiêu cho các nỗ lực của Nhóm. Chẳng bao lâu sự việc ấy làm lu mờ những nỗ lực đang được bố cùng với một số người khác thực hiện nhằm xây dựng các định chế dân chủ. Do đó, bố rút lui sau sáu tháng làm việc.

Bố không muốn xếp loại cảm nghĩ của bố về Ngô Đình Diệm theo tính chất ác cảm hay mặc cảm. Bố cũng không muốn lấy những tiêu chuẩn tây phương để xem xét nguyên thủ của một nước Á Đông chậm tiến và đang lâm chiến. Theo bố, Diệm là loại người đặc biệt pha trộn giữa kẻ sĩ tham chính của Khổng giáo và tu sĩ tại gia của Kitô giáo. Ông không là kẻ thù đoạn như người em tên Nhu của ông – thí dụ ông không hề quan tâm tới việc làm giàu cho bản thân, ông không muốn bổ nhiệm kẻ tham ô vào chức vụ chính quyền, nhưng để duy trì quyền lực, ông làm nơ cho người em dung dưỡng các phần tử đó. Diệm năm nay 62 tuổi, người miền trung, gốc Quảng Bình, cùng quê với Võ Nguyên Giáp, 51 tuổi, và Thích Trí Quang, 39 tuổi, một nhà sư từ lâu muốn Phật giáo thống nhất và đóng vai trò tích cực để hòa giải với Cộng Sản. Cùng với một số nhà sư từng theo học ở An Nam Phật Học Đường tại Huế, ông ấy tin rằng Phật giáo Việt Nam có khả năng dung hợp những người

theo Cộng Sản Việt Nam. Hân con cũng biết nhà sư ấy - mà một thiền sư trẻ tuổi và là một nhà văn sâu sắc cùng gốc miền Trung với ông, đã mô tả là thông minh, nhưng có quá nhiều tự tín - hiện đóng vai trò chủ chốt trong cuộc đấu tranh của Phật giáo.

Thân phụ của Diệm là vị đại thần duy nhất cáo quan để phản đối việc người Pháp đày vua Thành Thái. Bản thân Diệm năm 32 tuổi, sau ba tháng phụ trách ban cải cách Nam triều và làm quan đầu triều thượng thư bộ Lại của Bảo Đại - vì nhà Nguyễn không lập tế tượng - cũng từ quan để phản đối sự can thiệp của Pháp trong việc lập pháp của Nam triều. Năm 1945, Diệm bị Việt Minh bắt đưa ra Hà Nội và mang đến gặp HCM. Tại chỗ, không những Diệm từ chối lời mời hợp tác của Hồ mà còn nặng lời lên án Hồ là tội phạm, phá hoại đất nước, trở mặt và giết hại hàng trăm người, trong đó có hai cha con người anh ruột của Diệm. Tuy thế, đáp lại lời thách thức của Diệm, Hồ lại thả lỏng để Diệm trốn thoát.

Ngô Đình Diệm là người cứng nhắc và cách biệt lạ thường. Một đảng ông tin rằng mình đang thực hiện sứ mệnh nguyên thủ quốc gia theo thánh ý và sự quan phòng của Chúa. Một đảng ông điều khiển chính quyền Cộng Hoà như một thượng quan phụ mẫu chi dân và xem thuộc hạ, kể cả các bộ trưởng và tướng lãnh, như con

cháu trong nhà. Anh em Ngô Đình không muốn sự hợp tác của các nhân sĩ người Việt để lập nên một chế độ tự do dân chủ vững mạnh làm căn bản chống cộng mà chỉ muốn sự phục tòng, vì thế đánh mất những tình cảm ban đầu mà giới trí thức dành cho họ. Trong gia đình, Diệm theo nguyên tắc hiếu để cứng nhắc của luân lý Khổng Mạnh nên không thể vứt bỏ sự trợ tá đầy những nhiễu của các anh em và bà em dâu, những kẻ làm nhiễm độc mối quan hệ của ông với dân chúng. Có người dùng cách giải thích tốt nhất để đánh giá Tổng Thống Diệm: ông là nạn nhân sâu xa của một gia đình thèm khát quyền lực và thô bạo. Bố nghĩ đánh giá như thế e rằng đơn giản quá vì thông thường người càng tịch mịch thì cá tính lại càng mạnh. Dù sao đi nữa, Ngô Đình Diệm là người rất đáng trọng tuy khó có thể nói là người hoàn toàn đáng phục. Có thể nói ông gần như tiêu biểu cho một chính trị gia Công Giáo theo chủ nghĩa dân tộc.

Theo bố cũng có thể là quá đơn giản khi đánh giá Madame Nhu là người lăng loàn và lộng quyền. Gạt sang một bên những lời đồn không thể kiểm chứng, ta có thể nhìn theo khía cạnh tích cực, rằng bà ta là một phụ nữ muốn tự khẳng định và đòi quyền sống cho các phụ nữ Việt Nam vốn đã chịu đựng quá lâu trong một xã hội đa thê, gia trưởng và trọng nam khinh nữ. Điều chắc chắn là những thể hiện quá khích

của kẻ thích được gọi là đệ nhất phu nhân ấy - như việc áp đặt Đạo luật Gia đình có tính cách Kitô giáo vào một xã hội còn nhiều hệ lụy bởi quá khứ đa thê - đang gặp sự chỉ trích cũng thái quá không kém trong một đất nước vốn xem thường vai trò xã hội của phụ nữ, và vì thế, bà tạo cơ hội cho người ta biếm họa và gây bất lợi cho chế độ.

Có một chi tiết có lẽ con cũng nên biết về xuất thân gia tộc của Madame Nhu, và chi tiết này cũng đáng cho ta suy nghĩ. Ông ngoại của bà Nhu thuộc dòng họ Thân Trọng nổi tiếng nhất ở Huế, từng giữ chức thượng thư bộ Lễ. Thân phụ của bà từng làm bộ trưởng ngoại giao trong nội các Trần Trọng Kim. Thân mẫu của bà là một bậc nữ lưu, lúc ở Hà Nội trước năm 1945 từng là đàn chủ một diễn đàn tại nhà mình, nơi thảo luận các vấn đề xã hội chính trị và văn hóa của nhiều trí thức xuất sắc Hà thành, trong đó có Monsieur Nhu thuở còn độc thân. Thân nhân bên ngoại của bà có người là liệt sĩ hoặc đang ở cấp chỉ huy xuất sắc trong hàng ngũ Việt Minh rồi Việt Cộng tại vùng Trị Thiên.”

Joseph ngừng bút, ngó lên bức tranh Bồ Đề Đạt Ma đang quẩy một chiếc dép cỡi sóng vượt sông Dương Tử trở về Tây Trúc, treo bên kia chụp đèn. Anh ngẫm nghĩ hồi lâu rồi viết tiếp:

“Tại Việt Nam, quan hệ của người các tôn giáo khác đối với người Công Giáo thì đầy nghi

ki, phức tạp, nếu không muốn nói là bị nhiễm độc hàng trăm năm nay. Trước hết, là vấn đề danh xưng. Chữ Công Giáo trong tiếng Việt - Catholicism trong tiếng Anh - không có nghĩa là đạo nhà nước hay quốc giáo (theo kiểu công quyền, công báo!) như một số người hiểu lầm hoặc xuyên tạc và vì thế gây nhiều hệ lụy. Nó được các thừa sai dịch từ chữ La-tinh Ecclesia Catholica có gốc Hi Lạp Katholicus, chỉ có nghĩa là phổ quát và chung cho mọi người. Chữ Công Giáo ngày nay thay cho chữ đạo Gia-tô vốn phiên âm qua phương ngữ Quảng Đông rồi đọc theo tiếng Hán Việt được dùng trong các thế kỷ trước.

Ban đầu, Công Giáo được các nhà truyền giáo Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha truyền vào Việt Nam từ thế kỷ 16. Vì lối tuân giữ nghiêm ngặt các nghi lễ và giáo luật thời trung cổ, khác biệt quá đối với các giá trị văn hóa bản địa, và các giáo dân sinh hoạt cô lập với cộng đồng dân tộc, nên nó bị giới nho sĩ xem là tà đạo và bị triều đình nghiêm cấm. Rồi tình trạng bách hại ngày càng gắt gao hơn vì theo chân các giáo sĩ là các thương buôn châu Âu và các tay thực dân tìm kiếm thuộc địa. Hãy thử tưởng tượng trong một làng xã sinh hoạt cổ truyền cả ngàn năm nay, bỗng dưng xuất hiện một cộng đoàn khép kín, tách lìa với quá khứ, không lễ đình làng, không thờ cúng ông bà, ít theo lệ làng, không

giữ phép tắc kiêng cử của làng, và thái độ lắm khi quá khích về tín ngưỡng, v.v. Thế là có nghi kỵ, bách hại, công khai hoặc dưới các hình thức đa dạng.

Khi quân Pháp xuất hiện, sự bách hại ấy đẩy người Công Giáo về phía Pháp. Trong hoàn cảnh éo le ấy, đa số người Công Giáo hợp tác với Pháp, vì thế người ta xem họ là tay sai của thực dân, tệ hơn nữa, tay sai của Vatican, một quốc gia tôn giáo bị nhiều người cố tình mô tả như một thứ siêu quyền lực chỉ đạo phương tây. Nếu con muốn bố sẽ gởi cho con một cuốn sử Việt Nam bằng tiếng Pháp về giai đoạn Bình Tây Sát Tà thời Cần Vương và Văn Thân cuối thế kỷ 19. Từ đầu thập niên 1940, qua thông tin của giới giáo sĩ, người Công Giáo đã biết Nguyễn Ái Quốc thật sự là ai và Mặt Trận Việt Minh bản chất như thế nào. Trong chiến tranh Việt Pháp, họ là một tập thể có kỷ luật, chống Cộng hữu hiệu. Khi thời thế thay đổi, so với trí thức của các tôn giáo khác, trí thức Công Giáo có số lượng ít hơn nhưng năng động hơn trong các lãnh vực sinh hoạt chính trị và xã hội vì họ quen sinh hoạt đoàn thể từ lúc còn thiếu niên và họ nhạy bén hơn với các khái niệm công bằng xã hội, tự do dân chủ, cải tạo môi trường sống, v.v. Và có lẽ vì thế, người ta có cảm tưởng họ có tham vọng và được ưu đãi hơn.

Cũng tại Việt Nam, con sẽ thấy giữa tín đồ

các tôn giáo và giới tăng lữ có một mối quan hệ bất bình thường so với sinh hoạt tôn giáo của chúng ta ở Mỹ. Trong cõi mịt mù vì ly loạn và nhân tâm điên đảo, người Việt nhìn các nhà lãnh đạo tinh thần như một thứ hải đăng và là phát ngôn nhân của họ, đặc biệt, người Công Giáo hầu như chỉ tin vào linh mục và ngày nay, Phật tử đối với tăng ni. Khi chính trị không dung chứa nổi con người, người ta tìm về nhà thờ đình chùa đền miếu. Và nếu chẳng may gặp phải vị lãnh đạo tinh thần chưa đủ mức chân tu thì người ta bị lạc loài trên con đường tìm kiếm chân lý và rước thêm phiền não vào cuộc sống, đôi khi đã hao tổn thời giờ của cải mà còn mất luôn cả mạng sống vì những động cơ tôn giáo. Hiện tượng đó không chỉ xảy ra tại châu Á thời nay mà còn tại nhiều nơi trên thế giới ở rất nhiều thời kỳ trong lịch sử của loài người, kể cả tại châu Âu.

Trong những ngày làm việc ở miền tây Nam Việt, bố đã chứng kiến từng đoàn xe công chức, quân đội cao cấp nuốm nợp kéo nhau qua bắc Mỹ Thuận, đi Vĩnh Long để dự các khóa học lý thuyết Căn Lao Nhân Vị của chế độ do các linh mục giảng dạy trong một chủng viện, hoặc để chúc tết, chúc thọ vị Tổng giám mục nhiều tham vọng gia tộc và có máu sô-vanh tôn giáo là Ngô đình Thực, anh cả của Diệm, Nhu và Cần. Ông ấy quan niệm rằng Giáo hội Công Giáo, từ

Vatican cho tới Việt Nam, có nghĩa vụ ủng hộ và củng cố chế độ của người em mình. Những hình ảnh như thế gây bất bình cho người ngoài Công Giáo và đưa tới những hình thái phản ứng không ai lường nổi.

Khi ở Việt Nam, bố cũng biết về mặt chính trị, tìm cho ra người mình tin tưởng là một vấn đề gay go trong tình trạng khó phân biệt ai là kẻ nằm vùng, hai mang. Thêm nữa, người Việt xem trọng tình ruột thịt hơn mọi thứ nên họ thường che giấu những thân nhân đang theo phía bên kia. Nói chung, nếp sống văn hóa và đạo lý Việt Nam khiến họ không muốn mang tiếng là người chỉ điểm. Trong hoàn cảnh đó, có lẽ Ngô Đình Diệm cảm thấy an tâm khi tín nhiệm các thuộc cấp trong giới Công Giáo và cùng địa phương miền Trung với mình. Sự chọn lựa dễ dãi và thực dụng, đơn giản và đầy phân biệt đối xử đó đương nhiên bị những phần tử bất hảo trục lợi, kết bè cánh và làm quần chúng tức giận. Việc giới chức chính quyền các cấp trọng vọng giới linh mục cũng dễ đưa tới tình trạng giáo sĩ những nhiều, và gây mặc cảm cho tầng lớp lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo khác. Những cảm giác cùng những phản ứng như bố vừa kể phá hoại tinh thần đoàn kết của người dân, làm tan rã các mối quan hệ của cộng đồng miền Nam chân chất trong công cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù giáo hoạt từ phương bắc;

thậm chí hiện nay, nhiều trí thức người Việt còn xem cuộc chiến Quốc-Cộng tại Việt Nam chỉ là trận đấu quyền lực giữa Công Giáo Vatican và Cộng Sản.”

Joseph ngừng bút, đọc lại những dòng chữ vừa xuất hiện trên giấy. Anh lắc lắc đầu, hi vọng Gary sẽ hiểu cặn kẽ điều anh muốn diễn đạt giữa những dòng chữ lúng túng ấy. Anh thở dài, chép miệng rồi viết tiếp:

“Còn về chuyện gán gũ hơn đối với con thì, bố không lấy làm ngạc nhiên về sự ngạo mạn của một số sĩ quan QĐVNCH trong đơn vị của con. Con biết không, người miền nam Việt Nam xưa nay quen vui hưởng một cuộc sống làm chơi ăn thật tại vùng đồng bằng phì nhiêu của họ. Tình trạng đó đưa tới hậu quả là họ thừa kế những cá tính không giống với những người Việt Nam khác bền bỉ và uyển chuyển hơn, xuất xứ từ những vùng đất khắc nghiệt hơn, ở miền Trung và miền Bắc. Người miền Nam còn bị thực dân đô hộ toàn diện hơn và họ hợp tác mật thiết với người Pháp, vì thế họ có lòng khao khát ngày càng mãnh liệt là được ganh đua với các chủ nhân thực dân của mình, chẳng hạn, đội ngũ sĩ quan tại Nam Việt Nam áp dụng một hình thức phân biệt cấp bậc chặt chẽ hơn bất cứ xứ sở tương tự nào khác tại Đông Nam Á - nhưng đồng thời họ lại cảm thấy có nỗi thôi thúc phải cư xử một cách ngang

bướng để biểu lộ sự khinh thị các chủ nhân ông ngoại lai – một thời là Pháp và lúc này là Mỹ – những kẻ mang lại cho nhiều người trong họ sự giàu có, đặc quyền đặc lợi và kể cả chính ý tưởng về sự ưu việt.

Có một điểm đặc biệt chắc con cũng nhận thấy là khác với tập quán giao tế ở Âu Mỹ, người Việt Nam gặp nhau thường thảo luận chuyện thời cuộc hoặc các đề tài tin ngưỡng, các nhân vật chính trị và tôn giáo. Họ không ngại biện hộ ráo riết cho những luận điểm họ đang bảo vệ. Đối với họ, người bạn nào không tận tình trao đổi ý kiến về các vấn đề ấy thì chưa là một bằng hữu chân tình. Thực tế, lắm khi càng thảo luận càng mù mịt và gây ngộ nhận phân ly nhưng họ thích như thế. Thói quen ấy khiến họ bám sát thời cuộc và sinh hoạt tôn giáo nhưng cũng dễ bị lung lạc vì những thông tin nửa vời và lòng đa nghi đối với giới làm chính trị mà họ biết rất rõ là chưa bao giờ thật sự vì dân vì nước hoặc đối với giới tu sĩ mà họ cũng biết rất khó tìm gặp đáng chân tu.

Bố không biết ý kiến ấy của bố có giúp được cho con xoay sở hiệu quả hơn với viên trung úy QĐVNCH sắp tới của con hoặc những người Việt Nam mà con sẽ tiếp xúc trong khi đạn đang bay qua các thửa ruộng hay không, nhưng nó được bố đưa ra trong niềm hy vọng rằng nó sẽ hữu ích ít nhiều cho con.”

Joseph ngừng bút, cầm lên bức thư của Gary và thêm lần nữa xem xét cặn kẽ cho đến khi anh nhìn tới đoạn mô tả cái chết của viên trung úy QĐVNCH. Anh chậm chậm đọc lại đoạn ấy với vẻ mặt đau xót rồi ngồi nhìn trống rỗng bức vách đằng trước. Sau một hai phút, Joseph cầm bút lên, nhưng cây bút chờn vờn tần ngần trên mặt giấy một lúc lâu, sau cùng anh mới bắt đầu viết tiếp:

“Lời con kể về cái chết của viên sĩ quan Việt Nam ấy rất xúc động. Và trong khi nghĩ tới những kinh nghiệm tương tự trong chính cuộc đời của bố, bố có thể đoán được con hẳn đã có cảm giác như thế nào. Cùng với cảm xúc ấy, bố muốn nói với con rằng bố hiểu và đồng tình biết mấy với những gì từ các trang thư con phát ra giữa hai hàng chữ, thí dụ, nỗi đam mê càng lúc càng tăng đối với đất nước và con người Việt Nam.

Lúc này bố rất cẩn thận chọn lựa lời lẽ của mình và biết con nhạy cảm ngần nào đối với sự can thiệp thêm lần nữa của bố. (Qua đó bố hiểu bài học của mình về vấn đề ấy; không cần phải nói rằng bố ngưỡng mộ lòng can đảm của con trong việc chọn lựa nghề nghiệp theo ý mình mà bố còn có ấn tượng rất mạnh qua cách thức con đang tiến tới). Nhưng bố thấy mình không thể chấm dứt bức thư này mà không nói lên một lời cảnh báo rằng con chớ để cho con tim

của mình hoàn toàn điều động trí óc. Con biết không, bố đã để cho như thế và lúc này, bố sắp vi phạm một nguyên tắc khác – đó là nguyên tắc mà chúng ta chỉ vừa mới lập ra – về việc tự mình cời bỏ gánh nặng, và có lẽ bố nên nói thêm rằng tay bố đang có phần nào run rẩy khi bố viết về điều đó.

Con biết không, điều dẫn đưa bố tới chuyện làm tan vỡ gia đình ta, một chuyện mà lúc này bố tiếc nuối một cách kinh khủng, và có liên quan tới một việc của con tim tại Việt Nam khi bố ở vào độ tuổi của con bây giờ. Bố yêu con gái của một vị quan. Tên cô ấy là Lan – và trong một khoảnh khắc bỗng bột, bố yêu cầu cô ấy kết hôn với bố. Cô nhận lời – nhưng về sau cô đổi ý vì thân phụ mình. Bố đã cố phẫn đấu để tâm trí đừng nghĩ tới cô ấy, và sau đó, bố quen biết và thành hôn với mẹ của con – nhưng tới cuối cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương, bố thêm lần nữa có mặt ở Sài Gòn và gặp lại cô ấy.”

Joseph ngừng bút, quệt tay áo kimono ngang hông mày và thấy mồ hôi cũng rịn ra ướt đầm lòng bàn tay. Trong một lúc, anh chà bàn tay vào hai bên hông.

“Gary ạ, chưa bao giờ bố nghĩ mình có thể kể chuyện này cho con nghe, và có thể bố vẫn không bao giờ đối mặt với chuyện đó, nhưng thuở đó bố choáng váng cực độ khi biết ra mình có một đứa con gái chưa bao giờ gặp mặt –

người chị cùng cha khác mẹ với con. Tên nó là Tuyết. Thuở đó nó đã tám tuổi nhưng được bí mật nuôi nấng bởi một gia đình người Việt khác trong một hoàn cảnh đau lòng.

Từ lúc ấy trở đi, dù thế nào đi nữa bố cũng không bao giờ gạt bỏ hoàn toàn khỏi tâm trí mình cái ấn tượng rằng bố quả thật có lỗi với đứa con gái bé bỏng ấy. Có thể việc đó giải thích cho cái mà có lần con gọi là ánh sáng mờ dẫn trong mắt bố - hãy cứ gọi nó là ưu tư nếu con muốn.

Bố gấp rút nói thêm là bằng vào việc kể cho con nghe chuyện này, bố không có ý kỳ vọng làm cho con cảm thấy bố bớt sai trái - nhưng vào lúc bố quyết định chia tay với mẹ của con, bố hy vọng sẽ kết hôn với Lan và đồng thời hiến cho người chị cùng cha khác mẹ của con một mái nhà. Rồi từ sau biến cố Lan từ trần và Tuyết không chấp nhận sự cống hiến của bố, bố không bao giờ gặp lại nó nữa. Lúc ở Sài Gòn lần vừa qua, bố ra sức tìm kiếm nó nhưng bố không gặp may.

Gary ạ, xưng ra với con trọn vẹn câu chuyện đó bố cảm thấy rất đau đớn và dĩ nhiên, bố kể với lòng không có chút tự hào nào. Bố kể chuyện đó với lý do là cố tỏ ra cho con thấy bố cần biết mấy, cần ghé góm, việc nói lại cho đúng giữa con và bố. Bố hy vọng vào một lúc nào đó, bố cũng sẽ có cơ hội để nói chuyện với Mark. Có

thể con cảm thấy tình thương của một người cha như bố chẳng có giá trị gì nhiều nhưng dù sao đi nữa, nó vẫn hiện hữu – và lúc này có lẽ còn mạnh hơn bao giờ.

Vậy bố hy vọng con sẽ đón nhận sự bộc lộ nỗi niềm của bố trong tinh thần con ghi nhận nó. Bố cũng muốn nói rằng nỗ lực viết bức thư này làm bố có cảm giác mình bị vắt kiệt và bố nghĩ rằng lúc này bố cần một ly rượu mạnh và ngon – dù đã bốn giờ sáng. Vậy cho tới khi bố lại nghe biết tin con, con hãy cam đoan hết sức bảo trọng thân mình.”

Joseph suy nghĩ một lúc trước khi ký tên chấm dứt bức thư. Kế đó, anh thêm vào mấy chữ giản dị: “Thương con - Bố.”

Đẩy mấy trang thư ra xa, Joseph ấn mạnh các khớp lóng tay lên mắt, rồi đứng dậy đi vào nhà bếp. Trong khi anh làm như thế, Emerald từ trong vùng bóng tối lại xuất hiện kế bên bàn viết, tay ôm một khung hình áp sát vào ngực áo bào thêu. Trong một hai giây, nàng đắm đắm ngó theo anh, mắt ánh lên vẻ đau đớn. Rồi Emerald cố tình bước tới trước mặt anh, chặn lối:

- Joseph ạ, kể từ lúc mới tới đây lần đầu, em thường nghĩ trong căn phòng này em hạnh phúc hơn bất cứ lúc nào trong cuộc đời em. Nhưng lúc này em biết ra mình đã lắm khi cảm thấy như vậy. Nàng đột nhiên xoay khung hình lại, đưa mặt ảnh ra phía Joseph:

- Đây có phải người được anh nghĩ tới những khi trong mắt anh phát ra tia nhìn lạ lùng?

Joseph nhìn bức ảnh của Tuyết trong một chốc và im lặng.

- Nếu không phải, tại sao anh giữ tấm ảnh này và lật sắp khung hình trong ngăn tủ?

Anh lấy khung ảnh khỏi tay Emerald và nói:

- Đây là con gái của anh. Lần chót anh gặp nó là chín năm trước. Và hiện nay anh cảm thấy rất xót ruột khi nhìn nó hàng ngày như thế này.

Joseph chậm chậm bước ngang phòng, chuôi khung ảnh vào lại ngăn tủ. Khi quay lại, anh thấy Emerald đang đứng gục đầu. Bỗng dưng hai vai Emerald bắt đầu run rẩy và nàng đưa tay lên ôm mặt. Từ nơi Joseph đứng dựa lưng vào ngăn tủ đóng chặt, anh chỉ biết đưa mắt nhìn Emerald với sắc mặt trắng bệch và không một cử động.

Joseph vẫn không cử động cho tới khi Emerald mặc quần áo và đi ra khỏi nhà. Sau cùng, khi tiếng xe của nàng bật hân, anh liếc qua bức thư đã viết cho Guy, nhưng bất chợt những lời kêu gọi tình cảm đầy tủi thẹn trong các đoạn cuối thư đọc lên nghe đau đớn quá, anh nhắm mắt lại.

Joseph vẫn đứng như thế một hồi lâu. Rồi anh mở mắt, cầm lên các trang thư. Anh xé dọc tất cả và để từng mảnh rồi từng mảnh rơi xuống giỏ rác đựng giấy loại.

- 12 -

- Tôi không biết thái độ của chính phủ Hoa Kỳ sẽ như thế nào nếu có sự thay đổi chính quyền tại Việt Nam trong một tương lai rất gần?

Viên trung tướng người Việt to lớn vạm vỡ đặt cho Guy Sherman câu hỏi ấy bằng tiếng Pháp với giọng chậm rãi và cân nhắc. Ông nói tiếp:

- Hơn bất cứ người nào, các tướng lĩnh thân hữu của tôi và tôi nhận thấy rõ rệt rằng tình hình đang suy bại từng ngày và cực kỳ nhanh. Tại vùng châu thổ sông Cửu Long, chương trình Ấp Chiến Lược đang sụp đổ; chính quyền không còn được dân chúng ủng hộ. Nếu không hành động sớm chúng ta sẽ thua cuộc chiến tranh này vào tay Việt Cộng.

Dù đang phát biểu những lời nghiêm trọng đến thế, bộ mặt chất phác của tướng Dương Văn Minh chợt hoác ra thật rộng, thành nụ cười sâu hoắm và nổi tiếng của ông. Cả hai hàm răng - trừ một chiếc răng cửa - đều bị chuyên viên tra tấn của Nhật nhổ sạch trong thời Thế Chiến Hai và ông không bao giờ có ý định che giấu tình trạng đó.

Thân thể dềnh dàng và cao kều của ông - ông cao một thước tám, nặng chín chục ki-lô - cũng làm cho ông có vẻ đường bệ khác thường trong mắt người Việt và tạo cho ông biệt danh Minh Cồ. Ông là người miền nam, xuất thân chuẩn úy từ Trường Hạ sĩ quan Trừ bị Thủ Dầu Một

rồi mãi về sau, tu nghiệp Trường Tham Muu Liên Quân Forth Leavenworth tại Hoa Kỳ. Guy Sherman còn biết người đàn ông cao to, hòa nhã và dễ tính này cũng rất khoái chí khi được người ta gọi là Minh Lớn hoặc Minh Mập.

Guy vừa nhìn Minh Cổ vừa tự hỏi xét theo ngoại diện của viên tướng này, không biết việc ông ta rộng miệng cười hóm hỉnh có phải vì cuộc gặp gỡ bí mật của cả hai đang diễn ra tại phòng vắng vẻ của một nha sĩ ngay giữa trung tâm Sài Gòn. Theo dự trù, cả hai đều âm thầm đi vào, mỗi người theo một cửa riêng. Và vừa đặt chân vào, Guy đã thấy Minh Cổ ngồi sẵn trên ghế chữa răng.

Người Mỹ nói dè dặt:

- Thừa trung tướng, hẳn ông thừa hiểu tôi có mặt tại đây chỉ để lắng nghe những gì ông nói và chuyển lại những lời nói ấy. Nhưng trước khi có thể phát biểu điều gì, tôi cần biết các kế hoạch của ông, càng cụ thể càng tốt. Thí dụ, ngoài ông ra còn có những tướng lĩnh nào ủng hộ ông? Một cách chính xác, kế hoạch thay đổi chính quyền Tổng Thống Diệm của ông như thế nào?

Trong vài giây, người Việt Nam ngồi yên, đưa mắt dò xét người CIA lúc này vẫn đứng, rồi ông lại nhe răng cười:

- Monsieur Sherman, chúng tôi có ba kế hoạch khả thi. Thứ nhất, chúng tôi có thể ám sát hai anh em Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn

cùng một lượt, chùa lại Ngô Đình Diệm một mình nắm quyền; đó là kế hoạch dễ thực hiện nhất. Thứ hai, chúng tôi có thể bủa một vòng đai thép vây quanh Sài Gòn với các đơn vị khác nhau dưới quyền chỉ huy của chúng tôi và tiến quân theo cách đó. Hoặc thứ ba, chúng tôi có thể phát động một cuộc đối đầu trực diện tại Sài Gòn giữa lực lượng của chúng tôi và các đơn vị trung thành với chính phủ. Theo kế hoạch thứ ba, chúng tôi sẽ chia đô thành ra nhiều túi chiến đấu và vét sạch từng túi một.

Nhún hai vai đổ sộ Minh Cổ nói tiếp:

- Ngô Đình Nhu chỉ có thể trông cậy vào khoảng năm ngàn binh sĩ vẫn trung thành với hai anh em ông ta - không thể nhiều hơn.

Vẫn mỉm cười, Dương Văn Minh chăm chú xem xét vẻ mặt của Guy Sherman như thể đang cố đo lường phản ứng của người Mỹ. Guy nói bình thản:

- Nếu ông có ý chờ tôi nói rõ trong ba kế hoạch đó cái nào là ưu tiên, chắc chắn cả hai chúng ta phải ở đây trong một thời gian rất lâu.

Minh Cổ khoát tay gạt bỏ:

- Quan tâm chính của tôi là qua anh, tôi có được sự bảo đảm rằng chính phủ Hoa Kỳ sẽ không tính chuyện cản trở các kế hoạch của tôi. Thế là đủ. Chúng tôi không kỳ vọng hoặc cần tới sự can thiệp tích cực và đặc biệt nào từ phía quý vị.

- Nhưng ông vẫn chưa nói với tôi rằng cùng đứng về phía ông gồm có những ai.

- Trung tướng Trần Văn Đôn, Quyền Tổng Tham Mưu Trường; thiếu tướng Trần Thiện Khiêm, Tham Mưu Trường; trung tướng Lê Văn Kim... ông có cần tôi kể thêm không?

Rút trong túi ra cuốn sổ tay, Guy Sherman ung dung ghi thật chậm các tên đó rồi ngược mắt nhìn vị tướng:

- Tôi xin phép hỏi tại sao ông lại nói lúc này là cực kỳ khẩn cấp? Tại sao ông cần biết một cách nhanh chóng đến thế phản ứng của Washington? Vào cuối tháng Tám vừa qua, chúng tôi chờ một hành động cụ thể từ phía quý vị - nhưng suốt năm tuần nay đã chẳng xảy ra hành động nào? Ông thừa biết rằng một khi đã quyết định thì phải đẩy cho diễn biến xảy ra thật nhanh, để Cộng Sản không thể bám kịp mà lợi dụng.

Minh Cổ lại ép thân hình đổ sộ xuống sâu hơn trong lòng ghế chữa rằng:

- Đã có những khó khăn. Thứ nhất, tôi bị theo dõi sát nút - có mấy sĩ quan thuộc cấp thỉnh linh bị thẩm vấn. Nhưng từ vài tuần lễ nay, mọi sự hoàn toàn thay đổi. Lúc này, không chỉ các sư đoàn trưởng mà thậm chí cấp trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng cũng rất oán ghét chế độ tới độ tất cả đều đang xúc tiến kế hoạch riêng của mỗi người. Dĩ nhiên những âm mưu nông nổi như thế của các sĩ quan thiếu

kinh nghiệm sẽ tạo nguy cơ cho các kế hoạch của chúng tôi – đó là lý do lúc này chúng tôi phải hành động thật gấp.

Người Mỹ hỏi cẩn thận:

- Và nếu âm mưu của quý vị thành công, cả Diệm lẫn Nhu đều bị lật đổ, lúc ấy sẽ ra sao? Dương Văn Minh trả lời với giọng điềm tĩnh:

- Tôi không có tham vọng chính trị cho cá nhân mình. Các tướng lãnh khác cũng chẳng có tham vọng chính trị nào cả. Sau cuộc đảo chánh sẽ lập tức có cơ cấu chính phủ hai cấp. Tôi lãnh đạo Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, làm chủ tịch lâm thời. Chúng tôi sẽ giám sát một nội các được kết hợp chủ yếu gồm các thành phần dân sự. Mục đích duy nhất của tôi là thắng cuộc chiến tranh này. Nhưng để làm được điều đó, cái cốt tủy là Hoa Kỳ phải tiếp tục viện trợ kinh tế và quân sự ngang với mức độ hiện nay.

Mắt Dương Văn Minh long lanh. Ông đứng lên khỏi ghế, hai tay khoanh cứng trước ngực:

- Monsieur Sherman ạ, mức độ hiện nay là mỗi ngày một triệu rưỡi đô la, vậy đó. Lúc này hẳn ông hiểu rõ tầm quan trọng của câu hỏi tôi vừa đặt ra cho ông?

Viên chức CIA xem xét cận kề vẻ mặt của người Việt Nam. Trên đôi má tròn trịa của vị tướng bốn mươi bảy tuổi này hẳn rõ nét tươi cười nhưng trong tia nhìn của ông chứa đựng ánh lạnh lẽo nào đó làm ông vừa có vẻ hiền

lành vừa có vẻ nhẫn tâm. Guy biết rằng Minh Cổ tạo được tiếng tăm nhờ ông, lúc là đại tá, làm tư lệnh chiến dịch đập tan các lực lượng võ trang của Bình Xuyên và giáo phái Hoà Hảo cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm chẳng bao lâu sau ngày ông Diệm lên nắm chính quyền. Từ đó, tuy không còn được trao chức vụ quan trọng nào nhưng ông vẫn được thăng cấp đều đặn và được các tướng lãnh nể trọng vì cấp bậc, tuổi đời và tính tình chất phác, tử tế với mọi người. Lần đầu tiên một mình đối mặt với Minh Cổ, Guy Sherman có thể cảm nhận được làm thế nào sự hòa trộn lạ lùng giữa tính mộc mạc thân tình và tính nghiêm khắc có thể tạo được sự mến cảm của thuộc cấp, bên cạnh sự tuân lệnh thượng cấp vốn là điều kiện tiên quyết của một quân đội có tổ chức chặt chẽ. Hắn cũng hiểu tại sao đột nhiên Cổ vấn Tối cao Ngô Đình Nhu, kẻ luôn luôn ý thức sự đe dọa phát xuất từ những người mình không tin tưởng, mười tháng trước đây lại bổ nhiệm Dương Văn Minh làm Cố vấn Quân sự cho Tổng Thống, một công việc văn phòng vô nghĩa trong Phủ Tổng Thống, nhằm cách ly hữu hiệu vị tướng quảng giao này với các tướng lãnh đang nắm các các sư đoàn hoặc lữ đoàn, những đơn vị lập thành nền tảng sức mạnh của quân đội.

Sau cùng, Guy Sherman nói, cẩn thận chọn từ ngữ từng lời:

- Vì hôm nay, trước khi tới đây, tôi không biết ông sẽ nói những gì nên xin ông biết cho rằng tôi không có quyền đưa ra câu trả lời dứt khoát về việc chính phủ Hoa Kỳ không can thiệp vào các kế hoạch của ông. Dĩ nhiên tôi sẽ báo cáo lên cấp trên tất cả những gì ông vừa trình bày. Và ông có thể yên tâm rằng chắc chắn những lời ấy sẽ đi thẳng tới Toà Bạch Ốc.

Minh Cổ trả lời với giọng cố ý nhẹ nhàng nhưng thái độ của ông đột nhiên thay đổi và trên khuôn mặt tròn trịa, mắt ông bắt đầu nheo lại với vẻ nghi kỵ:

- Liệu chúng có sẽ cũng đi thẳng trở lại cái văn phòng đầy những đầu thú nhồi bông trên tầng hai Dinh Gia Long không? Người ta biết khá rõ rằng giám đốc phân sở CIA tại đây của quý vị là một bằng hữu thân thiết với Ngô Đình Nhu và đệ-nhất-phu-nhân của ông ta?

Dương Văn Minh dừng lại một cách đầy ý nghĩa rồi nói tiếp:

- Và người ta cũng thấy các phái viên khác thường đến thăm văn phòng của ông ta. Thậm chí các tướng lãnh bạn tôi và chính tôi đôi khi còn tự hỏi biết đâu Nhu và Madame Nhu có thể còn có những người bạn Mỹ rất quan trọng khác tại Tòa đại sứ.

Guy đáp gọn lôn:

- Hẳn ông biết rõ, giám đốc phân sở CIA hiện nay của chúng tôi vừa bị giải nhiệm. Ông ấy vừa rời Sài Gòn hôm nay.

- Nhưng sự việc ấy không trả lời đầy đủ cho câu hỏi của tôi.

- Tướng Minh ạ, theo chỗ tôi biết ông là kẻ thích tìm hiểu tình hình sinh hoạt chính trị và thích đánh quần vợt với những người miền Nam có tham vọng chính trị. Đó là một thói quen hiếm có so với một quân nhân. Đại sứ Nolting, người tâm phúc thân cận với Tổng Thống Diệm, vừa bị triệu hồi. Tổng Thống Kennedy đã đưa Henry Cabot Lodge sang thay ông ấy vào hôm sau ngày có cuộc tấn công chùa chiền, ông nhớ chứ? Chắc chắn ông nhận thấy rằng kể từ lúc tới đây, đại sứ Lodge cố ý giữ một khoảng cách với Tổng Thống Diệm. Vị giám đốc phân sở CIA, kẻ ông vừa đề cập như là người bạn thiết với Ngô Đình Nhu, đã bị chuyển chuyển theo lời yêu cầu dứt khoát của ông Lodge. Đặc biệt, nhà sư Thích Trí Quang hiện được phép tị nạn tại Tòa đại sứ của chúng tôi. Có phải rõ ràng các sự kiện ấy đã được hoạch định theo một hướng nhất định?

- Monsieur Sherman, ông vẫn né tránh trả lời câu hỏi của tôi.

Không để lộ vẻ nào ra mặt, người Mỹ nói:

- Đôi khi, ông chỉ việc phải tin vào Hoa Kỳ.

Dương Văn Minh bỗng dựa ngửa người trong ghế chữa răng, mắt đắm đắm nhìn lên trần nhà. Hai bàn tay to tướng của ông thỉnh thoảng bóp chặt thành ghế bọc da thuộc. Ông nói, không nhìn người CIA:

- Nếu quyết định làm cái việc nguy hiểm ấy, rõ ràng chúng ta còn phải gặp nhau thêm nữa. Monsieur Sherman, tôi hoàn toàn hiểu rằng ngay trong lúc này ông không thể nhân danh chính phủ Hoa Kỳ để thẩm định những gì tôi vừa nói – nhưng còn ý kiến cá nhân của ông thì sao?

Giọng Guy dứt khoát:

- Thưa trung tướng, tôi không được trả lương để có ý kiến cá nhân.

Viên tướng lại hoác miệng ra cười và nói:

- Vâng, vâng, tôi biết rõ nhu thế – tuy nhiên, nếu ông có, thì ông đánh giá thế nào?

Guy bước tới gần ghế hơn, cầm lên chiếc máy khoan răng của nha sĩ. Hắn xem xét bảng chỉ dẫn thao tác máy trong một hai giây rồi bấm nút khởi động. Tiếng ken két the thé tràn ngập phòng răng. Minh Cổ quan sát người Mỹ với vẻ nghi hoặc khi hắn nghiêng mình về phía ông:

- Thưa trung tướng, để giúp ông, tôi sẽ cho ông vài thông tin bảo mật cấp cao. Tôi sẽ đọc ông nghe hai công điện loại tối mật.

Guy thò bàn tay không cầm máy vào bên trong áo vét-tông rồi lôi ra hai mảnh giấy gấp lại:

- Cái thứ nhất do ông đại sứ ở đây gởi về Washington để ngày 29 tháng Tám. Nội dung: “Chúng tôi bị đưa vào một tiến trình mà từ đó không có phản hồi nào đáng kể – lật đổ chính phủ Diệm. Cơ hội dàn xếp cho cuộc đảo chánh

của các tướng lãnh thành công hay không thì tùy thuộc, tới mức độ nào đó, vào các sĩ quan Việt Nam liên hệ – nhưng chúng ta cần xúc tiến việc dốc toàn lực để khiến các tướng lãnh hành động thật gấp”.

Guy ngẩng đầu lên ngó Minh Cổ:

- Vậy đủ rõ chưa?

Dương Văn Minh chậm chậm gật đầu, rồi lại nhúu cặp lông mày, nghi ngờ:

- Cái đó có thể là lập trường của Hoa Kỳ vào ngày 29 tháng Tám. Nhưng sau ngày đó, Tổng Thống Diệm đã phái Madame Nhu ra nước ngoài và ông anh tổng giám mục của ông ta cũng đã rời xứ sở này – và có những dấu hiệu dao động tại Tòa Bạch Ốc.

Thay vì trả lời, Guy đưa cho viên tướng Việt Nam thấy một mảnh giấy khác. Hắn nói chậm chậm:

- Bức điện thứ hai ghi hôm nay, ngày mồng 5 tháng Mười. Nó được đánh đi từ Tòa Bạch Ốc tới đây, tại Sài Gòn này, chỉ cách đây mấy tiếng đồng hồ. Nội dung: “Hôm nay, Tổng Thống chấp thuận lời khuyến cáo rằng nên có một nỗ lực kín đáo và khẩn cấp dưới sự hướng dẫn rộng rãi của ông đại sứ để nhận biết và thiết lập những móc nối với một tập thể lãnh đạo có khả năng thay thế. Những nỗ lực ấy phải tuyệt đối bảo đảm và có thể hoàn toàn phủ nhận”.

Tất máy khoan rằng, Guy móc lại vào giá

máy. Xếp hai tờ điện văn, hắn vừa nói vừa đút vào túi:

- Liệu cái đó có cho ông những ý tưởng tốt hơn về thái độ của Washington không?

Nụ cười đơn sơ của Dương Văn Minh nở thật rộng:

- Cám ơn Monsieur Sherman - nhưng vào cuộc gặp gỡ sắp tới của chúng ta, tôi sẽ rất tán thưởng nếu ông có thể đưa ra cho tôi những bảo đảm cụ thể hơn về vấn đề viện trợ và bất can thiệp. Lúc đó, có lẽ chúng ta cũng có thể thảo luận về các kế hoạch của chúng tôi và cách thức chúng tôi dự tính thực hiện chúng.

Guy lịch sự đáp:

- Tôi sẽ báo cáo tỉ mỉ từng chi tiết những gì ông vừa nói. Tôi cũng sẽ quay lại với các câu trả lời, sớm nhất có thể được.

- Vậy tôi chờ sớm được gặp lại ông.

Tướng Dương Văn Minh không tỏ vẻ muốn đứng lên khỏi ghế. Người Mỹ trầm lặng rời phòng răng. Hắn mở khoá cánh cửa nơi hành lang bên ngoài bằng chìa khoá riêng của mình rồi cất chân bước xuống một con hẻm dẫn tới chợ Bến Thành, nằm ngay trung tâm.

Trong lúc vội vã đi vào quảng trường, đột nhiên Guy nghe có tiếng ồn ào la hét. Hắn thấy khói đen phụt lên trên đầu của một đám không đông lắm. Khi tới gần hơn, Guy dần dần thấy rõ đầu và vai cháy thành than của một người đàn

ông ngồi trên vỉa hè. Hắn nhận ra rằng thêm một nhà sư nữa, vị thứ năm tính từ Hoà thượng Thích Quảng Đức, đã tự thiêu đến chết ngay giữa trung tâm Sài Gòn.

- 13 -

Trong giờ ăn trưa và dọc hai bên đường phố vắng lặng, lá me treo mình rũ rượi trên cây trong cái nóng hầm hập và nham nháp của Sài Gòn ngày Thứ Sáu mồng 1 tháng Mười một, khi đoàn xe tăng, thiết vận xa và xe kéo pháo của lực lượng nổi loạn vừa gầm rú lăn bánh nhằm hướng Dinh Gia Long vừa cán lên chiếc bóng của chính chúng.

Thoạt đầu, trong giấc trưa ngán ngật, dân chúng đô thành ngơ ngác khi nghe văng vẳng tiếng động âm âm của cơ giới. Trời mới khoảng một giờ rưỡi, đang ngay giữa cơn ngủ trưa thường kéo dài ba tiếng đồng hồ. Đó chính là thời điểm được Minh Cổ và các tướng lãnh nổi loạn khác đã cẩn thận chọn – ngày lễ trọng của Công Giáo, Lễ Các Thánh Nam Nữ – để khai thác cơ hội Tổng Thống và lính phòng vệ không cảnh giác. Tuy thế, đô thành Sài Gòn đang thiêu thiêu trong giấc ngủ chập chờn bỗng chaoàng tỉnh vào giờ khắc trái với thói quen của nó khi các đơn vị tiền phương Thủy quân Lục chiến của lực lượng nổi loạn đụng phải hàng rào hỏa lực dữ dội tại doanh trại của Lữ đoàn Phòng vệ

Phủ Tổng Thống. Tiếng súng giao tranh nghe như tiếng sấm rền mùa xuân dội vào từng con hẻm cụt giăng kín mít phố phường thủ đô.

Đứng trên sân thượng vắng vẻ của Khách sạn Caravelle, sát bên người chuyên viên thu hình, Naomi Boyce-Lewis cắn môi nén lòng hồi hộp trong khi Jock chăm chăm quét ống kính trên một toàn cảnh bao la gồm các đại lộ chạy dọc những hàng cây thẳng tắp dẫn vào tâm điểm quay phim là Dinh Gia Long. Nhìn từ điểm cao nổi bật trên nóc khách sạn, người ta thấy ba cánh quân của lực lượng tấn công đang di chuyển, xâm nhập thành phố theo ba hướng quốc lộ phía bắc Sài Gòn là Tây Ninh, Bến Cát và Biên Hoà. Trông chúng như thể ba đội hình hàng dọc của một bầy côn trùng ăn thịt đang bò chăm chăm, cùng chung một bản năng và cùng kéo nhau đi tiêu diệt một thứ nguy cơ nào đó đang đe dọa sự tồn tại của chúng.

Trong khi thu hình, Jock nhè nhẹ huýt sáo tán thưởng:

-Tôi buộc lòng phải thành thật ca ngợi cô đó, cô Naomi – người mách cho cô tin này thiệt là kẻ quá thông thạo. Tôi không biết làm sao cô có được nó – hoặc nếu có biết, tôi cũng bậm môi ngậm miệng khít rịt!

Trong khi rướn mình lấy cho hết một góc cạnh mới của cuộc tiến quân, anh nháy nhó với chuyên viên thu thanh đang chồm người qua

lan can trên nóc, trên tay cầm chiếc mi-crô dài chĩa về phía chiếc xe bọc sắt đang âm ầm tiến tới. Nữ phóng viên Anh đưa năm tay nhỏ nhắn đâm giõn vào một bên hàm của Jock và cười triu mến:

- Thưa ngài Jock, trí óc gì cũng biết của ngài chẳng làm nổi một lúc tới hai việc đâu. Xin vui lòng tập trung cái đầu của ngài vào chỉ một việc thôi là chịu khó thu cho hết cái tin tức mình độc quyền này vô máy giùm tôi. Sắp tới giây phút bùng nổ đùng độ rối đó, rán canh mà quay cho kịp lúc nó bắt đầu.

- Gã ngoại giao Mỹ mặt châu quạu mắt cứ chực ủa người ta lên giường và cứ muốn chọc tức đám nhà báo Mỹ đó, thằng chả là cái quái gì vậy? Cô có bỏ bùa bỏ ngải gì thằng chả không vậy, Naomi? - Jock, việc gì đến anh mà cứ hỏi cà chớn, quay phim đi!

Quả thật Guy Sherman đã làm Naomi sùng sốt khi trước giờ điểm tâm sáng nay và không một lời báo trước, hần xuất hiện ngay nơi ngưỡng cửa phòng nàng tại khách sạn Continental Palace. Dù Guy làm như thể tình cờ, Naomi vẫn nhận ra tâm trạng căng thẳng dưới thái độ bình tĩnh bên ngoài của hần. Không nói không rằng, hần bước thẳng vào phòng ngủ của nàng, bật nút chiếc máy phát thanh đặt kế bên giường rồi mới chịu mở miệng.

Kế đó, bằng giọng hơn hờ, hơi có vẻ thì thầm,

Guy nói rằng hắn sắp báo cho Naomi biết một tin tuyệt đối bảo mật, và rằng hắn chỉ chịu nói với điều kiện Naomi cam kết nghe xong sẽ không bao giờ tiết lộ nguồn tin này với bất cứ ai:

- Naomi này, hôm nay đúng là ngày ấy! Tới một giờ rưỡi trưa nay, cô đem toán quay phim lên nóc khách sạn Caravelle. Rồi cô sẽ có cảnh tượng tuyệt vời của một đoàn kỵ mã đang thúc ngựa xông lên đời!

Suốt một tuần lễ, sáng nay Naomi mới thấy mặt Guy. Sau ngày tự thiêu của hoà thượng Thích Quảng Đức, cả hai có nhiều cơ hội gặp gỡ và cùng nhau uống rượu nơi tầng trệt khách sạn Continental rồi sau cùng, đưa đẩy tới việc cả hai thường đi ăn tối với nhau. Kể từ đêm tấn công chùa chiền, cuộc xung đột chính trị tại Sài Gòn càng ngày càng gay gắt và lan rộng hơn. Đã nổ ra những vụ bãi khoá và biểu tình của sinh viên. Thượng tọa Thích Trí Quang, thủ lãnh cuộc đấu tranh của Phật giáo, xin vào lánh nạn trong Toà Đại sứ Hoa Kỳ. Vũ Văn Mẫu, ngoại trưởng của Diệm không những từ chức mà còn cáo đầu để công khai đứng về phía các nhà sư. Có lẽ ông ấy biết gió đang thổi từ chiều nào. Tới khi tình hình mỗi ngày một tệ hại thì có lời đồn rằng tính khí của Ngô Đình Nhu lúc này thường nổi cơn hi nộ bất thường theo kiểu Hitler.

Với Sài Gòn chìm đắm trong một đại dương thù đoạn, đầy dẫy những âm mưu và phản âm

mưu nây sinh và gia tăng từng ngày, Guy trở thành một nguồn tin vô giá cho Naomi. Bằng cái nháy mắt hay gật đầu, hần tười cười xác nhận hay bác bỏ bất cứ lời đồn đãi nào được nàng đem ra thảo luận với hần. Phần lớn nhờ vào sự giúp đỡ của Guy, Naomi liên tục cung cấp những tin tức chính xác và những thước phim phóng sự dỗi dào về cuộc khủng hoảng chính trị ngày càng tăng. Qua đó, nàng thu lượm được những lời khen ngợi lẫn cổ vũ tại Anh và Hoa Kỳ.

Cùng với những cuộc gặp gỡ nhau thường xuyên, giữa Guy và Naomi phát sinh mối quan hệ vừa thân tình vừa cà rồn nhau. Cả hai thường nhẹ nhàng nói bóng gió tới các động cơ ích kỷ đã kéo người này tới gần người kia, nhưng đồng thời Naomi cũng cảm nhận rằng nỗi thèm khát mạnh mẽ mà Guy từng suồng sả để lộ trong lần gặp gỡ đầu tiên giữa hai người nay càng lúc càng trở thành cơn đam mê sâu xa hơn.

Naomi không còn tin chắc rằng chính lòng khao khát khai thác nguồn tin cao cấp và đầy am hiểu là lý do duy nhất khiến nàng thường xuyên gặp gỡ Guy. Theo thời gian dần trôi và cùng với tình trạng ngày càng hoang mang của cuộc khủng hoảng, dần dần Naomi có lòng quý mến chân thật đối với niềm tin tưởng như sắt như đá của Guy vào sứ mạng của Hoa Kỳ tại Việt Nam. Mỗi khi ở bên Guy, vẻ ngoài mẫn mà

bắt mắt và phong thái nam tính đầy sức sống của hắn khiến Naomi có cảm giác thoải mái và an toàn trong một thành phố dường như đang lâm vào tình trạng nguy hiểm gia tăng từng ngày một.

Hơn một lần, sau khi dùng bữa tối và vào lúc trời về khuya, cùng nhau dạo bước trong bóng tối của một đô thành căng thẳng, Guy và Naomi nhận biết một cách sắc bén về tình trạng hoà hợp thâm lặng các cảm xúc của hai người và mức độ cuốn hút của thân xác này đối với thân xác kia. Nhưng hễ sắp vượt quá giới hạn là Naomi dừng lại. Và lúc ấy nàng kiên quyết giữ cho lòng mình đừng ủy mị, để làm chủ cảm xúc và để đừng vương mắc. Trong những dịp như thế, Naomi cố tình duy trì một khoảng cách đối với Guy bằng mấy câu thì thầm tỏ lòng quý mến kèm theo nụ cười e ấp như hứa hẹn một tương lai nào đó.

Mánh lới có tính toán đó tạo hiệu quả đúng như Naomi trông đợi. Có lẽ Guy cũng chấp nhận cứ để nàng tự kiểm chế cho tới khi sự việc diễn ra đúng theo diễn tiến dự liệu nên hắn bắt đầu kể cho nàng nghe những bí mật của hắn, mỗi ngày một nhiều hơn. Đó cũng chính là lý do làm Naomi kinh ngạc thấy suốt tuần lễ cuối tháng Mười, Guy ngưng liên lạc với nàng. Nhưng sáng nay, khi hắn đột nhiên xuất hiện nơi ngưỡng cửa phòng nàng với vẻ mặt và giọng nói nôn nao

gần như không nén nổi, Naomi biết rằng những gì Guy dành cho nàng vẫn không thay đổi.

Sau khi nói lời dặn dò, Guy dậm chân đi. Nhưng rồi hắn quay người lại và bất giác đưa cả hai tay lên cầm bàn tay của Naomi. Hắn nói với giọng cố tình nhấn mạnh:

- Naomi ạ, cứ chờ tin tôi. Nếu cô nghe lời tôi, tôi bảo đảm sẽ làm cho cô nổi bật trong biển cổ này, bỏ xa lắc xa lơ các đối thủ của cô. Được chứ?

- Được, cảm ơn Guy - chúc anh may mắn!

Cảm thấy trong lòng trào dâng nỗi xao xuyến và cộng hưởng, Naomi cũng bóp chặt tay Guy trước khi hắn lao mình ra khỏi phòng. Bắt tay ngay vào việc chuẩn bị, nàng thuê mấy chiếc xe hơi và âm thầm bố trí chúng tại các địa điểm khác nhau quanh trung tâm Sài Gòn. Mục đích là bảo đảm cho mình và toán truyền hình luôn luôn di chuyển kịp thời nếu lâm vào tình trạng phải chạy theo địa điểm, trong khi vì thiếu sửa soạn, các phóng viên phim ảnh và ký giả báo chí khác không thể bám sát nổi.

Naomi cảnh báo Jock và chuyên viên thu hình phải lánh xa những đồng nghiệp khác trong đội ngũ báo chí. Nàng cũng tìm được hai ba du khách phương Tây sẽ rời Sài Gòn tối nay để sắp xếp họ mang cho bằng được các cuộn phim chưa rửa của nàng qua Hồng Kông. Một chiếc xe thuê bao với tài xế người Việt ngồi sẵn

sau tay lái đang chờ Naomi nơi con đường bên hông khách sạn Caravelle. Hải lòng khi thấy Jock đã thu hình đầy đủ quang cảnh tổng quát lực lượng nổi loạn bắt đầu tiến quân vào đô thành, Naomi dẫn toán truyền hình từ trên nóc khách sạn chạy xuống cầu thang, lao mình ra đường phố.

Cuộc điều quân lộ liễu của phe đảo chánh, nhìn từ trên sân thượng khách sạn thấy rất chặt chẽ và gay cấn nhưng khi xuống dưới đường phố lại thấy nó có vẻ rời rạc và hoang mang. Trong khi phóng xe thật lẹ đánh một vòng quanh trung tâm đô thành, Naomi và toán truyền hình chỉ nghe từ xa vọng lại lè tè mấy tràng súng tiểu liên. Tới lúc đi lần theo tiếng súng, họ thấy các đơn vị tiền phương thiện chiến của Thủy quân Lục chiến đã chiếm lĩnh những mục tiêu ưu tiên. Các đồn cảnh sát chính, đài phát thanh quân đội, đài phát thanh Sài Gòn, nhà bưu điện trung ương và tổng đài điện thoại rõ ràng đã bị quân đội chiếm lĩnh không mấy khó khăn.

Không có nhiều cảnh tượng hấp dẫn để thu hình ngoài mấy toán lính Việt Nam đội mũ sắt, mặc đồ trận rằn ri hoặc lốm đốm da báo hờ hững đứng dựa vào tường các biệt thự. Xe thiết giáp canh mấy ngã đường dẫn tới dinh Tổng Thống vẫn đậu yên giữa giao lộ. Nòng súng chia tới và pháo tháp sập kín bất chấp cái nóng ban trưa hầm hập. Nhưng ngược lại, Naomi cảm

thấy hài lòng với hình ảnh các đơn vị bộ binh không mang phù hiệu đơn vị và các xe vận tải nhà binh chở lính chạy ào ào mà không tỏ dấu cho biết họ đang được dàn quân theo lệnh của phe đảo chánh hay phe Tổng Thống.

Đó đây, hình dáng đồ sộ sơn màu phân ngựa và trông thật đáng sợ của chiếc xe tăng M-113 chễm chệ án ngữ chính giữa ngã tư. Cuộc nổi loạn rõ ràng có bàn tay của các tướng lãnh nhúng vào nên mới có cảnh tượng chiến tranh cơ giới với vẻ hăm dọa chất ngất và đáng sợ đè nặng lên những đường phố văn minh và thanh bình của thủ đô. Naomi vì thế phải nhiều lần lặp lại lệnh cho tài xế quanh xe tìm con đường khác.

Thình thoảng một oanh tạc cơ T-28 bay ngang bầu trời oi ả không một áng mây, phóng mấy quả hỏa tiễn xuống Dinh Gia Long. Hành động ấy lúc nào cũng kéo theo một loạt súng đại liên bắn lên trời của lính phòng vệ. Nhưng không một trận oanh tạc có phối hợp hoặc một hàng rào hỏa lực pháo binh nào được phóng ra.

Xoay hết cỡ ống kính viễn vọng và lướt máy dọc theo mấy đại lộ dẫn tới dinh Tổng Thống, Jock thu được nhiều hình ảnh Lữ đoàn Phòng vệ Tổng Thống phủ đang chuẩn bị cầm cự quyết tử. Các khẩu đội súng cối, súng phòng không, thậm chí cả xe bọc thép bốn bánh chạy loanh quanh giữa các lùm cây và các góc me

trên những hoa viên ngăn nắp. Trong lúc đó, trên nóc dinh, lính phòng vệ đang bố trí các ụ súng đại liên quanh vòm bát úp khung thép có gắn kính. Những hình ảnh ấy cho thấy rõ ràng vị Tổng Thống bướng bỉnh cùng với người em mưu trí của ông kiên quyết kháng cự tới cùng các nỗ lực lật đổ mình do chính quân đội của mình. Trong khi đó, phía đảo chánh cũng đang điều quân tới, phân tán và bố trí dưới các gốc cổ thụ cùng các trụ đèn trong công viên nhỏ đối diện với Phủ Tổng Thống để chuẩn bị cuộc bao vây.

Vừa giật mình bừng tỉnh giấc ngủ trưa, dân chúng Sài Gòn cuối cùng thò người ra khỏi nhà. Có vài chiếc xe mạo hiểm chạy trên đường phố lúc này đang biến thành trận địa. Còn người đi bộ tùm tùm thành từng đám trên vỉa hè, mắt lăm lét nhìn xe tăng đậu chặn đường và e ngại ngó từng đơn vị quân đội đi qua. Họ tản ra tìm chỗ nấp mỗi khi có tiếng nổ oành oành của đại bác trên xe tăng làm đình tai điếc óc những con phố lân cận, hoặc tiếng súng đại liên trên thiết vận xa kêu lộp bộp, vỏ đạn văng tứ tung và đầu đạn phang đứt mấy cành me. Sau những tiếng động chiến tranh ấy là các khoảnh khắc im lặng ngắn ngủi. Lũ trẻ nhỏ từ các con hẻm hè nhau nhào ra chỗ xe tăng đậu. Chúng cười nói hồn nhiên và rượt đuổi nhau trong khi chạy lượn vỏ đạn đồng và các băng đạn rỗng.

Dần dần tiếng súng cá nhân lác cắc và tiếng uỳnh uych của súng cối vang lên đều đặn hơn khi quân nổi loạn tiến chiếm toà nhà Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng. Trên trời, thấy có nhiều máy bay liệng cánh hơn. Chúng nã từng loạt đạn đại bác xuống các tiểu khu trực hạm của binh chủng hải quân thân Ngô Đình Diệm đang bỏ neo trên sông Sài Gòn. Người tài xế của toán truyền hình sợ quá bỏ chạy. Naomi phải tự mình lái xe ra khách sạn Majestic ở cuối đường Catinat cũ. Từ trên sân thượng tòa nhà đó, Jock có thể bám sát cuộc giao tranh dữ dội giữa hải quân và không quân Việt Nam. Trong khi hai binh chủng trên trời dưới biển ấy quần thảo nhau, Naomi đứng dựa vào lan can trên nóc khách sạn nói mấy lời bình luận ngắn ngủi để thu vào phim. Nàng vạch ra cho khán thính giả thấy rằng dù tình thế đang hoang mang và chưa ngã ngũ, nhưng các tướng lãnh nổi loạn đang từ từ siết chặt vòng vây chung quanh hai anh em Ngô Đình Diệm lúc này mắc kẹt trong dinh Tổng Thống.

Khi cuộc đụng độ ngắn ngủi trên mặt sông vừa chấm dứt, Naomi liền gọi Guy Sherman theo số điện thoại Đại sứ quán Mỹ nhằm kiểm tra những gì đang thật sự xảy ra bên trong hậu trường. Nàng chỉ nghe từ đầu dây bên kia có một giọng Mỹ đáp cộc lốc rằng Mister Sherman không rảnh. Khi Naomi hỏi liệu mình có thể

liên lạc với Guy vào lúc nào, giọng ấy lại càng cộc cằn hơn. Y bảo nàng rằng từ giờ này cho tới sáng mai, Mister Sherman không trả lời bất cứ bất cứ cú điện thoại nào gọi ông ấy.

Trong lúc đó, bằng đường dây điện thoại an toàn của bản doanh Bộ Tổng Tham Mưu QĐVNCH tọa lạc cạnh phi trường Tân Sơn Nhứt, Guy đích thân báo cáo với quyền giám đốc phân sở CIA đang ngồi ở một văn phòng đặt xéo bên trong Đại sứ quán Hoa Kỳ. Hần trình bày chi tiết tình hình chạm trán của phe nổi loạn ghi trên một tờ giấy đánh máy vừa được trung tướng Dương Văn Minh trao tận tay.

Guy nói với giọng bình thản:

- Hai tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến, hai tiểu đoàn Nhảy dù và hai tiểu đoàn Bộ binh Sư đoàn 5 lúc này đang được dàn ra tại trung tâm đô thành dưới quyền chỉ huy của sĩ quan cấp tá. Bốn mươi lăm phút trước đây, các binh sĩ ấy bắt đầu di chuyển vào thành phố theo sau bốn chục xe tăng và thiết vận xa. Phi trường an toàn trước khi các xe thiết giáp bắt đầu lăn bánh. Các đơn vị bổ sung đã được bố trí để chặn đứng và chống lại bất cứ cuộc phản công nào của lực lượng trung thành với Diệm từ bên ngoài Sài Gòn kéo về. Báo cáo đầu tiên của các đơn vị trưởng cho biết đã chiếm xong các mục tiêu và chỉ gặp sức kháng cự tối thiểu...

Cảm thấy có người vỗ vai mình, Guy đưa tay

bịt ống nói và quay lại. Hắn thấy một sĩ quan Việt Nam, tùy viên của Minh Cổ đang đứng bên cạnh. Anh ta thì thầm rất nhẹ bằng tiếng Pháp:

- Monsieur Sherman, xin ông tới nhanh cho. Đang triệu tập cuộc họp bộ tham mưu.

Gật đầu và xoay người về lại máy điện thoại, Guy điềm tỉnh nói với giọng thật thấp:

- Thời điểm tung ra cuộc đảo chánh được sắp xếp trùng với cuộc họp ăn trưa thường lệ tại bộ tư lệnh vào ngày Thứ Sáu hàng tuần của tất cả các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp chỉ huy các đơn vị tại thủ đô. Người ta sắp bảo cho những tướng lãnh và sĩ quan cao cấp không tham dự việc lập kế hoạch đảo chính biết những gì đang xảy ra. Nửa giờ sau, tôi sẽ báo cáo thêm.

Gác ống điện thoại, Guy cầm lên cặp xách bên trong đựng số tiền ba triệu đồng Việt Nam, tương đương bốn chục ngàn Mỹ kim, chốc nữa sẽ được đưa tận tay Minh Cổ để phòng khi cần dùng. Hắn vội vàng đi theo sĩ quan tùy viên tới một phòng họp đông người, tại đó Minh Cổ đã đứng sẵn trên chiếc bục thuyết trình đặt ở một đầu phòng. Khi Guy vào, hắn thấy Dương Văn Minh cúi húi gần cuộn băng lớn vào máy ghi âm đang quay. Nhiều sĩ quan hiện diện trông thật căng thẳng. Bộ mặt tái nhợt của họ bỗng gọn lên vẻ bút rứt khi thấy có sự hiện diện của một người Mỹ dân sự.

Sau khi Guy dè dặt và nhẹ nhàng đặt mình ngồi

xuống đằng cuối phòng, Dương Văn Minh bắt đầu lên tiếng. Ông phát biểu với giọng chậm và trầm:

- Nay đã tới ngày dân chúng trông đợi từ lâu. Suốt chín năm qua, dân chúng Việt Nam chịu đau khổ dưới chế độ thối nát gia đình trị của Ngô Đình Diệm nhưng lúc này các lực lượng võ trang đã xuất hiện để giải cứu họ. Trong khi chúng ta dùng cơm trưa ở đây thì các tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến và Nhảy dù đang tiến vào thủ đô Sài Gòn để bao vây dinh Tổng Thống. Hết thấy các đồn cảnh sát, đài phát thanh, bộ Nội vụ và các cứ điểm khác đều đã nằm trong tay lực lượng của chúng ta...

Trong khi Minh Cổ nói, cửa hai đầu phòng họp bật mở. Xuất hiện hai tiểu đội binh sĩ trong tình trạng ứng chiến một trăm phần trăm. Những người lính mặt đanh và gân guốc im lặng dàn hai hàng dọc, đứng sát vách tường, tay cầm súng tiểu liên xung phong Mỹ M-16. Thấy cảnh tượng đó, nhiều tướng lãnh và sĩ quan cao cấp mặt bỗng trắng bệch.

Dương Văn Minh nói tiếp:

- Mục đích của bản thân tôi và của các tướng lãnh, những kẻ đã cùng tôi vạch ra kế hoạch đảo chánh này, là hạ bệ Ngô Đình Diệm cùng mấy anh em của ông ta và thành lập Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng để cai trị thay vào chỗ của họ, cho tới khi có thể lập lại một chính phủ dân sự và dân chủ. Tôi sẽ nắm chức vụ Chủ tịch Lâm

thời. Trong các anh em có mặt ở đây, đã có một số tuyên thệ trung thành với chúng tôi nhưng còn một số chưa quyết định. Đối với những anh em ấy, tôi muốn nói rằng chúng tôi ra tay hành động hôm nay chỉ nhằm mục đích duy nhất là chấm dứt những tội ác do chính quyền Ngô Đình Diệm đã phạm và chống chọi lâu ngày. Nhất là mới đây, Cố vấn Tối cao Ngô Đình Nhu đã khởi sự bí mật điều đình với Hà Nội. Đó là một sự phản bội lại tất cả những gì đang được chúng ta chiến đấu để bảo vệ và nó là giọt nước bí ối sau cùng làm tràn ly khiến chúng tôi phải cấp bách hành động. Và chúng tôi tin rằng tất cả các anh em ở đây đều có lương tri để cùng tham gia với chúng tôi...

Ngưng mấy giây, Dương Văn Minh chậm chậm đưa mắt nhìn khắp cử tọa với tia mắt đầy ý nghĩa:

- Thưa anh em, lý ra tôi phải báo cho anh em biết ngay từ đầu rằng đề đốc tư lệnh Hải quân đã được nói cho biết về cuộc đảo chánh này trên đường anh ta tới đây với người có võ trang đi tháp tùng. Nhưng vì anh ta không chịu thể từ bỏ sự trung thành với Ngô Đình Diệm nên đã bị những người tháp tùng hành quyết tức khắc và tại chỗ, theo lệnh của tôi. Vào lúc này, các sĩ quan cao cấp khác mà chúng tôi nghi ngờ lòng trung thành của họ, đang bị quản thúc chặt chẽ ngay dưới tầng hầm toà nhà chúng ta đang ngồi

đây. Trong số đó có tư lệnh Không quân, các tư lệnh Lữ đoàn Nhảy dù và Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến...

Minh Cổ ngưng lại lần nữa để làm nổi bật câu sắp nói của mình:

- ... và đại tá Lê Quang Tung, chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt.

Tiếng rì rầm kinh ngạc rõ lên khi nghe đề cập tới tên của đại tá Lê Quang Tung. Lực lượng Đặc biệt do Hoa Kỳ trực tiếp tài trợ và huấn luyện vừa bị Tổng Thống Ngô Đình Diệm rút khỏi chiến trường trực diện với Việt Cộng sáu tháng trước đây vì ông càng ngày càng bồn chồn lo lắng. Kể từ lúc đó, các binh sĩ tinh nhuệ ấy được bố trí đơn thuần như một đơn vị bảo vệ Tổng Thống và là lực lượng chủ lực trong cuộc tấn công chùa chiến đạo tháng Tám vừa rồi. Đại tá Lê Quang Tung, người Quảng Trị, là nhân vật chủ chốt trong ba Ủy viên của Quân Ủy Cần Lao Trung ương. Hai người kia là thiếu tướng Tôn Thất Đính, người Thừa Thiên Huế, làm Quân trấn trưởng Sài Gòn kiêm Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, và đại tá Đỗ Mậu, người Quảng Bình, Giám đốc Nha An ninh Quân đội, kẻ theo anh em Ngô Đình từ cuối thập niên 1940.

Việc báo tin rằng viên chỉ huy trưởng LLDB hiện nằm trong tay các thủ lãnh phe đảo chánh đã đóng con dấu tối hậu lên số phận của Tổng Thống và người em của ông ta. Trong khi âm

thanh xì xào của các tướng lĩnh trong phòng chưa lắng xuống, Minh Cổ đã đưa tay lên, chỉ tới chiếc máy ghi âm đang thăm lặng quay:

- Lúc này, hết thầy anh em có mặt ở đây đều được hiến cho cơ hội để tuyên bố công khai ủng hộ chính nghĩa của chúng ta. Tôi muốn từng tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp lần lượt bước tới trước mi crô này. Bằng chính giọng nói của mình, người anh em đó xưng ra rõ ràng danh tánh, cấp bậc, chức vụ và tuyên bố lòng trung thành với cách mạng. Chúng ta sẽ bắt đầu cho phát thanh bằng ghi âm này vào xế chiều nay, trên hệ thống các đài phát thanh mà chúng ta vừa chiếm được.

Dương Văn Minh ngừng nói. Bộ mặt tròn trĩnh chân chất của ông hoác ra một nụ cười mời chào:

- Ai là người đầu tiên?

Không chút ngần ngại, tướng Trần Văn Đôn, Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng, bước lên và nói họ tên của mình vào máy vi âm. Rồi với giọng chậm rãi, nhân vật chính của cuộc nổi loạn, ém hơi nói tiếp:

- Tôi thể cống hiến bản thân để lật đổ chế độ Diệm thối nát và cam đoan triệt để trung thành ủng hộ Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do trung tướng Dương Văn Minh lãnh đạo. Ông quay về chỗ cũ và ngồi xuống lệ làng không kém lúc đứng lên. Kế đó, từng người một, các trung

tướng, thiếu tướng, đại tá nối tiếp nhau bước lên bục và đưa ra lời tuyên bố tương tự. Guy Sherman cẩn thận ghi tên từng người vào sổ tay của mình. Sau khi họ thể hứa xong, hắn lật đặt từ phòng họp đi tới máy điện thoại an toàn đặt trong một văn phòng kế bên. Khi quyền giám đốc phân sở CIA tại Sài Gòn tới ở đầu dây đằng kia, Guy đọc lại cho y nghe danh sách đầy đủ các họ tên và chức vụ của từng người.

Nửa giờ sau, các máy phát thanh trên khắp thủ đô bắt đầu phát ra bản thứ tự điểm danh đầy gay cấn ấy, đúng y theo danh sách được đa số các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp, cả may lẫn rủi, đã công khai ghi danh và cam kết lật đổ chính phủ của họ. Bản liệt kê kiểm điểm dài lê thê và đơn điệu của các giọng nói đích thân ấy được dân chúng Việt Nam lắng nghe và nhận ra rõ ràng. Xen kẽ với các khúc quân hành hùng tráng, nó được phát đi phát lại nhiều lần, nghe vang vang trên thủ đô đang bị dàn thành thế trận, như một bài ca cầu hồn được hợp soạn để chuẩn bị tiễn đưa chế độ Ngô Đình Diệm vào quá vãng.

- 14 -

Trong văn phòng trang hoàng công phu trên tầng hai Dinh Gia Long, Ngô Đình Nhu, Cố vấn Tối cao của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ung dung mỉm cười khi nghe giọng nói lập cập và

khẩn trương của một người Việt Nam khác qua máy điện thoại. Ngửa hẳn người ra ghế, ông gác chân lên mặt chiếc bàn giấy sơn mài màu đen, khoan khoái rít một hơi thuốc rồi chậm chậm nhả thành một làn khói chập chờn bay lơ lửng lên trần nhà. Trên bức vách đằng sau, người ta vừa trang trọng treo bức chân dung khá lớn của ông. Cao hơn một chút có hai lá cờ cán gấn chéo nhau. Bên phải là quốc kỳ Việt Nam Cộng Hoà màu vàng ba sọc đỏ. Bên trái là đảng kỳ Cần Lao Nhân Vị hình chữ nhật, chia làm hai phần theo chiều dọc nửa đỏ nửa xanh màu lá mạ; trên nền xanh có ba ngôi sao đỏ xếp theo hình tam giác.

Ngô Đình Nhu rộng miệng cười tươi tắn và nói với giọng khàn đặc:

- Vâng, vâng, đại úy thân mến ạ, đương nhiên tôi biết rõ một trăm phần trăm! Xe thiết giáp và binh sĩ Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến đang bao vây đồn cảnh sát của anh – chuyện đó hoàn toàn chẳng có gì lạ. Họ thực hiện đúng kế hoạch của tôi đấy. Rán giữ bình tĩnh nhá. Chả việc gì phải lo lắng. Cứ giả vờ súng sốt khi họ tràn vào. Anh cứ để tự nhiên cho họ nắm quyền kiểm soát nhá.

Vẫn mỉm cười ung dung tự tại, Ngô Đình Nhu gác ống điện thoại lên giá máy rồi nhẹ nhẹ búng bụi tàn thuốc dính trên ống quần đen ủi thẳng nếp và không một vết nhăn. Trong một lúc, ông ngồi yên lắng nghe tiếng súng xa xa ròi rạc vọng

vào qua cửa sổ dinh Tổng Thống. Kế đó, ông mở hộp đồi mỗi trên bàn, nhón một điếu thuốc mới và châm nối vào mẩu thuốc vừa ngậm.

Trong khi Ngô Đình Nhu mỗi thuốc, cửa văn phòng bật mở. Xuất hiện hình dáng vừa thấp vừa mập của Tổng Thống Ngô Đình Diệm trong bộ vét-tông kiểu cài chéo ông ưa thích, may bằng vải mịn, hơi láng, màu xanh đậm. Tướng đi của Tổng Thống vốn nhanh và lạch bạch khác thường nay càng thêm kỳ dị vì vẻ lật đật, khiến người em cảm thấy thú vị. Ông bật cười thành tiếng khi nhìn anh mình hấp tấp bước qua sàn phòng mênh mông, trải thảm, hai bên kê rải rác những chiến lợi phẩm sẵn sẵn nhồi bông gòn hay mạt cưa. Nhưng Ngô Đình Diệm không cười lại với em. Ông dừng chân trước bàn giấy rộng thênh thang của Ngô Đình Nhu, thở hển hển và bộ mặt đầy đặn của ông đầy vẻ lo lắng, mồ hôi toát ra nhễ nhại:

- Chú Nhu này, chính xác thì ngoài kia đang diễn ra chuyện gì vậy? Nó có hoàn toàn đúng như lời chú mới nói với tôi không? Lần này chú phải cắt nghĩa thật rõ ràng cho tôi nghe. Nhún hai vai một cách miễn cưỡng, Ngô Đình Nhu từ từ nói:

- Kể từ lúc anh em mình nói chuyện với nhau qua điện thoại mười lăm phút trước đây cho tới phút này, chưa có gì đột biến. Cũng chẳng việc gì khiến anh phải lo lắng, lật đật chạy xuống

cầu thang như thế. Anh thường nói với em rằng em muốn làm gì cứ việc làm, miễn sao đừng để dân chúng hoang mang bất mãn và bọn Cộng Sản thừa nước đục thả câu thì thôi. Mọi sự đang diễn ra trên đường phố ngoài kia đều hoàn toàn nằm trong kế hoạch của em.

Đột nhiên, một chiếc xe thiết giáp bảo vệ dinh khai hỏa, tiếng súng gầm lên rung rền cửa kính. Ngô Đình Diệm giật mình quay phắt người. Bước tới khung cửa sổ mé trên vườn hoa thẳng tắp, ông thò đầu nhìn ra và thấy xa xa bên kia hàng rào sắt bao quanh dinh hình dáng lơ mơ xe tăng và thiết vận xa của quân nổi loạn án ngữ dưới bóng mát hai hàng cây dọc theo đại lộ trước mặt. Trong khi Tổng Thống quan sát, một máy bay C-47 của Không quân bay chậm chậm, ị ạch lê mình qua các mái nhà xa xa, rải truyền đơn xuống thành phố.

Giận bừng mặt, Ngô Đình Diệm quay lại nói với em:

- Nếu những cái tôi đang thấy quả thật nằm trong một ý đồ liêu lĩnh nào đó của chủ thì tôi không chấp nhận. Chính xác, những cái đó sẽ mang lại kết quả cụ thể nào?

Bằng một cử chỉ đầy kịch tính, Ngô Đình Nhu vẩy vẩy diều thuốc như tỏ vẻ cảm thấy nhọc lòng khi phải giải thích những dàn dựng đầy mưu trí của mình cho ông anh hiểu:

- Thưa anh, để chỉ một cú ra tay thôi là quá

sụm, là đánh gục hết tất cả các kẻ thù của chúng ta! Anh với em đều biết rõ rằng trước sau gì chúng nó cũng tung ra một cú đảo chánh lật đổ chúng ta nên em quyết định mình ra tay trước. Cái đích em nhắm tới chỉ có vậy thôi! Ngô Đình Diệm nhìn chăm chặp người em đang mỉm cười đắc ý:

- Mình ra tay trước! Chú nói như vậy với ý nghĩa gì?

Lần này, Ngu Đình Nhu bật cười thành tiếng:

- Dĩ nhiên là với “cuộc đảo chánh của chính chúng ta”. Thậm chí nó còn có một mã danh: Bravo Một! và sau đó có thêm, Bravo Hai! Tới thời điểm kết thúc của nó, những đứa phản bội như thằng André Đôn và thằng Minh Cổ sẽ thấy hai tay của chúng nằm gọn trong còng sắt. Hít một hơi thật dài, Ngô Đình Diệm cố kiểm soát cơn giận:

- Tôi đã nói với chú nhiều lần, mình vì dân vì nước thì cứ đường đường chính chính mà làm. Mọi sự có thánh ý Chúa quan phòng. Đối với tôi, những xe tăng ngoài kia đang chia thắng hòng súng vô chúng ta không có vẻ giả bộ chút nào.

- Anh Diệm à, dĩ nhiên nó rất thật, chẳng giả vờ tí nào. Điểm mấu chốt là ở chỗ đó. Nó phải y hệt một cuộc đảo chánh thật sự chống lại chúng ta. Các binh sĩ ngoài kia thuộc Sư đoàn 5 của đại tá Nguyễn Văn Thiệu nhưng điều động theo lệnh của Tôn Thất Đính. Hẳn thừa lệnh của em

đưa bốn tiểu đoàn tới vây Dinh Gia Long để làm như thật tình lật đổ chúng ta. Thậm chí em còn ra lệnh cho bốn trong năm tiểu đoàn thuộc Lực lượng Đặc biệt của chúng ta đi khỏi Sài Gòn, để tạo một thời điểm có vẻ thuận lợi cho phe đảo chánh ra tay...

Về mặt của Ngô Đình Diệm từ đó bỗng chuyển sang tái:

- Vậy có nghĩa mình chỉ còn một tiểu đoàn LLDB lo bảo vệ dinh? Còn thằng Đính, cái thằng lấc cấc, xin chức bộ trưởng quốc phòng hoài mà anh không cho. Liệu có tin nổi nó không? Ngô Đình Nhu nói, đều đều và rất chậm rãi:

- Anh yên chí! Để em nói từng chi tiết cho anh nghe. Hồi đầu tháng Mười em đã nói rộng phạm vi tư lệnh biệt khu thủ đô của Tôn Thất Đính, bao gồm cả quyền điều động Sư đoàn 7 ở Mỹ Tho và Sư đoàn 5 ở Biên Hòa. Năm vững tin tức Trần Văn Đôn và Dương Văn Minh sẽ làm đảo chánh, em tương kế tựu kế. Khi làm đảo chánh, thế nào hai thằng André Đôn và Minh Cổ cũng sẽ sử dụng Lữ đoàn Thủy quân Lục chiến, Lữ đoàn Nhảy dù và Không quân. Theo Chiến dịch Bravo Một, Lê Quang Tung điều bốn tiểu đoàn LLDB và Tôn Thất Đính điều binh sĩ của Sư đoàn 7 ra Vũng Tàu Bà Rịa. Rồi Tôn Thất Đính giả bộ theo phe đảo chánh, điều bốn tiểu đoàn còn lại của Sư đoàn 7 tới bao vây dinh Tổng Thống.

Ngô Đình Diệm vội vàng hỏi tiếp:

- Rồi sao nữa?

Rít một hơi thuốc, Ngô Đình Nhu phà khói và thùng thẳng nói tiếp:

- Chúng ta phải để cho bọn đảo chánh có vẻ như thành công trong một lúc. Sau đó mở màn Chiến dịch Bravo Hai! Các đơn vị LLDB và binh sĩ của Sư đoàn 7 sẽ từ Vũng Tàu Bà Rịa quay về đánh đuổi bọn tấn công, giải cứu chúng ta. Lúc đó anh em mình sẽ từ cái dinh bị bao vây này tái xuất hiện trong chiến thắng. Nếu thế giới thấy chúng ta dập tắt được cuộc nổi loạn và họ nhận dạng ra Trần Văn Đôn và Dương Văn Minh là chính danh thủ phạm thì vị trí của chúng ta sẽ vững mạnh thêm lên và hết thảy các bọn chống đối chúng ta sẽ bị rối loạn. Anh có thấy như vậy không. Lúc này, thằng Đính đang chờ lệnh của em để phát động Chiến dịch Bravo Hai.

Nét lo âu trên mặt của Ngô Đình Diệm giãn ra phần nào:

- Nhưng làm thế nào chú biết Tôn Thất Đính thật sự đáng tin và chắc chắn hắn sẽ tới đây giải cứu chúng ta?

- Anh biết không kém gì em rằng thằng quân trấn trưởng Sài Gòn kiêm tư lệnh biệt khu thủ đô đó rất tự cao tự đại và ham mê chức quyền. Em đã hứa khi thành công, sẽ thưởng thưởng hắn và cho hắn một ghế bộ trưởng trong nội các. Như vậy, hắn sẽ làm bất cứ điều gì em kêu làm! Ngô Đình Diệm vẫn ngần ngại:

- Nhưng nếu Tôn Thất Đình trở mặt thì sao?

- Nó không dám trở mặt. Em biết chắc và đại tá Đỗ Mậu cũng đã báo cáo rõ ràng. Nhất là vì ta còn có Lê Quang Tung với LLDB, còn có Sư đoàn 7 ở Mỹ Tho, và nhất là Quân đoàn IV của Huỳnh Văn Cao ở Cần Thơ, Quân đoàn II của Nguyễn Khánh ở Cao Nguyên. Để đề phòng trường hợp xấu nhất, em đã chuẩn bị sẵn người và xe cộ cho anh em mình rút vào Chợ Lớn trong thời gian chờ phản công.

Ngô Đình Diệm rút trong ngực áo ra chiếc khăn tay xếp gọn gàng và chậm rãi đưa lên lau lông mày. Ngô Đình Nhu tiếp tục nói, nhưng lần này với giọng hờn trách:

- Anh Diệm ạ, em đã nói là từ nay anh cứ yên chí tin em cho quen. Hồi năm 1960, khi tụi nhảy dù đảo chánh có phải chính em đã phản công phá tan bọn chúng. Rồi hồi năm 1962, khi hai thằng phi công Quốc Dân Đảng dội bom Dinh Độc lập, có phải chính tay em đã làm cho chúng ta thoát ra khỏi cơn khủng hoảng chính trị lúc đó? Anh thấy chưa, cứ thêm một âm mưu mới mẻ nhằm lật đổ chúng ta thì đòi hỏi từ phía chúng ta phải có một phản âm mưu tân kỳ hơn nữa - một loại thần kỳ khác nữa!

Ngô Đình Diệm chăm chú nhìn bộ mặt nghiêng ngáp của em một cách nghi ngại, rồi quay mình chậm chậm đi ra cửa. Ngay lúc đó, đèn điện thoại chớp nháy. Ngô Đình Nhu cầm

ống liền hợp lên, im lặng lắng nghe. Rồi đưa tay bịt ống nói, ông gọi anh mình:

- Anh Diệm, anh có điện thoại. Thành Minh Cổ có điều gì đó quan trọng muốn nói với anh. Hân không chịu nói cho em nghe.

Bộ mặt của Ngô Đình Diệm bỗng đây vẻ bồn chồn lo lắng khi ông quay lại cầm ống điện thoại. Ngay khi ông vừa xưng danh, Minh Cổ với giọng lâm chiến, tuôn ra một hơi những lời đã chuẩn bị sẵn:

- Nhân danh tổng chỉ huy các lực lượng quân sự đang bao vây Dinh Gia Long, tôi kêu gọi ông và em ông đầu hàng chúng tôi. Dân chúng Việt Nam chịu đau khổ tới hôm nay như vậy là quá đủ. Lúc này, dưới sự lãnh đạo của Bộ Tổng Tham Mưu Liên Quân, toàn thể quân đội đã đứng lên cứu nguy dân chúng.

Tổng Thống bặm môi, hít vào một hơi thở thật mạnh:

- Nay, đừng lưỡng lự tôi. Trung tướng Dương Văn Minh, tôi ra lệnh cho trung tướng và tất cả tướng lĩnh, các sĩ quan cao cấp phải lập tức trình diện Phủ Tổng Thống, ngay. Dương Văn Minh lãnh đạm trả đũa:

- Ông phải đầu hàng ngay - bằng không, chúng tôi không thể bảo đảm an toàn tính mạng cho ông. Đã hết rồi cái thời ông có thể ra lệnh cho tôi hoặc cho bất cứ người nào khác!

Tổng Thống nói với giọng nghiêm nghị:

- Nay trung tướng, khi việc này xong, chúng tôi sẽ không khoan hồng với anh chút nào. Ngay lúc này, Tôn Thất Đình với Sư đoàn 5 và Lực lượng Đặc biệt của Lê Quang Tung đang chuẩn bị phản công các đơn vị chung quanh dinh Tổng Thống. Một khi cuộc phản loạn bị dẹp tan, anh và bọn đồng lõa sẽ bị trừng trị đúng với pháp luật.

Dương Văn Minh nói, giọng nhẹ nhàng:

- Tướng Đình hiện ở đây với chúng tôi tại bàn doanh Bộ Tổng Tham Mưu. Chúng tôi đã đề nghị với anh ấy rằng kèm theo một ngôi sao mới trên cổ áo là chức vụ Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong chính phủ mới, và anh ấy đã quyết định đứng về phía chúng tôi. Đại đa số các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp đơn vị trưởng đều đã thể hứa cùng nhau lật đổ ông.

Giọng của Ngô Đình Diệm giận dữ, nói như quát:

- Anh nói dối! Tôi không tin anh!

- Cũng đứng về phía chúng tôi có cả đại tá Lê Quang Tung, chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt lo việc bảo vệ ông và người em quý sử của ông.

Ngô Đình Diệm gần từng tiếng:

- Đại tá Tung không bao giờ phản bội chính phủ.

Dương Văn Minh nói với giọng thân nhiên:

- Có thể là không. Nhưng chúng tôi không cho anh ta cơ hội nào. Để chứng minh anh ta có

mặt ở đây, tôi cho phép anh ta nói mấy lời với ông. Sau đó, anh ta sẽ được chúng tôi đối xử tùy nghi và thích đáng. Xin giữ máy chờ chút.

Ngô Đình Diệm quay bộ mặt khổ sở qua em mình:

- Chúng nó nói Tôn Thất Đính đã về phe chúng nó và chúng nó đang giam giữ đại tá Tung.

Về mặt nghiện ngập của Ngô Đình Nhu thành linh rúm ró thành những đường lằn cau có giận dữ. Ông vừa gất giọng đòi hỏi vừa giật ống liên hợp trên tay anh:

- Để em nói chuyện với đại tá Tung!

Khoảnh khắc sau, giọng hụt hơi như bị nghẹt mũi của viên chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt, người chỉ huy các đơn vị biệt kích ở miền nam và mạng lưới điệp báo ở miền bắc, vang lên trong ống điện thoại. Ông nói với vẻ khó nhọc:

- Thưa ông cố vấn, xin ông trình với cụ rằng tôi bị giữ lại chỗ này trái với ý muốn của mình. Tôi bị đánh lừa tới đây để ăn bữa trưa Thứ Sáu hàng tuần với các chỉ huy trưởng như thường lệ. Tôi không hề tham dự vào diễn tiến phản loạn. Chúng nó đang kê súng vô đầu tôi để ép buộc tôi ra lệnh cho lính Lực lượng Đặc biệt tại bộ chỉ huy đầu hàng chúng nó...

Ngô Đình Nhu bỗng điên tiết thét lên, giọng the thé:

- Anh an tâm nghỉ ngơi. Không bao lâu nữa

cuộc nổi loạn của bọn chúng sẽ bị nghiền nát. Đại tá Tung, tôi biết anh không sợ bọn chúng vì không việc gì phải sợ. Anh sẽ được giải thoát an toàn.

Tiếng nói của Dương Văn Minh lại cất lên, điềm tĩnh và tự chế như lúc này:

- Tôi lặp lại mệnh lệnh của tôi rằng ông và người anh của ông phải đầu hàng ngay. Nếu hai ông không tin là toàn thể quân đội đang chống lại các ông, các ông hãy bật máy phát thanh lên mà nghe. Đường dây đột ngột tắt lịm. Sau khi giương mắt tròn xoe nhìn chằm chặp anh mình trong một hai giây, Ngô Đình Nhu lật đặt bước tới mở máy phát thanh đặt trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh. Ông đưa mắt trống rỗng nhìn lên đăng ký Cần Lao Nhân Vị với bức chân dung của mình rồi nhìn bức chân dung đầy quyền rũ và lớn như người thật của vợ trên bức vách trước mặt. Trong khi đó, tiếng của các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp tuyên bố trung thành với cuộc nổi loạn vang lên tràn ngập căn phòng. Hai anh em chăm chú lắng nghe trong vài phút cho tới khi có giọng nói háo hức của tướng Tôn Thất Đính thể từ bỏ họ, Ngô Đình Nhu tắt máy và lăm bằm nguyên rủa. Sau đó, ông lại mở miệng. Lần này giọng của vị cố vấn trầm xuống một cách bất thường:

- Cách tốt nhất là chúng ta đi xuống trung tâm truyền tin. Một khi chúng ta liên lạc được

với Mỹ Tho và Cần Thơ thì chẳng bao lâu Sư đoàn 7 và Quân đoàn IV sẽ kéo quân lên Sài Gòn và bắt hết những kẻ phản trắc đang quỳ lụy thằng André Đôn và thằng Minh Cồ.

Trong hành lang bàn doanh cạnh Tân Sơn Nhứt của Bộ Tổng Tham Mưu. Guy Sherman đứng đưa mắt thản nhiên ngó khi binh sĩ vũ trang túm lấy đại tá Lê Quang Tung, kéo ông ra xa chiếc máy điện thoại vừa được dùng để nói chuyện với Dinh Gia Long. Ông vẫn mặc trên mình bộ đồ trận rần rì, hai tay bị khoá ngược ra sau lưng, hai chân bị chằng dây ngang mắt cá. Lúc sắp bước lóng cồng ra khỏi phòng, ông ngoái cổ lại mắng vào mặt các tướng lãnh:

- Tụi bây có nhớ ai móc sao cho tụi bây không?

Bất chợt mắt ông rơi đúng vào đại tá Đỗ Mậu lúc đó đang lom khom thì thăm một bên tai của Tôn Thất Đính. Trong óc ông chợt lóe sáng lý do sự phản bội của viên quân ủy đồng hương với Tổng Thống, kiêm Giám đốc Nha An ninh Quân đội. Đã nhiều lần ông trình với Tổng Thống lời năn nỉ của Đỗ Mậu xin được lên thiếu tướng nhưng ông Diệm nguây nguẩy lắc đầu, bảo rằng cho hắn đeo lon đại tá là quá đáng cho công lao khai quốc công thần rồi vì hắn chưa học hết bậc tiểu học và xuất thân lính khổ xanh.

Bị lính lôi đi xềnh xệch, Lê Quang Tung vùng vẫy, lết hai bàn chân sần sệt dọc hành lang tới

phía cầu thang dẫn xuống chiếc sân bên trong bộ tư lệnh, chung quanh có tường bao bọc. Guy bước sang một bên nhường lối cho toán người áp tải. Khi viên đại tá chỉ huy trưởng Lực lượng Đặc biệt bị kéo đi ngang và sát Guy Sherman, mắt ông bắt gặp ánh mắt hắn. Về mặt thườn thượt của ông xoắn lại, bủi môi khinh bỉ người Mỹ:

- Lý ra ta phải biết bọn Mỹ khốn nạn bắn thiêu đáng tởm tụi bay đứng đằng sau bọn phản bội đê hèn này!

Lê Quang Tung thét lên lời ấy bằng tiếng Anh rồi trước khi quay mặt đi, ông nhổ một bãi nước bọt trúng ngay chóc và văng tung toé trên má người CIA. Một người lính nhắc báng súng M-16 nện xuống lưng Lê Quang Tung và ông vấp chân, chúi người loạng choạng. Lính phải lật đật đẩy ông xuống cầu thang và gần như nhắc bổng người ông lên. Guy bước tới cửa sổ, rút khăn tay lau mặt và đứng ngó toán áp tải kéo Lê Quang Tung vô sân sau, bên dưới.

Ở đó, Lê Quang Tung đứng choáng váng nhìn quanh sân. Trong cùng một lúc, ông cố xem xét mấy lối ra nhưng không để ý tới một đại úy QĐVNCH thỉnh linh từ một cửa trong góc sân, tắt tả đi vào với vẻ mặt khốc liệt. Vừa tới nơi, viên sĩ quan rút súng lục ra ngay. Vào khoảnh khắc cuối cùng ấy, chỉ huy trưởng LLDB quay đầu qua và bắt gặp cử chỉ đó của viên đại úy nhưng anh ta đã kê súng lên thái dương của Lê

Quang Tung không một chút khó khăn. Cò vừa bóp, người của đại tá Tung lập tức rủ xuống trong tay những kẻ áp tải. Và họ lẹ làng lòi thân thể không còn sinh khí của ông ra ngoài, qua một vòm cửa trống, mở thẳng ra Nghĩa trang Bắc Việt.

Trong trung tâm truyền tin dưới đất ngay bên dưới Dinh Gia Long, Tổng Thống Ngô Đình Diệm và người em của ông cởi áo vét-tông, mặc sơ-mi trần, tất bật làm việc suốt một giờ kế tiếp. Đằng sau cửa thép gài kín mít, hai anh em đích thân giám sát các hiệu thính viên đang điều khiển hệ thống điện thoại và các máy truyền tin, cố sức liên lạc nhiều lần với các tỉnh trưởng và chỉ huy trưởng các đơn vị đồn trú gần Sài Gòn. Nhưng mỗi lần như thế, họ chỉ nói chuyện được với các phụ tá cấp dưới. Sau hơn chục lần cố sức vẫn không kết quả, Ngô Đình Nhu quyết định liên lạc với bộ tư lệnh Sư đoàn 7 ở Mỹ Tho, cách hướng nam Sài Gòn khoảng bảy chục cây số.

Tổng Thống bốn chồn đứng một bên khi người em của ông nghe tiếng lộp bộp trong ống liên hợp. Nhưng dù Ngô Đình Nhu hét lên, từ cao giọng hăm dọa tới xuống giọng dụ dỗ, vẫn không thể đúc kết thành một mệnh lệnh cụ thể nào. Cuối cùng ông tắt máy truyền tin rồi phờ phạc sụm người xuống lòng ghế.

Ngô Đình Diệm hỏi, giọng run rẩy:

- Sao rồi? Xảy ra chuyện gì rồi?

Ngô Đình Nhu trả lời đồ đần:

- Chỉ huy trưởng các đơn vị ở Mỹ Tho đều bị quân thúc. Sáng nay, thằng Đinh đã cù thằng đại tá Nguyễn Hữu Có xuống nắm tư lệnh Sư đoàn 7.

- Vậy còn Quân đoàn IV thì sao?

- Nguyễn Hữu Có cho dàn quân bên này sông Tiền Giang và rút tất cả các phà qua hết bên này bắc Mỹ Thuận. Quân của Huỳnh Văn Cao từ bên kia không qua sông được.

Một phút sau, có tiếng gõ dồn dập lên cửa thép. Khi Tổng Thống mở ra, một trung úy tùy viên hốt hoảng đi vào. Anh ta đưa tay lên chào đúng quân cách và thờ hồn hển:

- Thưa cụ, quân nổi loạn hiện bao vây các bar-rắc của Lữ đoàn Phòng vệ Phủ Tổng Thống. Họ đang di chuyển pháo binh và súng cối tới – chắc hẳn họ dự tính chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu pháo kích chặn đường giải vây.

Nói xong, trên mặt vẫn không hết nét căng thẳng, sĩ quan tùy viên run rẩy đưa bản công điện đánh máy cho Tổng Thống, bằng cả hai tay. Không cần đọc, Ngô Đình Diệm gài cửa lại và bắt đầu trầm ngâm:

- Giờ đây chỉ còn một con đường cuối cùng mở ra cho chúng ta.

Nói xong câu ấy, Tổng Thống điềm tĩnh ngồi xuống bên một máy điện thoại. Nhìn đồng hồ

đeo tay, ông thấy lúc này đã bốn giờ rưỡi chiều. Lấy ra cuốn sổ nhỏ ghi địa chỉ riêng, ông từ từ dò tìm số điện thoại tư thất của Henry Cabot Lodge, đại sứ Hoa Kỳ. Ngay sau khi Ngô Đình Diệm quay số, có tiếng một người Việt Nam giúp việc trả lời. Và hai anh em căng thẳng chờ cho tới khi nghe tiếng của đại sứ Mỹ liên thoáng vang lên trên đường dây.

Ngô Đình Diệm nói chậm chậm bằng tiếng Anh, cố đè nén cảm giác lo lắng trong lòng:

- Tổng Thống đang nói đây. Vài đơn vị quân đội và không quân đang làm loạn; tôi muốn biết thái độ của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ như thế nào?

Đại sứ Mỹ không trả lời ngay, kể đó ông ta mở miệng với lời nói thượng lưu kiêu kỳ và kiêu cách:

- Tôi cảm thấy mình không được thông báo đầy đủ tin tức để có thể phát biểu với Ngài. Tôi có nghe tiếng nổ nhưng không được biết hết các sự kiện. Hơn nữa tại Washington lúc này là bốn giờ sáng nên chính phủ Hoa Kỳ không thể nào có ngay quan điểm.

Giọng của Tổng Thống xúc động với âm điệu hoài nghi và buồn bã:

- Nhưng hẳn ông đại sứ có vài ý tưởng khái quát! Xét cho cùng, tôi là một nguyên thủ quốc gia. Tôi đã và đang ra sức thi hành nhiệm vụ của mình, và lúc này, tôi muốn làm những gì mà nhiệm vụ và lương tri đòi hỏi.

Ngô Đình Diệm lưỡng lự rồi cao giọng kiêu hãnh:

- Tôi tin vào nhiệm vụ của mình trên tất cả.

Cuối đường dây bên kia, phía ông đại sứ, nín lặng khá lâu rồi có tiếng nói:

- Chắc chắn Ngài đã và đang làm nhiệm vụ của Ngài - tôi ngưỡng mộ lòng can đảm và sự đóng góp lớn lao của Ngài cho xứ sở Ngài. Không ai có thể lấy đi uy tín của Ngài về tất cả những gì Ngài đã làm. Lúc này tôi lo âu về sự an toàn thể lý của Ngài. Tôi có tin tức rằng những người có trách nhiệm trong hoạt động hiện nay đề nghị đưa Ngài và quý bào đệ an toàn ra nước ngoài nếu Ngài từ chối. Ngài có nghe nói tới điều đó chưa?

Tổng Thống ngấm cú sốc một cách chậm chạp: việc đại sứ Mỹ sử dụng thuật ngữ chính trị hoạt động hiện nay - chứ không gọi là đảo chánh hay nổi loạn - đã làm lộ rõ, không còn chút nghi ngờ nào nữa, rằng những kẻ bảo trợ chính yếu của ông cuối cùng đã quay lưng lại với ông. Sau cùng, Ngô Đình Diệm bật lên thành tiếng, một cách ngỡ ngàng:

- Tôi không nghe nói tới điều đó.

Tiếp đó, Tổng Thống ngừng một lúc khá lâu, rồi ngập ngừng nói thêm:

- Ông có số điện thoại của tôi chứ?

- Vâng.

Viên đại sứ trả lời và liền sau đó, lại im lặng

bối rối. Kể đó, ngại có thể mình nói chưa đủ rõ, Henry Cabot Lodge nhắc lại thêm lần nữa:

- Nếu tôi có thể làm được gì cho sự an toàn thể lý của Ngài, xin cứ điện thoại cho tôi. Vị Tổng Thống Việt Nam cảm thấy cơn giận bốc lên khi nghĩ tới lời đề nghị sỉ nhục vừa được đưa ra cho ông – lánh nạn tại chính cái sứ quán mà lúc này ông nhận ra đó chắc chắn là nơi giấu ngấm bao che cho cuộc lật đổ ông. Đột nhiên, toàn bộ tính cách kiêu hãnh đầy thách thức và khí phách từng làm Ngô Đình Diệm nổi tiếng, và thậm chí còn có thêm đôi chút khinh bỉ, tất cả loé lên trong giọng nói của ông:

- Tôi sẽ tiếp tục các nỗ lực của chính mình để văn hồi trật tự.

Ông nói như thế một cách dữ dội – và ngay khi nói xong, Tổng Thống Ngô Đình Diệm cắt đứt hẳn mọi liên lạc tối hậu với Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

- 15 -

Cũng như tất cả các ký giả nước ngoài đang sẵn tin về cuộc đảo chánh, Naomi Boyce-Lewis trải qua tình trạng căng thẳng kéo dài từ giữa trưa cho tới sẩm tối, cố gắng một cách tuyệt vọng để có cái nhìn xuyên suốt tình hình hoang mang như sương mù dày đặc đang phủ kín thủ đô Sài Gòn. Những nỗ lực để tổng kết hay để lập thành hệ thống các đơn vị quân đội trung thành

với phủ Tổng Thống hay với những tướng lãnh âm mưu đảo chánh đều hoàn toàn không đưa tới kết luận nào. Không thể nào thu lượm đầy đủ tin tức và không có cách thức đảm bảo nào để kiểm tra lời loan báo được phát thanh tới phát thanh lui nhiều lần của quân nổi loạn rằng cuộc nổi dậy của họ đã đạt kết quả hoàn toàn.

Khoảng sáu giờ tối, quân nổi loạn mở cuộc pháo kích ồ ạt bằng đại bác và súng cối vào doanh trại của Lữ đoàn Phòng vệ Phủ Tổng Thống, cách Dinh Gia Long vài khu phố. Chỉ trong khoảng thời gian rất ngắn, các ba-rắc ấy bị cháy rụi. Nhờ cuộc bắn phá với tiếng đạn pháo dồn dập đó Naomi và các đồng nghiệp khác trong đội ngũ báo chí ghi nhận được những hình ảnh và những thước phim gay cấn. Nhưng nó chỉ gây tác động rất nhỏ vì trước đó, hầu hết binh lính của Lữ đoàn Phòng vệ đã kéo sang bố phòng bên trong khuôn viên Dinh Gia Long.

Qua làn sóng phát thanh, tướng Dương Văn Minh tiếp tục tuyên bố, bằng giọng nói ghi âm của ông, rằng các lực lượng vũ trang đã giải thoát dân tộc khỏi chín năm cai trị của một chế độ độc tài gia đình trị. Ở những khu phố vắng hẻo lánh hoạt động quân sự, người ta thấy có một số đám đông người Việt xuất hiện, hoan hỉ vây kín xe tăng và thiết vận xa của phe nổi loạn. Thậm chí còn có vài cuộc cướp phá cửa tiệm để ăn mừng chiến thắng. Nhưng vì trong dinh Tổng

Thống, lính phòng vệ vẫn kháng cự và cương quyết cố thủ nên khi bức màn đêm bắt đầu buông xuống, khắp thành phố tràn ngập một bầu không khí căng thẳng và bất ổn.

Từ một ô cửa lóm, Naomi và toán truyền hình có thể an toàn quan sát các lối vào dinh Tổng Thống nhưng những giờ chờ đợi dài dằng dặc ấy chỉ được đền bù đôi chút vì phần thưởng quá ít. Thịnh thoàng họ thấy một chiếc xe thiết giáp trung thành với Tổng Thống chạy tới chạy lui trong mặt sân trước dinh. Bốn bánh cày lên các luống hoa mềm mại. Từ pháo tháp, nó bắn đại bác vào vòng đai bên ngoài, nơi quân tấn công đang đào hố cá nhân rải rác bên mé đường trước mặt dinh. Phía mặt tiền bằng đá sơn màu kem trắng của dinh, bên trong hàng cột xẻ rãnh kiểu Hi Lạp với hoa văn La-mã trên đầu cột, lâu lâu lại có một tràng súng liên thanh ròi rạc bắn ra từ một khung cửa sổ nào đó.

Đôi khi, qua hệ thống loa phóng thanh phát ra bên ngoài, có tiếng nói nghe có vẻ giống giọng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, hoặc đó chỉ là một sĩ quan đồng hương của ông, ra sức cổ động tinh thần binh sĩ với lời hứa hẹn mơ hồ rằng các đơn vị trung thành đang cấp tốc kéo về thủ đô giải cứu. Nhưng dần dà đã trở thành rõ nét rằng thời gian tạm lắng ấy sẽ kéo ra thật dài. Tới lúc trời gần tối, một cơn mưa bụi thật mỏng và thật mát bắt đầu rơi lất phất trên

thành phố. Qua đài phát thanh, có thông cáo của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng ban hành lệnh thiết quân luật từ bảy giờ tối. Trong dân gian bắt đầu lan man lời đồn rằng những kẻ cầm đầu cuộc đảo chánh đang tỏ ra e sợ và bắt đầu chia rẽ ý kiến về việc nên hay không nên tung ra một cuộc tấn công toàn lực và tối hậu vào dinh Tổng Thống.

Naomi quay về phòng mình ở khách sạn Continental tới hai lần. Nàng cố liên lạc với Guy Sherman tại Đại sứ quán Mỹ nhưng lần nào cũng chỉ nhận được một câu trả lời cộc lốc giống nhau: Ông ấy không rảnh. Khi gác ống điện thoại vào lại chỗ cũ lần thứ hai, nàng nghe có tiếng chân nhẹ nhẹ trong hành lang bên ngoài lô phòng mình. Ngược mắt nhìn, Naomi thấy một bì thư trắng chuối vào khe cửa bên dưới. Mở ra, nàng thấy bên trong bì thư có một mảnh giấy với hàng chữ viết loằng ngoằng như chân nhện, chỉ ghi vắn tắt: Hãy nghỉ ngơi và ngủ đôi chút cho tới ba giờ rưỡi sáng - G.

Chữ trên mảnh giấy rõ ràng không phải của Guy. Giật toang cửa, Naomi thấy một người hầu Việt Nam quay lưng lăm lăm đi dọc hành lang. Nghe nàng gọi, anh ta quay lại với lời giải thích rằng chính tay anh ta ghi lời nhắn đó qua điện thoại của một nhà quý tộc Mỹ chỉ xưng vồn vện cái tên một chữ cái như thế. Naomi cảm ơn người hầu, cho anh ta tờ giấy năm trăm đồng.

Rồi nàng lật đật trở xuống phố, bảo toán truyền hình đi nghỉ một lúc. Sau đó, Naomi uống một ly whisky lớn mừng cho mình rồi phóng người lên giường, nhắm mắt thiêm thiếp vài giờ.

Tiếng chuông đồng hồ báo thức dựng Naomi dậy lúc ba giờ sáng. Nàng đánh thức toán truyền hình và cả ba lại tất tả nhào ra đường để chỉ thấy một bầu không khí im lặng kỳ quái đang úp chụp lên thành phố. Vào giờ đó, không khí ẩm ướt vẫn chưa hết ngọt ngào nhưng khung cảnh đã có phần bớt tối tăm nhờ ánh lửa sáng rực phát ra từ vài chiếc xe thiết giáp đang cháy và từ một toà nhà nào đó tình cờ trúng đạn lạc.

Toán truyền hình lao qua Công trường Lam Sơn chạy sang Khách sạn Caravelle. Khi lên tới nóc, họ thấy rất nhiều người bị kẹt lại vì giới nghiêm, đang tập trung đông đảo trên sân thượng. Rồi trong ánh sáng bập bùng của các đám cháy, họ thấy trên một số mái nhà và ban-công khác trong thành phố cũng đầy người. Hàng ngàn bộ mặt người, im lặng quan sát, như những khán giả trên một khán đài vĩ đại đang chờ xem đỉnh điểm của một vở kịch. Thỉnh thoảng, giữa bầu trời đen sẫm bên trên đầu họ, một trái hỏa châu lơ lửng dưới cánh dù bùng sáng như hoa nỏ. Và mỗi khi có máy bay xuất hiện họ đều thấy từ Dinh Gia Long cũng xuất hiện các vạch hình cầu màu đỏ rực phọt lên trời theo hình vòng cung.

Ở sân thượng trên nóc khách sạn Caravelle, những người hầu mặc áo vét trắng vẫn đi lại giữa đám đông, phục vụ bánh và thức uống. Naomi để ý thấy trong số những người có mặt có các nhà ngoại giao, các thông tin viên, khách doanh gia và nhân viên khách sạn - những kẻ uống rượu gần như hủ chìm. Hết giờ này sang giờ nọ, họ quan sát cảnh tượng âm đậm ấy tới độ đối với vài người, nó hầu như trở thành một lối giải trí. Đâu đó, từ máy phát thanh vang lên điệu nhạc twist, be-bop và cha cha-cha. Suốt đêm, quân nổi loạn bắt đầu cho loan đi các thông cáo, điện văn các tỉnh trưởng và đơn vị trưởng quân đội ủng hộ cách mạng. Chúng được lặp đi lặp lại nhiều lần. Đôi khi xen kẽ với các bản nhạc quân hành dồn dập có vài điệu kích động nhạc chát chúa của Mỹ vì trước đây chúng bị Bộ Thông tin của Ngô Đình Diệm cấm ngặt. Một nhóm nhân viên trung cấp Đại sứ quán Hoa Kỳ và các nữ thư ký đang khiêu vũ theo nhạc phát ra từ máy phát thanh. Họ cố tình lắc lư thân mình một cách quá đáng và từng chập rồi từng chập, phá lên cười ngặt nghẽo.

Tiếng bùm bụp âm trầm của súng 75 li trên xe tăng, tiếng uỳnh ạch của đạn súng cối, đạn đại bác và tiếng lấp bắp của đại liên 50 li, tất cả quện vào nhau làm thành tiếng gấm rú liên tục và rõ ràng báo hiệu đang bắt đầu cuộc xung phong tối hậu vào dinh Tổng Thống. Súng lớn

súng nhỏ bắn như tưới lên các con đường dẫn tới Dinh Gia Long. Dưới tác động của cuộc bắn phá, mặt tiền dinh lỗ chỗ vết đạn lúc này đang nứt rạn, các trụ đèn kêu răng rắc và vôi vữa văng tung tóe. Chẳng mấy chốc, các súng đại liên đằng sau bao-lơn trên nóc dinh, xe thiết giáp trung thành với Tổng Thống và các ụ súng cối đặt dưới lòng hồ bên trong khuôn viên dinh, cũng đua nhau khạc lửa, đệm những tiếng đình tai điếc óc cho vỡ kịch diễn bằng xương máu của những người chung một quân đội.

Từ nóc khách sạn Caravelle nhìn quanh thấy đêm dường như sống động hẳn lên với triệu ánh chớp loé ra từ đầu họng súng. Trong khi Naomi mãi mê ngắm, vom kính bát úp trên mái Dinh Tổng Thống bỗng rực sáng với những ngọn lửa đang nhảy múa bên trong. Qua đó, nàng đoán rằng khu vực nội thất ở tầng cao nhất đang phát hỏa.

Nheo mắt nhìn hoạt cảnh ấy qua ống kính máy quay phim, Jock thở phào:

- Tuyệt đẹp, không chê vào đâu được. Tôi chưa hề thấy có cảnh tượng nào sánh nổi với cái này. Cuộc chạm súng liên tục đó không ai ngờ lại kéo dài tới hai tiếng đồng hồ. Sau cùng, khi tiếng súng im bật, ngày lộ dạng theo các vệt sáng tinh sương bắt đầu le lói rồi lấp lánh soi xuống cuộc xung phong tối hậu của quân nổi loạn vào dinh Tổng Thống. Dưới bầu trời thấp

đầy những hạt mưa bụi bay lất phất, xe tăng, xe thiết giáp, thiết vận xa chạy nối đuôi nhau. Những bóng người lom khom cách nhau vài tấc, chậm chậm tiến về mấy hàng rào chắn song sắt. Và sau cùng, khoảng sáu giờ rưỡi sáng, Naomi thấy phía bên ngoài một khung cửa sổ cao trên Dinh Gia Long bay giập giời một lá cờ đầu hàng, màu trắng muốt.

Khi nhìn thấy lá cờ trắng ấy, lính Thủy quân Lục chiến - quần quanh cổ khăn quàng đỏ tươi để phân biệt với lính Lữ đoàn Phòng vệ và LLDB - nhào ra khỏi chỗ núp. Họ đồng loạt hô lớn tiếng chiến thắng và đua nhau đập lên bãi cỏ xơ xác, chạy ào vào Dinh Gia Long điều tàn và bốc khói. Naomi và toán truyền hình nằm trong số ít ỏi các ký giả có đủ can đảm chạy theo quân nổi loạn. Vẫn còn vài loạt đạn bắn ra rải rác, kêu lào rào trên các vườn hoa thẳng tắp khi họ lao mình vào tầng trệt tan nát.

Các bậc thềm đầy nghẹt con người ta vì lính Thủy quân Lục chiến đổ xô chạy vào vấp phải vô số lính bảo vệ phủ Tổng Thống đang tìm đường chạy ra. Jock dẫn đầu toán truyền hình nhanh mắt chui qua lỗ đạn một bên vách dinh. Vô tới bên trong, họ thấy sàn nhà lát cẩm thạch ngổn ngang vôi vữa trần nhà và mảnh kính của các chùm đèn treo bị đập tan tành. Lính Lục lượng Đặc biệt bị thương vì mảnh đạn đại bác, đang nằm rên la trên mấy bậc cầu thang rộng,

chung với thi thể của các đồng đội vừa tử trận. Vừa trần nhà phủ đầy mặt các ghế bành thêu kim tuyến và bám đầy cành các chậu cau kiểng. Không khí sặc sụa khói và nồng nặc mùi thuốc súng. Cuộc tấn công đã phá hủy hệ thống điện. Binh sĩ hân hoan của phe nổi loạn không từ chối các chiến lợi phẩm. Họ đốt đèn cây lên soi. Với thái độ tung bừng hào hứng, họ bắt đầu tự tưởng thưởng bằng cách gấp vật gì mang được thì mang, kể cả các vật dụng trang trí và sách.

Trước đây khá lâu, Guy có giải thích cận kề cho Naomi cách bố trí phòng ốc trong Dinh Gia Long. Lúc này, nàng dẫn toán truyền hình chạy theo cầu thang rộng, lên phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Tối cao Ngô Đình Nhu. Cả ba lên chưa hết cầu thang đã thấy một trung tá Thủy quân Lục chiến chồm người qua lan can. Ông ta thắng thốt hét lớn với một thiếu tướng và nhóm sĩ quan cao cấp đang chờ bên dưới:

- Họ không có ở đây - trong phòng họ không có ai cả!

Viên thiếu tướng nhỏ thó gật đầu, chán nản:

- Cũng chẳng có ai trong hầm truyền tin!
Xuống đi!

Naomi chạy ngược trở xuống cầu thang, túm cánh tay viên thiếu tướng:

- Ông có đoán ra họ đi đâu không?

Ông lắc đầu và nói:

- Chúng tôi thấy bên dưới dinh có ba đường hầm ngầm. Cả ba đều dẫn ra ống cống. Họ chạy thoát hết rồi!

Naomi gật đầu cảm ơn rồi lại dẫn toán truyền hình chạy trở lên cầu thang tới phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm trên tầng ba. Chung quanh họ, không khí tung bùng sôi động với tiếng rào rào cướp phá dinh của quân nổi loạn. Một nhóm Thủy quân Lục chiến chạy ào ào ôm theo các chai huyết-ki và cô-nhắc lấy từ tủ rượu của Ngô Đình Nhu. Một số khác dùng mũi nạy cạy các đồ trang trí chạm lộng bằng vàng trên vách rồi nhét vô túi. Trong khi đó, một số khác cười sặc sụa, giương súng bắn vào những chiếc gương Pháp kiểu cổ dựng áp vách.

Khi Jock và Naomi vô tới nơi được dùng vừa làm phòng ngủ, phòng ăn, phòng đọc kinh, phòng khách lẫn văn phòng của Tổng Thống Ngô Đình Diệm, họ chỉ thấy đó là một căn phòng nhỏ, cũ kỹ, giản dị, xám xịt và tẻ nhạt. Chiếc áo vét-tông của Tổng Thống bằng vải mịn, khuy cài chéo trước ngực, đang máng nơi lưng ghế xích đu ọp ẹp. Trên bàn giấy bữa bộn đang để mở một cuốn sách bằng tiếng Pháp với cái tên kỳ dị như một lời tiên tri. Naomi đưa mắt nhìn quanh phòng, nhẩn mặt chán chường và tỏ vẻ không ưa vì chẳng có gì đặc biệt để thu hình. Rồi nàng im lặng cầm cuốn sách đưa bìa lên trước máy quay phim của Jock, cho người

ta thấy rõ nhan đề. Nó có cái tên mỉa mai là: *Ils Arrivent* - Chúng nó tới. Trong văn phòng lớn thênh thang của Ngô Đình Nhu ở tầng hai, toán truyền hình thấy những kẻ cướp phá đã hoàn tất công việc hôi của. Trên bàn giấy của Ngô Đình Nhu, lạ lùng thay, có mấy bản của một cuốn sách tiếng Anh với nhan đề rùng rợn: *Shoot to Kill* - Bắn cho chết. Những con thú nhồi, kỷ niệm các chuyến đi săn của chủ nhân, bị rạch banh và kéo tuột khỏi vách, khỏi kệ trưng bày. Mạt cửa và bông gòn văng tung toé khắp phòng. Bức chân dung đầy nhục cảm của Madame Ngô Đình Nhu treo đối diện bàn giấy của chồng toi tả với nhiều đường rạch chéo và bị đâm một cách tục tĩu bằng chiếc lưỡi lê vẫn còn để lòi chuôi ngay chỗ thấp phía dưới bụng của bà. Và trong lô phòng dành cho gia đình bà, một số áo dài bằng lụa mỏng dính bị xé tan từng mảnh, rải quanh phòng. Một số áo khác, có lẽ có cả của con gái bà, vẫn treo ngăn nắp trong tủ áo bên trên mấy dây giày cao gót. Naomi chỉ cho Jock thu hình các hàng giày đó và những chai nước hoa hiệu *Vent Vert* bị lính đập vỡ. Họ ném chúng lăn lóc trong một phòng tắm thật rộng, sàn trứng, màu hồng, có bể tắm bằng đá hoa cương đen nhập cảng từ Venice, Ý. Trên đường trở xuống tầng trệt, thêm lần nữa đoàn quay phim băng ngang văn phòng của Ngô Đình Nhu. Naomi phải lội giữa các đồng

hồ sơ nằm bừa bãi vừa bị những kẻ cướp phá vất lung tung trên thảm trải sàn. Bất giác nàng đứng lại, cúi xuống nhìn một số hồ sơ và chợt bắt gặp một ít có bìa màu da trâu đóng dấu tiêu đề Sở Nghiên Cứu Chính Trị & Xã Hội nức tiếng của Ngô Đình Nhu. Dưới ánh đèn lấp lánh của máy quay phim do Jock dọi theo, Naomi vẫn vợ xem lướt vài ba xấp. Bên trong chúng hình như chủ yếu gồm các bản báo cáo của mật vụ về các tổ chức và nhân vật chính trị Sài Gòn và các sĩ quan quân đội, được viết bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Thế rồi nàng bỗng giật mình khi lật tới một xấp có tên Guy Sherman được đánh bằng máy chữ ở ngoài bìa màu vàng đậm.

Naomi mở ra và đứng trông khi thấy trước mắt mình, nằm ngay đầu xấp hồ sơ, một mảnh giấy ghi tiêu đề Khách sạn Continental Palace trong đó có hàng chữ viết tay của chính nàng. Pháp danh và địa chỉ của nhà sư đã báo trước cho nàng vụ tự thiêu của hoà thượng Thích Quảng Đức nhảy lên khỏi mặt giấy, lao thẳng vào mặt Naomi. Khuỷu đầu gối tại chỗ, ngay trên sàn nhà, nàng chết lặng ngó mảnh giấy trong khoảng nửa phút. Và nàng không còn nghe ra tiếng rầm rắc của cửa kính đang vỡ, cũng không còn nghe ra tiếng cười the thé lạnh lùng điên dại của quân nổi loạn đang cướp phá chung quanh mình, khắp Dinh Tổng Thống.

- 16 -

Sau đó bốn tiếng đồng hồ, lúc vừa quá mười một giờ một chút sáng ngày mùng 2 tháng Mười một, có tiếng gõ thật lẹ trên cửa lô phòng của Naomi tại khách sạn Continental. Nàng mở cửa và thấy Guy đang rộng miệng cười tươi tắn. Hắn không mặc vét-tông. Quần áo bèo nhèo trông như thể đã lâu chưa thay nhưng dưới nách hắn cặp một chai Laurent Perrier vỏ chai mờ hần vì ướp lạnh và kẹp trong năm ngón bàn tay phải hai chiếc ly chân đế cao, loại dùng để uống sâm banh.

Tránh sang một bên cho Guy vào, Naomi hỏi với nụ cười mồi mệ:

- Chúng ta uống mừng chuyện gì vậy?

Nhún vai một cách cường điệu Guy trả lời:

- Chỉ cho chuyện lật đổ anh em Ngô Đình ác ôn. Xong rồi. Toàn bộ sự việc xảy ra như một giấc mơ. Có lẽ chúng ta cũng nên uống mừng việc cung cấp tin tức độc quyền và ngoại hạng của cô về biến cố đó.

Rồi thay vì bước vào, Guy nghiêng mình tới trước nắm bàn tay Naomi. Hắn kéo nàng ra hành lang, dẫn sang lô kế bên:

- Naomi ạ, tôi thuê chỗ này đặc biệt để chỉ được gần cô hôm nay. Và không một ai biết tôi đang ở đây. Như thế trong vòng một hai giờ chúng ta có thể không ngó ngang gì tới cái máy điện thoại khốn kiếp, được không?

Cười tươi tắn thêm lần nữa, Guy hất ngược gót chân đóng cửa lại. Hắn đi trước vào phòng bằng những bước chân tự tin rồi đặt chai sâm-banh với hai chiếc ly lên mặt bàn xa-lông, ngay trước xô pha.

Vừa ngồi xuống ghế, Naomi mỉm cười nhìn hắn:

- Guy ạ, lời mách bảo kịp thời của anh đã giúp chúng tôi bảo đảm được lợi thế ban đầu trong khi các đồng nghiệp khác đang lè phè ngủ trưa. Tôi cũng biết ơn lời nhắc của anh. Nó cho phép đêm qua chúng tôi có được một giấc ngủ cần kíp trong khi đối thủ của mình mất mũi đỏ hoe. Chắc chắn chúng tôi có khá nhiều tư liệu đặc sắc –đủ để làm một giờ phim tài liệu. Nhưng dù sao đi nữa, tới giờ này cuốn phim phóng sự của tôi vẫn hơi thiếu một chút đoạn kết.

Thoải mái thở ra một hơi thật dài, nàng ung dung ngả lưng xuống xô-pha, nhắm mắt lại. Sự căng thẳng trong mấy giờ chót đã làm giác quan nàng kiệt quệ. Trong khi toán truyền hình đóng gói phim, tìm cách gửi sang Hồng Kông để chuyển về Luân Đôn, Naomi lái xe len lỏi qua những đám đông tung bùng hơn hờ. Nàng đang tới nhà bưu điện trung tâm để điện thoại báo cáo bằng miệng cho hai bản tin ngắn chính thức của đài truyền hình.

Trên đường đi, Naomi thấy sự kiện không tìm thấy tung tích của Tổng Thống và người

em của ông không làm loảng phần nào những cuộc liên hoan cuồng nhiệt đang mỗi lúc một bùng thêm trên đường phố. Naomi thấy rõ trên nhiều ngã đường, nổi hân hoan đang pha trộn ít nhiều với bạo động và trả thù. Văn phòng nhật báo bằng tiếng Anh của chế độ - tờ Times of Vietnam -Việt Nam Thời Báo - đang bốc cháy khi nàng đi ngang. Các toán sinh viên học sinh xông xáo lung sục trên nhiều đường phố, miệng hùng hổ hô vang khẩu hiệu “Hoan hô Hội đồng Quân nhân Cách Mạng”. Naomi cũng thấy một đám đông đang giật sập bức tượng khổng lồ của chị em Bà Trưng, hai vị nữ anh hùng đã đi vào huyền thoại lần chính sử của Việt Nam, vì một trong hai bức tượng lấy người mẫu giống Madame Ngô Đình Nhu. Và khắp thành phố, nhiều nhà riêng của bộ trưởng và quan chức thân cận Ngô Đình Nhu bị cướp phá.

Naomi quan sát các tốp dân chúng nhảy lên xe tăng, ôm chầm những người lính nổi loạn trong khi chính những người lính ấy cũng đang sùng sốt vì những tình cảm quá nồng nhiệt của người dân bình thường dành cho họ. Mặt mày họ càng thêm rạng rỡ khi quanh chợ trung tâm thành phố và trong các công viên, họ nhận được quà tặng gồm trái cây, mứt bánh, thuốc lá và thức uống từ tay các thiếu nữ mặc áo dài thướt tha, vẻ mặt và nụ cười còn tươi tắn xinh đẹp gấp bội lẫn hoa các cô đang cầm trên tay.

Rồi Naomi cảm thấy xúc động sâu xa và gần như ngất ngất khi thấy cảnh tượng xảy ra bên ngoài các ngôi chùa. Cứ vài ba phút lại có một chuyến xe GMC của quân đội chở về chùa vài nhóm tù nhân Phật giáo hốc hác phờ phạc vừa được giải thoát khỏi trại giam. Họ được đồng đạo hoan hỉ ôm chầm. Và một số quá suy nhược vì bị hành hạ và thiếu thốn, phải để người ta khiêng vào chùa. Sau khi báo cáo qua điện thoại cho Luân Đôn, Naomi đặc biệt lái xe đi một vòng để dò hỏi tung tích của nhà sư hồi tháng Sáu từng thông báo cho nàng nhiều tin tức, đặc biệt vụ hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Tại ngôi chùa của ông tọa lạc trên đường vào một làng hoa, trước chánh điện ngổn ngang và sân chùa hoang tàn, một ni cô nước mắt đầm đìa bảo với Naomi rằng cho tới nay không có dấu vết gì về sư huynh của mình. Ông mất tích trước cả cái ngày xảy ra cuộc tấn công chùa chiền và người ta tin rằng ông đã bị lực lượng mật vụ thủ tiêu hoặc đã viên tịch tại một chốn biệt giam nào đó.

Tin ấy làm Naomi xây xẩm mặt mày. Tiếp đó, trên đường về lại khách sạn, xe nàng chạy ngang một đại lộ bên hông Dinh Gia Long hoang vắng và ám đầy khói súng. Đây đó nàng thấy những thi thể gục ngã của binh sĩ hoặc thường dân, nằm chúi đầu vào nhau dưới rãnh nước bên đường. Cảnh tượng những xác người

ấy và cảm giác choáng váng Naomi nếm trái lúc biết tin nhà sư mất tích vẫn còn dày vò tâm trí khi nàng nhìn các ngón tay của Guy bóc vội lớp giấy thiếc màu vàng bọc đầu chai sâm-banh. Và bất giác nàng giật nảy người khi nghe tiếng bịch nổ ra từ ngón tay điệu nghệ của hấn búng nút chai rượu.

Guy miệng mỉm cười, hai mắt không rời mắt Naomi trong khi tay rót rượu vào hai chiếc ly, sủi bọt lên tận vành. Kế đó bước tới ngồi xuống kế bên Naomi trên xô-pha, hấn trao cho nàng một ly. Nhưng trước khi uống, Guy rút từ túi quần ra một hộp thiếc tròn đựng loại phim cỡ 16 li, đặt nó lên mặt bàn xa-lông rồi nói giọng thật êm:

- Giờ đây, cuốn phim phóng sự của Naomi chẳng còn thiếu chút đoạn kết nào. Mình uống mừng việc đó chứ, được không?

Naomi nhìn hộp thiếc trên bàn, thắc mắc:

- Trong đó chứa phim gì vậy?

- Phim thi thể.

Vì mãi nghĩ tới những xác người vừa thấy dưới rãnh nước bên ngoài dinh Tổng Thống, Naomi nhìn lại Guy, mắt trống rỗng:

- Thi thể ai?

- Diệm và Nhu.

Naomi bật ngồi dậy, làm rượu trong ly sóng sánh đổ ra ngoài:

- Họ chết rồi sao?

Guy gật đầu:

- Vàng - và đây là cuộn phim độc nhất quay trực tiếp khung cảnh qua đời của họ. - Ai giết họ?

- Hội đồng Quân nhân Cách mạng phái tướng Mai Hữu Xuân dẫn một đoàn xe vào Chợ Lớn, nơi họ ẩn tránh, để đón cả hai anh em. Họ đẩy cả hai vào trong thùng một thiết vận xa M-113, trói chặt rồi đóng bùng lại, chở về Bộ Tổng tham mưu. Theo những gì tôi dò hỏi được, cho tới lúc này, thì khi đoàn xe dừng lại chờ tại một cổng xe lửa, tướng Xuân ra hiệu hành quyết. Trong tiếng ầm ầm xe lửa chạy ngang, một thiếu tá từ pháo tháp dùng súng tiểu liên bắn thẳng vào hai anh em và một đại úy dùng súng lục nã vào đầu họ rồi đâm cả chục nhát bằng loại dao găm lưỡi lê. Sau đó, chiếc thiết vận xa đẫm máu ấy tiếp tục chạy theo đoàn xe díp.

Naomi nhìn cuộn phim nhỏ, mặt ánh lên vẻ tươi rói và hứng thú tột độ. Guy cầm ly lên nghiêng về hướng nàng rồi cười với đôi chút hóm hỉnh:

- Và cô, Naomi, cô có một khúc phim độc quyền về cảnh tượng trong lòng xe thiết giáp ấy khi họ mở bùng ra.

Naomi nói sau khi trấn tĩnh lại:

- Ai quay phim này vậy?

Nụ cười của Guy tươi tắn hơn bao giờ hết:

- Còn ai nữa ngoài người bạn chân tình của

Naomi. Dĩ nhiên chỉ có cô và tôi biết chuyện này thôi.

- Tôi xem một chút có được không?

Guy gạt đầu. Đặt xuống bàn ly rượu vẫn chưa chạm môi tới, Naomi mở hộp. Thận trọng giữ mép hộp, nàng kéo một đoạn phim ra khỏi cuộn, háo hức đưa về phía ánh sáng nơi khung cửa sổ. Guy cúi mình sát người Naomi, lướt mắt qua mặt trái của phim và dí đầu ngón tay rà theo:

- Nó không được rõ lắm - tôi không phải chuyên viên quay phim tài ba nhất thế giới và tôi không có đèn rọi đặc biệt. Nhưng nó dùng được. Các thi thể nằm chúi mặt trên ghế. Phần lớn những gì cô thấy là lưng và gáy của họ. Thân hình ngắn mập và to hơn, ở bên phải này, dĩ nhiên là của Diệm. Thân hình dài nhỏ hơn với nhiều vết thương dao găm là của Nhu, em ông ta. Tôi có chiếu nó một lần cho mình coi trong phòng ảnh nhỏ của chúng tôi - Naomi có thể thấy là nó hoàn hảo đấy.

Nữ ký giả Anh thở dồn dập:

- Thật là một đoạn phim không tin nổi! Họ bị bắt như thế nào?

Thấy Naomi có phản ứng như thế, Guy lộ vẻ khoái chí ra mặt. Làm như tình cờ, hắn đặt tay xuống phần trên đầu gối của nàng. Rồi vừa nhịp tay nhẹ nhàng lên làn vải che đùi nàng hắn vừa kể:

- Thật ra, trước giờ quân đảo chánh tấn công

ào ạt, việc bao vây dinh Tổng Thống không chặt chẽ như người ta tưởng. Lúc 7 giờ tối qua, hai anh em lên một chiếc Citroën mà Nhu đã ra lệnh cho Cao Xuân Vỹ chuẩn bị sẵn, để phòng trường hợp xấu nhất. Xe do một trung tá lái, ra mé cổng đường Công Lý rồi chạy thẳng tới nhà Mã Tuyên, một đại gia hoa thương ở Chợ Lớn. Họ qua đêm ở đó. Tới nửa đêm, Nhu điện thoại được với Tôn Thất Đính thì bị viên tướng ấy kể công, văng tục và mắng thẳng vào mặt. Tới sáng sớm hôm nay, Diệm gọi điện ra lệnh cho binh sĩ phòng vệ phủ Tổng Thống treo cờ trắng, rồi hai anh em đến dự thánh lễ ở Nhà thờ Phanxicô Xavie, cuối đường Đồng Khánh, Chợ Lớn, thường được gọi là Nhà Thờ Cha Tam. Lúc sáu giờ rưỡi Diệm gọi điện cho Minh Cốc. Ông không tiết lộ nơi đang ẩn lánh vì có thể trong cái xứ sở nhỏ bé và đầy phản trắc này, dù sao đi nữa ông cũng biết trước chuyện gì sẽ xảy ra tới cho cả hai anh em. Nhưng ông nói mình sẵn sàng từ chức với điều kiện phải theo đúng hiến pháp, bàn giao chính quyền cho phó Tổng Thống hay chủ tịch quốc hội, để duy trì cơ cấu hiến định của chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Sau đó nửa giờ, Diệm gọi lại, được Trần Văn Đôn thông báo rằng HĐQNCM không chấp nhận lời yêu cầu đó, bù lại, họ đề nghị hai anh em rời Việt Nam. Diệm đồng ý và yêu cầu phải tiễn mình đúng nghi thức dành cho Tổng Thống

nhưng Đôn không chịu. Sau đó vài phút, Diệm chấp nhận đầu hàng, tiết lộ địa điểm và nói sẵn sàng chờ HĐQNCM tới đón để ra nước ngoài. Hai anh em cầu nguyện quì ở đó và chờ, cho tới khi gặp toán quân nổi loạn được Minh Cổ báo trước là cử đi đón họ. Bất chấp lời Nhu phản đối, đòi hỏi phải dùng xe hơi cho Tổng Thống, người ta nhét cả hai vào một thiết vận xa, nói là để bảo vệ hai anh em khỏi những kẻ quá khích.

Mặt Naomi lộ vẻ ghê tởm:

- Nhưng rồi tại sao lại ám sát họ tàn nhẫn quá như vậy?

Guy nhún vai:

- Ngay từ đầu, tôi đã đoán là không thể nào tránh được việc đó. HĐQNCM không bao giờ cảm thấy an toàn nếu anh em Ngô Đình còn sống và trả đũa – dù hai anh em ở bất cứ chỗ nào. Nghe nói chính ông đại sứ của tôi, Cabot Lodge cũng bảo tướng Minh rằng Nếu Diệm lưu vong thì bất cứ một đại tá nào cũng có thể làm đảo chánh để đưa ông ta về.

- Như thế, họ bị giết là theo lệnh của tướng Minh?

Guy gật đầu không nói, tay vẫn mơn trớn đùi Naomi. Nhưng Naomi đột nhiên đứng lên và bước tới cửa sổ. Nàng khoanh tay nhìn xuống các đám đông đang hân hoan tụ tập trong Công trường Lam Sơn, rồi đôi lông mày nàng nhíu lại.

- Diệm là người cứng cỏi. Nhu là kẻ mưu trí. Tại

sao hai anh em lại đầu hàng dễ dàng quá như vậy? Ngần ngại một chốc, Guy chất luỡi rồi giải thích:

- Cùng đi theo vào Chợ Lớn với Diệm Nhu có hai tùy viên Tổng Thống. Họ kể lại rằng tại nhà của Mã Tuyên, Nhu đề nghị với Diệm tách ra, một người đi Cần Thơ, một người đi cao nguyên, để liên lạc với hai quân đoàn trung thành. Diệm từ chối, bảo rằng làm như thế sẽ gây nội chiến, chỉ có lợi cho Cộng Sản. Sáng nay, khi một thiếu tá ở phủ Tổng Thống đòi đánh tới cùng, Diệm nói: Nếu các anh em đánh, binh sĩ hai bên đều sẽ chết. Thà là giết Cộng Sản. Nếu ta chiến đấu thì chiến đấu chống Cộng Sản. Hãy dành đạn mà giết Cộng Sản. Nhu đề nghị xin vào tị nạn tại các đại sứ quán ngoại quốc nhưng Diệm cho rằng làm như vậy là nhục quốc thể, mất danh dự của một vị Tổng Thống. Diệm chỉ chấp nhận lời hứa của các tướng lãnh rằng sẽ tới đón đúng nghi thức và bảo đảm an toàn cho hai anh em ra nước ngoài.

Naomi nhắm nghiền mắt, không nói. Một lúc sau, nàng trầm lặng hỏi với ra đằng sau:

- Tại sao anh có thể dò hỏi cận kề quá như vậy? Có phải anh ở bên trong cuộc đảo chánh? Hôm qua, tôi cố điện thoại cho anh nhiều lần nhưng lần nào người ta cũng trả lời là anh không rảnh.

Guy nhấp sâm-banh trong ly mình rồi mỉm cười:

- Hãy chỉ nói là tôi giữ vai trò quan sát thật gần trong một thời gian ngắn tại bộ chỉ huy quân đảo chánh. Vào lúc các tù thi về tới trong xe M-113, không người nào phản đối khi tôi bước tới và quay đoạn phim nhỏ này cho mình - có phải đó là cái mà Naomi muốn nói?

Thay vì trả lời, Naomi lôi từ trong túi áo bờ-lu của mình ra một mảnh giấy gấp sẵn và bước trở lại chiếc ghế xô-pha Guy đang ngồi:

- Guy, hân anh đã đánh rơi cái này vào một lúc nào đó?

Naomi nói giọng đều đều và đưa về phía Guy mảnh giấy ghi pháp danh nhà sư mà nàng đã trao cho hân cách đây năm tháng. Hân ngó xuống mảnh giấy rồi lại ngó lên mặt nàng, miệng vẫn ung dung mỉm cười:

- Naomi tìm thấy nó chỗ nào vậy?

- Lúc sáu giờ rưỡi sáng nay, trên sàn văn phòng của Ngô Đình Nhu. Có phải anh đánh rơi nó ở chỗ đó?

Naomi hỏi với vẻ không nao núng. Guy tiếp tục mỉm cười:

- Naomi ạ, trong nghiệp vụ của tôi, đôi khi phải chơi với cả hai phía để biết chắc chắn người ta đang suy nghĩ cái gì trong đầu họ. Lúc nào cũng phải đối đãi với những người mà cá nhân mình không ưa.

Hân lấy mảnh giấy khỏi tay nàng, nhìn nó trong một giây rồi thả nó xuống mặt bàn:

- Công tác tình báo cũng giống như mọi công việc khác - xử lý tốt công tác nghĩa là phải xem cả hai phía đều là nơi cho mình khai thác tin tức.

Giọng của Naomi run lên nhẹ nhẹ:

- Nhưng giao cho Ngô Đình Nhu danh tánh của nhà sư đó có thể đưa tới việc thủ tiêu ông ta.

- Naomi ạ, khi đang diễn ra chiến tranh thì có vô số người tử nạn. Nếu ta quả thật tin vào điều mình đang làm thì không nên bận tâm tới từng hy sinh nhỏ nhặt mà dọc con đường ta đi không thể nào tránh khỏi.

- Nhưng cái chết của nhà sư ấy không làm anh bận tâm chút nào sao?

Guy uống cạn ly rồi lại rót đầy, hất hàm về phía mảnh giấy trên bàn:

- Naomi, cô đã thu được lợi lộc từ việc cô làm. Cái trao đi đổi lại nhỏ nhặt ấy giữ rộng cửa con đường giao lưu giữa tôi và Ngô Đình Nhu cùng mục rỗng cái của ông ta. Họ tiếp tục nói chuyện đang hoàng với tôi - và trong các bản tin gởi đi của cô, cô cũng đã sẵn lòng dùng tới những gì tôi đưa cho cô. Cô cũng cực kỳ thèm khát những tin tức tốt và đáng tin cậy không kém gì tôi, đúng không?

Mắt Naomi mở lớn, đắm đắm nhìn Guy, rồi đầu nàng miễn cưỡng gật. Hắn cầm tay nàng và nói:

- Vậy chúng ta hãy chấm dứt hoàn toàn việc

nghe lẫn quần trong đầu ba cái chuyện vớ vẩn đó, được chứ?

Naomi để yên cho Guy kéo nàng ngồi xuống sát bên hần trên xô-pha. Trong khi đưa mắt mê đắm nhìn Naomi, hần nâng bàn tay nàng lên môi và hôn lên đầu mấy ngón tay, đồng thời hát hăm về phía hộp phim nhỏ trên bàn:

- Naomi ạ, trong đó em có thêm một độc quyền mà trên khắp thế giới không người nào có - anh đã thực hiện điều cam kết của mình. Vậy nay là lúc các thiếu nữ trưởng thành nên ngưng việc núp mình đằng sau mấy câu nói bóng gió và mấy lời hứa hẹn vu vơ, đúng không?

Naomi tần ngần ngó Guy một chốc rồi gật đầu đồng ý.

- Anh thật sự vui mừng vì cuối cùng mọi việc diễn tiến tốt đẹp cho chúng ta, Naomi ạ. Em biết không, anh không quen chờ đợi lâu lắc cái việc này. Chẳng qua chỉ vì em là người hết sức đặc biệt... Guy vừa nói vừa đưa tay cởi áo Naomi. Khi hần cúi xuống thấp hơn và bắt đầu hôn lên đôi vai trần của Naomi, nàng nhắm mắt lại. Naomi để Guy mở khuy và kéo quần nàng xuống nhưng khi nhìn hần bỏ hết quần áo của hần ra, vẻ mặt nàng vẫn trống rỗng lạ thường. Thậm chí khi Guy trần truồng, cúi xuống và thêm lần nữa hôn lên môi Naomi, nàng vẫn không cảm ứng.

Guy rút lại nhìn nàng với nụ cười sừng sốt, rồi hần nói chậm chậm:

- Naomi ạ, anh đang tưởng tượng em là một tiểu thư của nước Anh sương mù và băng giá. Có phải em quả thật không là loại thiếu nữ mà người ta phải ra tay bạo hành mới có thể bắt đầu, đúng không?

Guy hớn hờ mỉm cười khi thấy Naomi không trả lời. Hắn hạ ánh mắt xuống nhìn chằm chặp dây đeo chiếc nịt ngực mỏng dính của nàng. Hai khoanh tròn phơn phớt hồng trên bộ ngực đầy đặn của Naomi trông ửng hắc lên qua màng vải mỏng như giấy úp. Với cả hai tay, Guy túm nịt ngực, bứt nó làm đôi ngay chỗ chính giữa, và bộ ngực Naomi phô ra trọn vẹn.

Guy vừa xoa nắn vừa nói ngập ngừng:

- Tốt, Naomi ơi, em đẹp quá. Chưa bao giờ anh ham muốn người đàn bà nào tới mức như thế này! Naomi cảm thấy đầu vú mình cương lên dưới mấy ngón tay của Guy. Và bất giác nàng thở dồn dập khi hắn kéo chiếc quần lót bằng lụa của nàng xuống khỏi hông với cử chỉ vừa lẹ làng vừa lóng cồng. Nhưng tới khi Guy cao hứng tột độ, phủ mình lên người nàng, Naomi vẫn nhìn lại hắn với vẻ mặt lạnh lẽo. Guy thở hổn hển:

- Naomi, anh cảm thấy như thể sắp hiệp em tới nơi, nếu em còn nằm thừ người lâu thêm chút nữa với hai đầu gối khép vào nhau thế này. Lơir! Đã qua rồi cái trò chờn vờn!

Guy cố luồn tay vào giữa hai đầu gối Naomi để banh ra hai bên, còn bàn tay kia hời hả ve

vuốt lớp lông mờ mờ vàng nhạt cuối bụng dưới của nàng - nhưng đột nhiên Naomi vận mình trườn sang một bên. Nàng nói thật lẹ:

- Guy, xin dừng lại. Chuyện này, tôi không muốn tiến xa hơn.

Nàng ngồi lên, quay mình qua chỗ khác, đưa hai tay che mặt. Guy bối rối nhìn nàng đắm đắm. Ngực hắn phập phồng thật gấp, hơi thở dồn dập thất thường. Hắn nói giọng nặng như đá:

- Chuyện chết tiệt gì vậy? Anh chả hiểu cái quái gì cả!

Naomi buông tay khỏi mặt, nhìn thật xa tới đằng kia căn phòng. Mắt nàng ráo hoảnh:

- Guy, tôi xin lỗi. Anh có thể dễ dàng rũ sạch hoàn toàn cái chết của nhà sư trẻ kia, còn tôi, tôi không làm như vậy được. Nó khiến tôi nhận ra rằng mình đang làm cái gì.

Guy hỏi với giọng sùng sốt:

- Em đang làm cái gì?

- Đang buôn bán sinh mạng của người khác vì những cứu cánh ích kỷ của mình.

- Coi kìa, có thể về sau em sẽ cảm thấy khá hơn - dùng thêm chút sâm banh nữa nhé.

Guy vin nhẹ bờ vai trần của Naomi, tính đứng lên đi rót đầy ly cho nàng nhưng nàng lắc đầu:

- Dừng, Guy - tôi không muốn uống thêm. Tôi đi đây.

Nói xong, Naomi đứng dậy, kéo quần lên. Guy cũng đứng dậy thật lẹ, cố túm vai nàng:

- Naomi, em làm sao vậy?

Naomi hất tay Guy, tránh ra xa. Hắn nhìn xuống mặt bàn xa-lông, chụp hộp phim và đưa về phía nàng:

- Em cũng không muốn có cái này nữa sao?

Naomi trả lời, giọng thật thấp và thật gấp:

- Năm phút trước đây, tôi thèm muốn nó vô cùng. Nhưng lúc này, tôi không lấy nó từ tay anh.

- Tại sao lại không? Anh muốn em có cuộn phim khốn kiếp này. Anh chịu biết bao nhiêu rắc rối mới có được nó cho em!

Guy vừa nói vừa bước về phía Naomi và ấn hộp phim vào lòng bàn tay nàng. Tránh ánh mắt hắn, nàng cầm cuộn phim, dang thẳng tay ném thật mạnh về phía thùng thiếc đựng giấy loại. Hộp phim va trúng một bên thùng rác và bật tung. Cuộn phim bung thẳng ra như con rắn quẫy lộn trên mặt thảm trải sàn. Không dừng lại để mặc cho xong quần áo, Naomi bước lẹ về phía cửa. Một tay ôm áo, một tay đặt lên núm cửa, nàng dừng bước, nói mà không ngoái lui:

- Guy ạ, tôi không muốn anh nghĩ là tôi đang phán xét anh vì tôi không có ý phán xét - phần của anh thì anh tự làm lấy. Chính những hành động của tôi làm cho tôi cảm thấy ghê tởm bản thân mình.

Không quay mình lại, Naomi mở cửa và bước ra hành lang. Guy kêu tên nàng dồn dập hơn nhưng nàng làm như không nghe, vội vàng đi

một mạch về phòng mình. Hai mảnh của chiếc nịt vú bị bút tung vẫn còn treo lơ lửng trên bộ ngực trần.

